

VŨ THANH

TRƯỜNG THIÊN TIỂU THUYẾT LỊCH SỬ

TÂY SƠN TAM KIẾT

ÉN LIÊNG TRUÔNG MÂY

Tập 1: TRUYỀN QUỐC Ô LONG ĐÀO



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Mục lục

Tập I - Hồi Thứ Nhất

Hồi Thứ Hai

Hồi Thứ Ba

Hồi Thứ Tư

Hồi Thứ Năm

Hồi Thứ Sáu

Hồi Thứ Bảy

Hồi Thứ Tám

Hồi Thứ Chín

Hồi Thứ Mười

Hồi Thứ Mười Một

ÉN LIỆNG TRUÔNG MÂY TẬP 1

Vũ Thanh
www.dtv-ebook.com

Tập I - Hồi Thứ Nhất

Tập I

TRUYỀN QUỐC Ô LONG ĐAO

PHI LỘ

Một buổi chiều thu khi ánh dương quang vừa tắt, mảnh trăng thượng huyền như chiếc lưỡi liềm treo lơ lửng trên hàng tre bao bọc ngôi làng Liên Chiểu, huyện Mộ Hoa, phủ Quảng Ngãi. Vài tia chớp lóe lên trên bầu trời âm u phía biển Đông báo hiệu cơn mưa sắp tới. Rồi chỉ phút chốc sau, mây đen ùn ùn kéo đến, phủ kín bầu trời, bao trùm vạn vật, gió mạnh từ biển thổi vào mang theo hơi nước mát lạnh. Chớp giật liên hồi và sấm động từ biển khơi tiến dần vào đất liền. Sau những tiếng nổ vang trời, mưa bắt đầu trút nước. Gió trở mạnh hơn, giạt từng hồi khiến cơn mưa càng lúc càng trở nên dữ dội. Những hạt mưa tạt mạnh vào cỏ cây cuốn theo hàng ngàn chiếc lá. Cảnh tượng khiến người ta kinh hãi và dự cảm sẽ có điều gì đó không lành sắp xảy ra. Mọi nhà đều đóng kín cửa, không ai dám ra ngoài vì sợ tai bay vạ gió khi trời đang nổi cơn cuồng nộ thế này. Tuy vậy cũng có kẻ lớn gan hé cửa lén nhìn ra bên ngoài. Và những gì đang diễn ra trong đêm bão tố qua ánh chớp đã làm họ kinh hồn bạt vía, tay chân rụng rời.

Tại nông trang bên bờ nam Liên Trì cách núi Long Cốt không xa bỗng xuất hiện nhiều bóng đen như những bóng ma, nhanh chóng bao vây trang trại. Bọn họ đều mặc đồ dạ hành, mặt bịt kín, trên tay đao kiếm sáng ngời. Hòa trong tiếng gió loạn sấm cuồng là những tiếng reo hò, gào thét và tiếng

đao kiếm chạm nhau chan chát. Đao ánh, kiếm quang lấp loáng dưới ánh sáng của những tia chớp. Rồi những tiếng rú thảm thiết vang lên không ngớt. Cuộc chém giết kéo dài không bao lâu thì trong đám hỗn loạn bỗng có tiếng la lớn:

– Anh cả chạy mau đi! Trần gia chúng ta dù chết hết cũng phải bảo vệ thanh Ô Long đao, đừng để bọn giặc Tà cướp đoạt.

Ngay sau đó là tiếng huýt gió, tiếng vó ngựa dồn dập vang lên. Dưới ánh chớp người ta nhìn thấy một người đàn ông tay cầm đao nằm rạp trên lưng ngựa phóng như bay vào vùng núi Long Cốt. Lại có tiếng người đang đuổi theo sát phía sau:

– Muốn sống sót hãy để bảo đao Ô Long lại cho ta!

Hai con ngựa lao đi mất hút trong màn đêm. Cuộc thảm sát vẫn tiếp diễn cho đến khi cơn mưa nhẹ hạt dần. Lúc này, không gian quanh vùng Liên Trì bỗng bừng sáng bởi ánh lửa bốc lên từ những ngôi nhà ở Trần gia trang. Cảnh vật im ắng sau cơn hoảng loạn, chỉ còn tiếng nổ lách tách của ngọn lửa đang bùng cháy mỗi lúc một mạnh hơn. Người ta nhìn thấy ánh lửa bên Liên Trì nhưng không một ai dám đến xem vì họ vẫn còn khiếp đảm bởi những thanh âm cuồng nộ vừa qua.

Sáng hôm sau người dân quanh vùng Liên Chiêu bàng hoàng khi biết cả nhà Trần gia, vốn là những người nhân đức nhất vùng, đã bị giết sạch không còn một ai. Tất cả xác chết bị bọn sát nhân mang bỏ vào trong nhà rồi nổi lửa đốt. Trong một đêm, cả nông trang rộng lớn bị thiêu rụi chỉ còn lại một đồng tro tàn. Cái tin hãi hùng đó lan nhanh làm chấn động cả phủ Quảng Ngãi. Ai cũng thắc mắc lẫn ngạc nhiên vì một gia đình nhân đức, tốt bụng như Trần gia sao lại có thể lâm vào cảnh thảm sát bi thương như vậy. Suốt bao đời kể từ lúc rời bỏ Đàng Ngoài vào cư trú tại Liên Trì, họ đã không ngừng tu dưỡng tích đức, giúp đỡ mọi người trong vùng bất kể thân sơ thì làm sao có thể gây

thù chuốc oán với ai được? Còn thanh bảo đao Ô Long là vật quý giá thế nào mà dù cho toàn gia bị tiêu diệt, họ vẫn cương quyết bảo vệ nó đến cùng?

Trong khi bao nhiêu nghi vấn đặt ra còn chưa có lời giải đáp thì ngay trưa hôm đó từ núi Bích Khê ở huyện Phù Ly lại có một tin hãi hùng không kém lan đến. Gia đình của một người tên Võ Trụ cũng lâm cảnh toàn gia thảm sát và trang trại ngựa của họ dưới chân núi Bích Khê gần đầm Trà Ô cũng bị thiêu rụi trong cùng một đêm giống như Trần gia tại Liên Trì. Người ta kháo nhau rằng, đó là một cuộc chém giết vô cùng tàn ác nhưng may mắn là nhà họ Võ có hai người thoát nạn. Một con bạch mã chở trên lưng một người đàn bà và một đứa bé phóng nước đại trong đêm, thoát khỏi vòng vây của bọn sát nhân. Mọi người suy đoán người chạy thoát là vợ và đứa con trai duy nhất khoảng sáu, bảy tuổi của Võ Trụ.

Hai vụ đại huyết án xảy ra cùng một lúc mà không để lại một dấu tích khả nghi nào, chứng tỏ hung thủ đã tính toán kỹ lưỡng và sắp đặt kế hoạch từ lâu. Tất cả mọi cố gắng điều tra của nhà cầm quyền thuộc ba phủ của dinh Quảng Nam đều vô vọng. Hung thủ là ai? Chúng có âm mưu gì khi thực hiện hai cuộc thảm sát vào cùng một thời điểm? Vì tư thù hay vì quyền lợi của mỏ vàng Kim Sơn mà Võ gia bị diệt vong? Thanh Ô Long bảo đao của Trần gia hiện lọt vào tay ai? Bí mật vẫn hoàn toàn bí mật.

Vào một đêm sau vụ huyết án, dưới ánh trăng, người ta thấy có bốn chàng thanh niên khoảng ba mươi tuổi và một cô gái độ chừng mười tám, bày hương án trước ngôi mộ tập thể của Trần gia ở chân núi Long Cốt lễ bái. Họ dùng rượu rưới xuống đất trước bàn thờ thay lời tiễn đưa những người quá cố, mà cũng có lẽ, đó là lời thề trước những vong linh bị chết một cách thảm thương, oan ức. Sau đó, họ ngồi uống rượu với nhau. Người cao tuổi nhất trong bốn chàng thanh niên cao giọng ngâm:

Hồi văn cổ tri thiên lý mưu

Bàng hoàng tặc loạn một thiên vưu
Phương liên thăm thăm Liên Trì hận
Thanh thảo thê thê Long Cốt cừu
Phủ khốc hàn tinh xuy vạn ảnh
Ngưỡng hào oán khí phún thiên ưu
Phiêu phiêu ma ảnh uất triêm lệ
Túy thệ truy thù tể vĩ lưu.

Tạm dịch:

Ta quay về hỏi cố tri về mười ngàn dặm
Bàng hoàng thấy giặc loạn làm mất của quý trời đất
Sen thơm gãy chìm khắp gây nên hận Liên Trì
Cỏ xanh thảm thiết in mối thù núi Long Cốt
Cúi xuống khóc, những điểm hàn tinh thổi vạn ảnh
Ngửa lên la to oán khí phun ngàn mối lo
Ma ảnh bay bay đâm lệ tức uất
Say, thề đuổi giết quân thù tể dòng tộc lớn.
Giọng ngâm chan chứa niềm bi hận. Một người trong bọn nói:
- Tuyệt tác! Bài thơ nghe thống hận tận tâm can.

Một người khác tiếp lời, giọng cương quyết:

- Ta thề sẽ tìm cho ra tên hung thủ chính đứng sau hai vụ án này, phanh thây hắn ra trăm ngàn mảnh để trả thù cho gần bốn mươi nhân mạng của Võ gia và Trần gia.

Cô gái nhỏ nói, giọng uất nghẹn:

- Bài thơ này Bằng huynh nên đặt cho nó một cái tên chứ?

Người được gọi là “Bằng huynh” gật gù:

- Đặt là Liên Trì – Long Cốt hận tậm vậy!

Người này giờ chưa lên tiếng xen vào:

- Hay lắm! Mỗi hận ở Liên Trì và núi Long Cốt này chúng ta không trả được thề không làm người!

Cả bốn người bưng bốn chung rượu vừa rót xuống đất vừa đồng thanh nói:

- Không trả được thù, thề không làm người!!!

Bốn chàng thanh niên và người thiếu nữ dưới trăng ấy là ai? Họ có vén được bức màn bí mật đang phủ kín hai vụ huyết án kia và tìm ra chân dung hung thủ được hay không? Muốn biết rõ sự việc, hãy theo chân của họ trở lại thời kỳ nước Đại Việt rơi vào cảnh Nam Bắc phân tranh vào cuối nhà Hậu Lê với chúa Trịnh Giang ở Đàng Ngoài và chúa Nguyễn Phúc Khoát ở Đàng Trong.

HỒI THỨ NHẤT

Đất Phù Ly, song hùng đồng xuất thế

Thành Phú Xuân, hào kiệt ngộ anh tài

*

Kim Sơn - Núi Vàng!!!

Đó là một tập hợp những ngọn núi thuộc dãy Trường Sơn, nối liền với dãy núi An Lão nằm trong địa phận huyện Bồng Sơn, phủ Quy Nhơn, phía chính Tây trị sở Lại Khánh, nơi khởi nguồn của dòng Lại Dương Giang, một trong ba con sông lớn ở phủ Quy Nhơn.

Dãy Kim Sơn trập trùng hiểm trở, cổ thụ ngàn năm cao lớn rậm rạp, nhiều nơi mây mọc chẳng chịt, gai góc um tùm tạo thành những truông mây bạt ngàn. Núi có tên Kim Sơn vì trong núi có nhiều vàng. Vàng ở đây đã được triều đình nhà Lê khai thác để đúc người vàng cống cho nhà Minh. Lệ cống người vàng thâm độc này có từ đầu đời nhà Hậu Lê. Nguyên do vì nhà Minh đòi vua Lê Thái Tổ phải đền mạng cho tướng Liễu Thăng đã bị tướng Lê Sát của ta chém đầu ở ải Chi Lăng năm 1427. Suốt mấy trăm năm, lượng vàng khắp nơi trong nước Đại Việt bị cống dần sang Trung Hoa.

Vùng Lại Khánh và Bồng Sơn có nhiều người giàu lên nhờ thu mua, tinh lọc, chế biến vàng nữ trang. Trong số đó phải kể đến họ Trần ở Hoàng Kim Môn gần thành Lại Khánh. Họ Trần đã có mặt ở núi vàng từ lúc nơi đây được phát hiện và khai thác. Họ làm nghề thu mua và chế biến vàng từ thuở khai thiên đến thời Nguyễn Phúc Khoát lên ngôi vào năm 1738 đã truyền được năm đời. Người nối dõi đời thứ năm là Trần Đại Chí. Đại Chí vốn là người khôn ngoan, sống kín đáo nhưng lại kết giao rất rộng với những nhà giàu, có thế lực, các quan chức phủ, huyện của chính quyền sở tại... Một trong những gia tộc có mối giao tình mật thiết với ông ta là Châu gia trang của Châu Doãn Thành ở mặt nam núi Bích Khê, thuộc địa phận Phù Ly. Trần Đại Chí và

Châu Doãn Thành tuy không kết nghĩa sinh tử chi giao nhưng tình như thủ túc, luôn tương trợ nhau trong công việc kinh doanh.

Châu gia trang là trang trại nuôi ngựa lớn nhất nhì phủ Quy Nhơn, với hàng trăm giống ngựa quý hiếm. Dòng họ Châu không ai rõ gốc tích nhưng đã nhiều đời cư ngụ tại Phù Ly. Châu Doãn Trí nổi dòng đời thứ ba, là người ham thích võ nghệ. Ông theo học nhiều thầy và vốn cơ trí hơn người, ông đã tinh lọc tuyệt chiêu võ học nhiều nơi để sáng chế riêng cho Châu gia một bộ bí kíp võ học lấy tên là Châu gia quyền pháp và đao pháp truyền lại cho con cháu. Châu gia cùng Trần gia ở phía bắc tạo thành Châu – Trần nhị trang nổi danh khắp phủ Quy Nhơn.

Doãn Thành cưới Phan thị, sinh được đứa con trai đầu lòng đặt tên là Châu Doãn Chử. Năm Nguyễn Phúc Khoát lên ngôi, Phan thị sinh người con trai thứ hai, đặt tên Châu Doãn Ngạnh. Một hôm, thầy tướng Lư Trung Tử vốn nổi tiếng khắp phủ Quy Nhơn ghé thăm Châu gia trang, thấy đứa bé mới sinh có tướng mạo lạ kỳ đã không tiếc lời ngợi khen. Dù vậy, ông cho rằng đứa bé nên có một cái tên khác. Doãn Thành nghe lời thầy liền đặt thêm cho Doãn Ngạnh cái tên Châu Văn Tiếp. Thầy Trung Tử gật gù:

- Đứa bé này mai sau ắt sẽ là tay anh hùng nổi danh khắp thiên hạ, Châu huynh phải lưu tâm đào tạo cho nó. Dòng họ Châu có được lưu danh thiên cổ hay không là nhờ nó đấy.

Châu Doãn Thành mừng rỡ trong bụng nhưng vẫn khiêm tốn nói:

- Lư tiên sinh đã quá khen. Châu gia chúng tôi chỉ cần được sống no đủ, nào dám mơ đến việc lưu danh thiên cổ.

- Tôi không nói quá đâu. Đứa trẻ này ngũ quan đoan chính, còn nhỏ mà chính khí đã lan tỏa khắp toàn thân, gặp buổi loạn lạc ắt sẽ là người “Lương sơn tá quốc” (quân giỏi ở núi rừng lo giúp nước).

- Đa tạ Lữ tiên sinh đã có lời khen. Nếu được như thế thì Châu gia chúng tôi sẽ đời đời làm việc nhân đức để đáp tạ ơn trời.

Từ đó Châu Doãn Thành đổi hẳn cung cách sống, ra sức làm việc nghĩa. Ông đem tiền của giúp đỡ người hoạn nạn, bố thí kẻ khó khăn. Hôm thôi nôi của Châu Văn Tiếp, Châu gia trang mở tiệc linh đình, mời tất cả bằng hữu khắp nơi đến dự. Khách khứa ngoài vị quan huyện Phù Ly Bùi Thế Phát còn có mặt người bạn thiết Trần Đại Chí, trại chủ một trại mộc lớn ở huyện Phù Ly Lê Lập, thầy tướng Lữ Trung Tử, Võ Trụ ở tiểu trang trại ngựa trong núi Bích Khê gần đầm Trà Ô cùng rất nhiều khách giang hồ khác. Khi mọi người đã yên vị, Châu Doãn Thành vui vẻ lên tiếng:

- Chào tất cả các bạn hữu, cảm ơn mọi người đã nể mặt Châu mỗ mà quá bước đến đây tham dự lễ thôi nôi đứa con thứ của tôi. Thầy Mạnh Tử nói: “Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại” (có ba tội bất hiếu, trong đó không có con nối dõi là tội lớn nhất). Châu mỗ nay đã có được hai mụn con trai nối dõi nên tránh được đại tội bất hiếu, do đó trong lòng cao hứng muốn mời mọi người đến cùng uống chung rượu chia vui. Vài chung rượu nhạt, dăm ba món ăn đạm bạc miền quê tỏ chút lòng biết ơn, mong mọi người niệm tình.

Ai nấy nghe xong đều vui vẻ nói:

- Châu huynh đừng quá khách sáo. Là chỗ thân tình cả mà.

Thầy Trung Tử đứng lên góp lời:

- Cá nhân tôi đã có duyên nhìn thấy diện mạo nhị công tử. Lữ Trung Tử tôi nói ra e mọi người cho đó là lời ba hoa nhưng quả thật nhị công tử tướng mạo phi phàm, mai sau sẽ là bậc siêu quần “lương sơn tá quốc”.

Không biết Lữ Trung Tử tâm đắc điều gì ở đứa bé mà lại luôn dùng bốn chữ “lương sơn tá quốc” để khen nó.

Châu Doãn Thành trong lòng hoan hỉ vô cùng, vội chấp tay vái tạ nói:

- Đa tạ Lữ tiên sinh đã có lòng đề cao. Cháu còn bé quá, chưa biết về sau thế nào nên thật không dám nhận.

Quan huyện Bùi Thế Phát ngắt lời:

- Châu huynh không cần nhún nhường. Mau đem cháu ra đây cho mọi người nhìn mặt sẽ biết rõ thực hư chứ gì.

Châu Doãn Thành vui vẻ:

- Được thôi, được thôi!

Sau đó, ông ra hiệu cho gia nhân vào gọi Phan thị bế đứa trẻ ra. Phan thị là một thiếu phụ trẻ, vừa xinh đẹp vừa phúc hậu. Bà cúi chào mọi người, trao đứa bé cho chồng rồi lui lại đứng nép phía sau lưng. Châu Doãn Thành bỗng con nói với quan khách:

- Đây là vợ tôi, còn đây là đứa con thứ hai. Hy vọng nó không ngỗ nghịch làm cho Châu gia phải xấu hổ là phước lắm rồi.

Nói xong ông bỗng đưa trẻ đi xuống các bàn tiệc để cho bạn bè nhìn mặt. Mọi người đều tấm tắc khen và đồng ý rằng Lữ Trung Tử đã không nói quá. Võ Trụ quan sát đứa bé rất kỹ, trong lòng thầm nghĩ: “Năm tháng nữa vợ mình cũng đến kỳ sinh nở. Ước gì cũng sinh được một thằng con trai kháu khỉnh thế này thì hạnh phúc biết bao!”. Suy nghĩ ấy cứ lớn vồn mãi trong đầu Võ Trụ cho đến khi tan tiệc về nhà. Đêm đó ông nói với vợ:

- Hôm nay anh đi dự đám thôi nôi đứa con thứ hai của Châu gia, thằng bé có tướng mạo rất lạ. Thầy Lữ Trung Tử đoán sau này nó sẽ lưu danh thiên cổ khiến anh cứ mơ rằng em cũng sẽ sinh được một thằng con trai như họ Châu vậy.

Vừa nói ông vừa âu yếm đưa tay sờ vào bụng vợ. Vợ ông nghe chồng tâm sự thì mỉm cười:

- Châu gia bao đời giàu có, thế lực, con cái người ta có cơ hội tá quốc lương sơn là phải. Còn anh một mình trở trời, cực khổ chắt chiu mấy năm nay mới có được một trang trại nhỏ thì so bì sao được với người ta?

- Giàu có chỉ là thứ yếu, nên danh hay không là nhờ vào phước đức ông bà để lại và ơn trời ban cho. Họ Võ nhà ta tuy bao đời nghèo khó nhưng lúc nào cũng lấy chữ đức làm đầu, chữ nhân làm trọng, em lại là người hiền lương, biết đâu trời thương cho chúng ta một mụn con như ý thì sao?

Nguyễn thị nghe chồng nói cho là phải, liền đưa tay vuốt bụng mình khẽ khàng nói:

- Đứa bé này mới bốn tháng mà em thấy nặng nề quá, chắc là con trai rồi. Ước gì con chúng ta được như lời anh nói thì tốt biết bao.

Đêm đó Nguyễn thị mơ thấy có một vị thần to lớn, đen trũi giống hệt vị hộ pháp ở ngôi chùa mà nàng thường đến lễ bái, bỗng nhiên từ trên trời bay xuống chui tọt vào miệng nàng. Nàng kinh hãi la lên. Võ Trụ nằm bên giật mình thức giấc, lay vợ dậy.

- Em làm sao vậy?

Nguyễn thị mở mắt, trán đầm mồ hôi, hỗn hển trả lời:

- Em vừa mới nằm mơ, giấc mơ kỳ lạ lắm.

- Em mơ thấy gì?

Nguyễn thị đưa hai bàn tay ôm lấy ngực, cố dẫn nhịp thở xuống:

- Em mơ thấy có một vị thần to lớn, đen trũi như vị hộ pháp trong chùa từ

trên trời bay xuống rồi chui thẳng vào miệng khiến em sợ quá.

Võ Trụ trấn an vợ:

- Chắc em nghĩ ngợi chuyện anh nói về con mình nên ngủ mơ thôi, không có việc gì đâu. Thôi ngủ đi, đang có mang phải cẩn thận sức khỏe mới được.

Năm tháng sau, Nguyễn thị hạ sanh một bé trai bụ bẫm, nước da ngăm đen, khỏe mạnh. Võ Trụ đặt tên cho nó là Võ Văn Doan. Khi đứa bé đầy tháng, vợ chồng Võ Trụ bế con lên núi Bích Khê ra mắt thầy mình là Đại Bi thiền sư. Nhìn thấy tướng mạo đứa bé, thiền sư giật mình than:

- Thằng bé này tướng mạo hiếm thấy, sau tất làm nên việc kinh thiên động địa. Chỉ e tính nó cương ngạnh, nếu không khéo dạy dỗ sẽ trở thành mối lo cho thiên hạ. Hai con phải hết sức tu nhân tích đức và đem những điều nhân nghĩa dạy cho nó, được vậy thì thiên hạ sẽ hưởng phước lây.

Võ Trụ nghe thiền sư nói, lo lắng thưa:

- Thưa thầy, hai con vốn ngu muội, không biết có đủ khả năng dạy dỗ cho nó nên người tốt được không. Hay con gởi nó lên đây nhờ thầy giáo huấn để tránh sự đáng tiếc về sau.

- Là họa là phúc, mọi sự đều đã có nhân duyên từ tiền kiếp. Việc các con cần làm bây giờ là phải cố gắng tu tâm hành thiện, đem cái thiện nghiệp của mình làm nhẹ bớt hung nghiệp cho đứa trẻ. Phải ráng dạy cho nó có tâm ngay thẳng, biết thương người. Các con nên nhớ rằng để cải hóa những đứa trẻ ngỗ nghịch không gì bằng tình thương, nhất là tình thương của người mẹ.

Võ Trụ nài nỉ:

- Vài năm nữa đợi nó lớn lên, xin thầy thương chúng con mà nhận nó về dạy dỗ. Như vậy con mới an tâm.

Thiền sư mỉm cười:

- Vợ chồng con đều có tâm lành, thầy chỉ nói xa thế thôi chứ không đến nỗi nào, hai con đừng lo lắng quá.

Nguyễn thị thưa:

- Con xin ghi khắc lời thầy trong tâm để dạy dỗ thẳng bé sau này. Mong cho nó có đủ duyên phước để nhận được sự giáo huấn của thầy.

Từ lúc nghe được lời dạy bảo của Đại Bi thiền sư, vợ chồng Võ Trụ càng trì tâm hướng thiện, chí thú làm ăn, mong dành được chút vốn liếng để đào tạo con thành tài.

Năm tháng trôi đưa, giống ngựa quý ở núi Bích Khê cạn dần, Võ Trụ cùng đám đệ tử phải đi xa hơn, vào tận vùng Kim Sơn để tìm bắt, mang về trại nhân giống và thuần hóa trước khi bán cho Châu gia trang. Một hôm đang sục sạo trong núi Kim Sơn, Võ Trụ bỗng phát hiện một con ngựa có bộ lông đỏ như huyết. Biết đó là loài ngựa cực kỳ hiếm, xưa nay chưa từng thấy nên Võ Trụ quyết lòng bắt cho bằng được. Ông cố đuổi theo con vật vào sâu trong vùng rừng rậm Kim Sơn, giáp với Vĩnh Thạnh. Cuối cùng thì ông cũng quăng được vòng dây vào cổ con Huyết mã. Sau một hồi vật lộn, con ngựa hung dữ phải chịu thuần phục. Võ Trụ cột ngựa vào gốc cây rồi xuống con suối nhỏ gần đó rửa mặt. Dưới ánh nắng chiều xuyên qua kẽ lá, những tia sáng từ dòng suối phản chiếu lấp lánh khiến ông không khỏi hiếu kỳ. Ông nhìn xuống đáy dòng suối, với tay nhặt thử vật phát ra ánh sáng ấy lên xem. Bỗng dưng, ông giật mình la lớn:

– Kim Sơn! Vàng! Đúng là vàng ở Kim Sơn rồi! Ha ha... Đúng là vàng ở Kim Sơn rồi!

Quả là “mừng như bắt được vàng”. Và vì quá mừng nên lúc này Võ Trụ

đã quên mất sự mệt mỏi, quên cả con ngựa quý đang cột bên gốc cây, ông đi tới đi lui dọc theo con suối tìm nhặt những viên vàng lấp lánh dưới đáy nước. Khi hai túi đã khá nặng thì trời vừa chạng vạng tối, ông trở lên dắt con Huyết mã tìm lối trở ra, dọc đường không quên bẻ cây, đặt đá làm dấu định bụng hôm sau sẽ trở lại tìm kiếm tiếp. Ra đến bìa rừng, đám đệ tử đang chờ bên ngoài mừng rỡ chạy đến đón. Võ Trụ biết việc này hết sức hệ trọng nên dù trong bụng đang mừng vô hạn nhưng vẫn giữ nét mặt bình tĩnh. Đêm đó ông đem số vàng ra cho vợ xem, tay run run vốc nắm vàng thăm thì:

- Em xem này! Vàng đấy, vàng ở Kim Sơn đấy! Chúng ta giàu to rồi. Em xem kỹ đi!

Nguyễn thị cầm mấy viên lên soi dưới ánh đèn. Đúng là vàng ư? Cả đời nàng chưa bao giờ nhìn thấy vàng thỏi nên không biết thật hay giả:

- Anh có chắc là vàng thật không? Nhiều thế này chúng ta phải làm gì với chúng bây giờ?

- Là vàng thật đó, có điều vàng này bị pha tạp, cần phải qua giai đoạn tinh lọc mới có được vàng nguyên chất. Chà! Chúng ta phải làm gì với nó đây? Vả lại, không phải chỉ có bấy nhiêu thôi đâu, anh nghĩ trong vùng núi hoang đó còn nhiều lắm. Làm sao để khai thác hết được đây?

- Chúng ta không thể độc chiếm một mình được đâu.

Võ Trụ trầm ngâm một lát hỏi:

- Theo ý em thì chúng ta làm thế nào?

- Em nghĩ mình nên hỏi ý kiến thầy xem sao rồi cứ theo đó mà hành xử thì an tâm hơn.

- Em nói phải. Nhưng mấy ngày trước thầy đã theo sư bá ở Thập Tháp Di

Đà tự đi Phú Xuân để lập đàn cầu siêu giải sấm gì đó. Nghe đâu hai năm nay trong thiên hạ bỗng dưng lan truyền lời sấm kỳ lạ lắm. Theo lời sấm thì phủ Chúa chỉ truyền được đúng tám đời. Lời sấm còn tiên tri sắp tới đất nước sẽ xảy ra nhiều thiên tai kỳ quái khiến Chúa Võ lo sợ đã triệu tất cả những sư thầy đạo hạnh cao thâm về Phú Xuân cúng tế đất trời để giải lời sấm kỳ quái kia.

Nguyễn thị ngọc nhiên:

- Có chuyện lạ thế à? Nếu lời sấm đúng thì thời loạn lạc sắp đến rồi. Doan nhi ắt sẽ phải lớn lên trong cảnh khói lửa binh đao. Em lo quá!

- Vậy nên chúng ta phải có chút của cải phòng thân để lo cho tương lai của nó. Anh sẽ tìm thêm một ít nữa, đợi thầy về chúng ta báo lại sau.

- Như thế cũng được nhưng anh phải cẩn thận.

- Em an tâm!

Hôm sau Võ Trụ cùng người học trò thân tín nhất là Đặng Chí Hiếu mang theo dụng cụ đào đất trở lại Kim Sơn. Đứng bên bờ suối, Võ Trụ nói với Chí Hiếu:

- Thầy có bí mật này muốn chia sẻ với con. Hôm qua thầy đuổi theo con Huyết mã đến đây, vô tình phát hiện ra dưới đáy dòng suối này có vàng. Trong số các đệ tử và gia nhân, thầy biết con là người có tâm địa tốt nên đưa con đến đây để cùng tìm xem lượng vàng ở đây còn nhiều hay ít. Việc này nếu lộ ra ngoài thì cả gia trang chúng ta sẽ mang đại họa diệt vong. Con ghi nhớ kỹ.

Chí Hiếu nghe nói giật mình, cảm động thưa:

- Thầy dạy thế nào con sẽ nghe theo thế ấy, quyết không phụ lòng thương

yêu của thầy.

Hai thầy trò xuống suối dò tìm. Họ lần theo con suối lên đến tận đầu nguồn thì thấy con suối chia làm hai ngả rẽ bèn chia nhau mỗi người một ngả tiếp tục tìm kiếm. Hồi lâu bỗng nghe tiếng Chí Hiếu gọi lớn:

- Thầy ơi, mau đến đây xem! Ở đây con tìm thấy nhiều lắm!

Võ Trụ vội vàng tìm đến chỗ của Chí Hiếu thấy hắn đang mê say đào xới, chiếc túi đeo bên hông đã trễ xuống vì sức nặng. Chí Hiếu ngừng tay mừng rỡ nói:

- Chắc là mỏ vàng ở đây rồi thầy ạ. Xem này, chỉ cuộc vài nhát là đã thấy vàng.

Võ Trụ quan sát kỹ một lúc rồi bảo:

- Con tiếp tục đào nữa đi.

Chí Hiếu hì hục đào. Đất vỡ ra, hai thầy trò bóp nát rồi hốt từng bụm nhúng vào dòng nước suối. Nước chảy trôi đất, đọng lại những mẫu vàng nho nhỏ trên tay.

Võ Trụ nói:

- Làm thế này không được. Vàng còn lẫn trong đất sẽ trôi theo dòng suối. Chúng ta phải tìm cách khác để đãi kỹ hơn.

- Ý thầy như thế nào?

- Chúng ta về chuẩn bị đầy đủ dụng cụ đãi vàng rồi quay lại khai thác.

Những ngày sau đó Võ Trụ cùng Chí Hiếu tiếp tục bí mật lén vào suối đãi vàng. Khi đã thu được một số vàng khá lớn, Võ Trụ muốn xác định giá trị của

chúng nên cùng với Chí Hiếu ăn vận chỉnh tề, mang theo một số vàng thô, ruổi ngựa về phủ Quy Nhơn. Khi qua khỏi huyện Phù Ly đến một nơi đồng trống, Võ Trụ cho ngựa đi chậm lại, đưa tay chỉ về một xóm nhỏ khoảng độ trăm nóc nhà gần chân núi Lý Thạch ở phía tây đường trạm nói:

- Đó là làng Mỹ Hòa, nơi thầy được sinh ra. Tuổi thơ của thầy lớn lên trong khu xóm đó.

Chí Hiếu ngạc nhiên hỏi:

- Vậy ra đó là quê của thầy?

Võ Trụ thở dài:

- Ta được sinh ra ở đó, còn quê hương ở đâu thì ta không biết, chỉ nghe cha ta nói xa lắm, tận ngoài miền Thanh Nghệ.

- Sao thầy không ở đó nữa mà về Bích Khê?

- Cha mẹ ta bỏ quê lưu lạc đến làng này rồi xin làm công cho nhà phú hộ họ Trương. Sau đó sinh ra ta. Nhà họ Trương cũng từ Hải Dương vào đây lúc Chúa Tiên trấn nhậm miền Nam này. Họ Trương ai cũng mình mang tuyệt nghệ. Khi lên mười ta cũng được họ dạy cho một ít quyền cước căn bản.

- Vì sao thầy ra đi?

Võ Trụ im lặng một lúc mới đáp, giọng thoáng chút ngậm ngùi:

- Năm ta lên chín, một cơn dịch bộc phát trong vùng làm chết rất nhiều người, trong đó có cả cha mẹ ta. Từ đó ta sống cô cút trong sự bảo bọc của những người cùng làm công với cha mẹ mình. Ta vốn rất thích võ nghệ nên đêm đêm thấy gia đình họ Trương tập luyện, ta lén học theo. Một hôm, ông chủ bắt gặp ta đang tập bài quyền của họ nên lấy làm lạ bảo ta đi trốn bài

quyền cho ông xem thử. Sau biết ta học lén, tự luyện tập một mình, ông đã khen ta thông minh và có căn cơ luyện võ tốt. Từ đó, ông bắt đầu dạy võ cho ta. Ba năm sau, lúc ta tròn mười ba tuổi thì căn bản đã khá vững vàng.

- Ông chủ họ Trương đó thật tốt bụng.

- Ông chủ thì tốt nhưng đứa cháu nội bằng lứa với ta thì chẳng tốt chút nào cả. Hễ từ bé đã bắt nạt và hành hạ ta đủ điều, biết phận mình là con của người làm công nên lúc nào ta cũng nhẫn nhịn. Cho đến một hôm hễ giật món đồ duy nhất mà mẹ ta để lại từ trong tay ta rồi đập vỡ nát, vì quá tức giận nên ta tổng cho hễ một quyền trúng huyết thái dương. Hễ ngã ra, đầu đập vào gốc cây gần đó nằm im bất tỉnh. Ta sợ quá liền cầm đầu bỏ trốn.

Võ Trụ dừng lại, đưa tay chỉ về ngọn núi Lý Thạch xa xăm rồi kể tiếp:

- Đó là ngọn núi mà xưa nay dân chúng quanh đây đều sợ vì trên núi có yêu quái, thỉnh thoảng có tiếng hú dài từng hồi rất ghê rợn. Ta nhắm mắt trốn chạy, quên cả lời dặn của mọi người và lạc trong đó.

- Rồi thầy có gặp yêu quái không?

Võ Trụ cười:

- Có yêu quái gì đâu mà gặp. Ở đó ta chỉ gặp sư tổ của con đang hái thuốc thôi. Thầy thấy ta bơ vơ nên nhận ta làm đệ tử, còn giải thích cho ta hiểu tiếng rú kia là do gió lồng vào hang động trong núi tạo ra.

- Vậy là từ đó thầy theo sư tổ về Bích Khê phải không?

- Đúng vậy. Từ đó ta theo sư tổ về cái am nhỏ trong núi Bích Khê. Vì sư tổ không chịu nói tên nên ta gọi người là Đại Bi thiền sư, bởi lẽ người nhân từ và đại bi như một vị Phật.

Hai thầy trò Võ Trụ vừa thông thả cưỡi ngựa vừa ngắm cảnh quang hai bên đường. Phủ Quy Nhơn mới qui về lãnh thổ của Đại Việt khoảng hơn hai trăm năm. Các đời chúa Nguyễn đã không ngừng khuyến khích những cuộc di dân vào đây nên chỉ trong thời gian ngắn, bộ mặt của vùng đất này đã khôi phục được dáng vẻ phồn thịnh ngày xưa dưới thời của đế chế Chiêm Thành. Trước thủ phủ đóng ở thành Đồ Bàn nhưng vào cuối năm 1743, phủ Chúa lệnh cho dời phủ lỵ ra thôn Châu Thành (thuộc Phù Cát bây giờ) nằm ở phía bắc thành Đồ Bàn, bên kia con sông Cầu Đài và cho xây đắp thành lũy rất kiên cố. Vì phủ lỵ mới đang trong giai đoạn xây dựng nên những phố xá chính phần lớn vẫn còn nằm trong khu thị trấn quanh thành Đồ Bàn cũ.

Dọc theo con đường chính, phố xá san sát với những cửa hàng mua bán của người Việt và người Minh Hương. Ngựa xe qua lại đông đúc, tấp nập, thật là một thị trấn phồn vinh. Thời bấy giờ ở phủ Quy Nhơn ngựa hoang nhiều vô kể, bởi vậy mọi sinh hoạt giao thông đều dùng ngựa làm phương tiện chính. Đàn bà, phụ nữ khi đi chợ xa cũng dùng ngựa. Vì là vùng đất mới, dân xiêu tán tứ phương đổ đến nên phụ nữ ở phủ Quy Nhơn, đại đa số đều học múa roi đi quyền để phòng thân.

Thầy trò Võ Trụ dừng chân ở tiệm kim hoàn Hưng Phát trên lộ chính ở thị trấn Phú Đa. Chủ nhân tiệm này là một người đàn ông tuổi chừng bốn mươi. Thấy có khách lạ ông ta vui vẻ chào hỏi:

- Hai vị chắc không phải người quanh đây? Chúng tôi có thể giúp được gì cho quý khách chăng?

Võ Trụ lấy ra mười viên vàng nhỏ đưa cho ông chủ.

- Tôi có mấy đỉnh vàng nhỏ của ông bà để lại, vì có việc cần nên phải đem đi bán. Của gia bảo nay phải đem ra chợ, thật đáng tiếc.

Ông chủ tiệm cầm lấy số vàng sẫm soi rồi nói:

- Vàng này còn nhiều tạp chất, chắc là vàng khai thác ở các mỏ ngày xưa. Ông là người Hoài Nhơn, Kim Sơn à?

Võ Trụ thầm phục sự hiểu biết của chủ tiệm, ông mỉm cười:

- Ông chủ thật tinh mắt, mới nhìn đã nhận ra xuất xứ của người và vật. Vâng, tổ tiên tôi ở Bồng Sơn. Thứ này ông thu mua chứ?

Chủ tiệm vốn vãi:

- Mua chứ, mua chứ! Chúng tôi mở cửa tiệm này lâu đời lắm rồi. Ngày xưa, ông bà chúng tôi cũng đã mua vào rất nhiều vàng Kim Sơn. Thế ông định bán bao nhiêu?

- Tùy nơi ông chủ cả. Chúng tôi trước nay chưa bao giờ đụng tới việc này nên chẳng rành giá cả. Nghe đồn Hưng Phát là nơi mua bán chắc giá, uy tín nên mới mang đến đây. Ông chủ cứ tùy tiện định giá đi.

- Vậy là ông đến đúng nơi rồi đấy. Ở đây chúng tôi mua bán chắc giá trước giờ. Để tôi cân xem nào. À, cũng khá nặng, chừng mười lượng đấy. Nhưng ông cũng biết rồi, vàng này phải tinh luyện mới thành vàng ròng. Qua công đoạn tinh luyện, một lượng vàng sẽ bị mất đi một phần mười, thêm công xá của chúng tôi nữa nên vị chi là ba phần mười. Đây còn bảy lượng. Một lượng vàng xưa chỉ đổi được 20 quan, nay được 40 quan, vị chi là 280 quan tất cả. Quý khách có đồng ý không?

Võ Trụ giả bộ trầm ngâm giây lát ra vẻ tiếc rẻ. Đoạn nói:

- Thôi thì đành chịu vậy. Mà này, công tinh chế gì mà những hai phần mười dử vậy? Hèn chi các nhà buôn kim hoàn như các ông, nhà nào cũng giàu có cả.

- Ấy, nói nghe đơn giản nhưng làm thì khó lắm đấy. Phải có dụng cụ và

tay nghề tinh xảo mới làm được chứ không phải chuyện chơi đâu. Chúng tôi làm ăn uy tín mà.

Nói xong chủ tiệm cất vôi số vàng vào và đếm tiền giao cho Võ Trụ. Trên đường về, Chí Hiếu thắc mắc:

- Thưa thầy, sao chúng ta không mang vàng sang Hoàng Kim Môn trao đổi? Thầy với họ là chỗ quen biết mà?

- Tuy là chỗ quen biết nhưng Trần Đại Chí là người thâm trầm khó đoán. Thầy không muốn cho họ biết việc này. Các con cũng phải cẩn thận khi giao tiếp với bọn Hoàng Kim Môn. Tốt nhất là không nên dây vào họ.

- Dạ!

Những ngày sau đó, Võ Trụ chọn thêm bốn người học trò thân tín nữa, mang dụng cụ đãi vàng lên Kim Sơn. Cứ hai ba bữa lại âm thầm đi, một nửa tìm ngựa, một nửa còn lại đãi vàng. Chiều đến thầy trò dắt vài con ngựa trở về trại. Thỉnh thoảng ông lại vào Quy Nhơn đổi vàng lấy tiền, có lần còn ra đến tận Quảng Nam để đổi.

Đại Bi thiền sư về, hai vợ chồng Võ Trụ lên thăm và đem việc phát hiện mỏ vàng trình lại. Thiền sư nghe xong thở dài rồi lắc đầu một mình:

- À! Thật là nợ trần chưa dứt, vòng tục lụy còn trói lấy ta chăng?

Đoạn, thiền sư nói với vợ chồng Võ Trụ:

- Theo ý thầy, các con nên báo cho quan phủ biết và giao quyền khai thác cho họ thì sẽ tránh được tai họa, không khéo lại là họa sát thân.

Võ Trụ lo lắng:

- Báo cho quan phủ biết, liệu họ có nghi ngờ mình đã tự khai thác quá

nhieu rồi hay không, thưa thầy?

- Lòng người lúc nào cũng tham lam nên chắc chắn họ sẽ nghi ngờ. Nhưng chúng ta cứ thành thật và sống theo lẽ tự nhiên, còn thiên hạ nghĩ sao thì đành chịu. Chuyển đi vừa rồi ra Phú Xuân, thầy có diện kiến Chúa Võ, để thầy viết một phong thư trình bày sự việc và xin Chúa cho quan Khâm sai đến đây tiếp nhận việc khai thác có lẽ ổn hơn.

Võ Trụ mừng rỡ thưa:

- Con vốn không ưa lắm bọn quan phủ huyện ở đây. Chúng là những tên tham lam, nếu ta giao cho bọn chúng thế nào số vàng khai thác được cũng chui vào túi chúng hơn phân nửa. Giao cho phủ Chúa thì ít ra dân chúng còn được hưởng phước lây.

- Đêm nay thầy sẽ viết hai phong thư, con mang ra Phú Xuân, đến chùa Thiên Mục gặp trụ trì Minh Giác sư bá và trao hai bức thư cho ngài. Đọc thư xong ngài sẽ có cách đưa bức thư còn lại đến tay Võ vương.

Nguyễn thị hỏi:

- Chúng ta có nên khai thác một số vàng để xây dựng nơi này thành một ngôi chùa lớn không, thưa thầy?

Thiền sư mỉm cười:

- Thầy ưa thanh tịnh không muốn người đời biết đến. Chùa lớn hay nhỏ không quan trọng, việc của người tu hành là giác ngộ bản thân mình và giúp chúng sanh giải thoát mọi khổ đau. Con không cần bận tâm đến việc đó.

Mùa hạ năm Ất Sửu (1745), nước Đại Việt đời vua Lê Hiến Tông thứ

năm, Đàng Ngoài chúa Minh Đô Vương Trịnh Doanh năm thứ năm, Đàng Trong chúa Võ Nguyễn Phúc Khoát năm thứ bảy.

Vào những năm đầu thập kỷ 40, trong khi Đàng Ngoài loạn lạc, đói kém thì Đàng Trong lại lan truyền lời sấm: “Chỉ đến tám đời Chúa thì trở về Trung Đô (Đông Kinh)” làm dân chúng hoang mang, phủ Chúa lo sợ. Triều thần nhiều người dâng biểu xin chúa lên ngôi vương để giải trừ ý nghĩa lời sấm trên.

Nhân ở Phú Xuân có chuyện lạ xảy ra: cây sung bỗng dựng nở hoa, gọi là Ưu Đàm khai hoa. Bá quan viện cố đó đề cử Hương Danh hầu Nguyễn Đăng Thịnh xướng sách, rồi cùng những đại thần phe ủng hộ dâng sách khuyên chúa Nguyễn Phúc Khoát xưng vương. Sách có câu:

Chính danh phận vu nhất quốc duy tân chi thủy

Hưng lễ nhạc vu bách niên tích đức chi dư

Tạm dịch:

Bắt đầu cuộc duy tân, phải chính danh phận cho một nước

Hơn trăm năm tích đức, lễ nhạc cần được hưng thịnh.

Sách ấy còn viết:

Dĩ thất thập lý chi cương vũ, tự khai huyền diệu chi cơ

Thần tam thiên lý chi dư đồ, thượng tiến hoàn khuê chi vị.

Nghĩa là:

Chỉ cần bảy mươi dặm biên cương, tự mở nền huyền diệu

Huống chi đã ba nghìn dặm đất hơn, sao chịu vị hoàn khuê.

Do tất cả những nguyên nhân trên, đầu mùa xuân năm Giáp Tý (1744), Chúa Nguyễn Phúc Khoát làm đại điển đăng Vương, cho đúc ấn riêng. Năm sau lại họp quần thần đưa ra kế sách thay đổi toàn bộ cơ cấu hành chính trong nước, từ những việc lớn như chia lại các dinh, trấn, phủ... cho đến các việc nhỏ như thay đổi cách ăn mặc trong dân chúng. Phú Xuân trở thành kinh đô của một nước, Võ Vương ra sức dựng thêm cung đài, điện ngọc. Sự phồn thịnh sẵn có nay càng nguy nga, sung túc hơn.

Mấy ngày sau việc bàn bạc với Đại Bi thiền sư, Võ Trụ mang hai bức thư và dẫn theo một đệ tử tên Doãn Trọng Hào lên đường đi Phú Xuân. Đoạn đường từ phủ Quy Nhơn ra Phú Xuân ước chừng hơn sáu trăm dặm, phải mất hơn hai ngày đường. Hai thầy trò qua đò sông Hương lúc trời chạng vạng tối ngày thứ ba. Họ tìm quán trọ nghỉ ngơi qua đêm, sáng hôm sau lên chùa Thiên Mụ.

Trời hãy còn sớm nên chùa chưa có khách đến viếng. Thầy trò Võ Trụ sau khi vào điện Thiên Vương thắp hương lễ Phật xong liền tìm vị tri khách tăng để xin gặp thiền sư Minh Giác – một trong những cao đồ của thiền sư Nguyên Thiều. Vị tri khách tăng tuổi độ năm mươi chào khách rồi hỏi:

- Xin hỏi hai vị từ đâu đến, gặp sư trụ trì có việc gì?

Võ Trụ chấp tay thưa:

- Bạch thầy, chúng đệ tử ở Phù Ly, phủ Quy Nhơn. Đệ tử vâng lệnh sư phụ ra đây vấn an sư bá Minh Giác thiền sư và trao thư của người.

- Sư phụ của thí chủ là ai?

Võ Trụ ngăn người vì sư phụ chưa bao giờ nói tên hoặc danh hiệu cho ông biết thì trả lời sao đây? Nghĩ ngợi một lúc ông bèn thưa:

- Bạch thầy, sư phụ của đệ tử không có tên họ hay danh hiệu gì cả. Sư phụ chỉ nói người là sư đệ của Minh Giác thiền sư mà thôi.

Vị tri khách tăng chợt hiểu ra, mỉm cười rằng:

- Ta biết rồi. Là Vô Danh sư thúc đây mà. Sư thúc vừa từ đây về, không biết lại có việc gì gấp mà phải viết thư như thế? Thôi được, hai vị thí chủ ngồi đây dùng trà nhé, tôi sẽ vào thưa cùng sư phụ.

Tri khách tăng đưa hai thầy trò Võ Trụ vào phòng khách, rót hai tách trà sen thơm phức mời họ rồi đi vào phía sau đại điện.

Võ Trụ nhìn quanh thấy trên vách phải có treo bức họa chân dung của một vị sư. Bức họa tuy đơn sơ nhưng nét bút như rồng bay làm nổi bật khí chất người được họa. Không thấy ký tên người họa chỉ thấy dòng chữ: “Tổ Hạnh Đoan thiền sư - Siêu Bạch hoán bích”. Võ Trụ liền ra hiệu cho Trọng Hào cùng cung kính chắp tay vái lạy vị tổ sư của mình. Nhìn sang tường bên trái cũng thấy treo một bức họa chân dung một vị thiền sư khác, bên dưới đề dòng chữ: “Hòa thượng Thạch Liêm - Thích Đại Sán”.

Doãn Trọng Hào hỏi:

- Thưa thầy, hai vị hòa thượng trong tranh này là ai vậy?

- Tổ Hạnh Đoan - Siêu Bạch chính là tổ sư phái thiền Lâm Tế của chúng ta, tức tổ Nguyên Thiều ở Thập Tháp Di Đà tự. Còn Hòa thượng Thạch Liêm - Thích Đại Sán thuộc thiền phái Tào Động ở Quảng Đông, Trung Quốc được chúa Phúc Chu mời sang truyền giáo. Chúa Phúc Chu cũng tu theo Thiền phái Tào Động.

Hai thầy trò đang nói chuyện thì vị tri khách tăng trở lại, ông nói:

- Sư phụ mời hai vị vào trong thiền thất để gặp ngài. Mời hai vị theo tôi.

Họ đi qua hành lang của Đại Hùng bửu điện và điện Ngọc Hoàng đến vườn Tỳ Da phía sau chùa. Trên đường đi, Võ Trụ hỏi:

- Thưa sư huynh, hai bức họa tuyệt bút trong phòng kia là của ai mà không thấy đề tên tác giả?

Vị tri khách tăng cười đáp:

- Là thủ họa của sư phụ hai vị đó. Sư thúc vốn không ưa danh tự nên ngay cả tên mình cũng không có thì làm gì có việc lưu lại tên trên bức họa?

Võ Trụ nghe nói hết sức ngạc nhiên:

- Thì ra sư phụ là một nhà danh họa, vậy mà đệ không biết.

- Chẳng những là danh họa, Vô Danh sư thúc còn là người hội đủ cầm kỳ thi họa, môn nào cũng tuyệt cả. Còn một tuyệt nữa là kiếm tuyệt, điều này chắc hai vị biết rồi. Trước khi theo tổ sư xuất gia, sư thúc được người đời đặt cho một danh hiệu là Ngũ Tuyệt thư sinh. Nhưng giờ thì người chối bỏ tất cả, không muốn ai nhắc đến cái danh ấy nữa. Vừa rồi khi ở đây, sư phụ nài nỉ mãi sư thúc mới chịu phóng bút vẽ hai bức họa đó đấy.

Câu chuyện dừng lại ở đó vì cả ba đã đến thiền thất.

Ngôi thiền thất của thiền sư Minh Giác nằm cạnh bờ sông Hương, ở cuối vườn Tỳ Da. Vầng dương ban mai tỏa ánh nắng ấm áp, ngọn gió trong lành từ dưới sông thổi lên mát lạnh khiến Võ Trụ cảm thấy thật thanh bình sáng khoái. Ba người vào bên trong. Gian thiền thất đơn sơ, chỉ độc một chiếc giường trong góc, ở chính giữa bức vách cuối căn phòng có một vị thiền sư

râu tóc bạc trắng đang ngồi trên chiếc bồ đoàn giữa chiếc chiếu trải sẵn. Vị tri khách tăng cúi lạy thưa:

- Bạch sư phụ, hai vị thí chủ đã đến.

Thầy trò Võ Trụ vội đến quì trước mặt thiền sư lạy bốn lạy thưa:

- Đệ tử xin ra mắt sư bá!

Doãn Trọng Hào thưa:

- Đồ tôn xin ra mắt tổ sư bá!

Minh Giác thiền sư nhìn Võ Trụ một lúc rồi nở nụ cười:

- Vô Danh sư đệ có được người đệ tử thế này thật lành thay. Các con ra đây gặp ta có việc trọng đại à?

- Thưa sư bá, sư phụ có hai bức thư gửi cho sư bá, mời người đọc qua.

Võ Trụ lấy hai phong thư ra và hai tay dâng lên cho Minh Giác thiền sư. Minh Giác cầm hai phong thư coi qua, xé một bức ra đọc xong nói:

- Việc này khá hệ trọng. Ngày mai ta phải vào thành gặp Võ Vương để tâu rõ mọi việc. Chưa biết ngài sẽ giải quyết thế nào. Các con cứ ở lại đây nghỉ ngơi dạo cảnh Phú Xuân cho biết.

- Thưa sư bá chúng con phải về ngay. Sư phụ dặn mọi việc cứ để sư bá lo, chúng con không cần phải chờ kết quả.

- Như thế cũng được.

- Vậy chúng con xin chào sư bá.

Hai thầy trò vái chào Minh Giác thiền sư rồi lui ra.

Họ rời thiền thất, đến trước cổng thì ghé vào ngôi nhà hình lục giác để xem chiếc chuông đồng nổi tiếng khắp Đàng Trong.

Doãn Trọng Hào nhìn thấy đại hồng chung to lớn thì trầm trồ không ngớt miệng:

- Thầy xem, chiếc đại hồng chung này lớn quá chừng, dễ thường có đến vài ngàn cân chứ không ít.

- Con đoán đúng. Trên thành chuông có ghi chuông nặng 3.285 cân.

Xem xong hai thầy trò sang phía bên kia cổng. Trọng Hào nhìn tấm bia cao lớn ghi bài Minh của Chúa Phúc Chu bèn tò mò đọc. Xong quay ra hỏi Võ Trụ:

- Thầy ơi, trong bài thơ có câu: “Đạo pháp vô vi chừ hòa đồng Nho Phật”. Câu này nghĩa là gì ạ?

Võ Trụ giải thích:

- Chúa Minh Phúc Chu tu theo thiền phái Tào Động của Hòa thượng Thạch Liêm. Ngài Thạch Liêm chủ trương việc hòa đồng tôn giáo cho nên Chúa Minh cũng khuyến khích việc hòa đồng Nho, Thích, Lão ở nước ta.

Vừa lúc đó có một đôi thanh niên nam nữ từ ngoài bước vào. Hai người ăn vận tuy đơn giản nhưng vẫn không giấu được vẻ quý phái. Người thanh niên nét mặt phương phi, tướng mạo đường đường, hiên ngang. Người thiếu nữ dường như đang mang thai, dáng dấp thanh tao, khuôn mặt như trăng rằm, mỹ lệ như hoa. Nàng bước vào làm gian phòng lục giác chột sáng hẳn lên. Vì phòng không lớn nên khi chạm mặt, mọi người đều cúi đầu chào nhau. Võ Trụ thấy có người lạ vào bèn kéo Trọng Hào né sang một bên và nhỏ giọng

giải thích tiếp:

- Trong văn hóa cổ Trung Hoa có hai nền triết học lớn ảnh hưởng đến toàn bộ hệ tư tưởng của xã hội và nó lan rộng ra cả Đông Phương, trong đó có Đại Việt ta. Đó là tư tưởng của Lão giáo và Khổng giáo. Tinh thần cơ bản của Lão giáo đặt ở hai chữ “vô vi” mà Lão Tử – người sáng lập đã từng nói: “Đạo vô vi nhi vô bất vi”. Lão giáo chủ trương để mọi vật phát triển theo lẽ tự nhiên, con người cũng thuận theo tự nhiên mà sống thì sẽ được an nhàn, tiêu sái và tự tại. Còn tinh thần Khổng giáo đặt ở hai chữ “trung dung”. Khổng giáo đề xướng ra mẫu mực sống cho người quân tử và khuyên họ nhập thế hành đạo giúp đời, giúp người, cải thiện xã hội ngày một kỷ cương, an vui, hạnh phúc hơn. Đạo dạy người quân tử phải giữ cho được chữ trung dung, biết trung hòa, chừng mực không thái quá cũng không bất cập. Với đạo Thích, tức là đạo Phật thì bao la, cao siêu và huyền nhiệm. Ở những người trí huệ, đạo Phật là "giác ngộ" còn ở cái nhìn trong đời thường, đạo Phật là "từ bi". Đạo khuyên ta trước hết hãy giác ngộ để tự giải thoát mình, sau đó đem cái tâm từ bi yêu thương giúp cho chúng sinh trong vũ trụ này thoát ra khỏi bể trầm luân. Con thấy đó, đạo nào cũng muốn đưa con người đến chỗ an lạc, hạnh phúc, chỉ có phương cách và hướng đi là khác nhau thôi. Do đó, mới có chủ trương “tam giáo đồng lưu”, dung hòa ba đạo lại để cùng nhau phục vụ con người, tránh bớt những tị hiềm khác biệt về tôn giáo.

Trọng Hào hỏi:

- Thưa thầy, các đạo ở Trung Hoa và Ấn Độ đều xây dựng một con người kiểu mẫu. Ở Đại Việt ta, người như thế gọi là hiệp sĩ. Vậy người hiệp sĩ của chúng ta dựa trên căn bản của đạo nào?

- Con hỏi hay lắm. Trước khi có những nền triết học bên ngoài du nhập vào thì dân ta đã có một nền Minh triết thuần túy nhân bản, gọi là Việt Nho, khác với Hán Nho của người Hán. Sau này vì bị áp chế bởi giặc ngoại xâm, nền Hán Nho đã thống trị đời sống tâm linh của người Việt. Tuy vậy tinh túy

Việt Nho vẫn luôn là cột rễ chính điều khiển tâm thức và lối sống của người Việt chúng ta. Khi các nền triết học và tôn giáo khác du nhập vào, người Việt đã tiếp nhận rồi dung hòa chúng với cái gốc của mình và tạo thành một phong cách sống có sắc thái riêng biệt. Đó cũng là mục đích của sự hòa đồng Nho, Thích, Lão mà chúa Phúc Chu đề xướng. Và người hiệp sĩ của chúng ta chính là sự hòa hợp đó. Người hiệp sĩ có cái khí tiết quân tử, đức độ trung dung của Nho giáo, có tính ung dung tự tại của Lão giáo, có cái tâm từ bi của Phật giáo và tấm lòng nhân bản của Việt Nho nguyên thủy.

Đôi thanh niên nam nữ này giờ đứng gần đó xem lời bia, nghe Võ Trụ giảng giải về ba tôn giáo lớn ở Đông Phương và tính chất người hiệp sĩ Đại Việt, trong lòng cảm thấy bội phục lắm. Người thanh niên lên tiếng:

- Xin chào nhân huynh, nghe qua lời cao luận của nhân huynh, kẻ phàm phu thô lỗ như tôi thật đã sáng tỏ vấn đề mà mình chưa thấu rõ. Ba tôn giáo, mỗi tôn giáo gói gọn chỉ trong hai chữ. Thật tuyệt! Cho tôi gởi một xá này để tạ ơn mở trí, khai tâm.

Võ Trụ nghe người thanh niên khen thì hồ thẹn, vội nói:

- Huynh đã quá khen rồi. Đó chẳng qua là lời dạy của sư phụ, nay tôi đem ra truyền lại cho đệ tử thôi. Tôi vốn tài thô trí thiển nên trong cách giảng giải e có điều sai quấy và thiếu sót sợ làm bấn tai bậc thức giả như hai vị đây. Thật là hồ thẹn!

- Nhân huynh chớ quá khiêm nhường, lời tôi nói là lời thật tự đáy lòng. Giữa đường gặp mặt chắc cũng có chút duyên, nếu không chê thì xin được làm quen.

- Được làm quen với hai vị thì còn gì vinh hạnh hơn cho Võ Trụ này?

Nói xong Võ Trụ cúi chào. Đôi thanh niên nam nữ cũng cúi đầu đáp lễ.

- Tiểu đệ Đoàn Phong, còn đây là Tuyết Hoa vợ đệ, xin chào Võ Trữ huynh.

Doãn Trọng Hào bước đến ra mắt hai người. Đoàn Phong hỏi:

- Nghe khẩu âm hình như Võ huynh không phải người ở đây thì phải?

- Đúng vậy, chúng tôi vừa từ Phù Ly, phủ Quy Nhơn ra đây. Tôi cũng định hỏi Đoàn huynh câu ấy đấy. Nếu tôi đoán không lầm thì hai vị là người Đàng Ngoài?

- Dạ vâng. Vợ chồng đệ cũng vừa từ phương Bắc lánh nạn đến Phú Xuân vài năm nay. Võ huynh cùng chú em đây đến Phú Xuân ngoạn cảnh à?

- Không, chúng tôi ra đây có chút việc, sớm mai phải về rồi.

Đoàn Phong tỏ vẻ tiếc rẻ:

- Mai Võ huynh đã về rồi sao? Tiếc thật, không biết chúng ta còn có duyên gặp lại hay không?

- Hy vọng sẽ có ngày gặp lại. Nếu có dịp vào Quy Nhơn đừng quên ghé thăm trại ngựa họ Võ của chúng tôi ở Bích Khê, Phù Ly nhé.

- Tất nhiên rồi! Nhà đệ ở gần bến đò Vĩ Dạ, có dịp xin mời Võ huynh ghé đến chơi. Tiếc là chiều nay đệ có việc phải vào thành, chúng ta đành chia tay nhau ở đây vậy. Chúc thầy trò huynh lên đường bình an.

- Cảm ơn Đoàn huynh. Mong có ngày gặp lại.

Họ chia tay nhau. Võ Trữ cùng Trọng Hào ra cổng dắt ngựa về lại quán trọ. Vợ chồng Đoàn Phong tiếp tục vào chánh điện lễ Phật. Trên đường về nhà, Lê Tuyết Hoa nói với chồng:

- Thiếp thấy hai thầy trò này có vẻ thật thà ngay thẳng, chính trực lại thân thiện. Những người như thế đáng để kết giao.

- Nàng nhận xét rất đúng, ta cũng nghĩ như thế. Tiếc rằng họ ở xa quá.

Tuyệt Hoa thở dài:

- Sau vụ nổi loạn của hoàng thúc Lê Duy Mật bất thành, vợ chồng ta lánh nạn vào đây, may nhờ Dục thúc thúc giúp đỡ mọi việc nên cuộc sống coi như tạm ổn, có điều hình như người trong Nam này họ có chút gì đó kỳ thị chúng ta. Thiếp thấy rất khó thân thiện với họ. Tìm được một người bạn như Võ huynh ở đất này thật không dễ.

Đoàn Phong an ủi vợ:

- Nàng đừng buồn, mọi việc từ từ rồi sẽ quen thôi. Hơn trăm năm chia cắt hai đàng, có sự khác biệt cũng là lẽ tự nhiên thôi.

- Chiều nay chàng phải vào thành à?

- Triều đình Đàng Trong đã có ý tách biệt hẳn với Đàng Ngoài, lập nên một nước riêng cho nên bá quan mới xin Chúa Võ xưng vương và đúc ấn riêng. Nay Võ vương họp bá quan để bàn bạc việc thay đổi cơ cấu hành chính. Nàng nghỉ ngơi nhé, phải cẩn thận giữ gìn thai nhi.

ÉN LIỆNG TRUÔNG MÂY TẬP 1

Vũ Thanh
www.dtv-ebook.com

Hồi Thứ Hai

HỒI THỨ HAI

Phố Hội An phát hiện âm mưu lớn

Ô Long đao đại chiến kiếm Ý Thiên.

*

Minh Giác thiền sư vào thành diện kiến Võ vương lúc đang thiết triều, có đông đủ bá quan ở đó. Thiền sư tâu:

- Tâu vương thượng, bần tăng có việc hệ trọng muốn trình lên vương thượng. Xin vương thượng đích thân ngự khán rồi quyết định cho.

Tâu xong ngài lấy phong thư của Vô Danh thiền sư trao cho người hầu cận dâng lên Võ vương. Võ vương đọc qua, nét mặt lộ rõ vẻ vui mừng:

- Hay lắm! Ta vừa xưng vương lại được kho vàng này thì đúng là lòng trời hướng đến vương quốc của ta rồi. Quan Ngoại tả hãy xem đây.

Võ vương trao bức thư cho Ngoại tả Trương Phúc Loan bảo:

- Quan ngoại tả hãy đọc lớn lên cho mọi người nghe đi. Hà! Thật là song hỉ lâm cung!

Phúc Loan cúi đầu:

- Thần tuân mạng!

Rồi giở thư ra đọc lớn:

“Muôn tâu Vương thượng,

Bần tăng là Vô Danh ở núi Bích Khê huyện Phù Ly phủ Quy Nhơn, đã có duyên cùng sư huynh Minh Giác diện kiến Vương thượng trong đại điển đăng quang. Nguyên vì tệ đồ có cơ may phát hiện ra một mỏ vàng trong vùng núi Kim Sơn, thuộc ranh giới huyện Phù Ly và Bồng Sơn, phủ Quy Nhơn. Vì biết đây là tài sản quý giá của nước nhà nên bần tăng viết thư này trình lên Vương thượng, cúi mong Vương thượng mau chóng cử Khâm sai đến Phù Ly để tiếp quản kho báu quốc gia.

Cầu Vương thượng tuế tăng vạn tuế.

Vô Danh kính thư.”

Bá quan nghe xong ai nấy đều mừng rỡ, tất cả đồng quì xuống tung hô:

- Chúng thần xin chúc mừng vương thượng! Như vậy là trời đã thuận ý với việc xưng vương của vương thượng nên mới ban cho kho báu để vương nghiệp bền vững đời đời. Từ nay lời sấm hoang đường kia sẽ không còn đáng lo ngại nữa. Cầu vương thượng tuế tăng vạn tuế.

Võ vương cười hớn hở:

- Các khanh hãy bình thân. Ta có lời khen ngợi đến Vô Danh thiền sư và sư phụ Minh Giác. Các khanh hãy đề cử xem ai có thể làm khâm sai trong việc này?

Ngoại tả Trương Phúc Loan lên tiếng:

- Tâu Vương thượng, theo ý của hạ thần ta nên giao cho Bộ hình. Quan

Thượng thư hình bộ Tôn Thất Dục xưa nay nổi tiếng chí công vô tư, đảm trách việc này là thích hợp nhất.

Nội hữu Trương Văn Hạnh cũng tâu:

- Tâu Vương thượng, lời đề nghị của quan ngoại tả thật hợp lý.

Võ vương phán:

- Tốt, ý các khanh giống ý ta. Vậy ta cử hoàng thúc Tôn Thất Dục làm khâm sai đi Phù Ly tiếp quản kho vàng. Hoàng thúc thu xếp ngày mai lên đường. Quan công bộ truyền lệnh của ta xuống địa phương để giúp cho khâm sai. Mọi việc không được sơ sót.

Tôn Thất Dục biết Trương Phúc Loan có ý mang đến cơ hội phát tài cho mình trong dịp này để cầu thân nên thầm cười trong lòng. Ông lên tiếng:

- Tâu Vương thượng, hạ thần xin tuân lệnh.

Rồi quay sang Trương Phúc Loan:

- Tạ ơn nhạc phụ đã đề cử.

Tôn Thất Dục là con trưởng của thiếu sư Luân Quốc công Tôn Thất Tứ, tức hoàng tử thứ tám của chúa Nguyễn Phúc Chu. Ông học rộng tài cao, được triều đình nể trọng, hiện giữ chức Hình bộ thượng thư, tính ngay thẳng vô tư. Từ khi Chúa Võ lên ngôi, Phúc Loan đã tìm mọi cách mua chuộc lòng của Chúa, bày ra những trò ăn chơi và đẩy dần Chúa Võ đi vào con đường truy lạc, truy hoan, trong khi đó ông ta tạo bè kết phái, tăng thêm vây cánh trong triều để củng cố thế lực cho mình. Thấy Tôn Thất Dục là người có nhiều uy tín, Phúc Loan gạ gẫm gả con gái út cho, Dục không chịu, Phúc Loan bèn nhờ Chúa Võ tứ hôn. Tôn Thất Dục đành phải cưới con gái của Phúc Loan.

Sáng hôm sau khi gặp sư Minh Giác, thầy trò Võ Trụ lên đường rời Phú Xuân trở về Phù Ly. Họ qua đò sông Hương từ sớm tinh mơ, phóng ngựa vượt đèo Hải Vân xuống đến sông Thu Bồn, Võ Trụ nói:

- Chúng ta ghé thăm phố Hội An một chuyến cho con mở rộng tầm mắt. Nơi này có đủ các mặt hàng trên thế giới, thầy muốn xem có gì lạ mua về tặng cho cô con làm quà, nhân tiện ghé thăm người bạn cũ.

- Hay quá! Con cũng sẽ mua cho em Doan một món quà mừng tuổi nó. Chắc sau này nó sẽ nghịch lắm, mới năm tuổi mà phá phách, miệng thì lém lỉnh như đứa trẻ lên mười. Nhiều lúc con và cô mệt đừ đừ vì nó.

- Bởi vậy nên con hay gọi nó là thằng Lía phải không?

- Dạ, con chỉ gọi yêu thế thôi, nếu thầy cô không thích thì con sẽ không gọi nữa.

- Không sao. Nó cũng tía lía thật đấy chứ.

Thầy trò Võ Trụ ghé Hội An khi trời đã ngả về chiều. Họ thả ngựa đi khắp nơi để ngắm phố phường. Doãn Trọng Hào than:

- Thầy xem, ở đây thật đông đúc, sầm uất. Không bù với quê mình thật nghèo nàn, cô tịch. Ước gì đất nước mình nơi đâu cũng phồn vinh giàu có như ở đây thì hay biết mấy.

- Đây là cửa ngõ chính để nước ta giao thương với nước ngoài, làm sao các nơi khác so bì được. Nhưng con phải nhớ mỗi nơi đều có giá trị riêng của nó. Tất cả những giá trị riêng đó góp lại mới thành cái chung cho cả một quốc gia, xã hội. Bởi vậy chúng ta sống ở nơi thôn dã thì lo việc của thôn dã, người khác ở nơi đô hội bán buôn thì lo việc của họ. Từng cá nhân làm tốt việc của

mình sẽ giúp cho cả đất nước được giàu mạnh, trù phú và đa dạng.

Trọng Hào bèn lên:

- Con chỉ là buột miệng so sánh thế thôi chứ không có ý chê quê mình.

Chợt nó reo lên:

- Thầy ơi, mình vào cửa hàng này thử xem. Có người Nhật ở đó. Kế bên lại có cửa hàng người Tây Dương nữa kìa.

Cả hai liền cột ngựa, bước vào cửa hàng Nhật. Ở đó bán kiếm và các đồ chạm trổ thủ công mỹ nghệ. Người bán hàng tuy là người Việt nhưng ăn mặc theo lối người Nhật, thấy khách vào anh ta bước đến chào theo lối chào Nhật Bản.

- Quý khách có cần chúng tôi giúp gì không?

Võ Trụ nói:

- Chúng tôi muốn mua vài thanh đoản kiếm. Nghe nói đoản kiếm của Nhật rất sắc bén.

Người bán hàng vội lấy hai thanh đoản kiếm ra đưa cho Võ Trụ và Trọng Hào rồi giải thích:

- Kiếm Nhật nổi tiếng trên thế giới về độ sắc bén nhờ chất lượng kim loại tốt. Người Nhật luyện kiếm rất công phu vì nó đã được nâng lên thành “đạo”. Vào thời Mạc Phủ ở thế kỷ 12, giới Samurai đã sử dụng kiếm với tinh thần “Kiếm còn người còn, kiếm mất người mất”. Đến giai đoạn thanh bình thời Edo đầu thế kỷ 17, khi Phật giáo và Thiên tông phát triển lớn mạnh ở Nhật, kiếm thuật được kết hợp với tinh thần thiền học, đưa tầng lớp Samurai Nhật và kiếm đến chỗ hoàn thiện hơn trong kỹ thuật sử dụng kiếm và tinh thần của

người Samurai qua tư tưởng đạo. Kiếm đạo Nhật Bản ra đời từ đó. Thanh đoản kiếm quý khách đang cầm trên tay là vũ khí người Samurai dùng mổ bụng tự sát để bảo toàn danh dự kiếm sĩ của mình khi cần thiết.

Trọng Hào chăm chú nghe người bán hàng giảng giải về kiếm đạo Nhật tỏ vẻ khâm phục:

- Người kiếm sĩ Nhật thật là tuyệt diệu! Thầy ơi, con muốn mua năm thanh kiếm này cho con và các sư huynh.

- Được, con chọn kiếm đi. Chọn cho thầy một cây luôn.

- Vậy công tử muốn mua loại đoản kiếm Tanto dùng trong nghi thức Seppuku, nghi thức mổ bụng tự sát phải không? Đây, đây là những thanh kiếm vừa đẹp vừa sắc bén vô cùng.

Người bán hàng rút một thanh đoản kiếm ra khỏi bao, đưa lưỡi kiếm lên và nói:

- Công tử thử bứt một sợi tóc rồi thả tự do lên lưỡi kiếm xem.

Trọng Hào bứt một sợi tóc và thả lên lưỡi kiếm. Sợi tóc đứt làm hai rơi xuống. Nó kinh ngạc la lên:

- A! Quả là vô cùng sắc bén!

Võ Trụ gật gù:

- Con đã thích nó thì phải sống cho đúng với tinh thần của nó.

Trọng Hào nghiêm sắc mặt:

- Dạ, thưa thầy. Con sẽ sống như thế cho đến cuối đời.

Võ Trụ hỏi người bán hàng:

- Ở đây có bán kiếm Tàu và Việt không?

- Thưa không. Ông có thể ghé sang phố Phúc Kiến, ở đó có cửa hàng kiếm Kinh Kha. Họ có nhiều kiếm báu lắm.

Võ Trụ trả tiền xong cùng Trọng Hào dắt ngựa sang phố Phúc Kiến mua sáu thanh kiếm quý cho mình và năm đệ tử. Đêm đó họ ghé lại khách điểm Cao Lầu ở phố Phúc Kiến để nghỉ ngơi.

Cao Lầu là một khách sạn lớn, tuy không phải loại sang trọng nhưng phòng ốc rất thơm mát, sạch sẽ. Hai dãy phòng xây đối diện nhau cùng nhìn ra một cái sân nhỏ có trồng mấy luống hoa và những chậu cây cảnh. Cuối dãy phòng là chuồng ngựa, phía trước là một nhà lầu cao hai tầng. Tầng dưới bán đủ những món ăn bình dân còn tầng trên đặc biệt chỉ bán món cao lầu. Lúc thầy trò Võ Trụ bước lên lầu, thực khách rất đông, đủ mọi hạng người: Tây, Nhật, Tàu và người Việt. Họ đã ngồi chật kín các bàn, chỉ còn duy nhất một chiếc bàn trong góc phía bắc. Thầy trò Võ Trụ đến ngồi ở đó. Một người bồi bàn chạy đến hỏi:

- Hai vị dùng chi?

Võ Trụ trả lời:

- Đến đây tất nhiên là phải ăn cao lầu rồi. Cho hai tô, một bình mai quế lộ nhỏ và một chai rượu nếp trắng nhỏ.

Người bồi bàn tươi cười nói:

- Quý khách hình như lần đầu ghé quán này, vậy mà lại chọn món ăn và thức uống rất đúng cách. Chúng tôi sẽ mang ra liền.

Nói xong anh ta quay vô bếp. Trọng Hào hỏi:

- Thầy mới đến đây sao lại biết họ có những thức ăn thức uống này?

Võ Trụ mỉm cười:

- Lúc còn là lính thủy ở Đạm Thủy, thầy có ghé ra đây vài lần. Quán này có từ lâu lắm rồi, họ đặc biệt nấu món cao lầu ngon nhất Hội An.

- Sao lại gọi cao lầu? Có phải vì ngồi ăn trên lầu cao nên gọi thành tên không?

Võ Trụ gật đầu:

- Hình như cái tên cao lầu bắt nguồn từ thói quen này.

Anh bồi bàn mang đồ ăn và rượu bày trên bàn. Thật ra, cao lầu chỉ là một món mì gần giống với mì Quảng nhưng sợi lớn hơn và có màu vàng. Điểm đặc biệt của sợi mì cao lầu là phải được ngâm với tro của một loại cây chặt về từ cù lao Chàm ngoài khơi biển Hội An. Sợi mì thơm và dai, khi nhai nghe sứt sứt, thêm vào đó là những loại rau thơm tạo nên một hương vị đặc biệt mà những món ăn khác không thể có.

Chiếc bàn kê bên có ba người Hoa, một tên mặt lạnh như tiền, hai tên khác vẻ mặt hung dữ. Họ cùng ăn cao lầu với hai người Việt nữa và đang nói chuyện rất nhỏ bằng tiếng Việt lơ lớ. Võ Trụ vốn thính tai nhưng cũng không thể nào nghe ra họ đang bàn chuyện gì, nhưng nhìn cung cách có lẽ chuyện rất quan trọng và bí mật. Ăn uống xong hai thầy trò trở về phòng.

Trọng Hào đi đường mệt mỏi nên về đến khách sạn, vừa nằm xuống nó đã ngủ say. Võ Trụ cố nhắm mắt nhưng không sao ngủ được. Chuyện kho vàng khiến ông cứ nghĩ ngợi mông lung. Trong đêm khuya thanh tĩnh bỗng có tiếng quát khe khẽ của nhiều người đồng vang lên từ dãy phòng đối diện:

- Ai đó?

Ngay sau đó là tiếng chân chạy nhẹ trên mái nhà. Võ Trụ vội bật người dậy, hé cửa sổ nhìn ra ngoài thấy có bốn bóng đen đang lao vút về phía đông. Võ Trụ rút vội thanh kiếm, tung mình qua cửa sổ đuổi theo bốn người nọ. Họ chạy đến một rừng cây rậm rạp gần mé sông Thu Bồn thì ngừng lại nhìn quanh quất rồi chia nhau đi tìm. Võ Trụ phóng mình lên một cây cổ thụ rậm lá ẩn mình. Bỗng nghe một tên trong bọn lên tiếng, giọng lơ lớ:

- Anh bạn kia xuống đây đi, trốn trên đó làm gì nữa. Đừng buộc ta phải ra tay.

Khu rừng vẫn im lặng như tờ, chỉ có tiếng gió từ dưới sông thổi qua cành lá xào xạc.

Một tên khác lên tiếng:

- Khinh công người này nhanh thật, mới vừa thấy bóng hắn đó nhưng ra đến đây đã mất hút. Không biết hắn là ai?

Một tên khác nói:

- Khinh công như đại ca mà không theo kịp thì quả là cao thủ. Không lẽ lại là hắn?

Tên được gọi là đại ca cất giọng lạnh băng hỏi:

- Hắn là ai?

- Gần đây, suốt một dải đất ba phủ của dinh Quảng Nam bỗng xôn xao về một tên trộm mới xuất hiện. Khinh công của hắn có thể nói là độc bộ thiên hạ. Hắn chuyên ăn cắp của nhà giàu rồi chia cho nhà nghèo. Đặc biệt, hắn rất mê cổ vật, nhất là vũ khí như bảo kiếm, bảo đao. Hắn mà đã chú ý đến món

nào thì hần sẽ lấy bằng được. Giới giang hồ gọi hần là Thần Thâu. Hần có thể lấy đồ trong túi đại ca như lấy đồ trong túi của hần vậy.

Tên đại ca khẽ “hừ” một tiếng:

- Hừ! Thiên hạ chỉ giỏi thối phồng. Ta không tin hần có thể sờ vào người ta mà ta chẳng hay biết gì.

Tên khác trong bọn vội chen vào:

- Tôi cũng có nghe qua tên này. Nếu hần nhúng mũi vào thì việc này sẽ rắc rối to. Lý đại vương đã lệnh cho chúng ta phải lấy kỳ được cây Ô Long bảo đao và cuốn đao phổ đó. Nếu thất bại e rằng sẽ bị trị tội nặng. Đại ca phải suy tính mọi việc cho kỹ.

Võ Trụ nghe nói đến Ô Long bảo đao thì giật mình. Theo lời Vô Danh thiền sư kể, đó vốn là thanh đao quý giá nhất của Đại Việt mà bọn giặc Tàu lúc nào cũng có ý nhòm ngó. Thanh đao đã nhuộm không biết bao nhiêu máu của giặc xâm lược phương Bắc.

Chợt nghe tên đại ca “suyt” một tiếng nhỏ.

- Người có cầm cái mõm thối người lại đi không! Chuyện này sao lại tùy tiện nói ra như thế?

Tên nọ cầu nhàu:

- Ở đây có ma nào đâu mà đại ca phải sợ. Đệ nghĩ tên đó đã nhúng mũi vào rồi thì ta phải ra tay càng sớm càng tốt, nếu không bọn Trần gia chạy trốn mất thì không biết chừng nào mới tìm lại được. Từ đây vào Quảng Ngãi đường xa hơn hai trăm dặm, chúng ta nên khởi hành sớm.

Một tên khác tiếp lời:

- Không phải lo. Chúng ta đã có thuyền, tuy mùa này gió nồm nhưng thuyền buồm của ta lớn lại có nhiều tay chèo nên từ Hội An vào cửa Cổ Lũy, sông Trà Khúc cũng chỉ mất chừng mười canh giờ là cùng. Bảo đảm trước khi trời sẩm tối ngày mốt là chúng ta đã có mặt ở Quảng Ngãi rồi.

Tên đại ca tỏ ra khó chịu bảo:

- Vừa từ Phúc Kiến sang chưa kịp đặt lưng xuống nghỉ đã gặp tên trộm chết tiệt kia phá đám. Thật tức chết! Ta mà bắt được thì ta sẽ chặt hai cái giò của nó đi, xem nó còn thi triển được môn khinh công, độc bộ thiên hạ gì gì đó nữa hay không.

Bọn chúng vừa nói chuyện vừa trở về khách sạn. Khu rừng yên tĩnh trở lại. Võ Trụ nằm im trên lùm cây chờ đợi thêm lúc nữa đã thấy từ trên tàng một cây cổ thụ khác một bóng người mảnh khảnh, nhẹ nhàng đáp xuống đất. Hắn cười ngạo nghễ nhìn về hướng bọn người Hoa mới bỏ đi nói:

- Bắt được ta hả, bọn người chưa đủ tư cách đâu! Hì hì... Gặp ta thì bọn người đừng hòng lấy được bảo đao của nước Đại Việt ta!

Võ Trụ nói vọng xuống:

- Bọn chúng không bắt được người nhưng ta thì được. Hà hà...

Thần Thâu giật mình ngược lên:

- Ai đó? Xuống đây đi! Lén lút núp trên đó làm gì?

Võ Trụ muốn cho gã khinh công độc bộ thiên hạ kia biết tài khinh công của mình nên từ lùm cây, ông phóng người vút lên cao rồi lộn mấy vòng trên không mới tà tà đáp xuống trước mặt Thần Thâu. Những động tác tiếp nối điêu luyện nhẹ nhàng.

Thần Thâu vẫn đứng yên không nhúc nhích, ngời khen:

- Khinh công tuyệt diệu!

Võ Trụ mỉm cười:

- Anh bạn có nghĩ rằng tôi đủ sức rượt theo anh bạn không?

Thần Thâu gật gù:

- Đủ, nhưng bắt được ta thì có lẽ chưa. Xin hỏi huynh quý danh là gì?

- Tôi suốt đời lẩn quẩn ở xó núi nên chỉ có cái tên quê mùa là Võ Trụ chứ làm gì có quý danh. Hiệp danh của anh bạn là Thần Thâu à?

- Ăn trộm thì gọi là tặc danh chứ hiệp danh cái nỗi gì? Anh khéo châm biếm quá! Tên tôi là Đinh Hồng Liệt. Thân thủ như anh thuộc loại hiếm có trong giang hồ đấy. Mà anh đã nghe chuyện rồi đó, có muốn giúp tôi một tay ngăn bọn giặc Tàu lại không?

- Bọn chúng là ai, thuộc tổ chức, bang phái nào vậy?

- Tôi chỉ nghe lén chúng nói chuyện nên chưa rõ lắm. Ba tên Tàu vừa từ Phúc Kiến sang, bọn chúng có biệt hiệu là Dương Tử Tam Kiếm, thuộc hạ của tên Lý đại vương nào đó không rõ. Còn hai tên người Việt hình như ở vùng này, bọn chúng mới họp nhau hôm nay để bàn chuyện cướp đảo ở nhà họ Trần nào đó.

- Nghe bọn chúng nói ở Quảng Ngãi. Chúng ta làm thế nào để vào đó cho kịp tối ngày kia mà giúp nhà họ Trần đây? Vả lại Trần gia ở đâu, anh bạn có biết không?

Hồng Liệt đưa tay vò đầu.

- Tôi thấy bọn này lạ mặt, lại có vẻ khả nghi nên theo dõi chơi, vô tình phát hiện âm mưu của chúng. Nhà họ Trần ở đâu tôi nào biết. Chà! Khó thật, làm sao bây giờ nhỉ?

- Thì chúng ta cứ theo sát bọn chúng tất sẽ biết thôi.

- Bọn chúng có thuyền lớn, chúng ta lấy gì mà theo? Tôi chỉ trộm được mấy đồ vật nhỏ thôi chứ cả một chiếc tàu lớn thì sao có thể.

- Chuyện thuyền cứ để tôi lo. À mà này, sao chúng ta không chặn đường giết chúng cho xong chuyện, theo dõi đến nhà họ Trần chi cho rắc rối?

- Lúc này nghe chúng nói là còn phối hợp với một nhóm nào nữa ở Quảng Ngãi rồi mới cùng nhau ra tay. Bọn này chỉ là lực lượng tăng viện mà thôi.

- Như vậy là bọn chúng chuẩn bị rất chu đáo, đủ thấy việc cướp thanh đao đối với chúng rất quan trọng. Chúng ta chỉ có hai người, liệu có thể giúp gì được cho họ Trần kia không?

- Hai chúng ta không đủ sức nhưng nếu có thêm hai người nữa thì dư. Anh lo thuyền, tôi lo người hỗ trợ. Giờ tôi đi gọi thêm hai người bạn, nhân tiện lưu ý động tĩnh của bọn chúng luôn. Hẹn sáng sớm ở Cửa Đại được không?

- Được! Anh cứ đưa người đến doanh trại thủy quân Cửa Đại sẽ gặp tôi.

- Anh bạn ở trong thủy đội Cửa Đại à?

- Không, tôi là phế binh của thủy đội ở đầm Đạm Thủy đã giải ngũ. Ở Cửa Đại tôi có người bạn thân giữ chức cai đội.

- Vậy thì hay quá rồi! À, nhưng anh không định kéo cả thủy đội đi bắt cướp đó chứ?

- Tôi không còn là lính nữa mà là người của giang hồ rồi. Tôi lấy tư cách

người giang hồ xử chuyện giang hồ, anh an tâm đi. Tôi chỉ mượn chiếc thuyền và mấy tài công mà thôi, đến cửa Cổ Lũy tôi trả họ về. Được chưa?

- Tốt! Vậy hẹn sớm mai gặp lại.

Dứt lời Hồng Liệt liền tung người biến mất vào đêm tối. Võ Trụ nhìn theo lẩm bẫm:

- Người này còn trẻ, tuổi chừng độ hai hai, hai ba là cùng mà khinh công quả đúng là độc bộ thiên hạ. Ta không thể theo kịp.

Như có một sự kích thích vô hình, ông cũng băng mình chạy thật nhanh về khách sạn, theo lối cửa sổ lọt vào phòng. Trọng Hào vẫn còn đang say ngủ, Võ Trụ lay nó dậy. Trọng Hào giật mình mở mắt ngạc nhiên hỏi:

- Thầy không ngủ sao? Có việc gì vậy?

- Sáng mai con dắt theo con Huyết câu về Quảng Ngãi đợi thầy ở nhà trạm Ngãi Mỹ, nơi hôm trước chúng ta đã ghé lại ăn trưa đó. Nếu hai ngày sau mà chưa thấy thầy ghé lại thì con cứ về nhà đừng chờ nữa. Thầy sẽ về sau. Con nhớ không?

Trọng Hào nghe thầy dặn dò, nó lo lắng hỏi:

- Thầy có chuyện quan trọng phải làm ở đây à? Sao con không nghe thầy nói trước?

- Chuyện vừa phát sinh thôi. Thầy phải giúp người bạn mới quen một tay. Con đừng hỏi nữa. Giờ thầy phải đi ngay kéo trễ. Con nhớ lời thầy dặn không?

- Dạ con nhớ. Thầy đi cẩn trọng.

Võ Trụ mang thêm cây đoản kiếm mới mua hồi chiều, tung mình ra cửa

số rồi lao nhanh về hướng cửa biển Đại Chiêm tìm đến doanh trại thủy quân.
Một người trong toán lính gác chặn lại hỏi:

- Ông là ai? Đêm khuya đến đồn lính làm gì?

Võ Trụ đáp:

- Tôi là bạn thân của cai đội Dương Bảo Long, vì có chút việc gấp nên nhờ anh thông báo giúp cho.

Tên lính gác nghe nói là bạn của cai đội Long nên đã đổi thái độ, tuy nhiên vẫn hỏi vặn:

- Giờ đã nửa đêm, ngài cai đội chắc ngủ rồi, mai anh quay lại được không? Tôi chỉ sợ bị đánh thức giờ này ông sẽ chửi toáng lên đấy.

- Không sao đâu. Anh cứ nói với cai đội Long là có Võ Trụ ở đầm Đạm Thủy đến thăm, có việc gấp muốn gặp.

Một tên lính nghe người lạ mặt xưng tên là tên Võ Trụ liền hỏi nhanh:

- Có phải anh là cai đội Trụ ở Đạm Thủy năm xưa cùng cai đội Long đánh tan bọn cướp biển Hắc Long người Hoa đấy không?

Võ Trụ gật đầu:

- Là tôi đây!

Tên lính lúc này reo lên:

- Là ông à? Thật xin lỗi vì tôi mới vào lính nên không biết. Chà, ngài cai đội Long lúc nào cũng khoe với bọn lính chúng tôi về chiến tích của ông ta cùng với cai đội Trụ năm xưa ngoài khơi Hoàng Sa. Được được, tôi sẽ vào báo ngay. Anh em mời cai đội Trụ vào nhà khách đi.

Hắn quay người chạy vào trong trại. Một lúc sau hắn trở lại với một người đàn ông khoảng hơn ba mươi tuổi, tướng cao lớn vạm vỡ. Vừa bước vào đến cửa ông ta đã reo lên bằng giọng miền ngoài:

- Trời ơi, quí thần nào rình cậu quăng ra đây giờ này vậy? Chà, gần tám năm rồi còn gì! A, thấy cậu hình như còn khỏe hơn trước kia trong lính nữa đó.

Ông ta chạy lại ôm chầm lấy Võ Trụ, nỗi vui mừng hiện rõ trên gương mặt hai người. Võ Trụ cũng ôm lấy bạn, vỗ lưng nói:

- Cậu là người khỏe mạnh lại có thuyền bè mà chẳng bao giờ ghé vào thăm bạn. Bỗng lộc nhiều quá rồi quên anh em phải không?

Dương Bảo Long nắm tay Võ Trụ:

- Cậu thông cảm cho, tớ bận bịu đủ thứ chuyện cả. Mà ít nhất đám cưới cậu, tớ cũng đã vào dự rồi còn gì? À, có mụn con nối dõi nào chưa? Tớ thì đã hai cu một nôm rồi đó.

- Vậy là cậu giỏi hơn tớ đấy. Tớ chỉ mới được một cu thôi.

Nói xong hai người cùng nhau cười ha hả. Họ là đôi bạn tác chiến sinh tử ngày xưa nên thân nhau như anh em. Bảo Long hỏi:

- Sao ghé lại tìm tớ giữa đêm khuya vậy? Có việc gì gấp phải không?

- Tớ có việc ra Phú Xuân, về ghé đây mua ít đồ dùng xong thì trời đã muộn. Định đến sáng mai mới ghé thăm cậu nhưng có tí chuyện bất ngờ nên phải ghé giờ này.

- Là chuyện gì vậy?

- Chuyện gấp của một người bạn vừa quen. Anh ta cần một chiếc thuyền

tốt để vào cửa Cổ Lũy cho kịp tối ngày kia. Cậu giúp tớ nhé?

- Tưởng chuyện lớn chứ việc ấy khó gì! Cậu cứ nhận thuyền rồi đưa bạn đi, chừng nào trả lại cũng được.

Võ Trụ cười:

- Vào tới Cổ Lũy thì tớ trả thuyền lại cho anh em mang về chứ giữ làm gì mà chừng nào trả cũng được.

Bảo Long ngạc nhiên hỏi:

- Cậu cũng đi theo rồi về Phù Ly luôn à? Như vậy làm sao uống với tớ một trận được? Tớ nhớ mấy lần uống rượu đứ đừ với cậu lúc xưa quá.

- Muốn uống đứ đừ thì chờ dịp khác, lần này cứ đem một bình ra đây làm chút chút cho đỡ nhớ là được rồi.

Bảo Long cười ha hả rồi nói với một tên lính:

- Người chạy đi lấy bình mai quế lộ ta cất trong tủ đem ra đây. Hỏi bọn nó coi còn gì nhắm không. Mang ra ngay nhé. Còn người, đi bảo chuẩn bị cho ta một chiếc khinh thuyền mười tay chèo rồi đem ra cửa trại chờ đó cho ta.

Hai tên lính đồng “dạ” một tiếng rồi đi ngay.

Quay sang Võ Trụ, Bảo Long nói:

- Ra đây, chúng ta ra ngồi trên sông uống rượu mới thú.

Bảo Long kéo Võ Trụ ra chiếc cầu bắc nổi trên sông gần cửa biển Đại Chiêm. Vầng bán nguyệt cuối tháng treo lơ lửng, phản xuống ánh sáng mờ ảo, lung linh trên đầu những con sóng nhỏ. Mùa này, vì ban ngày trời nóng nên gió thổi từ biển vào đất liền, nhưng khi đêm xuống, nhiệt trong đất liền thoát

đi nhanh hơn ngoài biển, do đó, về cuối đêm thì không khí ở đất liền mát hơn, tạo ra những con gió từ lục địa thổi ngược ra biển. Vùng cửa Đại Chiêm sông nước mênh mông nên tuy là mùa hạ nhưng ngọn gió đất liền vẫn mang cảm giác mát dịu. Võ Trụ nhìn cảnh sông nước lòng dâng trào cảm xúc. Ông nhớ lại một thời lênh đênh trên sóng nước đuổi bắt bọn cướp biển Tàu Ô rất đồ hào hùng. Bảo Long nói:

- Thời gian qua thật nhanh! Mới đây mà cậu giải ngũ đã gần tám năm rồi. Bây giờ cuộc sống của cậu ra sao?

- Trại ngựa của tớ phát triển hơn đôi chút, cuộc sống như thế cũng tạm đủ rồi. Việc của tớ bây giờ là làm sao đào tạo cho thẳng cu thành người hữu dụng sau này.

- Đó cũng là ước mơ của tớ. Lúc này đất nước thanh bình, làm lính cũng nhàn hạ nên đôi khi tớ phát chán muốn xin giải ngũ nhưng vì chưa biết phải làm gì để nuôi con, tớ đành cứ phải vác mãi cái lon cai đội kéo lê tháng ngày ở đây.

Võ Trụ bỗng thở dài:

- Mong cho đất nước thanh bình, đừng lộn xộn như lời sấm đang lưu truyền trong dân gian. Cậu có thấy gần đây người từ Đảng Ngoài vì loạn lạc đói khổ đã bỏ trốn vào đây ngày một nhiều không? Mầm tao loạn nó quỉ quái lắm, cứ lây lan như vết dầu loang vậy. Chưa biết chúng ta có giữ vững sự thanh bình no ấm này được mãi không.

Bảo Long cũng buông tiếng thở dài theo bạn:

- Điều ưu tư của cậu giống tớ lắm. Tớ cũng thấy lơ mơ bóng dáng của tao loạn trên phần đất chúng ta. Quân đội bây giờ bắt đầu có sự tranh giành, kết bè kết đảng. Chắc cũng sắp đến lúc tớ bị mất cái chỗ ngồi này rồi. Ờ, mà kệ

bà nó, tới đâu hay tới đó, mình có lo lắng cũng chẳng thay đổi được gì. Có rượu rồi kìa, chúng ta cứ uống một bữa cho thỏa tình mong nhớ cái đã, mọi chuyện hãy phó mặc cho nhà Chúa họ lo.

Tên lính lúc này đã mang rượu và thức ăn ra. Đời lính thủy nếu cần có món nhắm dã chiến thì lúc nào cũng sẵn sàng. Chỉ cần nổi lửa lên nướng vài con cá tươi là đã có ngay thức nhắm tuyệt hảo. Hai người bạn lâu ngày gặp lại có biết bao điều hàn huyên tâm sự. Chuyện thì còn đầy nhưng bình rượu lại cạn dần theo bóng vầng trăng đang từ từ khuất sau đỉnh núi phía tây. Xa xa nhịp mõ trên vọng gác điểm sang canh năm. Vừa lúc ấy, từ ngoài cổng có tiếng của người lính gác chặn hỏi những người lạ mặt. Võ Trụ nói với Bảo Long:

- Máy người bạn của tớ đã đến rồi. Chúng ta ra ngoài xem. Khi nào có dịp tớ sẽ ghé đây thăm cậu lâu hơn, giờ thì chúng ta chia tay. Tớ phải đưa bọn họ đi ngay nếu không sẽ lỡ việc.

- Cậu cứ đi đi, hôm nào nghỉ phép tớ sẽ dong buồm vào Phù Ly thăm cậu.

Họ ra đến cổng đã thấy Đinh Hồng Liệt và hai người lạ mặt trạc tuổi Võ Trụ đứng chờ. Bảo Long cười ha hả nói:

- Không ngờ hôm nay ở nơi hẻo lánh này lại được hân hạnh đón tiếp nhiều anh hùng hiệp sĩ ghé thăm thế này. Dương Bảo Long tôi rất hân hạnh được làm quen với ba vị hiệp sĩ.

Đinh Hồng Liệt cúi đầu chào:

- Danh tiếng cai đội Long ở cửa Đại Chiêm vang dội như sóng biển Đông, đến nay mới hân hạnh được gặp mặt. Tôi là Đinh Hồng Liệt, còn đây là hai người bạn của tôi, Trần Đại Bằng và Trần Kim Hùng ở Phong Điền.

Võ Trụ nhận thấy cả hai người này đều có phong thái đường đường của

một bậc chính nhân, lòng nảy sinh ngay hảo cảm liền cúi đầu chào. Đinh Hồng Liệt giới thiệu với anh em họ Trần:

- Còn đây là Võ Trụ, trước là cai đội ở đầm Đạm Thủy. Tôi vừa tình cờ quen được lúc đầu hôm này.

Trần Kim Hùng nói:

- Bốn biển là anh em cả. Chúng ta phải lên đường ngay kéo không kịp. Chuyện hàn huyên xin hẹn khi khác vậy.

Bảo Long vẻ tò mò hỏi:

- Các vị có việc gì mà gấp và bí mật quá vậy, tôi có thể giúp gì được không?

Đinh Hồng Liệt đáp lời:

- Cảm ơn cai đội Long, anh đã giúp chúng tôi chiếc thuyền là đủ rồi. Chuyện giang hồ xin để bọn giang hồ chúng tôi lo liệu.

Xong quay sang Võ Trụ nói:

- Bọn chúng đã biến mất tăm mất tích rồi. Chúng ta đành phải vào đó rồi liệu bề xoay xở vậy.

Bảo Long đưa mọi người ra chiếc thuyền đã chuẩn bị sẵn ở cửa sông. Cửa biển Đại Chiêm rộng mênh mông, hai bên là bãi cát trải dài ngút mắt. Tháng này đang mùa gió nồm nhưng vừa tảng sáng trời đứng gió. Mười thủy thủ tay chèo vững chãi, con thuyền lướt nhanh trên biển, mũi thuyền xé sóng làm nước bắn lên tung tóe.

Cửa Cỗ Lũy còn gọi là Chiêm Lũy Lịch Môn, nơi sông Trà Khúc đổ ra biển Đông. Đây là cửa khẩu chính của Vương quốc Chăm xưa, trước khi vua

Chiêm nhường vùng đất Quảng Nam và Quảng Ngãi này cho nhà Hồ của nước ta. Thuyền cập bến đò Trà Khúc, Võ Trụ thưởng cho anh em thủy thủ một số tiền rồi bảo họ trở về. Bốn người cùng rời bến, ghé lại trạm Ngãi Mỹ thuê bốn con ngựa vào phủ lý tìm quán Sông Trà để ăn uống nghỉ chân. Trần Kim Hùng hỏi:

- Giờ ta phải làm thế nào để biết nơi ở của Trần gia?

Đinh Hồng Liệt nói:

- Mọi người chia nhau quan sát động tĩnh ở vùng này, không chừng bọn chúng sẽ đến đây. Phần tôi sẽ đi kiểm tra vòng ngoài, khoảng giờ Thân chúng ta gặp lại ở đây. Tôi tin chúng ta sẽ tìm ra chút manh mối trước đêm nay.

Võ Trụ đề nghị:

- Tôi xin chịu trách nhiệm khu vực bến sông. Tôi sẽ nhờ anh em ở thủy trại trên bến lưu tâm hộ chúng ta.

Mọi người gật đầu đồng ý. Ăn uống xong họ chia tay mỗi người một hướng. Võ Trụ trên đường trở lại bến sông Trà Khúc đã ghé trạm Ngãi Mỹ. Vừa kịp lúc đó Trọng Hào cũng đến nơi. Ông bảo đệ tử:

- Con nghỉ ngơi rồi sáng mai lên đường về nhà ngay, đừng chờ thầy nữa. Xong việc ở đây thầy sẽ về. Thầy lấy luôn con Bạch mã của con nhé. Con mua của nhà trạm con ngựa khác mà về.

Trọng Hào lo lắng hỏi:

- Hình như thầy đang có việc gì gấp và nguy hiểm lắm thì phải. Cho con theo giúp một tay với. Để thầy đi một mình, con lo quá.

Võ Trụ vỗ vai Trọng Hào.

- Con an tâm mà về. Thầy có ba người bạn nữa, họ đều là đệ nhất cao thủ cả.

Dặn xong ông phóng lên mình con Huyết câu, dắt theo con Bạch mã chạy về hướng bắc trở lại bến sông Trà. Vốn ở trong thủy quân nhiều năm, quen biết khá nhiều các cai, đội trưởng và cách thức sinh hoạt trong những trại lính nên ông dễ dàng tìm đến doanh trại đóng ở bờ nam sông Trà và gặp người chánh suất đội ở đó. Võ Trụ chào hỏi viên chánh suất đội, tự giới thiệu sơ về mình xong hỏi:

- Từ sáng đến giờ đội trưởng có thấy một toán năm người gồm ba người Hoa và hai người Việt xuống bến ở đây không?

Viên chánh suất đội đáp:

- Bến sông này là cửa ngõ đường thủy chính của phủ Quảng Ngãi nên tàu bè và người lên xuống tấp nập, tôi không để ý lắm. Thật xin lỗi ngài cai đội.

- Không sao, mong đội trưởng thông báo cho anh em ở đây lưu tâm hộ tôi, nếu thấy những người này xuất hiện ở đâu thì thông báo giùm. Chúng tôi đang ở quán ăn Sông Trà trong phủ lý. Việc khẩn thiết, xin ông cố gắng giúp cho.

- Ngài cai đội an tâm, chúng tôi sẽ lưu ý việc này.

- Ông ở đây lâu năm có biết một gia trang họ Trần nào quanh khu vực này không?

- Ở vùng bắc thượng lưu sông Vệ và núi Định Cường có một trang trại họ Trần chuyên sản xuất đường phèn và đường cát cung cấp cho cả phủ Quảng Ngãi này nên ở đây ai cũng biết tiếng. Nghe nói Trần gia là người từ phía Bắc vào đây lập nghiệp lâu đời lắm rồi, đời nào cũng ra ơn làm phước cứu giúp những người khốn khó trong vùng. Người dân ở đây gọi gia trang của họ là

Thiên Phước theo hiệu sản xuất đường phèn mà họ làm. Không biết họ Trần này có phải là người mà cai đội cần tìm không?

- Còn họ Trần nào có sinh hoạt đặc biệt nữa không?

- Lúc trước tôi có nghe một người bạn ở Mộ Hoa kể về một nhà họ Trần ở gần Liên Trì và núi Long Cốt. Họ Trần ở đó là bá hộ chuyên về nghề nông. Ruộng đất ở vùng Liên Chiêu quanh Liên Trì hầu hết là của họ. Tuy bao nhiêu đời là nhà nông nhưng nghe đâu họ rất giỏi võ nghệ. Có năm bọn rợ Man đói, xuống đồng cướp thóc lúa và đồ vật đã bị nhà họ Trần đánh cho một trận tan tành, chúng sợ võ mật nên suốt bao nhiêu năm nay không dám xuống vùng Mộ Hoa cướp phá nữa.

Võ Trụ nghe nói cả mừng:

- Cảm ơn đội trưởng. Từ phủ lý đến đó bao xa?

- Khoảng sáu mươi dặm.

- Thật cảm ơn những tin tức quý báu của đội trưởng. Từ giờ đến giờ Thân nếu có tin về bọn người đó xin ông báo ngay giùm cho tôi.

- Cai đội đừng bận tâm.

Võ Trụ cúi chào rồi phi mình lên ngựa rít lên khe khẽ “đi”. Con Huyết câu tung cao bốn vó phóng như bay về quán Sông Trà, con Bạch mã cũng hí vang một tiếng tung vó phóng theo. Ngồi uống chưa hết vài li trà thì ba người bạn mới quen của ông cũng lần lượt trở lại. Đại Bạng lên tiếng hỏi trước:

- Các vị có phát hiện được manh mối gì không? Tôi hỏi thăm quanh phố thì được mọi người cho biết có hai nhà họ Trần, một ở bờ bắc sông Vệ sản xuất đường, còn một là bá hộ nhà nông ở Liên Trì. Tôi nghĩ có khả năng là một trong hai nhà đó.

Võ Trụ nói:

- Người đội trưởng ở bến đò Trà Khúc cũng cho tôi biết về hai nhà này. Ông còn nói họ Trần ở Liên Trì rất giỏi võ, tôi cho rằng đó là nơi mình cần tìm.

Kim Hùng tay phải đâm nhẹ vào lòng tay trái mấy cái tỏ vẻ nóng nảy:

- Hai nơi đó đều có vẻ là nơi mình cần tìm. Bây giờ phải quyết định nhanh đi nếu không sẽ không đến kịp vì hai nơi đó đều cách đây năm sáu mươi dặm chứ đâu ít.

Đại Bạng đưa ý kiến:

- Để an toàn, chúng ta chia ra mỗi nhóm hai người đi đến hai nơi rồi gặp gia chủ trình bày sự thật về tai họa sắp đến. Nếu bên nào chủ nhà không thừa nhận thì hai người ở đó tức tốc sang bên kia tiếp viện. Mọi người nghĩ sao?

Hồng Liệt tán thành:

- Ý kiến hay! Chúng ta lên đường ngay kéo trễ. Hai anh em các người đi một nơi, tôi và Võ Trụ huynh đi một nơi. Giờ tôi tung đồng tiền, nếu sấp thì chúng tôi đi Liên Trì còn ngửa thì sông Vệ.

Nói xong, anh ta lấy ra một đồng tiền thả lên cao. Sấp. Hồng Liệt nhìn Võ Trụ:

- Đi, sáu mươi dặm đường ít nhất cũng phải mất hai canh giờ. Hi vọng chúng ta đến kịp.

Võ Trụ cười:

- Không phải lo, anh bạn lấy con Bạch mã kia mà đi. Tiếc là chỉ có hai con ngựa tốt, huynh đệ họ Trần chịu khó đi chậm hơn một chút vậy.

Huyết câu và Bạch mã quả là loài thiên lí mã, chúng phóng nhanh như hai mũi tên bắn. Chiều tối đường vắng người đi, không có gì cản vó nên hai con ngựa càng thi sức phi nhanh hơn. Cuối giờ Dậu, họ đã đến chợ Trà Câu. Hồng Liệt dừng lại hỏi thăm đường đến nhà bá hộ Trần. Một người dân ở chợ chỉ tay về hướng tây nói:

- Cứ đi theo con đường này, chừng dặm rưỡi là đến ao sen. Nhà Trần bá hộ ở bờ nam ao sen, cửa quay về hướng bắc nhìn ra hồ.

Hồng Liệt cảm ơn rồi hai người tiếp tục lên đường. Họ đi chừng một dặm đã ngửi thấy trong gió thoảng mùi hoa sen thơm lừng. Cả hai cùng hít một hơi dài làn không khí trong lành thơm tho này để giải bớt cơn mệt nhọc vì trải qua quãng đường xa. Bờ nam ao sen là một dãy nhà nhiều gian, chính giữa có một gian lớn, trước cổng treo mấy chiếc đèn lồng.

Nghe tiếng bước chân ngựa ngoài nhà, bên trong hàng rào mấy con chó cất tiếng sủa vang. Một người từ trong gian nhà lớn vội bước ra hè, mắt nhìn lom lom vào bóng tối phía ngoài cổng. Một lúc sau, người đó lên tiếng:

- Ai ngoài cổng đó? Có việc gì cần giúp đỡ phải không? Chờ một chút tôi bảo bọn nhỏ mở cổng cho.

Xong người đó quay về hướng căn nhà phía tây gọi lớn:

- Nguyên Huy à, ra mở cổng coi ai cần gì thì giúp đỡ cho họ. Đuổi bọn chó ra sau hết đi.

Trong gian nhà phía tây vang lên tiếng dạ ran rồi có tiếng mở cửa. Một thanh niên bước xuống bậc thềm dẫn ra sân, tiến về phía cổng. Vừa đi anh ta vừa nói:

- Chờ tôi một chút nhé, để tôi đuổi lũ chó ra sau đã, không chúng sủa nhức

cả óc.

Anh ta la mấy con chó và đuổi chúng ra phía sau nhà. Võ Trụ cùng Đinh Hồng Liệt nhảy xuống ngựa đứng chờ. Võ Trụ nói nhỏ:

- Nhà này thật tử tế. Đêm tối có người đến cửa quấy rầy mà chẳng phiền trách gì, lại còn có ý muốn giúp đỡ. Chắc là họ đã quá quen với những việc thế này rồi.

Người thanh niên mở cổng. Anh ta ngạc nhiên khi nhìn thấy hai người lạ mặt và hai con ngựa to lớn. Sững một lúc anh ta mới hỏi:

- Hai vị từ đâu đến, tìm chúng tôi có việc gì chăng?

Võ Trụ nói:

- Xin lỗi đã quấy rầy lúc đêm hôm. Nhưng chúng tôi có việc gấp rất quan trọng muốn gặp Trần gia chủ, mong anh bạn trẻ thông báo ngay cho. Anh là Trần công tử à?

Người thanh niên gật đầu:

- Vâng, tôi là Trần Nguyên Huy. Mời hai vị vào trong sân chờ, tôi đi báo với cha tôi ngay.

Nguyên Huy né sang một bên nhường lối cho hai người khách dắt ngựa vào sân. Xong anh đóng cổng lại và bước nhanh đến gian nhà lớn. Anh nói lớn vào trong:

- Thưa cha, ngoài này có hai người khách lạ từ xa đến muốn tìm cha có việc gấp gì đó. Mời cha ra nói chuyện.

Cánh cửa mở, căn phòng sáng choang vì mấy ngọn nến vừa được thắp lên. Người đàn ông lúc này bước ra sân.

- Chào hai vị! Đêm hôm tăm tối nên không thể tiếp đón chu đáo được.
Mời hai vị vào trong phòng nói chuyện. Huy, con lo cỗ cho ngựa ăn.

Nói rồi, ông quay lưng đi trước vào phòng, thái độ hết sức tự nhiên, không chút khách sáo hay lo sợ trước những người lạ mặt có mang theo vũ khí. Căn phòng rộng rãi, giữa phòng là bộ tràng kỷ khảm xà cừ rất khéo. Phía trong, đặt giữa tường là trang thờ Phật và bàn thờ tổ tiên được thiết kế rất trang nghiêm. Chủ nhà mời khách ngồi, rót ba chung trà nóng mời rồi hỏi:

- Xin lỗi, hai vị là ai, từ xa đến tìm chúng tôi vào đêm tối thế này chắc có việc gì hệ trọng lắm phải không?

Võ Trụ cúi đầu chào:

- Xin lỗi vì tội đường đột, tôi tên Võ Trụ ở Bích Khê, còn đây là Đinh Hồng Liệt ở sông Hàn. Chúng tôi vội vã đến đây giờ này quả thật vì có một việc rất gấp muốn thưa chuyện cùng gia chủ của Trần gia. Ông đây là...

Người đàn ông nói:

- Tôi là Trần Nguyên Hào, là gia chủ ở đây. Chẳng hay hai vị có việc gì muốn bàn?

Võ Trụ vừa kể sơ tình hình vừa theo dõi nét mặt của Nguyên Hào. Cuối cùng ông nói:

- Việc này hết sức hệ trọng vì thanh bảo đao của Đại Việt không thể để lọt vào tay bọn giặc Tàu, mong Trần gia chủ xác nhận nhanh cho để chúng tôi còn có kế hoạch ra đi hay ở lại mà giúp gia chủ chống bọn địch.

Trần Nguyên Hào thoáng chút kinh ngạc. Ông nhìn hai người lạ mặt tỏ vẻ do dự hỏi:

- Theo cách nói của hai vị thì việc này rất nghiêm trọng. Làm sao tôi có thể thừa nhận ngay một bí mật như thế với hai người lạ mặt mà tôi chưa hề biết chút gì. Hai ông nghĩ có đúng không?

Đinh Hồng Liệt nghiêm sắc mặt nói:

- Đúng thì có đúng nhưng việc hết sức quan trọng lại không còn nhiều thời gian, nếu ông phủ nhận chúng tôi sẽ tức tốc ra đi để tiếp viện bên kia.

- Nếu vậy hai ông nên đi ngay đi. Tôi phủ nhận điều đó. Mời uống chén nước cho đỡ khát đã rồi hãy lên đường.

Nguyễn Hào thản nhiên với tay châm thêm trà vào tách của hai người khách. Võ Trụ uống cạn chung trà, đứng dậy đưa tay vén áo lên để hở một vết sẹo lớn ngay giữa bụng nói:

- Tôi là Võ Trụ, trước kia đã từng tiêu diệt bọn cướp Hắc Long người Tàu. Vết thương chí mạng này do đó mà có. Một đời tôi căm thù nhất là bọn giặc Tàu. Vì vậy khi nghe được âm mưu của chúng, tôi lặn lội đến đây mong góp chút sức mọn giữ gìn báu vật của quốc gia. Nếu ông đã nghi ngại thì chúng tôi xin đi ngay, có điều lần này ra tay, bọn chúng ngoài ba tên cao thủ từ Phúc Kiến sang còn có một nhóm người ở địa phương này. Với lực lượng đó, nếu gia trang này quả đúng có tàng chứa bảo đao thì tôi e con gà, con chó cũng khó đường sống sót. Xin lỗi đã quấy rầy.

Võ Trụ vừa dứt lời thì Hồng Liệt cũng đứng lên theo. Họ cúi đầu chào định quay bước ra sân. Lúc ấy, Nguyễn Hào mới chậm rãi hỏi:

- Anh là Võ Trụ à? Có phải là cai đội Trụ ở Đạm Thủy từng cùng với cai đội Long ở Hội An đánh tan bọn cướp biển Hắc Long khoảng mười năm trước không?

Võ Trụ cười đáp:

- Tôi đã nói rồi. Đúng là chúng tôi. Chiếc thuyền từ Hội An chở chúng tôi vào đây là của cai đội Long cho mượn đấy.

Nguyễn Hào nét mặt trở nên vui vẻ đứng lên nói:

- Nếu thật thế thì hai vị hãy ngồi xuống đã. Xin lỗi vì việc quan trọng nên tôi không dám nhận bữa. Nay đã biết hai vị là ai nên tôi xin thú thật vậy. Phải, thanh Ô Long bảo đao là vật gia truyền của họ Trần chúng tôi. Từ khi cao cao tổ Trần Nguyên Hãn bị bức tử phải trầm mình xuống bến Sơn Đông, đám con cháu chúng tôi tản mác khắp nơi và quyết ý không bao giờ ra làm quan nữa, chỉ mong sống đời dân dã. Việc bảo đao tôi giữ rất kín, không hiểu do đâu lại lọt ra bên ngoài mà đến tận tai bọn Tàu như thế, thật lạ!

Hồng Liệt nói:

- Tin tức lọt đến tai bọn Tàu là do nhóm người ở xứ này, chưa biết là ai. Nhưng bọn Tàu này đang thi hành mệnh lệnh của tên Lý đại vương nào đó, hình như bọn chúng đang âm thầm thực hiện âm mưu mờ ám trên đất nước chúng ta.

Nguyễn Hào nói:

- Nếu bọn chúng đã biết bí mật và đến cướp thì chúng ta đành liều mạng chống cự chứ biết sao hơn?

Võ Trụ xen vào:

- Đành vậy, nhưng Trần huynh nên cho gia quyến lánh đi nơi khác để tránh tai họa và chúng ta cũng rảnh tay chiến đấu.

Trần Nguyên Hào vội đứng lên bước ra cửa gọi lớn:

- Huy, Hoàng, hai con mau qua đây!

Có tiếng “dạ” từ bên kia và thoáng chốc hai người thanh niên đã bước vào. Họ cúi đầu chào khách:

- Chúng cháu xin ra mắt hai vị thúc thúc. Thưa cha, có điều gì sai bảo?

Trần Nguyên Hào trầm giọng bảo:

- Nguyên Huy cho gọi hết những người trong nhà bảo họ lập tức chạy lên núi Long Cốt tạm trú qua đêm nay, không một ai được ở lại. Đi ngay đi, không ai được hỏi han gì cả. Tuyệt đối giữ im lặng đừng để dân trong làng biết. Nguyên Hoàng chạy đi gọi mấy chú đến đây, bảo mang theo vũ khí và nói họ cho tất cả người nhà lên núi Long Cốt gấp không được chậm trễ. Đi nhanh lên!

Hai chàng thanh niên ngạc nhiên, toan hỏi thì Nguyên Hào đã gắt:

- Đi ngay đi! Bảo họ làm càng nhanh, càng yên lặng càng tốt.

Nghe vậy, hai thanh niên sợ hãi “dạ” một tiếng rồi hối hả chạy đi.

Trần Nguyên Hào thở dài, chậm rãi bước đến bàn thờ tổ thắp nén hương lạy bốn lạy xong lâm râm khấn:

- Xin chư tổ hãy phù hộ cho con cháu để bảo đao không bị thất lạc sang tay giặc cướp. Đêm nay vì sự chẳngặng nên con mới đành đại khai sát giới.

Ông lạy thêm bốn lạy nữa rồi bước đến một pho tượng bằng gỗ, hai tay đặt vào đế tượng xoay một vòng. Bức vách sau bàn thờ mở ra, bên trong là một hộc gỗ đứng có dựng một thanh đao. Ông đưa hai tay nâng thanh đao lên một cách thận trọng và cung kính rồi lấy một gói vải nhỏ vừa vắn một quyển sách cất vào người. Sau đó ông xoay pho tượng về vị trí cũ, bức vách từ từ khép lại. Ông đặt thanh đao trên bàn nói với hai người khách:

- Đây là thanh bảo đao lưu truyền gần hai ngàn năm của dân Lạc Việt ta, dòng họ tôi may mắn lưu giữ nó bao lâu nay, không hề đựng đến kể từ sau ngày chiến thắng quân Minh. Nay lại phải dùng đến, e rằng đất nước lại sắp đến hồi nguy biến.

Ông trang trọng rút thanh đao ra khỏi vỏ. Võ Trụ và Đinh Hồng Liệt ngừng thần chú mục vào thanh đao huyền thoại của nước nhà. Thanh đao đen tuyền một màu từ cán đến lưỡi, có vẻ rất nặng nhưng lại tỏ ra không sắc bén lắm. Dù thế thanh đao vẫn toát lên một sự cương mãnh uy nghi. Trên cán đao có chạm nổi hình một con rồng đang bay lượn sống động tinh vi, bên dưới con rồng có hai chữ viết theo lối chữ Việt thời cổ. Trần Nguyên Hào cầm thanh đao trong tay nói:

- Hai chữ này là “Âu Lạc” được viết theo lối cổ tự của dân Âu Lạc ta ngày xưa. Tương truyền thanh đao màu đen này và thanh kiếm màu đỏ được các vua Hòa ở thế kỷ mười lăm của dân tộc Êđê và các sắc tộc ở Tây Nguyên sùng bái coi như là linh vật của núi rừng. Đây là hai báu vật tượng trưng cho ý chí tự cường và sức mạnh đấu tranh của con Rồng cháu Tiên.

Võ Trụ nói:

- Tôi có nghe qua truyền thuyết về thanh đao này nhưng chưa rõ lắm.

Nguyên Hào tiếp lời:

- Đao này đã có từ thời An Dương Vương do Cao Lỗ rèn trong một năm trời bằng một thứ kim loại đen rất cứng và sắc bén. Đao luyện xong được mang ra sử dụng trong cuộc chiến tranh với Triệu Đà. Sau, Cao Lỗ bị thất sủng nên mang đao bỏ đi. Thành Cổ Loa vỡ, đao thất lạc truyền đến tay Mai Hắc Đế và được dùng để đánh đuổi giặc nhà Đường. Sau Mai Hắc Đế bị quân Đường phản công, ông thất thủ rồi mất vì bệnh. Con ông là Mai Thiệu Đế nổi nghiệp, tiếp tục kháng chiến nhưng chỉ được một năm cũng tan rã. Thanh Ô

Long bảo đao thất lạc lần nữa, về sau lọt vào tay cao cao tăng tổ nhà tôi là thượng tướng Trần Quang Khải. Ngài đã dùng nó trong công cuộc đánh bại quân Nguyên. Sau đó, bảo đao truyền đến tay cao cao tổ Trần Nguyên Hãn và lại một lần nữa thấm máu kẻ thù là giặc nhà Minh. Vì tổ Nguyên Hãn bị vua Lê Lợi nghi ngờ nên phải tuần tiết trên bến sông Sơn Đông, con cháu chúng tôi chạy trốn khắp nơi, tôi được phép giữ thanh đao từ đó đến nay.

Nguyên Hoàng và hai người đàn ông tuổi trên dưới bốn mươi cùng hai người thanh niên nữa bước vào, vẻ mặt khẩn trương, thấy có khách lạ họ cúi chào. Nguyên Hào giới thiệu:

- Đây là hai người em của tôi, Nguyên Tánh, Nguyên Thiện và hai cháu Nguyên Từ, Nguyên Bá. Còn đây là hai vị hiệp sĩ, vị này là Võ Trụ ở Bích Khê và Đinh Hồng Liệt ở sông Hàn.

Nguyên Tánh nóng nảy hỏi:

- Có việc gì mà anh bắt mọi người phải di tản vậy?

Nguyên Hào đáp:

- Tất cả ngồi xuống đi, chúng ta từ từ bàn tính.

Bầu không khí trong gian nhà lớn bỗng chùng xuống nặng nề. Nguyên Hào buông tiếng thở dài, đem việc bọn Tàù định cướp đao nói cho người nhà nghe. Sau đó ông bảo:

- Thanh bảo đao này tuy dòng họ chúng ta có duyên được cất giữ lâu nay nhưng nó là báu vật của tổ quốc, bằng mọi giá chúng ta phải bảo vệ đao, không thể để nó lọt vào tay bọn giặc phương bắc. Anh sở dĩ cho gia đình di tản là có ý liệu chết với bọn giặc cướp để giữ nó. Hai chú đã cho gia đình dời đi hết chưa?

Nguyên Tánh gật đầu:

- Dạ rồi. Nhưng lực lượng của chúng như thế nào, thưa hai vị hiệp sĩ?

Đinh Hồng Liệt đáp:

- Tôi chỉ biết ở Hội An chúng có năm tên, trong đó có ba tên biệt hiệu Dương Tử Tam Kiếm từ Phúc Kiến sang. Còn lại là bọn ở Quảng Ngãi này nhưng chưa biết là ai và chúng có bao nhiêu người. Không biết Trần huynh dự tính đón địch thế nào?

Nguyên Hào trầm giọng nói:

- Giờ chỉ còn lại những người có thể chiến đấu, chúng ta đã không biết địch thì đành phải ngồi đợi chúng đến rồi tùy cơ ứng biến vậy.

Chợt ở phía đông vọng lại tiếng chó sủa. Mọi người đưa mắt nhìn nhau. Nguyên Hào hỏi mấy chàng thanh niên:

- Đao pháp họ Trần chúng ta, các con luyện đến đâu rồi?

Nguyên Từ thưa:

- Dạ thưa bác, chúng con đã nhuần nhuyễn các chiêu thức, nhưng còn sự biến hóa của chiêu thức thì chưa được tinh vi như ý bác muốn thôi.

Nguyên Hào vừa nói vừa đưa mắt nhìn ra cửa:

- Như vậy là tốt rồi! Đêm nay nếu quả thật bọn cướp kéo đến thì đúng là dịp tốt cho các con thực hành đó.

Bên ngoài, trong đêm tối bỗng có tiếng nói vang:

- Hay lắm! Chúng ta đã đến rồi, các người mang đao ra đây mà thực hành.

Tất cả người trong nhà đồng loạt đứng dậy. Nguyên Hào cầm thanh Ô Long đao bước ra cửa, mọi người theo sát sau lưng ông rồi bước xuống thềm, chia thành hai hàng ngang đứng trước gian nhà lớn. Nguyên Hào điềm tĩnh hỏi:

- Các vị là ai, đêm hôm khuya khoắt ghé tậ trang có điều chi chỉ bảo? Xin mời tất cả vào trong sân chúng ta nói chuyện cho dễ hơn.

Một tên trong bọn người lạ mặt cười lớn:

- Khá lắm! Đúng là phong độ của danh gia! Đã biết bọn ta là cướp mà vẫn tỏ ra bình tĩnh và lịch thiệp như thế, quả không hổ danh là người có bản lĩnh lưu giữ thanh Ô Long đao bấy lâu nay.

Dứt lời, bọn người lạ mặt đập tung cổng rồi lần lượt tiến vào sân. Một số khác nhảy qua hàng rào để vào. Tổng cộng khoảng mười lăm tên, tất cả đều che mặt bằng mặt nạ đen, trừ ba tên mà Đinh Hồng Liệt nhận ra là Dương Tử Tam Kiếm. Hồng Liệt cười lớn nói:

- Dương Tử Tam Kiếm quả nhiên là những kẻ có khí phách của bậc đại cao thủ. Không thèm lén lút che giấu mặt mũi mình. Còn bọn cướp cạn kia là đám hèn nhát, đã đem thân làm ăn cướp lại sợ người biết mặt phải giấu đi, thật không đáng một đồng kẽm!

Tên đeo mặt nạ vừa lên tiếng lúc nãy khịt mũi một cái, giọng ồ ồ:

- Người làm ăn trộm, bọn ta làm ăn cướp thì có khác gì nhau? Để xem đêm nay cướp bắt trộm hay trộm bắt cướp đây? Trần Nguyên Hào, có mặt tên trộm đạo này ở đây chắc hẳn ông cũng đã biết mục đích bọn ta đến đây rồi, ông nên ngoan ngoãn trao thanh đao ra để tránh bị diệt toàn gia. Chừng đó, có hối cũng muộn.

Trần Nguyên Hào cười lớn:

- Nói nghe hay lắm! Ta thật cũng muốn trao thanh đao cho người nhưng ít ra người cũng phải bỏ cái mặt nạ xuống để ta được biết kẻ nhận đao là ai chứ? Đao này là báu vật của Đại Việt, chỉ có người Đại Việt mới được đụng đến thôi.

- Người nghe giọng nói của ta thì đủ biết ta là dân Đại Việt rồi còn đòi nhìn mặt làm gì?

Nguyễn Hào cười lớn hơn:

- Dân Đại Việt ta lúc nào cũng hành sự đường đường chính chính chứ đâu có lén la lén lút, che mặt giấu tên như người. Hạng người như người chỉ là những tên Việt gian làm tay sai cho giặc, vậy mà còn dám tự xưng là dân Đại Việt ư?

Đinh Hồng Liệt đứng kế bên vỗ tay cười đắc ý:

- Nói hay lắm, mắng hay lắm! Đúng! Chỉ có bọn Việt gian mới che mặt làm chó dẫn đường cho giặc về nhà căn chủ mà thôi. Ha.. ha...

Tên đeo mặt nạ cứng họng, đứng im không nói thêm được tiếng nào. Bàn tay nắm đốc kiếm của hắn run run. Hắn là hắn đang xấu hổ và tức giận đến cực độ. Một tên trong Dương Tử Tam Kiếm nói, giọng lơ lớ:

- Đừng nhiều lời nữa. Người có chịu trao đao ra hay không?

Nguyễn Hào mỉm cười thản nhiên:

- Ta trao chứ, nhưng thanh đao này nó không ưa bọn giặc Tàu như người, thấy giặc Tàu là nó chỉ muốn chém thành trăm khúc. Người dám nhận lấy không?

Tên cầm đầu đứng kế bên nói với giọng lạnh băng:

- Người đôi co với chúng làm gì? Rượu mời không uống thì uống rượu phạt!

Tiếng nói chưa dứt, thanh kiếm trong tay hắn đã được rút ra khỏi vỏ. Động tác rút kiếm nhanh của hắn chớp đã làm quần hào thán phục động trong lòng. Một tiếng “keng” trong trẻo ngân vang, loại âm thanh của báu kiếm. Hắn gằn giọng:

- Ta nghe nói thanh Ô Long bảo đao chém sắt như chém bùn, đêm nay ta muốn thử xem đao của người bên hay kiếm của ta bên.

Hắn rung tay, thanh kiếm lóe lên phản chiếu ánh sáng của những chiếc đèn lồng quanh nhà, phát ra tiếng ngân như rống ngâm. Thật là thanh kiếm báu! Đinh Hồng Liệt liếc sơ qua đã ước định được thanh kiếm dài khoảng ba thước (0,9m), nhìn màu sắc và tiếng ngân của nó, anh đã đoán ra nguồn gốc nhưng vẫn vờ hỏi:

- Đây có phải là thanh Ý Thiên trường kiếm của Tào Tháo thời Tam Quốc không?

Tên cầm đầu gật đầu khen:

- Kiến thức của người khá lắm. Đây đúng là thanh Ý Thiên trường kiếm của Thừa tướng Tào Mạnh Đức ngày xưa. Ta hỏi một lần cuối, các người muốn uống rượu nào?

Nguyên Hào thấy bọn địch nhân số gấp đôi bên mình, ông biết đêm nay lành ít dữ nhiều nên quyết định ra tay trước để chiếm thế thượng phong. Ông hét lớn:

- Ta không thèm uống rượu của bọn giặc Tàu, chỉ có thanh đao này uống máu và truy hồn các người đêm nay thôi! Đánh!

Ông rút thanh Ô Long đao ra khỏi vỏ. Một tiếng ngân trầm vang lên mang theo một luồng hơi lạnh xoáy buốt màng nhĩ. Ông rung mạnh tay đao ra chiêu tấn công tên đại ca Lãnh Diện Truy Hồn. Tên cầm đầu thấy đường đao dừng mãnh của Nguyên Hào vội vàng thoái lui một bước né tránh rồi vùng kiếm phản công. Bên kia, Võ Trụ rút kiếm tấn công cùng lúc vào hai tên còn lại của bọn Dương Tử Tam Kiếm. Hai tên nọ ra kiếm chống đỡ. Đinh Hồng Liệt cũng múa kiếm tấn công tên đeo mặt nạ cầm đầu ban nãy. Tên này vội vùng thanh kiếm uốn khúc như rắn lên đỡ, hai người sát vào nhau, kiếm phong vun vút, kiếm ảnh mịt trời.

Anh em Trần Nguyên Tánh và các thanh niên họ Trần vội lập Ngũ hành đao trận chống trả với mười một tên bịt mặt còn lại. Đây là trận pháp họ Trần dùng để chống trả với một lực lượng đông đảo. Trận thế biến hóa liên hoàn, chặt chẽ. Năm người theo các phương vị ngũ hành thay đổi biến hóa trong lúc công thủ, vững vàng và kín đáo tựa như một rừng đao. Thế mạnh của đao trận là khi thủ thì kín như tường đồng, khi công thì mạnh mẽ như vũ bão. Những tiếng quát, tiếng binh khí va chạm vang lên làm kinh động cả đêm trường tĩnh mịch nơi thôn vắng. Đặc biệt là tiếng va chạm không ngừng giữa thanh Ô Long đao và thanh Y Thiên trường kiếm. Âm của hai thứ báu vật này một thanh, một đục tạo cho người nghe cái cảm giác vừa khó chịu vừa lạnh buốt đến tận xương. Có mấy tên bịt mặt trúng đao của trận pháp họ Trần ngã xuống.

Trong mớ hỗn độn bỗng vang lên tiếng hét của tên Lãnh Diện Truy Hồn:

- Đao hay! Coi kiếm của ta đây!

Dù vậy bên ngực trái của hắn đã có một vết chém dài hơn một tấc, máu từ vết thương chảy ra ướt cả vạt áo. Hắn vừa kinh sợ vừa tức giận nên sau tiếng hét, hắn lướt nhanh người tới trước xoay tay vùng ngang Y Thiên trường kiếm thành một vòng tròn, đầu mũi kiếm tạo ra hàng trăm điểm bạc như trăm đóa hoa mai bay trong gió bao phủ khắp người Trần Nguyên Hào. Kiếm khí

lạnh buốt cả một vùng không gian gần đó. Vừa rồi là tuyệt chiêu Bách hoa phong vũ trong Mai hoa kiếm pháp của phái Hành Sơn, sư môn của Lãnh Diện Truy Hồn. Biết địch thủ đã giở sát chiêu, Nguyên Hào vội vàng vung thanh Ô Long đao tạo thành một bức tường bao bọc quanh người, những tiếng đao kiếm chạm nhau vang lên cùng với tiếng rên khê của Nguyên Hào. Trúng một nhát kiếm, máu từ vai trái ông chảy xuống ngực áo. Đã biết tài nhau nên họ xuất chiêu càng cẩn trọng. Trận đấu bây giờ diễn ra chậm hơn nhưng mỗi chiêu thức tung ra đều là sát chiêu cố hạ cho được địch thủ.

Võ Trụ và hai tên còn lại trong Dương Tử Tam Kiếm cũng đang đối đầu nhau rất gay go, căng thẳng. Võ Trụ được chân truyền của Kiếm Tuyệt nên đường kiếm hết sức nhẹ nhàng, linh hoạt và biến hóa khôn lường. Tuy phải một mình giao đấu với hai đại cao thủ Trung Hoa nhưng đường kiếm của ông vẫn ung dung uốn lượn giữa vùng kiếm ảnh của đối phương, lúc thủ thì vững vàng, khi công lại thần tốc nên dù trải qua hơn năm mươi chiêu, trận đấu vẫn còn ở thế quân bình. Một tên trong Nhị Kiếm bỗng tức giận la lớn:

- Nhị ca, mau xuất chiêu chấm dứt trận đấu đi! Hai chúng ta mà không hạ nổi một tên vô danh ở Đại Việt thì còn gì là tiếng tăm của Dương Tử Tam Kiếm đã gây khiếp đảm một cõi Giang Nam?

Tên nhị ca đáp:

- Được! Chuẩn bị nhé!

Nói xong chúng liền chuyển thế, hai người một trước mặt một sau lưng Võ Trụ rồi hô lớn:

- Thương sơn bạt thạch!

Ngay sau đó hần xuất chiêu tấn công từ bên cánh trái của Võ Trụ, kiếm chiêu bao trùm cả một vùng, lưỡi kiếm xé gió lao vào người Võ Trụ như vũ

bão. Cùng lúc, tên kia đâm vào khoảng trống phía sau bên phải của Võ Trụ. Cái hay của chiêu kiếm đó là một khi Võ Trụ muốn né lưỡi kiếm trước mặt của tên này tất phải dịch người đến nơi mũi kiếm của tên kia vừa đâm ra. Nếu muốn tránh, Võ Trụ chỉ còn một cách duy nhất là phải tung người lên cao. Vì đây là lần đầu giao đấu với hai tên này, cách phối hợp của chúng vừa lạ lại vừa hiểm độc khiến Võ Trụ bất ngờ, bởi vậy ông vừa vung kiếm ra đỡ bên trái vừa dạt người né sang phải. Khi nghe tiếng gió kiếm đâm tới, ông giật mình biết nguy vội nhún chân tung người lên không nhưng bên hông cũng đã bị mũi kiếm đâm sượt qua rạch một đường dài. Lại nghe tên nhị ca hô tiếp:

- Phi tiền xuyên dương!

Tức thì mũi kiếm của hắn đang đà chém bỗng đổi thế đâm từ dưới thẳng lên ngay chân trái của Võ Trụ, bức không cho ông hạ người xuống. Trong khi đó tên còn lại cũng vung kiếm chém vào khoảng không mé bên phải. Võ Trụ lúc phóng người lên có ý muốn thoát ra khỏi tầm kiếm của địch nên thế phóng nghiêng về bên phải, lúc này người ông đang lơ lửng trên không, thấy chiêu kiếm từ dưới đâm lên, ông vội dùng bản kiếm của mình đập xuống mũi kiếm của địch để mượn thêm lực lướt người sang phải, không ngờ lại lao vào đúng đường kiếm đang chém tới của tên phía sau. Trong khoảnh khắc cái chết tựa như chỉ mảnh treo chuông, Võ Trụ vội dùng tay trái rút thanh đoản kiếm Nhật Bản đeo bên hông gạt mạnh vào lưỡi kiếm của địch. Một tiếng “choang” vang lên, thanh kiếm trên tay địch bật ra sau, Võ Trụ vung nhanh thanh trường kiếm vạch thẳng một đường xuống phía dưới chân phòng tên nhị ca tấn công tiếp rồi lướt người hạ xuống bên ngoài vòng kiếm tỏa của địch. Thật là một khắc kinh hoàng, mồ hôi và máu ướt cả người ông.

Nguyên hai tên này là hai anh em, người anh là Tư Đồ Nhất còn em là Tư Đồ Nhị, quê ở núi Thương Sơn. Chúng được dị nhân trong núi dạy cho võ nghệ rồi hợp nhau lại nghĩ ra thế tấn công đặc biệt ăn ý này. Xưa nay rất ít người tránh được kiếm trận kỳ quái của chúng. Cho nên chúng mới nổi danh

và hoành hành tác oai tác quái suốt một cõi Giang Nam. Một hôm chúng bị một số cao thủ vây đánh suýt bỏ mạng, may nhờ Lãnh Diện Truy Hồn cứu được nên từ đó kết làm anh em, tạo nên thanh danh của Dương Tử Tam Kiếm lẫy lừng suốt một dải Trường Giang và miền Nam Trung Quốc.

Tên nhị ca nhìn cách thoát thân của Võ Trụ không khỏi buộc miệng khen:

- Kiếm hay mà khinh công cũng cao tuyệt. Nhà ngươi là người đầu tiên đơn độc thoát ra khỏi vùng ảnh hưởng kiếm trận của chúng ta đó. Nhưng chưa hết đâu, đỡ tiếp đây!

Bỗng lúc đó có tiếng vó ngựa dồn dập bên ngoài hàng rào. Một bóng người từ trên lưng ngựa phóng vút lên không, vượt qua hàng rào lao vào trong sân, miệng la lớn:

- Đúng là chưa hết đâu! Giờ thì bọn bay hãy đỡ tiếp chứ không phải là chúng ta đâu!

Dứt lời người ấy liền vung thanh kim đao tấn công tên nhị ca tới tấp. Người mới nhảy vào trận đó chính là Thiết Tý Kim Đao Trần Kim Hùng. Ông ta là người nóng nảy nên nói là làm ngay. Trong khi đó, Đinh Hồng Liệt đang giao đấu bất phân thắng bại với tên đeo mặt nạ cầm Kim Xà kiếm, thấy Đại Bằng đến Hồng Liệt kêu lớn:

- Đại Bằng, anh mau đến giúp bọn trẻ bên này.

Đúng là bọn trẻ cần được giúp. Tuy đao trận của Trần gia kín đáo và dũng mãnh nhưng ba chàng thanh niên vì còn trẻ, võ nghệ chưa thông lại thiếu kinh nghiệm lâm trận nên sau một hồi giao đấu đao trận đã suy giảm uy lực. Hai trong số ba chàng thanh niên đã bị thương, trận pháp sắp tan vỡ. Trần Đại Bằng nhìn sơ qua các trận đấu đã nhận ra điều đó nên khi nghe tiếng kêu của Đinh Hồng Liệt, ông liền phóng người đến vùng kiếm tấn công bọn bịt mặt.

Đường kiếm của Trần Đại Bằng linh hoạt mau lẹ, chỉ vừa nhập trận đã hạ được hai tên bịt mặt. Ngũ hành đao trận nhờ thế mà lấy lại được uy lực. Lại có thêm hai tiếng la thảm thiết nữa của bọn bịt mặt vang lên.

Võ Trụ giờ đã có Kim Hùng chặn giúp tên nhị ca nên ông chậm rãi bước đến trước mặt tên còn lại mà nói:

- Món nợ một kiếm giờ người trả lại gấp đôi! Chuẩn bị đi!

Dứt lời, một ánh kiếm chớp lên, tên nọ vùng kiếm đỡ nhưng cánh tay trái của hắn nhanh chóng trúng một kiếm đứt lìa. Hắn “á” lên một tiếng đau đớn rồi hung hãn gầm lên:

- Ta thề lấy mạng người!

Cùng với tiếng gầm ấy, hắn lao tới vùng kiếm tấn công Võ Trụ quyết liệt. Hai người ra đòn hết tốc lực, tạo thành những đường kiếm mờ ảo quẹt vào không trung. Được một lúc lại nghe tên Tàu rú lên. Võ Trụ vừa đâm thêm một nhát kiếm nữa vào hông hắn. Ông hăm hè đe:

- Ta vốn căm thù bọn giặc cướp Tàu Ô, người xấu số mới gặp ta. Hai kiếm đó là để dạy cho người một bài học, đừng bao giờ bén mảng đến lãnh thổ Đại Việt mà giở trò ăn cướp. Vì người chưa làm điều gì ác ở đây nên hôm nay ta tha cho. Mau rút về nước, nếu để ta gặp mặt lần nữa thì đừng hòng bảo toàn tính mạng.

Tên cướp bấy giờ đã quá khiếp đảm, chỉ còn biết ôm vết thương rên rỉ rồi lùi lại không dám nói thêm một lời nào.

Trận đấu giữa Trần Nguyên Hào và Lãnh Diện Truy Hồn đã ngưng lại. Hai đối thủ kẻ đao người kiếm đứng im lặng thủ thế, cố điều hòa hơi thở chờ địch thủ sơ hở để xuất chiêu đoạt mạng. Trên thân thể hai người thương tích khắp nơi, máu chảy ướt áo quần và dấy đầy dưới sân. Tên đeo mặt nạ đang

giao đấu với Đinh Hồng Liệt liếc mắt nhìn quanh thấy cục diện có bề bất lợi, hăn vội chồm miệng huýt lên một hồi sáo lớn như tiếng còi. Người của bọn hăn hiểu ý nên đồng lúc dốc toàn sức xuất chiêu tấn công ráo riết. Khi nghe tên đeo mặt nạ hô lớn “đi”, cả bọn liền phóng chiêu chí mạng cuối cùng rồi tung mình lao vút vào bóng tối mất dạng. Lãnh Diện Truy Hồn nhảy tới ôm tên Tư Đồ Nhị đã bị thương bỏ chạy. Trước khi phóng đi hăn còn nói vọng lại:

- Không lâu nữa ta sẽ trở lại, dùng Ý Thiên kiếm tái chiến với Ô Long đao của ngươi và trả mỗi thù chặt tay của tam đệ ta. Hãy chờ đó!

Trần Nguyên Hào chống đao nhìn theo bóng bọn cướp mất hút trong màn đêm thở dài:

- Thật nguy hiểm! Đường kiếm của hăn quả là siêu tuyệt. Nếu không nhờ cây bảo đao thì tôi đã bỏ mạng rồi. Hà! Bao nhiêu năm yên ổn nay đã hết rồi, từ đây sẽ còn biết bao cảnh chém giết, máu đổ thịt rơi nữa.

Ông quay sang mọi người, cố nặn một nụ cười:

- Cảm ơn các bạn hữu đã tương trợ. Nếu không có các bạn Trần gia chúng tôi đêm nay không biết sẽ thế thảm thể nào. Võ Trụ huynh thương thế ra sao?

Võ Trụ cười nói:

- Không có gì, chỉ trầy xước ngoài da thôi, Trần huynh không phải bận tâm. Thương thế Trần huynh có nặng không?

- Cũng chỉ là những vết thương bên ngoài. Hãy xem bọn bịt mặt là người ở bang hội nào đã.

Nguyên Thiện bước lại lật xác hai tên cướp, gỡ mặt nạ che mặt ra thì thấy chúng là người Việt nhưng không biết là người thuộc lộ nào.

Hồng Liệt lên tiếng:

- Tên bịt mặt sử dụng Kim Xà kiếm có giọng nói của người miền này, hoặc Quảng Ngãi hoặc Bồng Sơn. Tôi nghĩ hẳn là tên tìm ra manh mối Ô Long đao và dẫn bọn Tàu đến cướp. Võ công của hẳn thật cao cường, tôi nghĩ mãi mà chưa tìm ra xuất xứ đường kiếm của hẳn. Điều đáng chú ý hơn nữa là hẳn chỉ dùng duy nhất một bài kiếm, giống như hẳn mới học được ở đâu đó còn ngoài ra hẳn không có lối đánh nào khác. Cứ như thế hẳn sợ bị tôi phát hiện gốc gác của mình vậy.

Võ Trụ nói:

- Tôi cũng thấy hình dạng của hẳn quen lắm nhưng vì hẳn bịt mặt, sửa giọng nói, lại đêm tối thế này nên không thể đoán ra hẳn là ai. Nhưng theo lời Đinh huynh nói thì hẳn phải là người có tiếng tăm quanh đây?

Đại Bạng này giờ im lặng bỗng lên tiếng:

- Chúng thất bại đêm nay nhưng chắc sẽ không bỏ ý định cướp đao đầu. Chúng ta phải tính kế sách vẹn toàn. Ý của Trần huynh về việc này thế nào?

Nguyễn Hào nói:

- Chúng ta hãy vào nhà băng bó các vết thương trước đã rồi bàn đến việc đó sau.

Rồi ông quay sang Nguyễn Huy bảo:

- Các con lo chôn mấy cái xác này đi rồi vào trong lo trà nước cho quý bạn hữu.

Mọi người vào nhà, sau khi băng bó các vết thương, Nguyễn Hào lên tiếng:

- Tình hình này chắc dòng họ chúng tôi lại phải tản mác khắp nơi để tránh họa sát thân và bảo vệ cây đao. Có điều hình tích cây đao đã lộ thì dù góc bể chân trời e rằng cũng có ngày bọn chúng tìm ra. Hà! Chưa biết tính lẽ nào cho thích hợp đây.

Đinh Hồng Liệt nói:

- Chúng ở trong bóng tối nên chúng ta khó đường tránh né. Cách hay nhất là chúng ta phải tìm cho ra lai lịch bọn này, chừng đó mới có cách đối phó thích hợp.

Đại Bạng tán đồng:

- Chú nói đúng. Cần phải tìm cho ra tung tích bọn chúng, vì ngoài việc bảo vệ cây bảo đao, chúng ta còn phải tìm xem bọn Tàu đang có âm mưu gì với nước ta. Tôi nghĩ âm mưu này không nhỏ đâu. Theo tôi, Trần huynh nên cho gia quyến dời đi nơi khác, chỉ để lại đây những người có thể chiến đấu được thôi. Chúng tôi sẽ ở lại giúp Trần huynh cho đến khi nào tìm ra manh mối bọn cướp. Hồng Liệt, chú phải bằng mọi cách tìm ra hành tung của bọn chúng càng sớm càng tốt.

Đinh Hồng Liệt cười ha hả nói:

- Vậy là từ nay tôi phải bỏ nghề ăn trộm chuyển sang nghề thám báo rồi. Được, tôi sẽ lo việc này.

Trần Nguyên Hào giọng cảm kích:

- Việc nhà họ Trần nay lại bắt các vị dẫn thân vào nguy hiểm, tôi thật không an lòng chút nào.

Võ Trụ cười:

- Bạn bè tương trợ nhau là chuyện thường tình mà, huống chi Ô Long bảo đao là bảo vật quốc gia, chúng tôi phải có trách nhiệm bảo vệ, Trần huynh không cần áy náy làm gì.

Đại Bạng thêm vào:

- Phải chi chúng ta có một tổ chức hay một bang hội có tai mắt khắp nơi thì việc tìm ra âm mưu bọn giặc và tương trợ lẫn nhau lúc nguy biến sẽ dễ dàng hơn biết bao.

Hồng Liệt nói:

- Vậy thì anh cứ đứng ra thành lập một bang hội đi! Bang Hành Khất chẳng hạn, vừa để giúp những người ăn mày đang ngày một đông lên, vừa để có tai mắt và lực lượng đối chọi với bọn giặc cướp Tàu. Một mình tôi ăn trộm nhiều cỡ nào cũng chẳng giúp cho họ được bao nhiêu cả.

Đại Bạng hớn hờ nói:

- Ý của chú hay lắm. Người ăn mày bản xứ và những người từ Đàng Ngoài trốn vào đây ngày một đông, cần phải có tổ chức điều hành và giúp đỡ họ thì sẽ bớt phiền hà cho dân chúng. Đã vậy bản thân những người ăn mày cũng có điều kiện sinh sống dễ hơn. Được, tôi sẽ nghĩ cách tiến hành ngay. À, chú vừa nói tên gì nhỉ? Bang Hành Khất à? Hay lắm! Tôi sẽ tìm cách tổ chức cho được bang Hành Khất này.

Trần Nguyên Hào mỉm cười:

- Đại Bạng huynh phong thái đường đường, đúng là tác phong của người lãnh đạo. Trần gia chúng tôi tuy không giàu có nhưng ruộng lúa khá nhiều, nếu huynh cần dùng đến thóc gạo thì cứ tự nhiên đến đây mà lấy. Muốn thu phục nhân tâm trước hết phải có ân với họ.

Võ Trụ xen vào:

- Trại ngựa của tôi cũng được trăm con, Đại Bàng huynh cứ đến đó mà trưng dụng. Con Bạch mã xin tặng cho Hồng Liệt.

Kim Hùng vỗ tay cười:

- Hay lắm! Tôi cũng muốn ghé thăm trại ngựa của Võ huynh một chuyến.

ÉN LIỆNG TRUÔNG MÂY TẬP 1

Vũ Thanh
www.dtv-ebook.com

Hồi Thứ Ba

HỒI THỨ BA

Chân hiệp sĩ luận bàn về đao kiếm

Thiện tao nhân đàm đạo lễ huyền vi.

*

Cả phủ Quy Nhơn xôn xao tin quan khâm sai đại thần từ Phú Xuân vào thăm một cách đột ngột mà không biết vì lí do gì. Vị tân tuần phủ Nguyễn Khắc Tuyên vừa mới về nhậm chức vội vã lo chuẩn bị mọi thứ để đón quan khâm sai. Nguyễn Khắc Tuyên vốn là người bà con của chương cơ Nguyễn Cửu Thống, một trong những cánh tay đắc lực của quan ngoại tả Trương Phúc Loan. Phúc Loan muốn tạo thế lực cho mình nên đã cài những kẻ thân tín vào giữ những chức vụ quan trọng từ trong phủ chúa đến các dinh phủ bên ngoài.

Vì đang là mùa hạ nên thay vì đi đường bộ, vị khâm sai đại thần đã theo đường biển vào cửa Đề Gi để lên Phù Ly chứ không theo cửa Nước Mặn đến phủ lý Quy Nhơn. Quan huyện Phù Ly là Bùi Thế Phát biết tin liền cho mời quan tuần phủ ra Phù Ly và tất bật sửa soạn cho việc tiếp đón. Vị khâm sai này chính là quan hình bộ Tôn Thất Dục, người phụ tá là tả hộ vệ Đoàn Phong cùng với một vị quan trong công bộ. Sáng hôm sau, Tôn Thất Dục cho mời quan công bộ, tuần phủ Nguyễn Khắc Tuyên, quan khám lý Hoàng Công Đức và quan huyện Phù Ly Bùi Thế Phát đến họp. Tôn Thất Dục nói:

- Phủ Chúa vừa nhận được thư của một người ở vùng Bích Khê này báo rằng ông ta đã phát hiện một mỏ vàng trong vùng Kim Sơn nên giao lại cho triều đình, do đó vương thượng sai ta vào đây họp cùng các ông lo việc khai thác và quản lý.

Nghe nói đến mỏ vàng, vẻ kinh ngạc lẫn vui mừng hiện ngay trên nét mặt ba vị quan lớn địa phương. Bọn Nguyễn Khắc Tuyên đồng thanh nói:

- Hạ chức xin gửi lời chúc mừng vương thượng. Ngài mới đăng Vương đã có tin vui như thế thì đúng là hồng phúc tề thiên.

Tôn Thất Dục ra lệnh:

- Bây giờ chúng ta phải đến thăm người phát hiện ra mỏ vàng trước, sau đó đi thăm mỏ xem tình hình thế nào mới có kế hoạch khai thác cụ thể được.

Bùi Thế Phát vội hỏi:

- Người phát hiện mỏ vàng là ai thế, thưa ngài khâm sai?

- Là Võ Trụ, chủ trại ngựa ở núi Bích Khê gần đầm Trà Ô.

Mọi người ồ lên kinh ngạc, Bùi Thế Phát nói:

- Là ông ta à? Tôi có biết ông ấy. Một người rất tốt.

Tôn Thất Dục hỏi:

- Thôi chúng ta đi! Đi bằng ngựa thường, không cần người hộ tống hay mặc quan phục gì cả.

Trên đường đến Bích Khê, Đoàn Phong vừa đi vừa mỉm cười, trong lòng rất vui. Chàng thầm nghĩ: “Đúng là có duyên thì ngàn dặm cũng sẽ gặp. Không ngờ người bạn tình cờ kết giao ở chùa Thiên Mụ ngày nào lại là người

phát hiện mỏ vàng và bây giờ mình lại có dịp làm việc chung với anh ta. Tuyết Hoa đã không lầm khi nhận xét anh ta là người chân thật, ngay thẳng.”

Mấy năm gần đây việc mua bán ngựa phát đạt nên trang trại của Võ Trụ sửa sang lại cũng khá khang trang. Đoàn người trên huyện đến trước cổng trang trại lúc Doãn Trọng Hào đang chơi đùa với tên sư đệ tí hon ở đó. Nhìn thấy Đoàn Phong, Trọng Hào hết sức ngạc nhiên, nó mừng rỡ kêu lên:

- Kia Phong thúc thúc, chú vào thăm thầy cháu đó à? Nhanh thế? Trời ơi, thầy sẽ vui mừng lắm đó, người vẫn nhắc đến thúc thúc hoài. À, cháu xin chào mấy bác. Mời vào nhà, cháu đi báo với thầy ngay.

Nói rồi nó vội vàng bế đứa bé chạy vào trong nhà. Mọi người chậm rãi bước theo sau. Lát sau, Võ Trụ từ trong nhà đi ra. Nhìn thấy Đoàn Phong, Võ Trụ mừng rỡ reo lên:

- Kia Phong huynh, nghe Trọng Hào nói tôi không tin là thật. Chà, tôi vui biết chừng nào, không ngờ Phong huynh lại tìm đến tận nhà thăm nhanh thế. A, xin chào huyện quan Bùi Thế huynh, xin chào các vị... chắc cũng là quan nhân cả phải không? Thứ cho tôi nhà quê nên chưa rõ.

Đoàn Phong cười nắm tay Võ Trụ:

- Thật vui mừng vì được gặp lại huynh. Giới thiệu với huynh, đây là quan hình bộ Tôn Thất Dục, vị này là Phạm Hiệp quan chức ở bộ Công, còn đây là quan tân nhiệm tuần phủ Quy Nhơn Nguyễn Khắc Tuyên và quan khám lý Hoàng Công Đức.

Võ Trụ nghe giới thiệu giật mình vội nói:

- Hạ dân ngu muội không biết nên thất lễ, xin bốn vị đại quan thứ cho. Mời tất cả vào trong uống chén trà đậm bạc.

Tôn Thất Dục mỉm cười:

- Võ Trụ huynh không cần đa lễ. Chúng tôi đến đây với tư cách là những người dân, những người bạn. Hãy bỏ qua các chức tước đi cho dễ nói chuyện.

Võ Trụ mời mọi người vào gian nhà khách bày biện đơn sơ nhưng trang nhã. Bộ tràng kỷ bằng gỗ giáng hương chạm trổ rất tinh vi, người tinh ý sẽ nhận ra ngay chúng được mua từ trang trại gỗ của họ Lê trên huyện lỵ Phù Ly, vì ở đây chỉ có mỗi cơ sở đồ gỗ này mới có nghệ thuật chạm trổ đặc biệt điêu luyện như thế. Chờ mọi người yên vị, Võ Trụ lên tiếng hỏi:

- Chắc bốn vị quan nhân đến đây vì bức thư của sư phụ tôi gửi cho Vương thượng phải không?

Tôn Thất Dục gật đầu:

- Vâng, tôi được lệnh của vương thượng vào đây với tư cách khâm sai để gặp huynh bàn về việc đó. Chi tiết về việc phát hiện mỏ vàng thế nào, Võ huynh có thể nói sơ qua được chăng?

Võ Trụ thuật lại đầu đuôi việc phát hiện mỏ vàng, sau đó nói:

- Đây là kho báu của quốc gia, nay xin giao lại cho ngài Khâm sai.

Hoàng Công Đức buột miệng hỏi:

- Võ huynh khai thác được bao lâu rồi?

Võ Trụ hơi nhíu mày đáp:

- Chúng tôi vì chờ sư phụ về nên đã dò tìm trong vòng vài ba tháng nhưng dùng hai chữ “khai thác” thì không đúng lắm vì từ đầu chúng tôi không có ý độc chiếm mỏ vàng này.

Tôn Thất Dục vội chen vào:

- Nghĩa cử của Võ huynh rất ít người làm được. Việc có khai thác trước hay không, đâu đáng để chúng ta phải lưu tâm.

Hoàng Công Đức biết mình lỡ lời nên cười giả lả:

- Xin lỗi, tôi chỉ vô tình buột miệng thôi chứ không có ý gì khác, xin Võ huynh đừng giận.

Lúc ấy, Chí Hiếu đã mang trà lên. Tôn Thất Dục hớp một ngụm trà thơm rồi nói:

- Vương thượng có ngự bút phê một lời khen gởi cho sư phụ của huynh nhưng có lẽ để ngày mai tôi sẽ đích thân đến gặp mặt và trao tận tay người. Chúng tôi có duyên đàm đạo với nhau trong chuyến thiền sư về Phú Xuân vừa rồi.

- Nếu vậy thì ngày mai xin mời ngài khâm sai trở lại. Tôi sẽ thưa với sư phụ.

Trở lại vấn đề khai thác vàng, Thất Dục hỏi:

- Trước kia vàng ở Kim Sơn khá nhiều, việc khai thác đã đi vào khuôn phép và có kỹ thuật, nhưng cả trăm năm nay không còn khai thác nữa. Không biết ở phủ nhà có ai có kinh nghiệm về cách khai thác không?

Nguyễn Khắc Tuyên đáp:

- Hạ quan mới về nhậm chức nên việc này thật không có chút kinh nghiệm gì. Nhưng hạ quan sẽ về phủ hỏi lại những người làm việc từ xưa, may ra họ biết.

Quan Công bộ Phạm Hiệp nói:

- Không khó gì, bộ chúng tôi vẫn còn khai thác vàng ở Quảng Nam cho nên việc đó tôi sẽ lo.

Bùi Thế Phát lên tiếng đề nghị:

- Về việc tinh lọc vàng thì ở huyện Bồng Sơn có Hoàng Kim Môn của Trần gia. Họ là những người có kinh nghiệm từ lâu đời. Không biết ngài khâm sai và ngài công bộ có muốn sử dụng đến họ không?

Võ Trụ mấp máy môi định nói gì nhưng lại thôi. Tôn Thất Dục biết ý hỏi:

- Võ huynh có đề nghị gì không?

Võ Trụ bình thản:

- Thưa không. Việc này hạ dân vốn mù tịt nên không có đề nghị gì cả.

- Vậy xin hỏi Võ huynh, bao giờ thì chúng tôi có thể đến thị sát mỏ để nắm rõ tình hình thực tế?

- Nếu các vị muốn đi thì ngay bây giờ cũng được.

Hoàng Công Đức chen vào:

- Như thế thì tốt quá. Chúng ta đi ngay đi.

Ông ta bao giờ cũng tỏ ra sốt sắng, thậm chí là nóng nảy trong chuyện khai thác vàng. Võ Trụ đứng lên đi ra sau, một lúc trở lại nói:

- Chúng ta đi được rồi. Mời các vị!

Chí Hiếu và một đệ tử nữa đã đứng trước sân chờ, họ mang theo vài cây cuốc và một dụng cụ đãi vàng. Võ Trụ cười con Huyết mã dẫn đầu, Đoàn

Phong cưỡi ngựa đi kế bên. Phía sau là các vị quan chức và cuối đoàn là hai tên đệ tử. Họ thông thả cho ngựa đi chậm như đang dạo cảnh núi rừng Bích Khê và Kim Sơn. Võ Trụ vỗ vỗ vào lưng con Huyết mã nói nhỏ với Đoàn Phong:

- Đây là con ngựa mà tôi cố rượt theo bắt cho kỳ được mới bị lạc đến suối vàng. Thật là con ngựa thần, nó chẳng những mang lại điều may mắn đó mà còn là con thiên lý mã thật sự. Cũng nhờ nó mà trên đường từ Phú Xuân về, tôi và vài người bạn khác đã kịp phá vỡ một âm mưu lớn của bọn Tàu khi chúng định đánh cướp Ô Long bảo đao của Đại Việt ta.

Đoàn Phong nghe Võ Trụ nói đến vụ cướp Ô Long đao liền tò mò hỏi:

- Có phải cây đao có từ thời An Dương Vương không?

- Vâng, chính là cây đao đó.

- Chuyện thế nào vậy?

Võ Trụ kể sơ qua câu chuyện hôm trước. Xong ông nói:

- Thật may là hôm đó Thần Thâu Đinh Hồng Liệt tình cờ phát hiện ra âm mưu, nếu không thì cả nhà họ Trần lâm nguy và cây đao đã bị bọn chúng cướp mất rồi. Võ công của chúng rất cao cường, nếu không có anh em họ Trần ở Phong Điền đến kịp thì tôi chắc toi mạng rồi chứ không phải chỉ bị chúng đâm có một nhát thôi đâu.

- Chà, ước gì đệ có mặt đêm hôm đó thì tuyệt quá. Đệ vốn rất ghét bọn Tàu. Không ngờ chúng dám lên sang cướp bảo đao của nước ta. Hà, gặp đệ thì đệ sẽ phanh thây chúng ra mới hả dạ.

- Phong huynh đừng lo mất phần. Bọn chúng thất bại lần này nhưng chưa bỏ cuộc đâu. Trước khi bỏ chạy chúng còn hẹn ngày quay lại nữa đấy. Chừng

đó nếu Phong huynh không bận bịu việc quan thì có thể giúp bọn này một tay, tha hồ mà phanh thây chúng.

- Thế à? Được được! Huynh nhớ cho đệ biết tin với nhé. Đệ dù bỏ mạng cũng sẽ giúp các huynh một tay. Những con người hiệp sĩ ấy nếu không làm quen được với họ thì thật là uổng cho kiếp sống này.

- Ngày mai họ sẽ ghé lại trại ngựa của tôi. Phong huynh cố gắng thu xếp trở lại nhà tôi ngày mai sẽ gặp. Huynh nói đúng, họ thật là những người không thể không làm quen.

Đoàn Phong cười đáp:

- Ngày mai nhất định đệ sẽ đến cùng với Dục thúc thúc.

Đoàn người cuối cùng cũng đến đầu con suối có vàng. Võ Trụ nói với mọi người:

- Hôm đó tôi vì đuổi theo con Huyết câu này mà lạc đến đây và phát hiện ra vàng ở dưới dòng suối này.

Tôn Thất Dục quan sát xung quanh rồi nói:

- Căn cứ vào mức độ đào xới thì Võ huynh cũng chưa khai thác được bao nhiêu. Bây giờ, nhờ hai chàng thanh niên đào thử rồi đãi vài sàng xem sao?

Chí Hiếu và sư đệ nghe nói liền theo cách khai thác hôm trước đào đất bỏ vào sàng rồi mang đến đãi trên dòng suối, xong trình lên cho mọi người. Tính trung bình cứ năm sàng đãi ra thì có thể thu được một số mảnh vàng nhỏ chừng năm bảy chỉ. Phạm Hiệp nói:

- Coi bộ trữ lượng vàng ở quanh con suối này lớn hơn nhiều so với những mỏ ở Quảng Nam. Chúng ta có thể tiến hành khai thác được đấy.

Tôn Thất Dục hỏi:

- Kỹ thuật khai thác và quản lý mỏ ra sao ông nắm được cả chứ?

- Dạ! Việc khai thác thượng thư cứ để hạ chức lo. Khâu quản lý sẽ do Ngân Tượng Ti Chính cử cai quan đứng trông coi và kiêm luôn cả công đoạn nấu vàng. Vàng nấu xong cứ mười lượng đúc thành một nén vàng chín tuổi để giao nạp. Bên Nội Kim Tượng Tượng Cục sẽ cử quan Nội Lệnh Sử Ti luân phiên đi thu nhận.

- Từ ngày mai, trên phủ của ông Khắc Tuyên cho người xuống khoanh vùng khu vực này lại, canh gác không cho ai lai vãng đến đây. Ông Bùi Thế Phát lo việc thành lập các Đào Sa Kim Hộ, ông Phạm Hiệp kết hợp với phủ và huyện để thành lập khu khai thác mỏ theo quy trình mà các ông vẫn thường làm ở các khu mỏ khác. Nếu cần, ông có thể huy động một số Kim Sa Hộ có kinh nghiệm từ nơi khác đến đây làm việc. Các ông tiến hành càng sớm càng tốt.

Ba người nghe dặn dò đồng thanh đáp:

- Chúng tôi sẽ cho thực hiện chỉ thị của ngài Khâm sai ngay khi trở về.

Sáng sớm hôm sau Tôn Thất Dục cùng Đoàn Phong trở lại trang trại ngựa. Võ Trụ vui mừng đón khách, mời vào nhà. Tôn Thất Dục nói:

- Nhờ Võ huynh báo với thiền sư, tôi muốn đích thân trao tẩm thủ chương của Võ vương đến tận tay người có được chăng?

Võ Trụ vui vẻ đáp:

- Hôm qua tôi có thưa cùng sư phụ rồi, người dặn khi nào quan khâm sai

đến thì báo cho người hay để người xuống núi đón tiếp.

Tôn Thất Dục xua tay:

- Xin đừng! Võ huynh cứ đưa tôi đến nơi gặp thiền sư là được rồi, không nên phiền người phải xuống đây.

- Nếu vậy thì xin khâm sai theo tôi. Mời cả Phong huynh nữa, sư phụ cũng muốn gặp huynh đây.

Đoàn Phong tươi cười:

- Thật là vinh dự cho tôi. Tôi cũng hằng mong được gặp con người tài hoa xuất chúng năm xưa.

Võ Trụ ngạc nhiên hỏi:

- Phong huynh cũng đã biết qua cuộc đời lúc xưa của sư phụ tôi à?

- Dục thúc đã có dịp đàm đạo với Vô Danh thiền sư. Hơn nữa ở chốn kinh sư cũng có rất nhiều người biết Vô Danh thiền sư chính là Ngũ Tuyệt thư sinh vang danh thiên hạ năm xưa.

- À, ra là thế. Vậy chúng ta đi.

Nơi tĩnh tu của Vô Danh thiền sư là một cái am nhỏ được cất bên cạnh một con suối. Quanh am là một vùng đất rộng lớn trồng nhiều loại dược thảo, phía sau am có một gian nhà tranh dùng làm nơi chế thuốc. Thuốc chế được, ông sai Võ Trụ đem giúp cho dân chúng, những người bệnh quanh vùng. Lúc cả ba lên đến nơi, thiền sư đang ở trong gian nhà chế thuốc phía sau. Võ Trụ đưa Tôn Thất Dục và Đoàn Phong vào gặp sư phụ. Thiền sư thấy Tôn Thất Dục đến liền mỉm cười nói:

- Đúng là hữu duyên thì sẽ được hội ngộ. Bần tăng và thí chủ hẳn có mối

duyên sâu nên vừa chia tay đã được gặp lại. Còn vị thí chủ này là...

Võ Trụ tiếp lời thầy:

- Đây là Đoàn Phong huynh, người bạn đệ tử mới quen và cũng là tả hộ vệ của quan Hình bộ thượng thư.

Tôn Thất Dục chấp tay:

- Đòi kẻ hèn có lẽ được gặp thiền sư là phước duyên lớn nhất. Kẻ hèn cũng theo đòi cầm kỳ thi họa nhưng vì tư chất ngu muội nên cầu xin thiền sư chỉ điểm thêm cho để có thể thấy được cái tinh hoa của nghệ thuật và khỏi hổ thẹn khi luận bàn với bạn bè.

Đoàn Phong cũng chấp tay thưa:

- Đệ tử Đoàn Phong xin thỉnh an thiền sư.

Vô Danh thiền sư mỉm cười:

- Tôn Thất Dục thí chủ danh dậy đất kinh sư sao còn nói chi lời khiêm tốn như thế? Vị hiệp sĩ này đáng vẻ phi phàm, hẳn là nhân tài hiếm có trong lớp trẻ ngày nay. Thiền phòng chật hẹp, chúng ta ngồi nơi đây đàm đạo có được chăng? Trụ nhi, con đi pha trà mời hai vị quan nhân.

Võ Trụ vâng dạ rồi đi ra sau bếp pha trà. Đoàn Phong vội theo chân Võ Trụ.

Tôn Thất Dục chấp tay xá:

- Nơi đất Phật chốn nào cũng tôn nghiêm cả, kẻ hạ nhân xin phép được ngồi đây hầu chuyện cùng thiền sư.

Họ ngồi vào chiếc bàn ở giữa căn nhà bào chế thuốc. Sau đó, Tôn Thất

Dục đứng dậy lấy trong túi áo ra một phong bì vàng dán kín có dấu ấn của Võ vương niêm phong bên ngoài trao cho Vô Danh thiền sư.

- Đây là thủ bút của vương thượng gửi cho thiền sư, xin ngài nhận cho.

Vô Danh thiền sư vội vàng đứng lên cung kính nhận bức thư:

- Vương thượng vạn tuế! Tôi có thể đọc ngay ở đây chứ?

- Xin thiền sư tự nhiên.

Bức thư như sau:

“Quả nhân thật có phước duyên nên trong đại điển đăng Vương đã được sự hộ lễ của thiền sư. Chia tay chưa tròn tháng, lòng nhớ chưa nguôi lại nhận được thư của thiền sư mang lại cho Vương triều một mối lợi lớn. Thật là duyên phúc trùng lai. Quả nhân có lời khen tặng đức độ và thiện tâm của thiền sư cùng hiền đồ. Nay Quả nhân phong cho Võ Trụ chức Tổng quản thay mặt Quả nhân và quan Khâm sai trông coi việc khai thác mỏ. Xin chớ chối từ.

Cầu Phật tổ gia hộ cho thiền sư chóng viên thành chánh quả.”

Vô Danh thiền sư đọc xong thư chấp tay kính cẩn:

- Đa tạ vương thượng! Cầu Phật tổ phù hộ cho vương thượng phước như Đông Hải.

Võ Trụ và Đoàn Phong từ dưới bếp bưng trà lên. Họ rót trà ra ly.

- Mời thầy và ngài khâm sai dùng trà.

Vô Danh thiền sư trao bức thư cho Võ Trụ bảo:

- Con đọc lá thư này đi.

Võ Trạ nhận lá thư từ tay sứ phụ. Đọc xong ông cung kính nói:

- Tạ ơn vương thượng! Cầu vương thượng phước như Đông Hải.

Tôn Thất Dục nói:

- Xin chúc mừng Võ Trạ huynh. Giờ mọi việc khai thác vàng ở đây đều do huynh trông coi vậy. Hai chúng tôi chỉ ở đây một thời gian, đến khi mọi việc đã vào khuôn phép sẽ trở lại kinh sư. Võ huynh phối hợp với phủ huyện để điều hành.

Võ Trạ nói:

- Lệnh trên đã ban, Võ Trạ xin hết lòng làm việc.

Lúc ấy bỗng thấy Chí Hiếu từ dưới trại chạy lên thưa:

- Đệ tử xin tham kiến sư tổ. Thưa thầy, dưới trại có ba vị hiệp sĩ từ xa đến thăm thầy. Con đã mời họ chờ ở phòng khách.

Võ Trạ nghe nói cả mừng, vội thưa với Vô Danh thiền sư:

- Đó là ba người bạn con mới quen trong chuyến đi Phú Xuân vừa rồi. Con xin phép thầy cùng ngài Khâm sai để xuống đón họ.

Vô Danh thiền sư gật đầu:

- Con cứ đi đi.

Võ Trạ kéo tay Đoàn Phong xuống núi. Vừa bước vào phòng khách Võ Trạ đã vui mừng reo lên:

- Thật là vinh hạnh cho trang trại nhỏ xó núi này trong một lúc được tiếp đón ba vị hiệp sĩ đại danh lầy lừng khắp cõi.

Trần Đại Bằng đứng dậy chào rồi nói:

- Ông bạn đừng có tâng bốc người mà tự hạ mình xuống như thế. Bốn biển là nhà, ông bạn nếu không chê thì cho anh em tôi coi như đây là nhà mình có được không?

Võ Trụ vui vẻ:

- Được, được, tất nhiên là được chứ!

Nói xong bèn giới thiệu mọi người với nhau. Đoàn Phong lên tiếng:

- Phong tôi từng nghe tiếng tăm của Phong Điền Tam Hữu và Đình huynh nghĩa khí ngút trời mây, lòng vẫn luôn ao ước có ngày hội ngộ, không ngờ hôm nay gặp được ở đây thật là may mắn biết bao.

Ba người thấy Đoàn Phong nghi biểu khác phàm, như rồng như phượng trong loài người thì trong lòng nảy sinh ngay thiện cảm. Đình Hồng Liệt cười ha hả nói:

- Khách sáo rồi. Thôi bỏ qua hết những lễ thói hủ nho ấy đi. Xin Võ huynh một hồ rượu để chúng ta uống mừng ngày gặp mặt có được không?

Trần Kim Hùng vỗ tay tán thưởng:

- Đúng lắm! Một chung rượu bằng ba lời nói. Ngàn chung thì càng hay hơn nữa vì không cần nói lời nào cả.

Võ Trụ cười lớn:

- Ngàn chung thì không có đủ bây giờ nhưng vài vò thì có ngay. Quý vị

hàn huyên đi, tôi trở lại ngay.

Đoàn Phong lên tiếng:

- Hôm qua tôi được nghe Võ huynh kể lại chuyện các vị đánh bọn cướp Tàu bảo vệ cây Ô Long đao mà lòng tiếc nuối vô cùng, chỉ ước sao có được sự may mắn tham gia trong trận chiến đó thì sáng khoái đường nào.

Đại Bạng nói:

- Nếu Phong huynh có lòng tương trợ thì vẫn còn dịp đấy. Chắc chắn chúng sẽ trở lại nhưng chưa biết khi nào. Đáng tiếc chúng tôi chưa dò ra được tung tích bọn chúng để nghĩ ra cách đối phó hữu hiệu hơn.

Đoàn Phong nói:

- Điều phải quan tâm và giải quyết trước tiên là sự an nguy của Trần gia. Họ là dòng dõi anh kiệt của nước nhà, không thể để xảy ra chuyện đáng tiếc.

Đại Bạng tán thành:

- Phong huynh nói đúng. Cho nên anh em tôi tạm thời ở lại Trần gia để bảo vệ họ. Tôi cũng đang tìm cách nhả tin cho tam đệ của tôi vào, xem hẳn có kế hoạch gì hay để đối phó với tình hình này không?

- Tam đệ của huynh có phải là Trại Ưc Trai Trương Văn Hiến không?

Đại Bạng gật đầu:

- Chính là hẳn!

- Tôi có nghe qua, Trương Văn Hiến huynh bụng chứa kinh luân, tài kiêm văn võ, lại túc trí đa mưu. Khâm phục đã lâu.

Võ Trụ trở lại phòng khách cùng năm người đệ tử. Họ bưng vào ba hũ rượu lớn, vài chiếc bát bằng sứ Gò Sành cùng mấy đĩa thức ăn còn bốc khói. Võ Trụ nói:

- Mời tất cả, chúng ta nâng ly uống mừng ngày hội ngộ.

Thanh khí tương đồng, cuộc rượu thật là tương đắc. Trần Đại Bằng lên tiếng hỏi:

- Nghe giọng nói của Phong huynh dường như là người Đàng Ngoài có đúng vậy chăng?

Đoàn Phong gật đầu:

- Vâng. Lúc trước tôi giúp hoàng thúc Lê Duy Mật nổi loạn nhằm giết tên bạo chúa Trịnh Giang nhưng thất bại vì có kẻ bán đứng. Nhạc phụ tôi vốn là chỗ tâm giao với Tôn Thất Dục thúc thúc nên vợ chồng tôi trốn vào Nam nương nhờ người đã được năm năm rồi.

Đại Bằng thở dài:

- Cuộc nổi loạn của Lê Duy Mật lúc ấy đã gây chấn động đến tận Đàng Trong này. Tiếc rằng nhà Lê dựng nghiệp đã hơn ba trăm năm, nay đã đến lúc suy vong nên mới khiến cho chúa Trịnh lộng hành tác quái. Phong huynh đệ vì dân trừ bạo thật đáng khâm phục. Có điều vạn vật đều có lúc thịnh lúc suy, lúc sinh lúc diệt, cho nên việc phục hưng nhà Lê e nan giải vô cùng.

- Bằng huynh nói đúng, tuy vậy, nhìn cảnh Trịnh Giang lộng hành, khắp nơi loạn lạc, bá tánh lầm than khiến kẻ có lòng ai ai cũng nghiêng răng căm giận. Phong tôi tuy vô dụng và biết việc khó thành nhưng cũng không thể nhắm mắt làm ngơ.

Kim Hùng nâng bát rượu đang cầm trên tay nói:

- Đó mới là phong độ của người hiệp sĩ chân chính. Kim Hùng tôi xin kính Phong huynh một ly.

Nói xong hai tay đưa bát rượu cho Đoàn Phong. Đoàn Phong nâng bát uống cạn rồi nói:

- Đa tạ Hùng huynh!

Võ Trụ chợt nhớ ra điều gì nên quay sang hỏi Đại Bằng:

- Về việc lập bang Hành Khất và kế hoạch giúp cho Trần gia các bạn tính thế nào?

Đại Bằng đáp:

- Bang Hành Khất là việc lâu dài, tôi sẽ tiến hành từ từ. Còn việc bảo vệ Trần gia mới cấp bách và nan giải. Sau khi Võ huynh rời đi, chúng tôi phát hiện một bức thư hăm dọa, rằng bất kỳ người nào trong Trần gia đi quá khu vực Liên Trì thì sẽ bị giết, được nhét ở cổng.

Đoàn Phong nóng nảy hỏi:

- Chúng có thực hiện lời hăm dọa đó không?

Kim Hùng đỏ mặt giận dữ:

- Bọn chó má đó làm thật! Lúc đầu chúng tôi không tin nên để cho một gia nhân xuống chợ Trà Câu mua sắm và anh ta đã bị chúng chặt cánh tay trái cảnh cáo, bảo về nói với Trần gia rằng kể từ người thứ hai trái lệnh, chúng sẽ giết không tha.

Võ Trụ nghe nói giật mình:

- Có chuyện đó ư? Thật là quá quái lắm! Bọn chúng dám ra mặt lộng hành

đến thế sao?

Hồng Liệt trầm giọng:

- Đó là sự thật. Điều đáng lo là chúng ta hoàn toàn không biết bọn chúng là ai và núp ở xó nào.

Đoàn Phong lại hỏi:

- Sao chúng ta không cho người theo hộ tống bọn gia nhân đi chợ xem chúng có dám ra tay không?

Đại Bạng đáp:

- Có. Sau tôi đã đích thân đi theo hai gia nhân khác xuống chợ Trà Câu và trở về bình an, không thấy có kẻ nào cản trở cả. Nhưng...

- Nhưng thế nào?

Đại Bạng vẽ mặt buồn rầu:

- Có một tên gia nhân vì nhát gan, thấy tình cảnh Trần gia như thế sợ rằng sẽ bị liên lụy nên đã lén bỏ trốn. Sau đó, chúng tôi đã phát hiện xác hắn bên bờ hồ bị chặt đứt cánh tay trái và một kiếm xuyên tâm.

Võ Trụ nghe nói giận run:

- Chúng chặt cánh tay trái của người ở Trần gia là có ý trả thù tôi đã chặt cánh tay trái của tên Tư Đồ Nhị trong Dương Tử Tam Kiếm. Hà! Có lẽ không sớm thì muộn trang trại này cũng sẽ bị bọn chúng ghé thăm.

Đoàn Phong không dẫn được tức giận, đập tay xuống bàn nói:

- Bằng mọi giá chúng ta phải giết sạch bọn khốn kiếp này! Tình hình như

thế, dự tính của các bạn ra sao?

Đinh Hồng Liệt ủ rũ:

- Tạm thời ba chúng tôi đành phải ở lại Trần gia để bảo vệ họ. Mọi người trong Trần gia cũng không ai được ra ngoài. Cá nhân tôi hằng ngày sẽ đi dò la tin tức khắp nơi xem có tìm ra manh mối gì không. Sợ rằng bọn chúng đã biết mặt tôi nên việc dò thám hơi trở ngại.

Đại Bàng tiếp:

- Chúng tôi ghé vào đây theo lời hứa đến thăm Võ huynh nhân tiện báo tin này để Võ huynh đề phòng. Ngay chiều nay, chúng tôi phải trở lại Trần gia trang đề phòng bọn chúng tấn công bất ngờ.

Võ Trụ nói:

- Đa tạ các bạn. Đáng tiếc tôi đang có chút việc do Võ Vương chỉ định phải làm nếu không tôi nhất định đến đó giúp các bạn một tay.

- Võ huynh có việc thì cứ lo, tôi tin tam đệ sẽ có kế hoạch chu toàn cho việc này.

Đoàn Phong nói ngay:

- Chờ khi Trại Ưc Trai vào, chúng tôi sẽ phụ trách việc dò tìm tông tích của bọn chúng.

Rồi quay sang Võ Trụ hỏi:

- Về nhóm người ở địa phương này tiếp tay cho giặc, các anh đã có cao kiến gì chưa?

Võ Trụ đáp:

- Về mặt tiền tài và thế lực ở cả hai phủ Quy Nhơn và Quảng Ngãi thì phải kể đến họ Cao ở đầm Hải Hạc và họ Trần của Hoàng Kim Môn ở Lại Khánh. Họ Cao tuy trong kinh doanh có nhiều mảnh khóe nhưng chưa thấy họ làm điều gì mờ ám, phạm pháp. Chỉ có Hoàng Kim Môn của Trần Đại Chí là đáng ngờ. Đại Chí là người có nhiều tham vọng lại thừa ma mãnh để mua chuộc các quan chức địa phương. Hắn một tay nắm trọn nguồn thu mua, cung cấp muối ở hai phủ Quy Nhơn và Quảng Ngãi. Hắn thu mua của dân với giá bóp chẹt và bán ra với giá cắt cổ. Hắn còn độc quyền cả việc khai thác và mua bán gỗ quý. Phần lớn các việc mua bán của hắn đều lậu thuế vì có ăn chia với quan chức địa phương.

Đoàn Phong nghe xong tròn mắt ngạc nhiên:

- Lộng hành đến như thế sao?

- Hoàng Kim Môn ngoài chỗ dựa là thế lực chính quyền, hắn còn có rất nhiều thủ hạ đệ tử, phần đông đều là những tên ác đạo giang hồ. Ngoài ra, chúng còn hành sự rất tàn bạo nên chẳng ai dám ra mặt chống đối. Ở Quy Nhơn và Quảng Ngãi, Trần Đại Chí chẳng khác gì ông trời con.

Đoàn Phong hỏi tiếp:

- Ngoài hai mặt hàng đó, hắn còn kinh doanh gì khác nữa không?

- Những điều tôi biết là do khi còn ở trong thủy đội Đạm Thủy nghe anh em lính thủy họ kháo nhau. Sau này giải ngũ rồi tôi không để ý đến việc thiên hạ nữa nên không rõ lắm.

Đoàn Phong nói:

- Có lẽ chúng ta phải dò la từ đầu mối này.

Võ Trụ gật đầu tán thành:

- Tôi cũng nghĩ như thế.

Ba người nhóm Đại Bàng đứng lên:

- Chúng tôi phải trở về Liên Trì. Ta sẽ liên lạc với nhau sau.

Võ Trụ quay ra sau gọi lớn:

- Chí Hiếu, con ra chuồng ngựa dắt hai con Thiết Đỡm và Hồng Câu ra trước sân đi.

Rồi quay lại nói:

- Xin tặng hai bạn hai con ngựa tốt để đi lại cho tiện. Chúng ta giữ liên lạc. Rảnh tay tôi sẽ ghé thăm các bạn.

Ba người họ vừa bước ra sân đã thấy Chí Hiếu và một tên sư đệ dắt hai con ngựa đứng chờ. Hai con ngựa khỏe mạnh hùng dũng, mới nhìn đã biết ngay là những con thiên lý mã. Kim Hùng cười:

- Anh cả, em chọn con Thiết Đỡm. Bộ lông đen xám của nó rất hợp ý em. Cảm ơn Võ huynh thật nhiều.

Võ Trụ khẽ cười:

- Không có gì đâu. Bảo kiếm tặng tráng sĩ, chiến mã tặng anh hùng. Chúc các bạn thượng lộ bình an.

Đình Hồng Liệt nói to:

- Giờ thử xem anh em họ Trần các anh có rượt kịp tôi không nhé? Thôi xin chào! Hẹn gặp lại!

Nói xong chàng tung mình lên con Bạch mã ra roi phóng đi như bay. Kim

Hùng cũng phóng lên lưng con Thiết Đờm hét lớn “đi!”. Con ngựa chồm hai vó trước lên hí vang một tiếng rồi phóng đi như tên bắn đuổi theo con Bạch mã. Trần Đại Bàng lên ngựa, cúi đầu chào Võ Trụ và Đoàn Phong lần nữa rồi thúc chân vào bụng con Hồng Câu. Nó cất bốn vó chồm tới trước, đuổi theo hai con ngựa kia. Đoàn Phong nhìn theo bóng họ khuất sau đám bụi mờ, quay sang nói với Võ Trụ:

- Những con người đó quả ung dung tự tại, nghĩa khí ngất trời. Tôi thật hâm mộ.

Võ Trụ chột thở dài:

- Họ là những anh hùng hiệp sĩ chân chính. Nhưng có điều nghịch lý là, một khi anh hùng xuất hiện cũng là dấu hiệu báo trước của một xã hội loạn lạc. Tôi e rằng sẽ còn nhiều điều phiền phức sắp xảy ra cho đất nước này.

Đoàn Phong đổi cách xưng hô cho thân mật hơn.

- Lời cao luận của Võ huynh thật chí lý. À, lúc sáng mới đến, tôi có gặp Trọng Hào bế một đứa bé trai, là con anh phải không? Anh cho tôi ra mắt chị nhà cho phải phép chứ?

- Thằng cu nhà tôi đó. Đoàn huynh vào trong ngồi chờ tôi một lát.

Nói rồi Võ Trụ trở vào trong, một lúc sau ông quay ra cùng với vợ. Trọng Hào bỗng đưa bé trên tay theo sau.

- Đây là vợ tôi.

Rồi ông giới thiệu với vợ:

- Còn đây là Đoàn Phong, người bạn ta mới quen.

Đoàn Phong cúi chào:

- Xin ra mắt chị. Nhìn cháu trai của anh chị tôi thật ước sao mình cũng có được một thằng con như thế. Trông cháu nó khá khinh quá!

Nguyễn thị cúi đầu đáp lễ:

- Xin chào Phong huynh. Nghe nhà tôi khen chị nhà đẹp như hoa và thánh thiện như tiên, tôi thật hâm mộ và mong có ngày được gặp mặt. Anh chị nếu sanh con sẽ là rồng là phượng, sao lại đi ao ước giống chú mọi đen nhà tôi?

Đoàn Phong mỉm cười:

- Anh Võ Trụ thật đã khéo tô vẽ thêm rồi.

Chú nhỏ Võ Văn Doan đang được Trọng Hào bế trên tay bỗng lên tiếng:

- Chào chú Phong. Chú có cây kiếm đẹp quá. Chú cho Doan đi.

Đoàn Phong nghe thằng bé liến thoắng bật cười ha hả:

- Cháu tên Doan hả? Doan còn nhỏ lắm chưa cầm được đâu. Đợi lớn lên chút nữa chú sẽ tặng Doan một thanh kiếm đẹp hơn thế nhé?

Thằng bé reo lên:

- A, chú Phong nhớ đó nhé! Mai một Doan lớn lên chú phải cho cháu cây kiếm thật đẹp đó.

Võ Trụ cười:

- Thằng bé này nói tía lia luôn miệng cả ngày. Có lúc Trọng Hào bực quá gọi nó là Lía đấy.

Sau đó, Võ Trụ kéo Đoàn Phong ra phía sau trại ngựa nói:

- Tôi còn mấy con thiên lý mã, tặng anh một con để làm quà. Anh thích con nào cứ chọn mà dùng.

Đoàn Phong mừng rỡ nói:

- Hay quá! Tôi thích con ngựa hồng có đốm trắng trên trán kia.

Trong khi ở trại ngựa dưới núi bọn trẻ tuổi bàn tán việc chém giết nhau thì tại phòng chế thuốc của Vô Danh thiền sư cuộc nói chuyện lại đượm mùi thoát tục. Lúc Vô Trụ và Đoàn Phong đi rồi, Tôn Thất Dục nói:

- Hôm trước ở kinh sư có duyên gặp được thiền sư nhưng không đủ thời gian để xin thụ giáo. Tôi có xem qua hai bức họa tuyệt tác của thiền sư ở chùa Thiên Mục, nét họa như rồng bay phượng múa, sinh động như có linh hồn. Thật là tuyệt tác mà suốt đời tôi chưa được thấy bao giờ. Ngoài thiên phú về hội họa và thư họa, thiền sư còn có bí quyết nào giúp đạt đến tuyệt đỉnh nghệ thuật không, thưa thiền sư?

Vô Danh thiền sư mỉm cười:

- Thí chủ đã quá đề cao bản tăng rồi. Thí chủ cũng là bậc nổi danh chốn kinh sư về cầm kỳ thi họa và cả y bốc nữa, sao còn hỏi đồ bản tăng làm gì?

- Tôi vốn có sở thích nghiên cứu về các môn đó nhưng chỉ đủ để cầu vui cho bản thân, chứ về nghệ thuật quả thật không đáng để nói đến hai chữ nổi danh. Việc tôi cầu học là thật lòng vì tình yêu nghệ thuật chứ không có ý hỏi đồ thiền sư, xin ngài đừng hiểu lầm.

- Đã thế thì tôi xin hỏi, về thuật viết chữ có nhiều sách của nhiều trường phái khác nhau, thí chủ đã nghiên cứu qua những sách vở của trường phái nào?

- Tôi có nghiên cứu qua “Bút Trận Đồ” của Tiêu Hân và Vương Hữu Quân. “Bút Tủy Luận” của Ngu Thế Nam cũng như “Hoàng Đình Kinh” của Nhạc Nghị Luận...

- Thí chủ thu thập được gì qua những kinh điển ấy?

- Cũng chỉ tìm ra được cách thức cầm bút, phóng bút và lối viết riêng.

Thiền sư đứng lên, bước lại mở một ngăn tủ kê sát vách lấy ra một cuộn giấy, bút và nghiên mực đem bày trên bàn. Ông đích thân mài nghiên pha mực xong rồi nói:

- Thí chủ viết vài chữ cho bản tăng xem.

Tôn Thất Dục đưa tay cầm bút, ngưng thần một lúc rồi viết xuống bốn chữ “Ngũ Tuyệt thư sinh”. Chữ Ngũ được viết theo lối chữ Tiểu Triện đời Hán, chữ Tuyệt với lối viết chân phương của chữ Khải trong “Lan Đình Thiếp” của Vương Hy Chi, chữ Thư theo lối Hành thư của Lưu Bá Thăng và chữ Sinh theo lối phóng túng của Thảo hành. Nét bút có khi rất khuôn phép nhưng có khi lại tinh xảo và linh hoạt. Vô Danh thiền sư nhìn cách cầm bút, phóng bút và nét bút của Tôn Thất Dục gật đầu nói:

- Rất đẹp! Tôn thí chủ đã kết hợp rất khéo léo các thủ thuật của nhiều danh gia Trung Quốc để tạo ra nét bút riêng cho mình. Xét về kỹ thuật, sự tinh vi cũng như mỹ thuật, thí chủ đã đạt đến trình độ của bậc danh gia. Tuy nhiên trong nét bút còn thiếu cái thần. Tâm hồn của người viết chưa hiển lộ trong nét họa.

- Thiền sư nhận xét thật chính xác. Tôi tự biết mình chưa thể hiện được tinh thần của nét họa. Xin được nghe lời chỉ giáo.

- Về cái thần của nghệ thuật tự và họa, chúng ta có thể gom lại trong một câu “Ý tại bút tiên”. Trước khi cầm bút, phóng bút, ý và thần phải được

chuẩn bị kỹ. Tâm và ý chưa chuẩn bị kỹ thì chưa thể phóng bút. Bởi vì tinh thần của nét bút nằm ở trong lòng người, cho nên tinh thần của người viết chưa an trú thì không thể truyền xuống tay để toát ra nét bút được. Kỹ thuật là điều cần thiết nhưng khi đã thành thạo rồi xin hãy quên nó đi. Làm được như thế nét bút sẽ không còn kiên cưỡng, gò bó nữa và cái thần trong tâm người viết mới được chảy tự do truyền vào nét họa.

Tôn Thất Dục nghe lời cao luận liền giật mình, ông vội cúi đầu nói:

- Nghe được một lời thâm cao còn hơn tìm học mấy chục năm trời. Thật là một bài học quý giá biết bao. Tôi như vừa nhìn thấy một chân trời mới trong nghệ thuật.

- Tâm của thí chủ thật sáng, vừa nghe đã thấu triệt. Bây giờ thí chủ viết lại bốn chữ này xem sao. Tôi đi pha lại bình trà.

Nói xong, thiền sư quay người ra phía sau đun nước pha trà. Tôn Thất Dục thông thả trải ra bàn tờ giấy mới, phóng bút viết thật nhanh bốn chữ “Ngũ Tuyệt thư sinh” lần nữa. Cũng theo các lối chữ cũ nhưng lần này bàn tay của ông có cảm giác thật nhẹ nhàng linh hoạt, không chút gò bó nắn nót. Bốn chữ mới viết ra, về hình thức chẳng khác gì so với bốn chữ trước nhưng nét chữ sống động như thật. Cái thần của ông đã hiện rõ trong nét chữ. Ông đứng ngẩn bực tự họa của mình đến ngẩn ngơ.

Vô Danh thiền sư bưng bình trà trở lại nhìn bức tự họa, buột miệng khen:

- Diệu thủ! Thật là toàn mỹ, không thể hơn thế được nữa.

Tôn Thất Dục giật mình như vừa tỉnh lại sau cơn mê. Bỗng nhiên, ông sụp xuống trước mặt Vô Danh thiền sư lạy một lạy:

- Nửa chữ cũng là thầy, xin nhận một lạy này với tất cả lòng thành kính của tôi.

Vô Danh thiền sư mỉm cười đỡ Tôn Thất Dục đứng lên:

- Đừng hình thức quá. Người nghệ sĩ càng chú trọng đến hình thức chừng nào thì tinh thần nghệ thuật của họ càng bị giảm sút chừng đó. Phải để cho tâm hồn mình thật ung dung thoải mái dù ở bất cứ hoàn cảnh nào.

- Tôi xin ghi khắc lời của thiền sư vào tâm khảm. Xin cho nghe tiếp về cái vi diệu của âm thanh.

Nói xong, Tôn Thất Dục bưng bình trà rót ra chén mời thiền sư. Thiền sư nhận chén trà hớp chậm rãi vài ngụm:

- Về đại thể, âm thanh có hai loại: thanh hạ và thanh cao. Thanh hạ là do lòng người yên tĩnh, không cạnh tranh mà có được. Đó âm thanh của thiên nhiên, trời đất và của người thời thượng cổ, người ta gọi đó là tĩnh, là hòa. Đời sau, lòng người cấp bách háo sục, thích cạnh tranh cho nên tạo ra thanh cao, đó gọi là động, là bất hòa. Âm thanh quý ở hòa. Thanh có hòa thì mới có thể nhập vào tâm hồn con người và hòa với cái tiểu ngã của bản thân để trở về với đại ngã của vũ trụ. Do đó, thanh hạ là an, là hòa. Thanh cao là nguy, là loạn. Người xưa lấy âm nhạc để suy đoán ra vận nước, bởi vì âm thanh là tiếng lòng của nhân loại, là biểu tượng văn hóa và tâm hồn của một dân tộc. Lòng người động tức nước loạn, lòng người tĩnh nước sẽ an. Đó cũng chính là cái vi diệu của âm thanh. Khi người nghệ sĩ đưa được trạng thái tâm linh của mình vào tiếng đàn, họ sẽ tạo nên tuyệt khúc. Đó là điều vi diệu của âm nhạc. Cho nên nhạc và họa, tuy hình thức thể hiện khác nhau nhưng có cùng một cội nguồn là tiểu ngã và chung một tuyệt đích là đại ngã.

Nghe chỉ điểm, Tôn Thất Dục như người vừa bước ra khỏi làn sương mù, nét mặt ông trở nên rạng rỡ, miệng lẩm bẩm:

- Âm thanh là tiếng lòng của nhân loại, là biểu tượng văn hóa và tâm hồn của một dân tộc. Văn hóa thuần Việt, tâm hồn thuần Việt được biểu hiện

dưới dạng âm thanh nào, của nhạc khí nào?

- Tính chất của âm thanh vốn mơ hồ nên sự cảm nhận tùy thuộc vào tâm hồn của từng người. Riêng về nhạc khí thì có thể nói hầu hết các nhạc khí thông dụng trong nước ta không ít thì nhiều đều mang chung những sắc thái, mẫu mã của nhiều dân tộc khác. Thí chủ tâm sáng, trí sáng, lại có lòng với dân tộc sao không tìm ra một nhạc khí tạo nên một âm thanh đặc trưng cho tâm hồn của người Việt ta?

Tâm thần Tôn Thất Dục như vẫn còn trong trạng thái mơ màng nên miệng tiếp tục lẩm bẩm:

- Nhạc khí và âm thanh đặc trưng cho tâm hồn người Việt...

Bỗng ông hỏi nhanh:

- Xin cho một lời nhận định về tâm hồn người Việt ta?

Thiền sư đưa mắt nhìn ra dòng suối thông thả nói:

- Mềm dịu như nước, bao dung như đất, đơn giản, tròn trịa như giếng nước đầu làng nhưng chứa cả trời cao.

- Đó chẳng phải là Đạo sao?

- Phải! Đạo từ Không mà thành Một, từ Một mà thành vũ trụ vạn vật. Tâm hồn Việt như cái Một ấy, vô cùng đơn giản nhưng lại rất bao la.

Nhìn thấy vẻ rạng rỡ trên nét mặt Tôn Thất Dục, thiền sư mỉm miệng cười.

(Về sau Tôn Thất Dục từ quan vui thú tiêu dao. Ông theo lời Vô Danh thiền sư sáng chế ra cây đàn Độc Huyền độc nhất vô nhị của người Việt).

ÉN LIỆNG TRUÔNG MÂY TẬP 1

Vũ Thanh
www.dtv-ebook.com

Hồi Thứ Tư

HỒI THỨ TƯ

Hoàng Kim Môn bán buôn hàng quốc cấm

Trại Ưc Trai bày kế bắt gian thương.

*

Lại Dương Giang là con sông huyết mạch của huyện Bồng Sơn. Sông nhận nước từ hai nguồn An Lão và Kim Sơn đưa xuống đồng bằng, chảy qua thủ phủ Lại Khánh ở bờ nam, thị trấn Bồng Sơn ở bờ bắc, rồi như một dải bạc lớn lấp lánh đổ ra biển Đông tại cửa An Dũ. Cửa An Dũ tuy không sâu uất bằng cửa Hội An và cửa Nước Mặn nhưng thuyền bè luôn ra vào tấp nập, mang hàng vào huyện lỵ ở bến Lại Dương gần thị trấn Bồng Sơn và chở những mặt hàng sản xuất tại Bồng Sơn đi khắp nơi trong nước. Trên một cồn cát tại cửa biển, phủ Chúa Nguyễn cho thiết lập một trạm kiểm soát do quan tuần nha canh giữ cửa biển. Trên bờ lại có một trạm thuế do quan đồn thủ đứng đầu, đảm nhiệm việc thu thuế những chuyến tàu chở hàng ra vào huyện.

Đêm hôm đó, một đoàn tàu lớn gồm năm chiếc của một chủ buôn ở Gia Định mang hàng từ miền Nam ra bán và mua hàng đặc sản của Bồng Sơn vào lại Gia Định đang dừng tại trạm thu thuế để làm thủ tục xuất cảng. Viên đồn thủ cửa An Dũ bảo người đại diện đoàn tàu:

- Thuyền chủ cho tôi xem danh sách kê khai tất cả những mặt hàng mà đoàn tàu chở đi trong chuyến này. À, xin lỗi tôi phải xưng hô thế nào?

Người đại diện đoàn tàu tuổi trạc bốn mươi, điệu bộ có chút ngang tàng đáp:

- Tôi là Lại Thừa Ân. Đây là danh sách hàng hóa của chuyến hàng. Đồn thủ mới thuyền chuyển về đây phải không? Tôi gọi ông thế nào?

- Vâng, tôi mới được lệnh thuyền chuyển về đây. Ông cứ gọi Thủ Phong là được rồi.

Thủ Phong nói xong cầm tờ hóa đơn ghi danh mục hàng hóa đọc thật kỹ.

- Ở đây liệt kê toàn là những thứ nông lâm sản bình thường sản xuất ở Bồng Sơn này, không có gì quý giá cả. Có điều tôi là người mới nhận nhiệm vụ nên phải thi hành đúng theo luật pháp của phủ Chúa. Tôi xin phép được xuống thuyền kiểm tra qua hàng hóa để tính thuế.

Lại Thừa Ân nghe viên đồn thủ đòi kiểm tra hàng hóa thì thoáng giật mình. Hắn ta vội nói:

- Đồn thủ mới về nên không biết, hãng Diệp Sanh Ký chúng tôi đã buôn bán với địa phương này nhiều năm, hàng hóa kê khai đều đúng sự thật, chưa bao giờ trái phạm cả. Đồn thủ thông cảm bỏ qua việc kiểm tra, chúng tôi là những người biết điều phải quấy mà.

Trong khi nói, hắn nhấn mạnh ba chữ “Diệp Sanh Ký” như thế để thị uy với viên đồn thủ trẻ mới về này, ngay cả mấy từ “biết điều phải quấy” cũng là tiếng lóng của giới thương buôn tỏ ý rằng sẵn sàng đút lót cho quan chức cầm quyền. Thủ Phong nói với vẻ mặt tỉnh bơ:

- Tôi có nghe nói đến việc buôn bán lớn của Diệp Sanh Ký các ông với địa phương này, tôi còn có cả hàng chục cái hóa đơn thuế và danh mục hàng hóa các chuyến buôn trước đây của các ông nữa kìa, nhưng ông cũng nên biết luật pháp là luật pháp. Ông đưa tôi xuống thuyền kiểm tra đi.

Thấy nét mặt thân nhiên và cương quyết của viên đồn thủ trẻ, Thừa Ân toan nổi nóng nhưng kịp dẫn lại bằng thái độ nhỏ nhẹ:

- Chúng tôi không khai gian đâu. Chúng tôi xin nộp tiền thuế cho chuyển hàng ngay bây giờ để xuất bến cho kịp con nước xuống. Mong đồn thủ thông cảm cho.

Hắn lấy từ trong túi ra hai túi tiền trao cho Thủ Phong:

- Đây là khoản tiền nộp thuế. Còn cái này là món quà làm quen của chúng tôi với ngài đồn thủ.

Đồn thủ Phong lắc đầu:

- Tôi đã nói khi chưa kiểm tra hàng hóa thì tôi không thể thu tiền thuế. Biết bao nhiêu mà thu? Còn món quà làm quen kia ông cất đi. Tôi làm việc cho phủ Chúa đã có bổng lộc của triều đình rồi. Tôi không quen nhận quà cáp. Đi!

Nói xong, chàng đứng lên bước ra khỏi phòng thuế và bảo bốn tên lính đang có mặt bên phòng đợi:

- Các anh theo tôi xuống kiểm tra các thuyền này!

Lại Thừa Ân thấy thế bèn chạy nhanh theo kéo tay áo của Thủ Phong:

- Đồn thủ thông cảm, tôi đã nói là chúng tôi cần phải xuất bến ngay cho kịp. Chúng ta ngồi lại nói chuyện phải quấy với nhau có được không?

Hắn dúi nhanh vào tay viên đồn thủ một túi vàng nhỏ. Chiếc túi khá nặng. Thủ Phong vẫn vờ như không, ra hiệu cho bốn lính xuống thuyền. Thừa Ân biết đã hết cách, hắn nhảy tới phía trước đứng chặn ngang lối xuống thuyền:

- Khoan đã! Diệp Sanh Ký từ lâu ra vào buôn bán ở đây chưa bao giờ bị

khám xét cả! Đồn thủ muốn xét gì thì hãy đợi chúng tôi mời quan trên huyện xuống đây rồi mới được lên thuyền.

Thủ Phong mỉm cười:

- Diệp Sanh Ký các ông là ai mà không cho người thừa hành của triều đình xuống thuyền khám xét? Các ông cứ đi gọi quan huyện đến đây đi, còn việc khám xét là việc của trạm thuế, chúng tôi vẫn phải tiến hành. Mời ông tránh sang bên cho.

Đồn thủ Phong bước thẳng tới, đưa tay gạt Lại Thừa Ân sang một bên. Thừa Ân lúc này đã không còn nhịn được nữa, bản tính ngang ngược, kẻ cả của hắn nổi lên. Thấy thủ Phong đưa tay ra gạt, hắn chụp nhanh cánh tay chàng định bẻ quặt ra sau có ý trừng trị cho tên đồn thủ ngốc nghếch này một trận. Nhưng đòn của hắn chưa đến nơi thì thủ Phong đã vội thu tay về rồi nhanh chóng đổi thành thế Cầm nã chộp lại cánh tay hắn. Thừa Ân giật mình, hạ vội cánh tay xuống dưới để thoát khỏi cú chộp của thủ Phong. Sau đó, hắn lật ngang sống bàn tay, phạt ngang vào bụng chàng đồng thời tay trái điểm vào huyết khúc trì ở khuỷu tay của chàng. Thủ Phong miệng vẫn điểm nụ cười, cong người hóp bụng vào để né cú phạt ngang của Thừa Ân, cùng lúc đó tay phải xoay nhanh thành một vòng tròn tránh khỏi đòn điểm huyết, đồng thời, chém mạnh tay xuống huyết kiên tình trên vai phải của Thừa Ân. Động tác né tránh và lối ra đòn vừa thần tốc vừa đẹp mắt của thủ Phong khiến cho Thừa Ân không sao tránh kịp. Trúng cú chặt đó khiến cả cánh tay của Thừa Ân bị tê liệt, buông xuống xụi lơ. Hắn vô cùng kinh ngạc trước lối xuất thủ nhanh như sấm chớp của viên đồn thủ trẻ tuổi này. Từ khi học võ đến nay, lênh đênh sóng nước đó đây, từng trải rất nhiều trận đánh nhưng trước giờ hắn chưa lần nếm mùi thất bại. Và hắn không thể nào tin được có ngày lại có người đánh bại hắn một cách dễ dàng như vậy, mà người đó lại chỉ là một tên đồn thủ trẻ mặt còn búng ra sữa. Hắn đứng lặng im há hốc mồm. Thủ Phong miệng vẫn điểm nụ cười, nét mặt thản nhiên như không tiếp tục dẫn lính

xuống thuyền khám xét.

Biết mình không phải là đối thủ của viên đồn thủ, Thừa Ân vội ra lệnh cho một tên thủ hạ:

- Người đến Hoàng Kim Môn báo cho lão Trần Đại Chí ngay! Bảo hắn mau thu xếp cho ổn. Đi nhanh lên!

Sau khi lật tung tất cả hàng hóa trên năm chiếc thuyền, đồn thủ Phong liền cho niêm phong lại rồi ra lệnh kéo thuyền vào trong một cái đầm thiên nhiên được tạo bởi những cồn cát giữa cửa biển. Xong đâu đấy, chàng giao cho viên Tuần nha canh giữ, sau đó mời Lại Thừa Ân vào phòng làm việc. Chàng nói:

- Qua kiểm tra hiện vật, như ông đã thấy, Diệp Sanh Ký của các ông đã phạm tội khai man thuế lại cả gan buôn bán hàng quốc cấm. Ở đây, ngoài một số gỗ quý như giáng hương, trắc, cẩm lai mà các ông buôn lậu còn có rất nhiều gỗ giá trị dùng làm báng súng. Loại gỗ này rất hiếm, nó là hàng đặc sản của phủ Chúa dùng để trao đổi mậu dịch với các nước Tây phương. Các ông chẳng những khai thác lậu mà còn dám trốn cả thuế. Tội này nặng lắm đấy. Chưa kể còn có cả năm cặp ngà voi lớn và cả tạ trầm hương nữa.

Lại Thừa Ân ngồi nghe viên đồn thủ kê ra những tội lớn mà mặt hắn vẫn tỉnh bơ, lại còn tỏ vẻ khinh khỉnh xem thường. Thủ Phong nhìn thấy vẻ mặt đó tức giận mắng thăm: “Bọn người chắc là ý vào thế lực quan địa phương ở đây nên tỏ ra xem thường tên Đồn thủ nhỏ bé này chứ gì? Ta mà không cho bọn người vào tù thì ta không phải là Đoàn Phong! Đợi đấy!”. Lòng nghĩ vậy nhưng chàng vẫn giữ nét mặt thản nhiên nói tiếp:

- Tôi còn giữ đây mười cái hóa đơn thuế từ những chuyến buôn trước kia của Diệp Sanh Ký, cứ như tình hình chuyến này thì mười chuyến trước chắc là các ông cũng vi phạm y như thế. Hà, lần này Diệp Sanh Ký các ông phải

đóng đủ tiền thuế cho mười một chuyến, cộng thêm tiền phạt. Đó là về hàng hóa, còn về nhân sự thì tạm thời tôi phải giữ các ông lại chờ quan trên xét xử.

Thừa Ân nghe nói đến việc giam giữ người thì giật thót mình la lớn:

- Ông nói sao? Ông định bắt giữ chúng tôi à?

Đoàn Phong đáp, giọng chắc nịch:

- Đúng, chiếu theo luật thuế hiện hành, hàng hóa khai man đều bị tịch thu, cho nên số gỗ, ngà voi và trầm hương này sẽ bị thu hồi để sung vào công quỹ. Và theo hình luật của Hình bộ, những kẻ phạm pháp như các ông ít nhất cũng phải đeo gông một năm.

Khuôn mặt Thừa Ân đỏ tía lên vì giận, hăn gân cổ cãi:

- Ta làm gì mà đeo gông một năm? Bất quá ta nộp đủ tiền thuế theo đơn thuế hiện hành cho người là cùng chứ gì!

Đoàn Phong điềm nhiên:

- Trên thực tế nếu thu đủ thuế thì các ông phải nộp thuế cho chuyến hàng này là 1.800 quan. Vậy mà các ông khai gian trên giấy tờ để chỉ nộp 500 quan thôi. Chà! Các ông mua bán kiểu này hẳn là giàu có lớn rồi phải không? Hàng này là do Hoàng Kim Môn cung cấp cho các ông phải không?

Thừa Ân gắt giọng:

- Ở cái xứ này còn ai có thể cung cấp nổi hàng cho Diệp Sanh Ký chứ? Người biết rồi còn hỏi làm gì?

Đoàn Phong vẫn từ tốn:

- Hẳn là chủ mưu cung cấp hàng lậu. Nếu các ông đeo gông một năm thì

hắn phải đeo lâu gấp đôi.

Lại Thừa Ân tức đến lộn ruột nhưng chẳng biết làm thế nào. Hắn rửa thầm: “Tổ bà thằng nhóc con ngu ngốc này, rồi mày xem tụi ông ngồi tù hay mày về nhà cắm câu cho biết!”

Cũng trong buổi sáng sớm ngày hôm đó, một đoàn thuyền buôn năm chiếc đang đậu tại cửa sông Đại Cổ Lũy ở Quảng Ngãi để làm thủ tục xuất bến. Viên đồn thủ cửa biển chăm chú đọc tờ hóa đơn kê khai hàng hóa trên năm chiếc tàu rồi ngẩng mặt lên hỏi người đại diện đoàn tàu buôn:

- Trong hóa đơn liệt kê toàn là hàng nông lâm sản, không có gì nặng lắm mà sao tôi thấy những chiếc thuyền của các ông khẳm sâu quá vậy? Còn hàng gì khác trên đó nữa không? Vàng chẳng hạn? Chỉ có vàng mới làm cho tàu khẳm sâu đến như thế. À, tôi gọi ông thế nào?

Người đại diện đoàn tàu cười nói:

- Tôi là Đồng Bách. Ngài đồn thủ khéo nói đùa quá. Chúng tôi ước gì có vàng để chở cho khẳm thuyền. Chẳng có gì khác trên thuyền ngoài số hàng đã kê khai đâu ạ. Thuyền khẳm có lẽ là do số đường phèn đó mà. Đường phèn Quảng Ngãi quả nhiên tốt thật, người dân Gia Định rất chuộng đường ở đây mang vào. Diệp Sanh Ký chúng tôi lâu nay làm ăn uy tín, không dám làm bậy đâu mà. Ngài đồn thủ mới thuyền chuyển về đây à? Xin lỗi chúng tôi phải gọi ông thế nào?

Viên đồn thủ đáp:

- Đồn thủ Hiến, hay thủ Hiến cũng được.

Đồng Bách cười vui vẻ:

- Hân hạnh được biết ngài. À, chúng tôi có món quà gọi là làm quen với vị tân đồn thủ. Xin đồn thủ nhận cho, gọi là chút đỉnh lấy thảo ấy mà.

Vừa nói hân vừa lấy ra một túi bạc khá nặng để lên bàn rồi đẩy về phía viên đồn thủ, giọng xã giao:

- Ngài đồn thủ còn trẻ, tướng mạo lại nho nhã, sáng sủa thông minh, sao không ra tranh chiếm bảng vàng mà lại về chi cái xứ hẻo lánh này cho cực thân vậy? Còn đây là tiền đóng thuế cho chuyển hàng.

Hân lấy thêm một túi bạc nữa đặt trên bàn. Thủ Hiến đẩy hai túi bạc trả lại cho Đồng Bách.

- Ở đời học tài thi phận mà. Thi rớt mãi cũng phải chui đi kiếm việc gì đó để nuôi thân chớ. Gởi lại ông cái này. Tôi một thân một mình, làm việc đã có bổng lộc của triều đình. Chuyện quà cáp tôi không quen. Còn tiền thuế đợi tôi kiểm tra hàng xong đã.

Đồng Bách cười cầu tài:

- Trước không quen, sau sẽ quen. Có gì đâu, chỉ là chút đỉnh cho dễ nói chuyện thôi mà.

Thủ Hiến vừa đứng lên vừa nói:

- Ông cất đi. Bây giờ tôi phải kiểm tra sổ hàng trên thuyền của ông để làm thủ tục thu thuế.

Nói xong chàng cầm sổ sách bước ra cửa. Đồng Bách hoảng kinh chạy lại nắm cổ tay viên đồn thủ trẻ:

- Khoan đã! Từ từ nói chuyện rồi mọi việc sẽ đâu vào đó mà. Diệp Sanh Ký chúng tôi buôn bán lâu nay với địa phương này chưa bao giờ để xảy ra rắc

rồi đến độ phải phiên đến đồn thủ khám xét cả. Ngồi lại nói chuyện phải quấy với nhau có phải là hay hơn không?

Đồng Bách kéo thủ Hiến lại, bàn tay hăn cứng như sắt nguội, tay kia hăn móc ra một túi tiền lớn hơn dúi vào tay chàng. Thủ Hiến giả vờ ngạc nhiên hỏi lớn:

- Này! Ông làm cái trò gì vậy? Tôi đã nói là tôi không quen nhận quà cáp gì ráo trọi. Ông buông tay tôi ra, tôi phải thi hành nhiệm vụ.

Dứt lời, chàng xoay tay dùng thế Cửu Chuyển Đơn Thần hất mạnh. Cả cánh tay của chàng mềm như bông gòn, trơn tuột như lươn vọt ra khỏi bàn tay sắt nguội của Đồng Bách một cách dễ dàng. Trước sự kinh ngạc của hăn, thủ Hiến ung dung bước ra cửa nói với mấy tên lính đang túc trực:

- Chúng ta xuống khám thuyền đi!

Đồng Bách vội chạy theo rào trước mặt họ, đưa tay cản đường:

- Khoan đã! Các ông muốn xét thì mời thượng cấp của các ông đến đây mà xét. Thuyền của Diệp Sanh Ký đâu phải hạng thường mà để bọn lính các ông xông lên vô cớ.

Thủ Hiến cười lớn:

- Diệp Sanh Ký các ông là ai mà không để cho bọn lính chúng tôi lên xét? Ông muốn mời thượng cấp nào thì mời đến đây đi! Chúng tôi phải thi hành nhiệm vụ của mình. Ông tránh ra cho.

Đồng Bách đứng nguyên tại chỗ gằn giọng:

- Tôi đã nói các ông hãy đợi thượng cấp của các ông đến đây rồi mới được quyền xét. Ông nghe chưa?

Thủ Hiến nạt lớn:

- Ông dám ngăn cản người phủ Chúa thi hành nhiệm vụ ư?

Chàng đưa tay đẩy Đồng Bách sang bên. Cú đẩy trông rất nhẹ nhàng nhưng đã khiến cho thân hình hộ pháp của Đồng Bách phải lui lại hai bước. Hắn thất kinh vội vàng trụ bộ đứng vững lại. Sau đó, hắn vừa xia thẳng ngón trỏ của mình vào mặt Thủ Hiến vừa quát:

- Người đúng là trẻ người non dạ, chẳng biết điều tí nào. Người dám động đến ta à?

Khi bàn tay của hắn đưa đến gần mặt thủ Hiến liền biến đòn thành cái tát thật nhanh vào mặt chàng. Hắn định ninh với cú đánh thần tốc này chắc chắn địch thủ phải trúng đòn. Hắn định dạy cho tên nhóc con trước mặt mình một bài học khôn khi ra đời làm việc. Ngờ đâu hắn xuất thủ đã nhanh mà thủ Hiến còn nhanh hơn. Như đoán biết trước được cách ra đòn của địch thủ, nhanh như chớp bàn tay của chàng chẳng khác nào con rắn uốn mềm quanh bàn tay của Đồng Bách rồi trườn tới. Bỗng nghe một tiếng “bộp!” vang lên. Chưa kịp nhận ra thủ Hiến xuất chiêu thế nào, mặt Đồng Bách đã bị trúng một cái tát nảy lửa. Hắn bật người ra sau loạng choạng mấy bước và cảm thấy vô cùng kinh ngạc vì mình là người ra tay trước mà lại bị đòn. Cú đánh thật ngoài sức tưởng tượng của hắn.

Vốn là tay lão luyện, Đồng Bách vội lướt tới, tay phải ra chiêu Mãnh Hổ Thôi Tâm đâm mạnh vào ngực thủ Hiến một cú như trời giáng. Trước đòn đánh sấm sét đó, chỉ thấy thủ Hiến đưa cánh tay uyển chuyển nương sát vào tay đối thủ rồi gạt ngang. Điều bất ngờ là trông động tác của thủ Hiến rất nhẹ nhàng nhưng cánh tay vũ bão của Đồng Bách lại bị gạt đi rất xa. Tiện đà, thủ Hiến tát thêm một cái nữa vào mặt Đồng Bách. Nhất thời khinh địch, Đồng Bách bị trúng liền hai cú tát nên mặt đã đỏ bừng lên như gấc chín. Hắn vừa kinh hãi vừa hổ thẹn la lớn:

- Miên quyền quả nhiên lợi hại! Khá lắm, đỡ tiếp đây!

Xông người tới trước, chân chuyển tấn Đại mã, song quyền của Đồng Bách sử dụng theo lối Trường kiều đồng thời đánh ra liên tục, tấn công khắp các bộ vị từ bụng lên tới mặt đối phương. Những cú đấm rít gió vù vù mang theo một kinh lực khủng khiếp. Thủ Hiến nhìn chiêu thức của Đồng Bách đã nhận ra ngay hắn đang sử dụng quyền pháp của Nam Thiếu Lâm Trung Hoa. Biết hắn đang tức giận đến cực điểm nên mới ra đòn chí mạng như thế, chàng liền thi triển Miên quyền theo nguyên tắc “tứ lạng bát thiên cân” (bốn lạng đẩy ngàn cân), dùng nhu lực mượn sức của đối phương để giải tỏa lực của chính hắn. Tay chàng nhẹ nhàng xoay chuyển, gạt từng cú đấm một của Đồng Bách đồng thời chân bước thoái bộ rồi nhảy thoát ra sau. Tuy đỡ được hết được mấy đường quyền nhưng cánh tay của chàng cũng thấm đòn đau buốt. Chàng bèn nói lớn:

- Kim Cương quyền quả nhiên danh bất hư truyền! Anh bạn là người của Kim Cương Môn ở Giản Phố Châu à?

- Kiến thức khá lắm! Biết ta rồi thì cũng nên biết điều mà làm việc.

- Ta còn chưa ra tay mà. Người chuẩn bị đi.

Đưa xấp giấy tờ cho tên lính, thủ Hiến dịch người tới, bàn tay phải mở rộng dùng cùi tay nhẹ nhàng nhắm vào cằm đối phương đánh tới, đồng thời tay trái xoay vòng vô luân vào hông địch thủ. Đồng Bách biết cú đánh của Thủ Hiến tuy trông nhẹ nhàng nhưng hàm chứa một sức mạnh vô cùng lợi hại nên vội xuất cương quyền ra đỡ. Thủ Hiến di động thân ảnh nhẹ nhàng uyển chuyển quanh người Đồng Bách, hai tay một trầm một bổng, một hư một thực, một tả một hữu tấn công một cách liên hoàn, liên miên bất tận tạo thành một bức màn với hàng trăm bàn tay bao trùm các bộ vị trên người của hắn khiến hắn không biết đâu là cú đánh thật, đâu là ảnh giả của bàn tay. Đồng Bách vội định thần, chân bước theo cửu cung bộ pháp, cương quyền phóng ra

vun vút vừa đỡ đòn vừa tấn công mạnh vào những bàn tay của thủ Hiến với dụng tâm dùng sức mạnh cương quyền chấn gãy bàn tay đối phương. Nhưng bàn tay của thủ Hiến như những con rắn tinh khôn uốn lượn theo những cú đâm của địch thủ, vừa gạt đòn vừa tấn công liên tục khiến Đồng Bách dù đã tung ra hằng trăm cú đâm mà không trúng đích được lần nào. Trái lại, vì dùng sức quá nhiều nên sau một lúc giao thủ, trên trán hắn đã lấm tấm những giọt mồ hôi, hơi thở bắt đầu nặng nhọc.

Vốn là người nhiều kinh nghiệm chiến đấu nên biết rằng nếu kéo dài trận đấu thì mình sẽ bị kiệt sức, Đồng Bách quyết định thay đổi cách đánh. Thay vì phòng thủ, hắn chuyển sang thế tấn công. Hắn hét lớn một tiếng, tung mạnh hai cú đâm thôi sơn vào thủ Hiến. Hai bàn tay thủ Hiến vẫn như hai con rắn uyển chuyển quấn theo cánh tay Đồng Bách rồi xô dạt sang ngang, sau đó vồ nhanh vào ngực đối thủ một cú. Đồng Bách chuyển bộ, chân trái lui về sau một bước né đòn rồi bất thành linh hạ thấp bộ chân thật nhanh, người chồm tới trước, hai tay đánh thốc từ dưới lên hạ bộ địch thủ theo thế Huỳnh long quyển địa. Cú đánh vừa bất ngờ vừa tàn độc đó khiến thủ Hiến vội vàng đảo bộ tháo lui. Chớp lấy thời cơ, Đồng Bách bước nhanh chân trái tới trước, vẫn giữ người ở tư thế hạ bàn, hai tay chập vào nhau đâm thẳng vào hạ bộ địch thủ theo thế Phi tiễn xuyên dương, sau đó biến hai bàn tay thành hồ trao móc ngược ra hai bên. Đòn đánh hiểm độc vô cùng, nếu trúng phải đòn này, hạ bàn của thủ Hiến sẽ vỡ nát. Nhưng chàng đã kịp tung người vút lên cao, uốn mình vọt thật nhanh ra phía sau lưng địch thủ bằng một thân pháp nhẹ nhàng tuyệt đẹp. Đồng Bách lỡ đà nên phải vội vàng dùng chân phải làm tâm, thọc dài chân trái ra xoay người quét mạnh một vòng vào chân đối phương. Dù dốc toàn lực nhưng hắn vẫn chậm hơn một tích tắc. Thủ Hiến thừa biết hắn sẽ phải dùng đến chiêu thức đó để vừa tấn công vừa bảo vệ sau lưng mình nên khi đáp xuống chàng đã bước xéo liền hai bước. Ngay khi Đồng Bách xoay người thì chàng đã ở ngay sau lưng, đưa tay vồ thật nhanh vào huyệt tâm du của hắn. Bị vồ trúng huyệt đạo ở lưng, chân khí trong người Đồng Bách tán mát, hắn khụy người trên hai đầu gối, hơi thở nặng nhọc, hai

tay chống xuống đất, đầu cúi gằm trông rất thảm nã. Hãn có cảm giác tức tối đến nghẹt thở vì không cam tâm thất bại trước một tên đồn thủ trẻ nít, vóc dáng như một gã thư sinh trói gà không chặt này. Thủ Hiến bước tới đỡ hãn đứng lên:

- Bây giờ ta xuống khám thuyền được chưa?

Đồng Bách xuôi xị:

- Tùy người!

Hãn quay lại dặn nhỏ gì đó với một tên thuộc hạ rồi uể oải bước theo thủ Hiến và mấy người lính xuống thuyền.

Nghe báo tin, Trần Đại Chí hết sức ngạc nhiên, hãn vội vàng cùng hai đệ tử phóng ngựa xuống ngay cửa An Dũ. Hãn xồng xộc bước vào phòng thuế, nhìn thấy Lại Thừa Ân nét mặt hầm hầm đang ngồi trên ghế trước bàn làm việc, đối diện với gã là một thanh niên lạ mặt mà hãn chưa gặp bao giờ. Hãn hỏi Thừa Ân:

- Có chuyện gì vậy?

Thừa Ân hất mặt về phía Đoàn Phong giọng gay gắt:

- Hãn khám thuyền, tịch thu toàn bộ hàng hóa còn đòi bắt giam ta nữa. Người lo mà giải quyết đi.

Đại Chí quay sang Đoàn Phong:

- Xin hỏi anh bạn là ai, tôi chưa được biết?

Đoàn Phong nhìn hãn bằng tia mắt lạnh rồi chậm rãi đáp:

- Tôi là đồn thủ ở đây. Ông là Trần Đại Chí ở Hoàng Kim Môn, người cung cấp hàng cho Diệp Sanh Ký phải không?

Đại Chí trở mặt ngạc nhiên:

- Anh là đồn thủ ở đây à? Còn Lý Tập đâu?

- Hắn được đưa lên phủ nhận việc khác rồi. Tôi thay hắn.

Đại Chí la lớn:

- Không thể nào! Hắn bị thuyên chuyển sao tôi không biết?

Đoàn Phong nheo mắt:

- Ông là ai mà nắm rõ hết tất cả việc của triều đình?

Đại Chí biết mình lỡ lời bèn giả lả:

- À không, chỉ vì tôi với quan huyện nhà là chỗ quen thân lâu năm nên cũng có biết đôi chút về những công việc hành chánh địa phương. Anh mới về nên chưa biết giao tình mật thiết giữa chúng tôi đó thôi.

Đoàn Phong hỏi kháy:

- Vì giao tình mật thiết với quan huyện nên ông mới dám ngang nhiên cung cấp hàng quốc cấm và buôn lậu thuế phải không?

Đại Chí chột dạ đáp:

- Đâu phải thế. Diệp Sanh Ký là khách hàng lớn mang lại nhiều lợi nhuận cho huyện ta nên trong quan hệ trao đổi chúng tôi có hơi nới tay để giữ mối khách vậy mà. Tôi hỏi cái này xin đồn thủ đừng giận, đồn thủ được ai bổ nhiệm về đây thay thế cho Lý Tập?

Đoàn Phong mỉm cười:

- Chắc các ông nghi ngờ tôi là đồn thủ giả phải không?

Đại Chí là người rất khôn ngoan và miệng lưỡi nên làm bộ tươi cười:

-Ồ không! Nhưng ít ra chúng tôi cũng cần phải biết chắc người giam giữ hàng hóa của chúng tôi có đúng là nhân viên thừa hành của phủ Chúa không. Ông nghĩ như thế là hợp tình hợp lý chứ?

Đoàn Phong gật đầu:

- Hợp lý! Có điều ông không có tư cách để hỏi về công việc của tôi.

Đại Chí bắt đầu thấy bức bối về cái tên đồn thủ oắt con từ trên trời rơi xuống này nên giọng gay gắt hơn:

- Nếu ông không chứng minh ông là đồn thủ với giấy tờ bổ nhiệm chính thức, chúng tôi sẽ không để ông giam giữ số hàng hóa trên thuyền.

- Như thế nào thì ông mới tin?

- Cho tôi xem giấy bổ nhiệm, hoặc phải được quan huyện Bồng Sơn chính thức xác nhận.

- Ông không có tư cách coi giấy tờ của tôi. Nhưng để cho ông vào tù không bị ầm ứ, tôi chờ ông mời người bạn thân của ông là quan huyện Huỳnh Hảo Hớn đến đây xác nhận thân phận của tôi. Ông cho người đi gọi ngay đi.

Nghe giọng nói tỉnh bơ chắc nịch của tên đồn thủ, Trần Đại Chí cũng cảm thấy ngại ngại. Hắn quay sang bảo tên đệ tử:

- Số Ba, người chạy lẹ đi mời quan huyện đến đây. Thưa với ông ấy là ta

bạn phải tiếp chuyện vị quan nhân này nên không đích thân đi mời được. Đi nhanh lên!

Tên đệ tử Số Ba cất tiếng “ạ” rồi chạy nhanh ra cửa, tung mình lên ngựa phóng đi như bay. Đoàn Phong nhìn Đại Chí nói:

- Ông ngồi xuống đi. Các ông đồng lõa với nhau buôn hàng quốc cấm lại trốn thuế là phạm tội với triều đình. Tôi có trong tay những hóa đơn hàng của mười chuyến buôn trước, cứ tính số tiền trốn thuế chuyến này, nhân lên mười lần, cộng với tiền phạt nữa vị chi là 15.000 quan. Đó là về mặt hàng hóa, còn về nhân sự, cả bên mua lẫn bên bán đều lãnh án tù một năm.

Trần Đại Chí nghe nói giật nảy người bật khỏi ghế:

- Ông nói cái gì? Phạt 15.000 quan và một năm tù à? Ông căn cứ vào đâu mà nói như thế?

Đoàn Phong điềm nhiên:

- Căn cứ vào luật của Hình bộ do phủ Chúa đặt ra.

Đại Chí gân cổ lên cãi:

- Láo! Tôi không tin! Đời nào lại có chuyện ngang tàng như thế? Luật này do ông bịa ra thì có!

Đoàn Phong mỉm cười:

- Ông không tin là việc của ông. Chờ khi ra công đường rồi ông sẽ tin ngay thôi.

Lại Thừa Ân chen vào:

- Diệp Sanh Ký của chúng tôi buôn bán lớn khắp nước Nam này, giao

thương với Thiên triều, Nhật Bản và cả những nước phương Tây. Nếu ông nghĩ rằng ông có thể hù dọa được chúng tôi thì tôi khuyên ông nên suy nghĩ kỹ lại. Hãy nhìn lại vị trí của cái ghế ông đang ngồi đó.

Đoàn Phong nheo mắt nhìn hăn:

- Buôn bán lớn nhỏ gì cũng vậy. Phạm pháp tất phải chịu chung một luật. Công pháp bất vị thân, ghế cao ghế thấp gì cũng giữ chung một bộ luật của phủ Chúa đặt ra để xét xử mà thôi. Ông biết chứ?

Trần Đại Chí trong bụng nóng như lửa đốt, hăn đứng lên đi qua đi lại trong phòng, mắt hướng ra cửa chỉ mong sao cho quan huyện Bồng Sơn đến nhanh để giải quyết cho xong việc. Hăn đi chán rồi quay lại ngồi xuống ghế.

Bồng ngoài bến sông có một chiếc thuyền nhỏ cập bến, một người thanh niên non ba mươi tuổi từ dưới thuyền nhảy lên bờ, chạy vội đến trạm thuế. Hăn hỏi mấy người lính canh bên ngoài:

- Ông Trần Đại Chí có ở đây không?

Người lính chỉ vào bên trong đáp:

- Ông mới đến. Ở trong đó.

Người thanh niên cảm ơn rồi bước nhanh vào trong. Trần Đại Chí nhìn thấy hăn thì ngạc nhiên vội đứng lên đến gần hỏi:

- Mười Hai, sao ngươi vào đây?

Gã thanh niên tên Mười Hai vội vã kéo tay Đại Chí ra bên ngoài trạm nói nhỏ gì đó. Sắc mặt Đại Chí biến đổi liên tục theo từng câu nói của tên Mười Hai. Khi tên nọ dứt lời thì mặt hăn cũng biến sang màu tái mét. Hăn há hốc mồm một lúc rồi chộp vai tên Mười Hai hỏi gấp:

- Tên đồn thủ mới đó tên gì? Hẳn có thể đánh ngã cả Kim Cương thủ Đồng Bách à?

Mười Hai gặt đầu:

- Hẳn tự xưng là thủ Hiến. Mặt non choẹt, dáng ốm yếu như một tên học trò nghèo, vậy mà võ nghệ cao siêu lạ lùng. Hẳn đánh lộn mà như múa Champa vậy. Đệ tử thật không thể nào tin được.

Trần Đại Chí đi từ sự kinh hoàng này đến ngạc nhiên khác:

- Đó là Miên quyền. Hẳn là ai mà giỏi Miên quyền đến bậc ấy? Lại còn cái tên thủ Phong chết tiệt ở đây nữa. Nghe nói hẳn hạ Thừa Ân chỉ trong vòng một chiêu. Hai tên này từ đâu đến vậy? Chà! Phen này rắc rối to rồi!

Ở phía xa xa, trên con đường cái từ Lại Khánh xuống cửa An Dũ đã thấy mù mịt bụi bay. Kèm theo đó là tiếng vó ngựa dồn dập. Có một toán kỵ mã năm người đang phi nước đại đến trạm thu thuế. Dẫn đầu là một quan nhân tuổi ngoài bốn mươi, nét mặt có phần dữ tợn với bộ râu đen cứng được tia ngắn ngắn, theo sau là tên bộ hạ Số Ba của Trần Đại Chí cùng với ba người đàn ông lực lưỡng nữa. Thoạt nhìn đã biết bọn họ đều là những kẻ giỏi võ nghệ. Cả bọn cùng thúc ngựa phóng nhanh đến trước trạm rồi bất thành lình ghì mạnh dây cương. Năm con ngựa bị ghì cương bất ngờ nên cất cao hai vó trước hí vang. Lối thẳng ngựa kiêu đó thật đẹp mắt, chẳng những chứng tỏ được người cưỡi ngựa có tài mà những con ngựa cũng thuộc giống tốt. Người đàn ông đi đầu phóng người xuống đất rồi bước nhanh về nhà trạm. Cả bọn nhảy xuống đi theo sau ông ta. Trần Đại Chí thấy ông ta, mặt đổi ngay nét vui mừng. Hẳn vội vã chạy đến vồn vã:

- Huynh huynh, thật xin lỗi đã phiền anh đến đây. Chuyện lạ quá đổi, chưa từng xảy ra ở huyện chúng ta, mà cả ở bên cửa Đại Cổ Lũy nữa. Anh vào xem thử thế nào.

Người đàn ông đó chính là quan huyện Bồng Sơn Huỳnh Hảo Hớn. Cái tên và bề ngoài thật khó, tuy là quan huyện nhưng trông tướng tá thì biết ngay ông ta cũng là người trong giới võ. Vừa nghe Đại Chí nói cả bên cửa Đại Cổ Lũy cũng xảy ra tình trạng giống ở đây, hăn ngạc nhiên vô cùng:

- Cả bên Quảng Ngãi cũng thế à? Lạ thật! Để ta vào coi thử thế nào.

Huỳnh Hảo Hớn bước vội vào trong. Đại Chí và cả bọn hộ vệ cũng vào theo. Nhìn thấy quan huyện hùng hổ đến, Đoàn Phong vội đứng lên chào:

- Hạ chức xin chào ngài tri huyện. Vì mới đến nhận việc nên hạ chức chưa có thời gian đến ra mắt ngài. Mong thứ lỗi.

Huỳnh Hảo Hớn nhìn thấy chàng thanh niên lạ mặt thì có chút bất ngờ. Hăn định giở giọng hách dịch thường ngày với bọn thuộc cấp để hạch hỏi nhưng trông vẻ mặt tự nhiên và phong thái uy nghiêm của tên đồn thủ nên có phần e ngại. Hăn biết trong vụ này chắc có điều chi lắt léo. Làm quan lâu năm, mọi mảnh khoe quan trường đều nắm rõ nên hăn tỏ ra dè dặt:

- Anh là đồn thủ mới về à? Anh tên gì? Ai đưa anh về đây sao ngay cả tôi là quan huyện sở tại mà cũng không hay biết gì cả? Anh đưa giấy bổ nhiệm cho tôi xem.

Đoàn Phong nhìn quan huyện rồi quay sang nói với những người khác trong phòng:

- Mời tất cả ra bên ngoài. Tôi có việc cần trao đổi với quan huyện.

Giọng nói của chàng tuy nhỏ nhẹ nhưng có một uy lực khiến người nghe khó có thể phản kháng. Quan huyện cũng ra lệnh:

- Các người ra ngoài hết đi!

Chờ cho mọi người ra hết bên ngoài, Đoàn Phong lễ phép nói:

- Mời quan huyện ngồi.

Huỳnh Hảo Hớn ngồi xuống chiếc ghế trước bàn làm việc. Đoàn Phong ngồi xuống theo. Chàng nói:

- Vì là sự vụ đặc biệt nên hạ chức chưa thể đến ra mắt huyện quan được. Có tấm giấy này, mời huyện quan đọc qua.

Chàng rút trong người ra một phong bì vàng đưa sang cho Huỳnh Hảo Hớn. Ông ta cầm lấy rồi mở ra đọc. Nét mặt quan huyện biến đổi từ từ theo từng con chữ trên giấy, mồ hôi cũng theo đó mà tươm ra đọng trên trán. Cuối cùng ông ta đứng lên nhã nhặn nói:

- Hạ chức xin kính chào ngài đặc nhiệm của khâm sai đại thần. Hôm trước hạ chức được lệnh đòi đã vào ra mắt ngài khâm sai ở phủ Quy Nhơn nhưng không có hân hạnh được biết ngài đặc nhiệm đây. Mọi sự đường đột xin bỏ qua cho.

Đoàn Phong vội đứng lên từ tốn nói:

- Mời quan huyện ngồi xuống. Chúng ta nói chuyện với nhau về vụ buôn bán trái phép này một chút.

Huỳnh Hảo Hớn nghe nói đến vụ buôn bán trái phép thì lo ngại vô cùng. Hăn nhỏ nhẹ:

- Thật ra những vụ khai man chút đỉnh thế này để giảm thuế tuy vẫn có xảy ra nhưng không nhiều lắm. Mong ngài đặc nhiệm thông cảm nới lỏng tay cho họ. Diệp Sanh Ký là mối hàng buôn bán lớn của địa phương ta. Họ đem lại không ít lợi nhuận cho huyện nhà và cho phủ Chúa nữa. Ngài nhẹ tay cho.

- Buôn hàng quốc cấm, lại khai gian thuế đến hơn ngàn quan một chuyến mà quan huyện cho là chút đỉnh à? Những khoảng thiếu hụt này sẽ về đâu? Các ông lấy đâu ra mà nộp thuế cho triều đình?

Huỳnh Hảo Hớn nghe câu hỏi sắc gọn của Đoàn Phong mà tai hần cứ y như đang bị ai chọc đùa vào vậy. Hắn ngập ngừng:

- Đâu có về đâu. Chỉ là chút sơ sót trong chuyến này mà thôi. Hạ chức sẽ cho kiểm điểm lại cách làm việc của đám thuộc hạ. Vả lại, hàng năm huyện Bồng Sơn vẫn nộp đủ thuế cho triều đình mà.

- Các ông thả lỏng cho con buôn lớn trốn thuế rồi dè đám dân đen sản xuất ra mà bóp cổ họ để lấy thuế bù vào cho đủ số phải không?

Hảo Hớn nghe câu hỏi thẳng thừng thì lo sợ đến phát run. Hắn biện bạch:

- Làm gì có chuyện đó, ngài đặc nhiệm suy xét cho. Chỉ là sơ xuất trong lần này thôi.

Đoàn Phong đưa mười tờ hóa đơn khai thuế của mười chuyến hàng trước kia cho Huỳnh Hảo Hớn coi rồi đánh phủ đầu:

- Tôi có trong tay tất cả các chứng từ cũng như những thư mật báo về việc gian lận thuế ở địa phương này trong hơn ba năm qua. Ngài quan huyện nên khai sự thật đi. Coi chừng cả ngài cũng không tránh khỏi liên quan đó.

Huỳnh Hảo Hớn toát mồ hôi lạnh, hần nghĩ tổ đặc nhiệm của khâm sai đã xuống đến đây thì ắt họ đã có đủ cả mọi chứng cứ. Hắn run rẩy nói:

- Xin ngài đặc nhiệm nghĩ lại. Tôi chẳng liên can gì đến chuyện này đâu. Tất nhiên làm quan đôi khi cũng có chấm mút chút đỉnh nhưng tôi thật sự không ngờ việc lại lớn đến thế này. Tôi bị họ qua mặt rồi.

- Ít ra ngài quan huyện cũng dám nói một chút sự thật. Thôi được. Hàng hóa man khai theo luật sẽ bị tịch thu sung công quỹ. Về người phạm pháp thì quan khâm sai sẽ cùng quan phủ có quyết định gửi xuống cho huyện Bồng Sơn nay mai. Bây giờ tôi giao hai người chủ mưu là Trần Đại Chí người cung cấp và Lại Thừa Ân kẻ man khai lại cho huyện nhà tạm giữ, chờ ngày ra công đường xét xử. Quan huyện đưa họ về giam lại.

Nói xong Đoàn Phong đứng lên. Huỳnh Hảo Hớn cũng đành đứng lên theo, giọng thiếu nãu:

- Hạ chức xin tuân lệnh. Mọi điều xin cậy vào ngài đặc nhiệm. Huỳnh Hảo Hớn này sẽ mang ơn suốt đời.

Hắn cúi đầu chào rồi bước ra cửa. Bọn Đại Chí, Thừa Ân trông thấy vội vàng chạy đến hỏi gấp:

- Huỳnh huynh, việc thế nào? Thu xếp ổn cả chứ? Hắn từ đâu rút xuống vậy?

Bao nhiêu câu hỏi tuôn ra dồn dập nhưng Huỳnh Hảo Hớn đều bỏ ngoài tai. Hắn bước nhanh đến chỗ con ngựa của mình rồi tung người lên, nói lớn:

- Tất cả về huyện nha với tôi! Đi!

Hảo Hớn thúc mạnh vào hông ngựa. Con ngựa hí lên một tiếng rồi phóng nhanh về hướng Lại Khánh. Bọn Đại Chí thấy điệu bộ của quan huyện biết là chuyện chẳng lành nên cũng vội vàng lên ngựa đuổi theo, trong bụng tên nào tên nấy phập phồng không yên. Đoàn Phong đứng ở cửa phòng thuế nhìn theo đám bụi mù mỉm cười.

Từ dưới bến sông, một chiếc thuyền con cũng vừa cập vào bến. Thủ Hiến từ trong thuyền bước ra nhảy lên bờ, theo sau là Đinh Hồng Liệt, cả hai tiến về phía phòng thuế. Họ nhìn nhau mỉm cười. Đoàn Phong gọi một người

trong số lính trạm ở phòng kế bên:

- Ngô huynh, mời anh qua đây luôn.

Người được gọi là Ngô huynh bước qua. Anh ta cũng trạc tuổi với bọn họ, mặt vuông râu rậm, tướng mạo đường đường, thân hình rắn chắc. Đoàn Phong giới thiệu:

- Giới thiệu với hai anh, đây là Ngô Mãnh. Ngô huynh cùng tôi là hai hộ vệ của Hình bộ. Còn đây là Trại Ưc Trai Trương Văn Hiến và Thần Thâu Đinh Hồng Liệt.

Ngô Mãnh chào hai người:

- Mãnh tôi đã từng nghe danh của Phong Điền Tam Hữu, đặc biệt là Trại Ưc Trai. Còn Đinh huynh đây tiếng tăm vang dội Thuận – Quảng, nếu anh trộm của nhà giàu mà không chia cho dân nghèo thì Mãnh này sẽ là người đầu tiên đến bắt anh đấy.

Tiếng nói như chuông, nụ cười sáng khoái, biểu hiện một tâm hồn cương trực, khoáng đạt, không câu nệ tiểu tiết. Hả là bậc anh hùng. Thủ Hiến cũng tươi cười đáp lại:

- Phong, Mãnh hai anh là “long châu hổ phục” của Hình bộ. Khấp kinh sư còn ai không biết tài bắt cướp và phá án của hai anh chứ? Ha ha... Tên trộm đạo này hôm nay lọt vào tròng rồi!

Hồng Liệt cười ha hả:

- Đâu có dễ. Tôi có lỗ mũi thính như chó vậy. Ai có ý muốn bắt tôi là tôi gửi ra ngay. Không bao giờ để họ có thể tiếp cận gần như vậy đâu. Ha ha...

Bốn người nhìn nhau cười ồ vui vẻ. Thanh khí thật tương đồng. Họ bước

vào bên trong chia nhau ngồi quanh bàn. Đoàn Phong hỏi:

- Công việc ở cửa Đại Cổ Lũy thế nào?

Trương Văn Hiến đưa tập hồ sơ cho Đoàn Phong:

- Đúng là bọn chúng liên kết với quan chức địa phương lộng hành quá đỗi. Buôn hàng quốc cấm mà còn khai man trốn thuế. Toàn là những mặt hàng đặc sản quý hiếm của địa phương.

Đoàn Phong đọc qua những mặt hàng ghi trong hồ sơ. Chàng nói:

- Không khác ở đây. Bọn này là một tổ chức lớn chứ không phải vừa. E rằng sự móc ngoặc có thể lên đến tận Phú Xuân chứ không chỉ ở chính quyền địa phương Quy Nhơn và Quảng Ngãi này thôi đâu. Phải nhốt hết đám này lại mới mong bọn đầu sỏ lộ mặt ra.

Trương Văn Hiến tiếp lời:

- Đúng vậy! Chúng ta một mặt đập đám bộ hạ, mặt khác bí mật theo dõi chúng. Tôi nghĩ rằng đêm nay thế nào ở sào huyệt của Hoàng Kim Môn cũng sẽ có cuộc họp. Không chừng có mặt bọn Dương Tử Tam Kiếm ở đó cũng nên.

- Anh nói hợp ý tôi. Đó cũng là lý do tôi cho bọn họ tự do theo tên quan huyện về. Kế hoạch của anh bày ra thật tuyệt, phen này từng tên trong bọn chúng sẽ lần lượt đeo gông vào cổ.

- Cũng nhờ vào lỗ mũi thính của tên trộm này đây. Còn việc buôn muối lậu của chúng đã có bằng chứng gì chưa?

Ngô Mạnh lên tiếng:

- Tôi phải mất năm ngày giả dạng thường dân trà trộn vào các hộ sản xuất

muối mới khám phá ra được vài chuyện. Cái kho muối bên Hương Sơn cạnh trại gỗ của Đại Chí chỉ là bộ mặt giả mà thôi. Trong khu rừng gần cửa Hà Ra còn có một kho lớn khác. Đó mới là hàng lậu thuế. Lực lượng phân phối của chúng rất đông lại làm việc rất có tổ chức, chứng tỏ bọn chúng đã làm việc này từ lâu lắm rồi.

Trương Văn Hiến nói:

- Như vậy là chúng ta đã có đầy đủ các bằng chứng. Việc còn lại là của Hình bộ, Phong huynh lo liệu lấy.

Đoàn Phong mỉm cười:

- Vâng. Chúng ta còn cần phải biết xem sắp tới chúng hành động ra sao nữa thì mới dễ bề đối phó.

Đinh Hồng Liệt đề nghị:

- Đêm nay chúng ta vào Hương Sơn dò thám xem bọn chúng bàn bạc những gì.

Trương Văn Hiến hỏi:

- Người đã nắm rõ tình hình cơ sở của bọn chúng chưa?

Hồng Liệt đáp:

- Hoàng Kim Môn ngoài cơ sở ở thủ phủ Lại Khánh còn có một khu trang viện rất lớn ở núi Hương Sơn, gần nơi chúng khai thác gỗ giáng hương. Tôi tin là bọn chúng sẽ họp ở đó.

Đoàn Phong nói:

- Huỳnh Hảo Hớn là con cáo già. Hắn đã đánh hơi được nên trong cách

đối xử hẳn đã tỏ ra rất mềm dẻo. Chúng ta cứ mạnh tay xử án, biết đâu từ hẳn lại có thể dò ra được cấp trên của chúng là ai.

Văn Hiến nói:

- Hai anh lo chuyện nội bộ triều đình đi, còn đám giang hồ thảo mãng để chúng tôi. Mãnh huynh có cao kiến gì không?

Ngô Mãnh cười:

- Ngồi trước mặt Trại Ưc Trai mà bảo tên võ biên thô lỗ như tôi có cao kiến thì quả là trời đất sắp lộn ngược lên rồi.

Cả bọn lại được dịp cười ồ lên với nhau. Đinh Hồng Liệt nói nhanh:

- Tôi phải lên Lại Khánh ngay để xem bọn Huỳnh Hảo Hớn xoay xử thế nào. Chiều tối, tôi sẽ trở lại.

Nói xong anh ta đứng lên đi nhanh ra phía sau nhà trạm, tung người lên con bạch mã phóng vút về phía thành Lại Khánh.

ÉN LIỆNG TRUÔNG MÂY TẬP 1

Vũ Thanh
www.dtv-ebook.com

Hồi Thứ Năm

HỒI THỨ NĂM

Hoàng Kim Môn tìm trăm phương gỡ tội

Gái giả trai vượt ngàn dặm tìm cha.

*

Con ngựa chồm hai vó trước lên rồi đứng sừng lại trước cửa huyện đường. Huỳnh Hảo Hớn phóng nhanh xuống đất, nét mặt hăm hăm bước thẳng vào căn phòng làm việc dành cho huyện quan, gieo mình nặng nề xuống chiếc ghế gỗ chạm trổ tinh xảo. Trần Đại Chí và Lại Thừa Ân dừng ngựa xong cũng vội vã nhảy xuống theo Hảo Hớn vào bên trong rồi tự động chia nhau ngồi nơi hai chiếc ghế đối diện trước bàn làm việc. Huỳnh Hảo Hớn mặt đỏ gay vì giận, lớn tiếng:

- Các ông dám qua mặt cả tôi! Các ông nói là chỉ mua bán gỗ giáng hương, nay lôi ra cả mấy chục khối gỗ giá ty, loại hàng cấm của phủ Chúa. Lại còn buôn lậu trốn thuế cả ngà voi và trầm hương. Các ông nói đi! Những chuyến trước các ông cũng làm như thế phải không? Bây giờ đổ bể ra các ông tính sao đây? Các ông đeo gông vài năm rồi cũng xong, còn tôi e rằng không còn cổ để mà đeo gông như các ông đó, biết chưa?

Trần Đại Chí thấy quan huyện tức giận như vậy thì lo lắng hỏi:

- Việc nghiêm trọng đến mức độ đó sao Huỳnh huynh? Việc gì cũng phải

bình tĩnh mà từ từ suy tính. Cái tên thủ Phong đó là ai vậy?

- Bình tĩnh sao được mà bình tĩnh! Hẳn ta là thanh tra đặc nhiệm của Hình bộ đưa về. Ngài thượng thư hình bộ đang là khâm sai đại thần ở phủ Quy Nhơn này, các ông làm láo đến mức này tôi làm sao mà giải bày với ngài khâm sai được đây? Tôi tin các ông, các ông lại đem bán đứng tôi.

Lại Thừa Ân lên tiếng:

- Thì chúng ta đành phải tốn một số tiền lo lót, ắt là êm thôi chứ gì. Huỳnh huynh tính thử xem cần bao nhiêu, hai chúng tôi sẽ lo.

Hảo Hớn đập tay xuống bàn xẵng giọng:

- Các ông tưởng ai cũng nhận tiền đút lót của các ông hết sao? Các ông chưa nghe danh thượng thư hình bộ Tôn Thất Dục là người nổi tiếng thanh liêm, chính trực hay sao? Cả cái phủ Chúa từ trên xuống dưới ai cũng ngán cái mặt sắt của ông ta cả đấy. Ta làm sao mà lo lót? Chưa hết đâu, cái tên đồn thủ Phong đó chính là Đoàn Phong, hẳn ta cùng Ngô Mạnh nổi tiếng khắp Đàng Trong về võ nghệ cao siêu và tài phá án. Có bọn chúng nhúng tay vào thì khó mà gỡ nổi.

Đại Chí nói:

- Tôi biết Tôn Thất Dục là con rể của ngài ngoại tả Trương Phúc Loan. Quan tân tuần phủ Quy Nhơn Nguyễn Khắc Tuyên là em thúc bá với cai cơ Nguyễn Cửu Thống, cánh tay mặt của quan ngoại tả. Huỳnh huynh tìm cách nhờ đến quan tân tuần phủ xem sao. Việc này đâu phải là trọng tội, nếu được ngài ngoại tả nói vào một tiếng là xong chứ gì?

Huỳnh Hảo Hớn vẫn chưa hết giận:

- Đâu phải là trọng tội? Các ông buôn hàng quốc cấm, bán hàng lậu thuế

lại còn dám hành hung nhân viên triều đình mà còn bảo là không phải trọng tội à?

Đại Chí giả lả:

- Thì có ai ngờ việc lại xảy ra thế này đâu. Huynh hãy bớt giận, chúng ta phải tìm cách làm êm xuôi vụ này trước đã. Xong chuyện chúng tôi sẽ tạ lỗi với Huỳnh huynh sau, nhất định không để cho Huỳnh huynh chịu thiệt thòi đâu.

Thừa Ân nói thêm vào:

- Vâng, chúng tôi nhất định tạ lỗi xứng đáng cho Huỳnh huynh. Huỳnh huynh cũng biết hậu thuẫn lớn mạnh của Diệp Sanh Ký rồi mà.

Hảo Hớn nói:

- Tất nhiên là phải chạy chọt rồi. Bây giờ hai ông về lo chuẩn bị tiền bạc đi. Nhớ phải có mặt bất cứ khi nào tôi gọi đó nhé. Nay mai thế nào trên phủ cũng gởi trát đòi người đấy. Các ông trốn đi thì tôi sẽ bị chém đầu. Nhưng Huỳnh Hảo Hớn này nhất định không chịu chết một mình đâu. Các ông nhớ lấy.

Trần Đại Chí cười cầu tài:

- Sao Huỳnh huynh lại có thể nghi ngờ chúng tôi như vậy? Cơ nghiệp, gia đình của chúng tôi cỡ đó thì bỏ đi đâu được? Vả lại giao tình chúng ta như thế, tôi nỡ nào đưa huynh vào chỗ chết.

Huỳnh Hảo Hớn gật đầu:

- Được rồi! Tôi sẽ cho người liên lạc với các ông.

Đại Chí bỗng hỏi:

- Việc làm của chúng ta kín đáo như thế tại sao đột nhiên lại bị Hình bộ lưu tâm mà khám xét bất ngờ được nhỉ? Huỳnh huynh có nghĩ là do Võ Trụ mách lối không?

Hảo Hớn nghe hỏi cũng gật gù:

- Ta cũng lấy làm lạ trong vụ này. Ngài khâm sai về đây chủ yếu là lo việc mỏ vàng bên Phù Ly, sao tự dưng lại nhúng mũi vào công việc bán buôn, thuế má của huyện ta nhỉ?

- Tôi nghe quan huyện Phù Ly nói, ông ta có đề nghị khâm sai sử dụng Hoàng Kim Môn trong công việc tinh luyện vàng nhưng không hiểu sao về sau họ lại lơ đi. Có lẽ cũng do Võ Trụ không ưa bọn ta nên nói ra nói vào gì đây. À, mà sao trong chuyện khai thác vàng không thấy họ nói gì đến huyện Bồng Sơn của huynh hết vậy?

- Có chứ! Hôm đầu tiên họp, ngài khâm sai có cho gọi ta nhưng hôm đó ta đi xa không có nhà. Sau ta vào ra mắt thì quan công bộ Phạm Hiệp có giao cho ta việc tìm kiếm nhân công khai thác mỏ. Sao ông lại nghĩ rằng vụ này là do Võ Trụ mách lẻo?

- Hẳn ở sát vách chúng ta lại quen biết nhiều trong giới lính thủy ở các cửa sông. Huống chi từ trước đến giờ hẳn đâu có ưa gì đệ và Châu gia. Nay hẳn được chỉ định làm tổng quản khu mỏ nên muốn thừa dịp dìm chết Hoàng Kim Môn và Châu gia trang để có thể vươn lên làm vua hai xứ Phù Ly và Bồng Sơn này chứ gì. Mà Huỳnh huynh và Bùi huynh có dự tính để cho vàng chảy ra ngoài không?

Hảo Hớn lườm Đại Chí:

- Ông đừng quá tham lam! Ngài khâm sai còn ở đây, đừng bao giờ nhắc đến những việc như vậy nữa. Hãy lo cho xong vụ này đã. Về mà chuẩn bị tiền

đi.

Đại Chí và Thừa Ân đứng lên:

- Mọi chuyện trông vào Huỳnh huynh cả đấy. Chúng tôi sẽ không bao giờ để huynh thiệt thòi đâu. Xin cáo từ.

Hai người cúi đầu chào rồi lặng lẽ ra ngoài lên ngựa chạy nhanh khỏi cổng huyện đường. mấy tên đệ tử chờ bên ngoài cũng vội vã giục ngựa chạy theo sau. Được một đoạn, Đại Chí bỗng ghìm ngựa lại rồi nói nhỏ gì đó với một tên thủ hạ. Tên này nghe xong liền quay ngựa phóng về hướng đèo Lại Khánh.

Huỳnh Hảo Hớn ngồi im lặng. Trong đầu hắn giờ đang ngổn ngang trăm mối. Phen này gỡ không ra ắt cái ghế quan huyện này sẽ mất chắc, chưa biết lại còn phải đeo gông bao nhiêu năm nữa. Đại Chí hẳn nói đúng. Chỉ còn một cách duy nhất là phải nhờ đến tuần phủ Nguyễn Khắc Tuyên. Mà phải lo cho sớm nếu không ngài khâm sai mở phiên tòa xét xử thì hỏng bét. Lại còn cái tên bị thịt tham lam khám lý Hoàng Công Đức nữa. Hắn mới về mà cái bụng tham đã chia rõ cho mọi người thấy rồi. Lần này nếu chia tay ra thế nào hắn chẳng táp đến đứt cả tay. Chà! Phen này phải chịu dày mặt vào luôn ra cúi nữa rồi.

Nghĩ ngợi đủ đường, biết là phải làm ngay nếu không lỡ việc nên Huỳnh Hảo Hớn vội vã chuẩn bị mọi thứ rồi dẫn theo hai tên hộ vệ hối hả đi vào phủ Quy Nhơn.

Những hành động của bọn Huỳnh Hảo Hớn đã không thoát khỏi cặp mắt tinh ranh của Đinh Hồng Liệt. Từ cửa sổ trên tầng lầu của tửu quán Qua Đèo đối diện xéo với huyện nha, chàng đã nhìn thấy Trần Đại Chí và Thừa Ân ra

khỏi huyện đường rồi phóng ngựa thẳng về hướng Bồng Sơn chứ không về cơ sở Hoàng Kim Môn ở cuối con phố gần đó. Chàng biết bọn chúng muốn về trang trại ở núi Hương Sơn nên không vội theo dõi ngay mà chờ xem động tĩnh của Huỳnh Hảo Hớn. Quả nhiên đúng như chàng suy đoán, một lúc sau đã thấy Hảo Hớn cùng hai người hầu cận phóng ngựa về phía đèo Lại Khánh. Chắc chắn là bọn họ vào phủ Quy Nhơn. Đinh Hồng Liệt nhìn theo cười thầm: “Phen này thì chúng bay lòi mặt từ trên xuống dưới cả rồi. Hì hì...” Chàng dự định đêm nay sẽ lén vào do thám trang trại của Trần Đại Chí để xem bọn chúng dự tính kế hoạch đối phó với tình hình này thế nào nhưng thấy hãy còn sớm nên nấn ná ngồi lại uống thêm vài chung rượu.

Bỗng có tiếng ngựa thảng rất gấp trước cửa quán ăn. Con ngựa dừng hai vó trước hí vang một tiếng rồi như quá mệt, nó lão đảo muốn quỵ xuống. Hai bên mép con vật tội nghiệp nước bọt sùi ra nhều thành giọt lớn nhỏ xuống mặt đường, mũi nó thở phì phì, trên lớp lông nâu bụi đất phủ đầy, chứng tỏ nó đã phải trải qua một đoạn đường dài miệt mài không nghỉ. Cũng may người cưỡi nó là một kỵ sĩ có vóc dáng nhỏ bé, nếu không chắc là nó đã ngã quỵ từ lâu rồi. Chàng kỵ sĩ đã nhảy phốc xuống ngựa rồi dắt nó lại cột cạnh con bạch mã của Đinh Hồng Liệt. Bộ võ phục trắng của chàng ta bị bụi phủ kín đến ngả sang vàng. Khuôn mặt chàng bụi cũng bám đầy nhưng không che lấp được vẻ thanh tú. Chỉ vừa thoáng thấy phong thái và nét mặt chàng kỵ sĩ từ trên lầu cao, Hồng Liệt đã không khỏi buột miệng khen thầm: “Mỹ nam tử! Đúng là một trang mỹ nam tử!”.

Chàng kỵ sĩ gỡ gói hành lý treo bên hông ngựa, đưa bàn tay trắng muốt, thon thả vuốt nhẹ trên bờm con ngựa vài cái rồi bước vào quán. Quán ăn này nằm trên quan lộ, là nơi để cho khách đường xa ghé vào nghỉ ngơi ăn uống, lấy sức chuẩn bị vượt đèo Lại Khánh nếu đi từ bắc vào nam, hoặc dừng chân sau một đoạn dài mệt mỏi vì vượt đèo nếu đi từ nam ra bắc. Trời vào hạ, nắng nóng nên quán đúng là chỗ dừng chân lí tưởng. Vì thế mà giờ này quán gần như chật kín. Những chiếc bàn ở tầng dưới đã không còn chỗ. Lúc chàng kỵ

sĩ áo trắng bước vào, mọi người trong quán đang nói chuyện rôm rả bỗng im phăng phắc, mọi con mắt đổ dồn vào chàng thanh niên có dáng thanh như hạc, khuôn mặt trắng và đẹp như thiếu nữ này. Sau khoảng thời gian ngưng đọng, tiếng xì xào lại vang lên khắp phòng. Có tiếng nói nhỏ từ trong góc quán ở mé cửa nhưng cũng đủ để mọi người nghe thấy:

- Quả thật là một chàng trai thanh tú! Mặt đẹp như ngọc vậy.

Tất nhiên chàng kỵ sĩ cũng nghe thấy nhưng chàng vờ như không, chỉ đảo mắt nhìn quanh tìm chỗ ngồi. Người phục vụ vội chạy đến vồn vã:

- Mời công tử lên lầu ngồi cho mát, ở dưới này chật cả rồi.

Chàng kỵ sĩ gật đầu:

- Cũng được. Nhờ ông cho ngựa của tôi ăn uống no đủ nhé. Tôi phải đi xa nữa đấy.

Người đã đẹp mà tiếng nói của chàng lại còn trong như pha lê, nghe rất êm tai. Người phục vụ cười vui vẻ:

- Công tử an tâm. Mời công tử lên trên lầu, chúng tôi có nước rửa mặt ở trên đó, trong góc phía đông.

- Được rồi! Mang lên cho ta một phần cơm với cá lóc kho tộ, rau muống luộc, một tô canh và một bình trà nóng. Nhanh lên!

Người đàn ông phục vụ cười hỏi:

- Công tử đi đường xa mệt mỏi, uống một vài chung rượu nhé! Rượu Bàu Đá xứ Quy Nhơn này là số một, bảo đảm công tử uống vào thì bao nhiêu mệt mỏi cũng đều tan biến tức thì.

Chàng kỵ sĩ lắc đầu:

- Cảm ơn. Trời nóng quá, tôi không muốn uống rượu.

Nói xong chàng bước nhanh lên lầu. Đập vào mắt chàng đầu tiên là đôi mắt sáng quắc của một thanh niên mặc lam y ngồi ở chiếc bàn đối diện cầu thang. Bốn ánh mắt vô tình chạm nhau rồi quay đi thật nhanh. Trông thấy đôi mắt đó, không hiểu sao mặt chàng ửng đỏ. Chàng bối rối bước thẳng đến góc phòng có để sẵn nước rửa mặt. Vốc nước rửa trôi những bụi bặm xong, chàng bước đến ngồi vào chiếc bàn kê gần cửa sổ có thể nhìn xuống đường quan đạo bên dưới, quay lưng lại với người thanh niên áo lam. Chàng đưa mắt nhìn con ngựa của mình đang đang uể oải nhai cỏ, bọt mép vẫn còn sùi quanh miệng nó. Chàng lẩm bẩm một mình:

- Tội nghiệp con vật, nó không phải là thiên lý mã nên không thể giúp mình được. Phải tìm mua một con thiên lý mã mới đủ sức theo mình trong suốt cuộc hành trình này.

Bỗng chàng chú ý đến con Bạch mã cạnh bên con ngựa ốm yếu của mình. Con Bạch mã có bộ lông mượt như tơ, cao to, bốn chân dài rắn chắc với bộ móng đen trông thật đẹp. Chàng không khỏi khen thầm: “Con ngựa đẹp quá! Đúng là con thiên lý mã mà mình đang mơ ước đây!”. Chợt một ý nghĩ khác thoáng qua đầu, chàng bỗng mỉm cười, mắt lóe lên tinh nghịch. Người phục vụ mang thức ăn lên bày ra bàn, miệng tươi cười nói:

- Mời công tử dùng bữa. Những món này tuy không phải là cao lương mỹ vị nhưng đầu bếp chúng tôi nổi tiếng ở xứ Bồng Sơn này đấy. Bảo đảm công tử sẽ hài lòng.

Chàng ửng đỏ mặt không nói gì chỉ mỉm cười gật đầu. Nụ cười thật xinh trên đôi môi đỏ như thoa son. Người phục vụ đứng tuổi cười hóm hỉnh:

- Công tử có nụ cười tươi như thiếu nữ vậy. Các cô gái mà nhìn thấy chắc

phải chết mê.

Chàng ngừng nụ cười, đưa mắt liếc xéo người phục vụ rồi cúi xuống lặng lẽ dùng bữa. Những thực khách đang ngồi trên lầu đã chú ý đến vẻ đẹp của chàng kỵ sĩ từ lúc chàng ta bước lên, giờ nghe người phục vụ nói đùa cũng xì xào bàn tán. Có lẽ đã quen với điều này nên chàng vẫn ngồi ăn một cánh điềm nhiên. Ăn xong, chàng lấy ra một mảnh giấy nhỏ cùng cây bút than hí hoáy viết mấy chữ rồi dùng mảnh giấy đó gói mấy đỉnh vàng. Bỏ lại một ít bạc vụn trên bàn, đứng dậy xuống dưới lầu.

Đình Hồng Liệt sau tia nhìn bờ ngõ với chàng kỵ sĩ áo trắng, trong đầu bỗng dấy lên một ý nghĩ ngộ nghĩnh. Chàng hình dung khuôn mặt đó, dáng dấp đó nếu biến thành một cô gái thì hẳn phải là một tuyệt sắc giai nhân. Cái suy nghĩ tức cười ấy cứ lẫn quẩn trong đầu Hồng Liệt cho đến khi chàng kỵ sĩ xuất hiện ở nơi cột ngựa. Hồng Liệt thấy chàng ta đến chỗ con ngựa nâu của mình ve vuốt nó mấy cái rồi bỏ vào chiếc túi bên hông của nó một vật gì đó, miệng mỉm cười băng quơ. Rồi bỗng chàng ta bước nhanh đến bên con Bạch mã, mở dây nhảy phốc lên lưng ngựa, thúc mạnh vào hông nó. Con ngựa hí vang một tiếng rồi phóng nhanh về hướng đèo Lại Khánh. Hồng Liệt đang mơ màng thì giật mình tỉnh mộng bởi tiếng hí của con Bạch mã. Nhưng đã quá trễ, chàng kỵ sĩ có lẽ đã đi được một đoạn khá xa rồi. Hồng Liệt vội vàng tung mình qua cửa sổ, nhảy xuống đất rượt theo, miệng la lớn:

- Ê! Tên ăn cắp! Trả ngựa lại cho ta!

Miệng la oái, chân cố sức vận hết tài khinh công bằng mình đuổi theo. Vọng trong tiếng gió là tiếng của chàng kỵ sĩ:

- Xin lỗi! Anh bạn dùng tạm con ngựa của ta đi. Nếu gặp lại ta sẽ tạ tội.

Tiếng nói nhỏ dần theo bóng con Bạch mã khuất sau đám bụi đường. Hồng Liệt biết không thể nào đuổi kịp nên đành quay trở lại quán, miệng lầm

bầm chửi rửa:

- Coi dáng dấp phong lưu mà lại là đồ trộm đạo! Tên chết tiệt nhà người đừng để ta gặp lại, nếu không ta sẽ cho người một bài học nên thân.

Mắng xong, chợt nghĩ lại mình nên bật cười thầm: “Ta không phải cũng là tên trộm đạo sao? Coi bộ hăn đang có việc gấp phải đi xa nên mới mượn tạm con thiên lý mã của mình. Hà! Người trông đẹp mã như thế nếu mở miệng hỏi thì ta sẽ dâng hai tay cho, việc gì phải giở trò ăn cắp. Đúng là ăn trộm gặp ăn cướp mà!” Hồng Liệt lắc đầu, bước đến bên con ngựa chàng kỵ sĩ nọ bỏ lại. Chàng lục chiếc túi treo trên lưng ngựa thấy có mảnh giấy, trong mảnh giấy gói ba thỏi vàng, mỗi thỏi nặng chừng một lượng. Mảnh giấy có mấy chữ: “Xin lỗi. Có việc gấp nên phải mượn đỡ ngựa quý. Vàng này để đền cho con ngựa!”. Bên dưới có vẽ nguệch ngoạc một bông mai.

Người trong quán lúc đó đã túa ra hết bên ngoài để xem việc lạ. Người phục vụ vội chạy đến bên Hồng Liệt nói:

- Thật xin lỗi quý khách. Quán chúng tôi xưa nay chưa hề để cho khách phải mất mát thứ gì. Thật không ngờ một con người trông thanh nhã đẹp đẽ như thế mà lại đi ăn cắp. Ôi! Đúng là tốt mã rồi đâm mà. Quý khách thông cảm cho nhà hàng chúng tôi. Đồ bàn tiện, quân đều cáng!

Mọi người cũng om sòm hùa theo chửi rửa tên áo trắng đẹp người, xấu nết nọ. Đình Hồng Liệt vội xua tay nói:

- Xin đừng vội trách mắng người ta. Hăn có để lại tiền đền ngựa, lại nói hăn đang có việc gấp phải đi xa nên mượn đỡ ngựa tốt của tôi. Thôi thì thông cảm cho hăn vậy.

Chàng bước quán vào định trả tiền rượu. Ông chủ quán vội nói:

- Thôi thôi. Quý khách đã không trách nhà hàng chúng tôi là đã quá rộng

lượng rồi. Chút rượu đó có đáng là bao.

Hồng Liệt cảm ơn rồi bước ra cửa tới chỗ con ngựa. Chàng vuốt ve nó:

- Người chủ đẹp mã của mày bỏ mày rồi. Thôi thì mày đi với tao vậy. Tao chẳng đi đâu xa, mày theo tao sẽ đỡ mệt hơn.

Nói xong chàng nhảy lên lưng ngựa phóng về cửa An Dũ.

Khi chàng về đến trạm thuế thì hoàng hôn đã buông xuống. Chỉ còn Trương Văn Hiến ở đó chờ, Đoàn Phong và Ngô Mạnh đã đáp thuyền nhẹ vào cửa Đề Gi để lên Phù Ly gặp Tôn Thất Dục báo cáo tình hình. Văn Hiến thấy Hồng Liệt về liền hỏi:

- Bọn chúng động tĩnh ra sao?

Hồng Liệt đáp:

- Hai tên Đại Chí và Thừa Ân chắc đã trở lại trang trại gỗ của hãn ở Hương Sơn, còn tên Huỳnh Hảo Hớn tôi thấy hãn dẫn hai thủ hạ đi về hướng đèo Lại Khánh, chắc là vào phủ Quy Nhơn nhờ vả Nguyễn Khắc Tuyên đỡ đòn.

- Việc trong đó cứ để Đoàn Phong lo liệu, đêm nay ta và người phải do thám trang trại của Trần Đại Chí xem bọn chúng tính toán thế nào.

Hai người cùng bước ra trước sân phóng tầm mắt nhìn về phía rặng Hương Sơn bên kia bờ dòng Lại Dương Giang. Đó là một dãy núi mọc cô độc giữa đồng bằng phía bắc vùng hạ lưu sông Lại Dương. Mặt trời đã khuất sau dãy núi An Lão ở phía tây. Hương Sơn với ba đỉnh cao của các ngọn hòn Đèn, hòn Dốc Đội, hòn Đồng Bò như ba chiếc bánh ú đen trên nền trời hồng

nhật trông thật lạ mắt. Hồng Liệt chỉ tay về phía ngọn núi nói với Văn Hiến:

- Trần Đại Chí độc quyền khai thác gỗ giáng hương trong khu núi này là nhờ có chính quyền hỗ trợ sau lưng. Hắn nuôi nhiều voi để kéo gỗ trong núi, còn chân núi gần bầu Tượng là trại xẻ gỗ và cũng là kho chứa muối mà hắn thu mua về. Bên phải nơi hòn núi nhỏ kia là kho lương của huyện Bồng Sơn. Bên kia bầu Tượng, trong một rừng cây là ngôi nhà bằng gỗ nhiều gian vừa to lớn vừa rất đẹp của hắn. Đêm nay, chúng ta sẽ dùng thuyền nhẹ sang bên đó.

Văn Hiến gật đầu. Chợt nhìn thấy con ngựa nâu cột trước cửa, chàng ngạc nhiên hỏi:

- Ủa, con Bạch mã của người đâu?

Hồng Liệt cười:

- Bị ăn cắp rồi.

Văn Hiến trợn mắt la lớn:

- Ăn cắp à? Kẻ nào dám to gan múa rìu qua mắt thợ lại đi ăn cắp ngựa của Thần Thâu vậy?

- Một tên mỹ nam tử. Hắn ăn cắp con Bạch mã ngay trước mắt ta, giữa ban ngày ban mặt mà ta đành chịu để hắn lấy đi, thế có tức không chứ?

Văn Hiến cười to:

- Như vậy là hắn thuộc hàng Thánh Thâu, trên người một bậc rồi còn gì?

Hồng Liệt cũng cười theo:

- Dù sao hắn cũng tử tế để lại con ngựa này và ba nén vàng đền bù. Đành

phải vào ăn xin Võ Trụ một con thiên lý mã khác rồi. À, đồ gần người chưa gặp Võ Trụ phải không? Xong việc đêm nay, chúng ta vào Phù Ly, ta sẽ giới thiệu với người. Con người này đúng là trọng nghĩa khinh tài, chính danh hiệp sĩ đấy.

- Ta có nghe hai anh nói về ông ta. Nhất định phải vào thăm rồi. Thôi người đi nghỉ lấy sức đi. Biết đâu đêm nay lại phải động thủ đấy.

Khoảng giờ tuất đêm đó, hai người mặc đồ dạ hành, mang theo kiếm rồi bơi thuyền nhẹ qua sông. Đến bờ, hai người giấu thuyền trong một bụi rậm rồi băng mình vào bóng đêm đi về phía rừng cây bên bờ tây bầu Tượng. Có tên bầu Tượng là do bầu nước này voi thường đến uống. Ngôi nhà được bao bọc bởi dây hàng rào gỗ trên một diện tích đất rộng, tạo thành khu vườn biệt lập. Trong vườn có những cây cổ thụ cao lớn, tàng lá rậm rạp, dưới mái những gian nhà có treo nhiều chiếc đèn lồng thắp nến sáng rực cả một khoảng sân lớn. Hồng Liệt và Văn Hiến vào gần đến nơi thì chia hai cánh đông tây để tiến vào. Cả hai dùng khinh công nhảy lên tàng cổ thụ rồi chuyền từ cây này sang cây khác tiếp cận ngôi nhà gỗ.

Hồng Liệt núp trên một tàng cây cao quan sát. Bên dưới, mấy con chó to đang nằm sát vỉa hè, thỉnh thoảng lại có vài tên bảo vệ vác đao đi tuần qua lại trước cửa. Chàng nghĩ thầm: “Đêm nay bọn chúng canh gác kỹ hơn đêm trước ta ghé, chắc là có hội họp ở đây rồi!”. Khoảng cách từ tàng cây chàng đang núp đến mái nhà khá xa nên phải hít một hơi dài rồi vận dụng toàn bộ sức lực, nương theo bóng tối tung mình nhảy qua đáp xuống mái nhà một cách êm ru. Nép mình sát xuống mái nhà, chàng cẩn trọng lắng nghe động tĩnh bên trong. Tất cả im lặng như tờ. Chàng ngẩng đầu lên cẩn thận quan sát xung quanh. Trên nóc nhà ở gian trung tâm có một tên bảo vệ đang ngồi chống đao nhìn lơ đãng, bóng của hắn in mờ mờ trên nền trời đen. Bỗng hắn đột nhiên ngã gục xuống, trong tích tắc một bóng đen lướt nhanh tới đỡ thân người hắn. Hồng Liệt biết hắn đã bị Văn Hiến dùng ám khí thủ tiêu, chàng

khen thầm: “Tên đồ gàn này ghê gớm thật! Tài ném ám khí của hãn quả là độc bộ thiên hạ!”. Nghĩ xong, chàng bèn tung người nhảy sang bên đó. Văn Hiến nhìn thấy liền đưa ngón tay lên miệng ra dấu im lặng rồi chỉ xuống mái nhà. Cả hai chia ra hai góc, dùng thế Đảo Quyển Châu Liêm móc ngược người lên mái ngói nhìn vào trong.

Gian phòng bên dưới rộng lớn, trưng bày toàn đồ gỗ quý được chạm trổ rất tinh vi. Có sáu người đang ngồi trên hai chiếc trường kỷ đặt đối diện nhau. Hồng Liệt nhận ngay ra ba tên trong Dương Tử Tam Kiếm, gã em út bị chặt đứt một cánh tay trái nên thỉnh thoảng gã lại đưa tay phải vuốt vào cái ống tay áo buông rũ xuống như một sự tiếc nuối. Ba người còn lại là Lại Thừa Ân, Đồng Bách và Châu Doãn Thành. Chàng ngạc nhiên tự hỏi: “Châu Doãn Thành cũng dính vào vụ này à?”. Người đang đi tới đi lui trong phòng với điệu bộ nóng nảy là Trần Đại Chí. Một chốc, hãn dừng lại nói:

- Hàng hóa bị tịch thu thì chẳng đáng gì, nhưng những hóa đơn các chuyển hàng trước hãn còn giữ lại được trong tay, chứng tỏ hãn đã lưu tâm đến chúng ta từ lâu rồi.

Thừa Ân nói:

- Chỉ mấy cái hóa đơn cũ thì nói lên được điều gì? Không có bằng chứng cụ thể, chúng đâu thể qui tội cho chúng ta được?

Đại Chí xẵng giọng:

- Sao lại không có bằng chứng cụ thể? Còn hai tên đồn thủ Lý Tập ở An Dũ và Đỗ Thiêm ở Cổ Lũy đó chi? Bọn chúng che chở cho chúng ta ba năm nay, việc gì chúng cũng biết...

Đồng Bách cướp lời:

- Thì bịt miệng chúng lại!

Vừa nói hần vừa đưa tay ra dấu cửa ngang cổ. Đại Chí hiểu ý gật gù:

- Đành phải như thế thôi. Còn lại mấy tờ giấy lộn thì không lo, chúng ta sẽ có lý để phản cung.

Tên cụt tay trong Dương Tử Tam Kiếm chen vào, giọng hần học:

- Cả hai cái tên thủ Phong, thủ Hiến gì đó, cho chúng về châu diêm vương hết đi! Thử xem chết rồi thì lấy gì mà buộc tội các ông? Còn tên Võ Trụ nữa, không giết được hần ta thật không cam lòng.

Gã nói xong lại đưa tay vuốt ống tay áo thông xuống. Đại Chí vội nói:

- Tư Đồ Nhị huynh đừng làm ầu. Thủ Hiến thì tôi chưa biết là ai nhưng thủ Phong chính là Đoàn Phong. Hần cùng Ngô Mạnh là hai hộ vệ của Hình bộ. Bọn chúng võ nghệ rất cao cường, không dễ trêu vào đâu.

Tên nhị ca trong Tam Kiếm lên tiếng:

- Tư Đồ Nhất ta cũng muốn biết xem tài nghệ của bọn chúng thế nào mà ông ca ngợi quá như vậy.

Đại Chí biết mình lỡ lời bèn cười giả lả:

- Không phải tôi ca ngợi chúng để làm nhục nhuệ khí của mình. Tất nhiên tài nghệ của chúng làm sao so được với Dương Tử Tam Kiếm các huynh. Nhưng chúng là người của triều đình, chúng ta không thể giết bừa được. Các huynh xong việc thì bỏ đi nhưng còn Đại Chí tôi, gia đình, sự nghiệp này thì sao? Bởi vậy, chúng ta phải tính toán cho kỹ. Theo tôi vụ này phải giải quyết bằng đường lối ngoại giao chứ không nên dùng vũ lực.

Thừa Ân hỏi:

- Theo anh, bây giờ chúng ta phải làm gì?

Đại Chí đáp:

- Chờ coi Huỳnh Hảo Hớn có nhờ vả Nguyễn Khắc Tuyên được không rồi mới tính tiếp. Nếu hẳn nhờ được thì chúng ta chỉ cần bỏ tiền ra là xong.

Đồng Bách hỏi:

- Khả năng thành công được bao nhiêu?

Đại Chí đáp:

- Khắc Tuyên là tay chân của quan ngoại tả Trương Phúc Loan. Quan ngoại tả hiện giờ là người tin cẩn nhất của Võ vương, tôi tin là chúng ta sẽ thành công. Có điều, phải lót đường từ dưới này ra tới Phú Xuân e số tiền không nhỏ đâu.

Thừa Ân tiếp lời:

- Tiền thì không lo, miễn chúng ta qua xong vụ này và có thể nắm được đường dây ra tới Phú Xuân thì về sau mọi việc sẽ thuận lợi hơn. Chúng ta thu lại mấy hồi.

Châu Doãn Thành này giờ im lặng bỗng lên tiếng:

- Vụ này hao tổn bao nhiêu tôi xin được chia đều với các ông rồi từ nay tôi xin rút khỏi việc buôn bán này. Tôi muốn an phận thủ kỷ để lo cho mấy đứa con.

Đại Chí nhìn Doãn Thành cười lớn:

- Đại ca có được cậu quý tử, lại mới sanh thêm một tiểu thư nữa nên muốn tu nhân tích đức để phước cho con hả? Như thế cũng hay! Có điều người trong giang hồ thân bất do kỷ, chỉ e đại ca muốn buông kiếm rút lui cũng

không được đấy.

- Việc tôi hợp tác với chú chỉ trên phương diện vốn liếng, đâu có ai biết. Tất cả những phần hùn hạp từ đầu tôi tặng hết cho chú đó. Từ nay, chú hãy để cho tôi yên.

Đại Chí trầm ngâm một lát nói:

- Mới có chút trở ngại nhỏ mà đã làm nhụt chí của đại ca rồi sao? Còn việc mua bán muối của chúng ta nữa? Đại ca bỏ dở giữa đường, tôi biết thu xếp làm sao?

- Chú bây giờ đã có các vị anh hùng đây giúp đỡ, tôi có rút lui thì công việc của chú cũng chẳng gặp khó khăn gì mà.

Trần Đại Chí nhìn chăm chăm vào mặt Doãn Thành một lúc rồi buông tiếng thở dài:

- Thôi thì tùy đại ca vậy. Hãy để xem vụ này kết thúc ra sao. Giao tình bao nhiêu năm giữa hai gia đình chúng ta, tôi lòng dạ nào chiếm hết phần vốn của đại ca.

Tên đại ca trong Dương Tử Tam Kiếm này giờ ngồi yên, đột nhiên lên tiếng:

- Ông ta đã muốn lui thì cứ toại nguyện cho ông ta đi. Còn cây Ô Long đao thì sao? Ta phải lấy nó cho bằng được nếu không bị Lý đại vương quở trách sẽ phiền to đấy.

Châu Doãn Thành nghe nói đến cây Ô Long đao thì giật mình định lên tiếng hỏi nhưng Đại Chí đã cướp lời trước:

- Trần gia bây giờ có thêm mấy tên khốn đó giúp đỡ nên thật khó mà ra

tay. Tạm thời chúng ta cho người ngăn chặn, không cho chúng chạy trốn rồi từ từ tính sau. Đợi vụ rắc rối này giải quyết xong đã. Lãnh Diện huynh thấy có được không?

- Tạm thời như vậy đi. Nhưng bọn ta phải trở ra Hội An để xin lại chỉ thị từ Giản Phố. Các ông cứ lo cho xong việc này, có cần gì thì thông báo cho ta biết.

- Tôi tin là có thể lo xong vụ này mà.

Bên ngoài, Hồng Liệt và Văn Hiến nghĩ là đã thu thập đủ tin tức nên không hẹn mà cả hai cùng bật người trở lên trên mái, ra hiệu cho nhau rồi nhẹ nhàng phóng người đến tàng cây theo lối cũ trở ra. Hai người đến bờ sông, xuống thuyền và chèo ngược về bờ bên kia. Văn Hiến nói:

- Bọn chúng định giết người bịt miệng. Không biết Đoàn Phong đang giữ Lý Tập và Đỗ Thiêm ở đâu. Ta thật sơ sót không nghĩ đến điều này.

Hồng Liệt nói:

- Đoàn Phong ở trong nghề lâu năm nên thế nào chẳng nghĩ đến việc này. Dù sao chúng ta cũng phải vào Phù Ly ngay cho ăn chắc.

Hai người trở lại cửa An Dũ, căn dặn người đồn thủ mới về thay chỗ Lý Tập mọi việc xong, họ nhờ viên tuần nha cho thuyền nhẹ đưa họ vào cửa Đề Gi ngay đêm đó. Trời vừa mờ sáng, họ đã đến Đề Gi, Hồng Liệt hỏi viên cai đội ở đó mượn hai con ngựa rồi cả hai phóng về hướng Bích Khê tìm đến nhà Võ Trụ. Mặt trời lên cao độ hai sào họ mới đến nơi, gặp lúc Võ Trụ sửa soạn chuẩn bị lên mỏ vàng. Nghe tiếng vó ngựa dừng trước cổng, Chí Hiếu vội chạy ra và reo lên:

- A, cháu chào chú Hồng Liệt, cháu chào chú... Mời hai chú vào. Thầy cháu đang chuẩn bị lên mỏ.

Nói xong nó chạy vào trước. Một lúc đã thấy Võ Trụ bước ra tươi cười:

- Chào Hồng Liệt huynh, sao đến thăm sớm vậy? Còn đây là...

Hồng Liệt nói ngay:

- Trại Ưc Trai Trương Văn Hiến, đồ gàn Hiến. Còn đây là Võ Trụ huynh.

Võ Trụ và Văn Hiến đồng thanh:

- Nghe danh không bằng thấy mặt. Hân hạnh, hân hạnh!

Võ Trụ hỏi:

- Mời vào nhà uống ly trà nóng rồi nói chuyện. Ủa, con Bạch mã đâu sao lại cười con ngựa này?

Hồng Liệt mặt tiu nghỉu:

- Xin lỗi Võ huynh, bị ăn cắp mất rồi.

Võ Trụ nghe nói trợn mắt lên kinh ngạc. Văn Hiến cười to:

- Kỳ này Thần Thâu bị tổ trác nên gặp phải Thánh Thâu trộm mất ngựa rồi.

Võ Trụ cũng cười theo:

- Đúng là cao nhân tất hữu cao nhân trị! Ha ha... Chắc chúng ta phải tìm gặp người bạn hữu đó để nói lời khâm phục mới được.

Hồng Liệt mặt đỏ gay:

- Khâm phục cái con khỉ gió! Tôi mà gặp lại hấn tôi sẽ lột sạch, không chừa cho hấn một thứ gì để che thân mới hả giận! Hấn dám bôi nhọ cái danh

hiệu cao quý của tôi tất hẳn phải hối hận.

Văn Hiến bịt miệng lại cười:

- Danh hiệu cao quý! Ha ha...

Hồng Liệt làm bộ sững cồ gắt:

- Người dám cười nhạo ta à?

Võ Trụ khoa tay vui vẻ cười theo:

- Được rồi, được rồi. Để tôi tặng lại anh con thiên lý mã khác. Tôi còn hai con bạch mã, một của vợ tôi, còn một sẽ tặng anh. Riêng Trương huynh, tôi cũng có món quà gặp mặt. Mời hai anh ra sau chuồng ngựa mà xem.

Võ Trụ đưa hai người ra trại ngựa. Chí Hiếu cũng lững thững theo sau. Khu nuôi ngựa của Võ Trụ khá lớn, diện tích ước hơn năm mẫu. Võ Trụ giải thích:

- Ở đây có năm trại riêng biệt được chia theo mức độ giống tốt xấu. Chúng ta đến trại thiên lý mã xem Trương huynh thích con nào.

Trong trại thiên lý mã hiện có mười con, đủ màu sắc. Mỗi con nhốt riêng một chuồng. Dạo qua một vòng, Võ Trụ hỏi Văn Hiến:

- Trương huynh chọn được chưa?

Trương Văn Hiến nói:

- Trông mười con, con nào cũng là ngựa quý cả. Nhưng tôi thích con đen này nhất.

Võ Trụ đưa ngón tay cái lên khen:

- Con Ô Truy này được chúng tôi đánh giá cao nhất trong mười con đấy. Xin tặng anh làm quà gặp mặt. Mong anh dùng nó làm chân đế lui tới giúp đời.

Văn Hiến chấp tay kính cẩn:

- Tiếng đồn Võ huynh trọng nghĩa khinh tài quả thật không sai. Hiến tôi xin nhận món quà tặng quý giá này của anh và nhớ kỹ lời căn dặn.

Võ Trục nghiêng mình đáp lại rồi ra hiệu bảo Chí Hiếu vào dắt con Ô Truy ra. Con ngựa cao lớn vô cùng, bộ lông của nó đen tuyền bóng mượt, óng ánh dưới ánh nắng trông hết sức đẹp mắt. Văn Hiến bước đến vuốt cái bờm đen mượt được cắt tỉa tỉ mỉ rồi nói với Võ Trục:

- Đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy một con ngựa quý thế này.

Chí Hiếu lại vào chuồng dắt con Bạch mã ra. Võ Trục nói với Hồng Liệt:

- Con Bạch mã này tuy không đẹp bằng con trước nhưng nó sẽ không làm anh thất vọng đâu. Hy vọng anh có thể dùng nó đuổi kịp tên Thánh Thâu kia mà lột sạch hành lý của hắn và đòi lại ngựa.

Hồng Liệt vui vẻ nói:

- Tất nhiên! Tôi nhất định sẽ bắt hắn cho bằng được.

Võ Trục cười:

- Thì nhất định vậy. Hai anh vào Phù Ly gặp Phong huynh phải không? Công việc ngoài Quảng Ngãi thế nào rồi?

Hồng Liệt đáp:

- Chúng tôi đã biết bọn người bịt mặt đêm đó là ai rồi. Chính là bọn

Hoàng Kim Môn của Trần Đại Chí.

- Tôi cũng nghĩ như thế, chỉ là chưa có chứng cứ thôi. Việc thế nào?

Hồng Liệt bèn đem mọi việc kể lại cho Võ Trụ nghe. Cuối cùng chàng nói:

- Bọn Dương Tử Tam Kiếm hận anh lắm. Anh phải đề phòng. Chúng sẽ trở về Hội An để xin chỉ thị mới từ Giản Phố, chưa biết chúng tính thế nào. Dù sao anh cũng phải chuẩn bị trước mới được.

- Cảm ơn sự lo lắng của Đình huynh. Tôi sẽ đề phòng. Tôi hiện đang mang trọng trách của Võ vương giao cho nên không thể làm gì khác được. Thôi thì giặc đến tướng ngăn vậy.

Văn Hiến lên tiếng:

- Có lẽ chúng ta phải vào tận sào huyệt của chúng ở Giản Phố Châu để dò xem bọn chúng thuộc tổ chức nào, gồm những ai, bọn chúng đang dự tính gì thì mới có cách giải quyết tận gốc rễ vấn đề được.

Hồng Liệt hăng hái nói:

- Đúng vậy! Nhưng chúng ta hãy tìm xem cái cơ sở ở Hội An của chúng trước đã.

Văn Hiến gật đầu:

- Ý kiến hay! Sau khi gặp Đoàn Phong, chúng ta trở ra Hội An. Ta với người sẽ lo vụ này.

Sau khi ăn uống xong họ lên đường. Đến quan lộ, Võ Trụ cùng Chí Hiếu rẽ lên Kim Sơn còn Hồng Liệt và Văn Hiến phóng ngựa vào Phù Ly. Họ dừng lại trước cổng huyện đường Phù Ly, cả hai nhảy xuống ngựa nói với

người lính gác xin vào gặp Đoàn Phong và quan khâm sai. Tên lính vui vẻ để họ vào. Vừa dắt ngựa vào bên trong, Đinh Hồng Liệt bỗng la lớn:

- Ủa? Đây không phải là con Bạch mã của ta sao? Tên trộm kia làm gì ở đây vậy? Hà hà... Lưới trời lồng lộng, người có chạy đằng trời cũng không thoát khỏi tay ta mà!

Chàng đến chỗ con Bạch mã của mình, đưa tay vuốt ve nó:

- Mày ngốc thế, sao lại để kẻ khác trộm đi mà mày cũng nghe lời bỏ ta vậy? Từ nay phải biết khôn nhé.

Con ngựa như biết lỗi, nó quay đầu liếm vào tay Hồng Liệt, đuôi vẫy nhẹ mấy cái. Con Bạch mã chàng vừa cười đến cũng theo vào, hai con cụng mũi nhau. Chúng là bạn cùng trại nên còn nhớ nhau. Hồng Liệt vuốt đầu cả hai con nói:

- Hai người ở đây đừng cho ai leo lên lưng nữa nhé. Ta vào tìm xem tên trộm kia ở đâu để cho hăn một bài học.

Vừa định xoay người bước đi, không hiểu nghĩ sao chàng khựng lại, nói với Văn Hiến:

- Người vào tìm Đoàn Phong đi. Ta phải ở lại đây canh chừng tên trộm đạo. Phen này nhất định không cho hăn trốn thoát được.

Văn Hiến cột ngựa xong cười nói:

- Cũng được. Nhớ đừng để hăn đông mất nữa nhé.

Người trực ban hướng dẫn Văn Hiến đến căn phòng dành riêng cho quan khâm sai. Khi chàng bước vào thì thấy một người thanh niên mặc đồ trắng đang nói chuyện với Tôn Thất Dục, có cả Đoàn Phong và Ngô Mạnh ở đó.

Văn Hiến cúi chào:

- Thứ dân là Trương Văn Hiến xin chào ngài thượng thư.

Đoàn Phong và Ngô Mạnh thấy Văn Hiến mừng rỡ đứng lên đón. Đoàn Phong giới thiệu Văn Hiến với Tôn Thất Dục. Tôn Thất Dục nhìn Văn Hiến với ánh mắt quan sát:

- Mời anh ngồi. Tôi cũng đã từng nghe quan nội hữu Trương Văn Hạnh nói về anh. Tài ba như anh, lại còn trẻ, sao không ra giúp nước mà sớm chọn thú điền viên thế?

Văn Hiến ngồi xuống chiếc ghế còn trống, chàng từ tốn đáp:

- Vãn sinh vì nhận thấy tài mình chưa đủ nên còn phải ở nhà trui rèn thêm. Vả lại bây giờ thiên hạ thái bình, triều đình đã có lắm bậc hiền tài như ngài thượng thư đây, chút tài hèn như vãn sinh có xá là gì, chỉ e làm vướng chân thiên hạ thêm mà thôi.

Tôn Thất Dục mỉm cười:

- Nói hay lắm. Lời khiêm tốn, ý ngạo đời. Tuổi trẻ bụng chứa kinh luân, lời lẽ ứng xử rõ ràng. Nếu anh chờ thời loạn thì hãy chuẩn bị đi.

- Vãn sinh hi vọng Võ vương cũng là bậc minh quân như những chúa đời trước.

Thất Dục gật đầu:

- Ta cũng mong như vậy.

Rồi ông quay sang người thanh niên áo trắng:

- Xin lỗi, Trần Bạch Mai huynh đệ trình bày tiếp đi.

Người thanh niên áo trắng tên Trần Bạch Mai khẽ cúi đầu chào Văn Hiến rồi nói tiếp:

- Gia phụ lúc đó cũng đi theo Trần bá phụ trên chuyến thuyền từ Gia Định về kinh để minh oan. Trong khi ấy, cả nhà bá phụ cùng gia đình văn sinh bị quan điều khiển Trương Phúc Vĩnh bắt nhốt rồi dâng sớ về triều tâu rằng bá phụ mưu phản, thông đồng với giặc Cao Miên nay lộ việc đã bỏ trốn. Lúc ra đến Quảng Nam thì bị gió lớn nên bá phụ ghé thuyền vào cửa Hàn rồi nhờ tổng đốc dinh Quảng Nam dâng sớ về triều minh oan. Triều thần vì bệnh vực cho điều khiển Trương Phúc Vĩnh nên dèm tâu Chúa Ninh buộc tội bá phụ làm phản. Chúa Ninh suy xét nội tình chưa tin lắm nên hạ chỉ tạm giam bá phụ trong lao ở Quảng Nam để điều tra. Bá phụ vì uất ức mà thổ huyết chết trong tù, không biết xác được chôn ở đâu, còn những người tùy tùng đi theo trên chiếc thuyền, kể cả gia phụ thì không thấy một ai trở về. Về sau, may có quan điều khiển Nguyễn Phúc Triêm đứng ra làm chứng, minh oan nên bá phụ được Chúa Ninh miễn tội và truy tặng chức đô đốc. Gia đình bá phụ và văn sinh được bình an. Lần này văn sinh ra đây là để tìm lại mộ phần của bá phụ và truy tìm tung tích của gia phụ cùng những người đi theo lúc ấy.

Tôn Thất Dục nghe đến đây thở dài nói:

- Vụ oan tình của quan tổng binh Định Sách hầu Trần Đại Định đã khiến Chúa Ninh Nguyễn Phúc Chú hối tiếc vô cùng. Tuy điều khiển Trương Phúc Vĩnh bị giáng chức xuống làm cai đội nhưng bản thân ta cảm thấy không vừa lòng với bản án đó chút nào. Cái tội làm tướng ở biên cương không tròn nhiệm vụ, còn dám dối chúa hãm hại người trung lương đáng lý phải bêu đầu hoặc hạ làm thứ dân mới thỏa đáng. Tiếc rằng lúc ấy ta chỉ giữ một chức vụ nhỏ trong Hình bộ nên chẳng làm sao được.

Trần Bạch Mai hỏi ngay:

- Những người xét xử vụ án của Trần bá phụ ở Hình bộ nay chỉ còn lại

ngài thượng thư. Mong ngài giúp văn sinh tìm ra mộ phần của bá phụ cùng tung tích gia phụ và những người tùy tùng trong đoàn.

Nói đến đây ánh mắt của Trần Bạch Mai long lanh như rướm lệ. Tôn Thất Dục động lòng nói:

- Được. Hiện Hình bộ còn lưu giữ hồ sơ vụ án đó. Ta sẽ cho người lục lại rồi đến dinh Quảng Nam dò tìm xem lúc đó họ đã mai táng Định Sách hầu ở đâu cũng như những tùy tùng vì sao lại bị mất tích.

Trần Bạch Mai nghe nói mừng rỡ:

- Đa tạ ngài thượng thư! Ân đức này Trần gia sẽ ghi tạc muôn đời.

- Gia đình Định Sách hầu giờ này thế nào?

- Sau cái chết của bá phụ, bá mẫu đã đem anh Trần Đại Lực trở về Hà Tiên để sống với ông ngoại là Mạc Cửu gia. Cơ nghiệp nội bá tổ của văn sinh ở Giản Phố Châu coi như không còn gì, chỉ còn anh em văn sinh là dòng thứ ở lại đó.

Thất Dục cảm thán:

- Trần Thượng Công có công rất lớn trong việc xây dựng Giản Phố Châu và vùng Gia Định, không ngờ con cháu lại có kết cuộc thảm thương như vậy. Ta còn chút công việc ở đây chưa giải quyết xong, Trần công tử có thể nấn ná lại chờ ta một thời gian không?

Ánh mắt của Bạch Mai hơi sậm lại nhưng chỉ một thoáng chàng tươi ngay nét mặt đáp:

- Dạ được! Văn sinh sẽ đợi.

Thất Dục thoáng thấy ánh mắt đó biết Bạch Mai đang nóng lòng nên ông

đổi ý:

- Ta biết công tử ngàn dặm tìm cha nên nóng lòng muốn đi ngay phải không? Thôi được, ta có thể cử Ngô Mãnh thay ta ra dinh Quảng Nam để lo mọi việc. Công tử đồng ý cách này chứ?

- Nếu ngài thượng thư còn công việc thì văn sinh đi cùng Ngô huynh cũng được.

Nói xong, Bạch Mai đưa cặp mắt đen lánh nhìn Ngô Mãnh như muốn nói lời cảm ơn trước. Ngô Mãnh nhìn thấy ánh mắt đó trong lòng bỗng nhiên rúng động. Chàng nói:

- Mãnh tôi là người thô lỗ không khéo ăn nói. Nếu việc bất thành xin Trần huynh đừng trách nhé.

Bạch Mai nở nụ cười trên đôi môi nhỏ nhắn xinh đẹp:

- Tôi cảm ơn Ngô huynh còn chưa hết thì làm sao dám trách? Khi nào chúng ta có thể lên đường?

Ngô Mãnh đưa mắt nhìn Tôn Thất Dục và Đoàn Phong như hỏi ý kiến. Tôn Thất Dục nói:

- Trần công tử đây đang nóng lòng, người có thể đi ngay hôm nay cũng được. Việc ở đây để Phong nhi lo liệu.

Bạch Mai chấp tay đứng lên, cúi đầu nói:

- Đa tạ tấm lòng nhân hậu của ngài thượng thư. Văn sinh xin cáo từ.

Nói xong, chàng khẽ gật đầu chào Đoàn Phong và Văn Hiến rồi quay người bước ra ngoài. Ngô Mãnh cũng đứng lên từ giả mọi người. Văn Hiến nhìn theo chàng trai áo trắng mỉm cười bí hiểm. Đoàn Phong lấy làm lạ hỏi:

- Anh cười gì vậy? Anh biết chàng trai này à?

Văn Hiến đáp:

- Tôi không biết nhưng tên trộm biết. Chàng trai này ăn cắp con Bạch mã của hãn, giờ này hãn đang đợi bên ngoài để thanh toán món nợ cũ.

Đoàn Phong bật cười:

- Đúng là oan gia đối đầu! Hãn được thiên hạ tặng cho danh hiệu Thần Thâu mà lại bị người khác trộm mất ngựa thì làm sao hãn không tức cho được? Phen này có chuyện vui rồi. À, tình hình đêm qua thế nào?

Văn Hiến đưa mắt nhìn Tôn Thất Dục rồi kể sơ lược mọi chuyện. Xong chàng mới nói:

- Trần Đại Chí cấu kết với bọn Tàu buôn bán trái phép lại còn toan giết hại Trần gia đoạt lấy cây bảo đao. Bọn chúng còn tính giết luôn cả Lý Tập và Đỗ Thiêm để thủ tiêu nhân chứng. Theo ý ngài thượng thư chúng ta nên làm gì?

Tôn Thất Dục nói:

- Nếu việc này có liên quan tới người Hoa thì chúng ta phải hết sức cẩn thận vì chuyện quan hệ đến vấn đề bang giao giữa hai nước. Các anh nên nhớ rằng Võ vương đang rất muốn lấy lòng Thanh triều để mong họ chấp thuận việc xưng vương. Do đó việc bắt giam Trần Đại Chí thì được, vì hãn là người Đại Việt, nhưng còn bọn người Hoa thì phải dè dặt. Đối phó với chúng chỉ nên dùng cách người giang hồ thanh toán kẻ giang hồ mà thôi.

Văn Hiến nói:

- Văn sinh hiểu rồi. Nhưng hình như đằng sau sự việc này còn ẩn chứa

một âm mưu gì đó lớn hơn chứ không phải chỉ là việc bán buôn, cướp đoạt. Thương thư có nghĩ như thế không?

Thất Dục mỉm cười:

- Người Tàu thì lúc nào chẳng có âm mưu đối với dân tộc chúng ta? Việc này các anh cứ chủ động khám phá, ta sẽ bí mật yểm trợ. Nhớ là đừng để tổn hại đến mối bang giao giữa hai nước.

Văn Hiến “dạ” một tiếng rồi quay sang hỏi Đoàn Phong:

- Lý Tập, Đỗ Thiêm đâu?

Đoàn Phong mỉm cười:

- Tôi đã đưa họ cùng gia đình đến một nơi an toàn rồi.

Văn Hiến đưa ngón tay cái lên tỏ ý khen ngợi. Đoàn Phong hỏi Tôn Thất Dục:

- Thúc phụ định chừng nào thì gởi trát bắt Đại Chí cùng bọn thương buôn?

- Cháu cho người mang thư của ta báo cho Hoàng Công Đức ba hôm nữa thì tạm giam ba tên Đại Chí, Thừa Ân và Đồng Bách chờ ngày ra công đường. Mười ngày sau nữa mới xét xử để bọn chúng có thời gian chạy vạy. Ta muốn biết kẻ đỡ đầu bọn chúng là ai. Nhớ là Huỳnh Hảo Hớn và tên quan huyện Chương Nghĩa cũng phải có mặt tại công đường hôm đó.

Văn Hiến tiếp lời:

- Việc ở đây coi như tạm ổn. Bọn văn sinh phải trở ra Hội An xem đám Dương Tử Tam Kiểm có hành động gì kế tiếp. Sau đó, có lẽ phải vào tận Giản Phố để điều tra gốc gác của tên Lý đại vương nào đó.

Tôn Thất Dục gật đầu:

- Các anh đi đi!

Văn Hiến đứng lên chào Tôn Thất Dục rồi nói với Đoàn Phong:

- Chúng ta ra ngoài xem thử màn kịch vui giữa hai tên trộm kết thúc thế nào rồi.

Nhắc lại Trần Bạch Mai cùng Ngô Mạnh lúc rời khỏi phòng bước ra ngoài định đến lấy ngựa thì thấy ở đó có ba con ngựa, hai trắng một đen đang đứng sát nhau. Trên lưng chúng là một chàng thanh niên mặc áo lam nằm ngang vắt chân chữ ngũ, miệng huýt gió một khúc nhạc đồng quê xứ Quảng. Bạch Mai vừa nhìn thấy chàng trai nọ thì giật mình vội níu tay áo Ngô Mạnh đứng lại rồi hối hả kéo anh ta đi ngược về phía cổng huyện đường. Ngô Mạnh lấy lạ hỏi:

- Trần huynh không lấy ngựa để đi sao?

Bạch Mai mặt hơi ửng đỏ đáp:

- Đi, tôi tìm con ngựa khác. Con ngựa này không đủ sức đi đường xa.

Chợt có tiếng cười của chàng trai áo lam vang lên:

- Con ngựa này không đủ sức đi đường xa! Ha ha... Nó không đủ sức đi đường xa hay là vì nó không phải của người?

Nói rồi, Hồng Liệt bật ngồi dậy phóng người xuống đất chạy nhanh đến chặn ngang trước mặt hai người:

- Sao? Người trả lời đi chứ?

Trần Bạch Mai mặt đỏ bừng vì thẹn, chàng gắt giọng:

- Ủ, thì ta ăn cắp đó! Giờ trả lại cho người là huề chứ gì?

Hồng Liệt cười lớn:

- Người nói dễ nghe quá há? Ăn cắp bị bắt quả tang rồi nói trả lại là huề. Ta từ bé đến lớn chưa từng nghe ai lý sự kiểu này cả. Người học ở đâu vậy?

Ngô Mạnh nghe hai người đối đáp thì ngạc nhiên vô cùng. Chàng đưa mắt hết nhìn Bạch Mai lại nhìn Hồng Liệt. Bạch Mai thấy Ngô Mạnh nhìn mình lại càng thẹn hơn, mặt chàng đỏ gay trông đẹp chẳng khác gì thiếu nữ. Thẹn quá hóa giận, Bạch Mai dậm liêu:

- Chưa nghe thì giờ nghe rồi đó! Người không nhận lại thì ta sẽ lấy luôn. Người làm gì được ta?

Ngô Mạnh giờ đã hiểu chuyện, chàng nhìn Hồng Liệt cười to:

- Ha ha... Vậy là cái tên Thần Thâu của người nên nhường lại cho người bạn này rồi. Chẳng những thế người còn phải bái y làm sư phụ để học thêm nghề ăn trộm cho cao tay hơn mới được.

Hồng Liệt biết Ngô Mạnh nói đùa nhưng cũng không tránh khỏi tự ái. Chàng lớn tiếng:

- Học thêm hả? Bây giờ ta sẽ dạy cho hẵn một bài học thì có!

Dứt lời chàng ra chiêu tấn công Bạch Mai. Bạch Mai vội chuyển bộ né đòn, thân thủ của chàng uyển chuyển nhẹ nhàng và rất tài tình. Trước những đòn đánh liên tục của Hồng Liệt, chàng đều tránh khỏi dễ dàng. Ngô Mạnh liếc qua thân thủ của Bạch Mai thì biết ngay chàng ta là cao thủ thượng thặng nên bước lui lại khoanh tay đứng nhìn. Chàng cũng muốn biết xem kẻ bỏ

công ngàn dặm tìm cha này bản lĩnh đến bậc nào. Hồng Liệt đánh luôn năm đòn mà không trúng được địch thủ đòn nào liền buột miệng khen:

- Khinh công khá lắm! Hèn chi người chẳng táo gan giữa ban ngày ban mặt ăn cắp ngựa của ta. Coi chừng nhé, ta nặng tay hơn đây!

Nói xong, chàng xuất chiêu nhanh hơn và những thế võ đánh ra hiểm độc hơn. Bạch Mai lần này phải vất vả tận dụng hết tài khinh công mới tránh được. Bạch Mai tức giận la lên:

- Ta nhường người mấy chiêu coi như tạ lỗi mượn đỡ ngựa. Giờ ta phản công đây!

Dứt lời, chàng chuyển bộ, hai tay múa quyền vun vút phản công trở lại. Bóng quyền mờ ảo, Hồng Liệt như thấy có hàng trăm cú đâm bao trùm khắp nơi bổ vào người mình. Chàng ngạc nhiên vô cùng, vội vàng tung người lên cao thoát khỏi vùng quyền ảnh rồi lướt người ra xa, miệng la lớn:

- Khoan đã! Anh bạn học ở đâu môn Vô ảnh thần quyền này vậy?

Bạch Mai mỉm cười đắc ý hỏi:

- Sao? Sợ rồi phải không?

Hồng Liệt gất:

- Ta sợ gì nhà ngươi! Ta chỉ muốn biết ngươi học ở đâu môn quyền ấy mà thôi.

Bạch Mai vênh mặt:

- Ngươi hỏi để làm gì? Đến xin học hả? Dập đầu báii sư đi ta sẽ dạy cho vài miếng phòng thân.

Hồng Liệt nghe nói tức giận thét lên:

- Quyền của người còn kém lắm, ta thêm vào! Coi đây!

Dứt lời, chàng lướt nhanh người tới, tay quyền múa ra vun vút, quyền ảnh mờ trời tấn công Bạch Mai. Bạch Mai kinh hãi vội vã tung người lên cao né tránh rồi lướt ra xa, thân ảnh né đòn lặp lại chẳng khác gì Hồng Liệt ban nãy. Chàng vô cùng ngạc nhiên la lớn:

- Vô ảnh thần quyền! Người học ở đâu vậy?

Hồng Liệt vênh mặt lại:

- Sao? Sợ rồi phải không? Người hỏi để làm gì? Đến xin học hả? Dập đầu báỉ sư đi ta sẽ dạy cho vài miếng phòng thân.

Chàng đáp lại y nguyên lời Bạch Mai vừa nói, cố ý chọc tức đối phương. Ngô Mạnh đứng bên ngoài nhìn thấy thân thủ hai người cùng một lộ số cũng lấy làm lạ. Tuy vậy, thấy cách đùa cợt của hai bên, Mạnh không nín được cười. Phần Bạch Mai, khi nhìn thấy đường quyền cùng môn khinh công của Hồng Liệt liền nhớ đến người sư phụ cũng là em kết nghĩa của cha mình năm xưa đã mất tích trong chuyến về kinh thì nóng lòng bước gần lại hỏi gấp:

- Ta hỏi thật đó, không phải đùa đâu. Người nói ngay đi. Người học quyền pháp và khinh công ấy ở đâu? Học của ai? Người ấy tên gì?

Bạch Mai hỏi dồn dập làm cho Hồng Liệt bối rối. Nhìn thấy nét căng thẳng và nôn nóng trên khuôn mặt xinh đẹp của Bạch Mai, chàng nghĩ hẳn là hẳn có nguyên nhân quan trọng gì đây. Tuy vậy, chàng chưa muốn trả lời ngay mà hỏi lại:

- Trông người rất nóng lòng muốn biết điều này. Cho ta biết lý do rồi ta sẽ nói cho nghe.

- Ta đang đi tìm tung tích của gia phụ và sư phụ đã mất tích mười mấy năm về trước trong chuyến từ Gia Định về kinh. Vô ảnh thần quyền cùng môn khinh công Thần hành vô ảnh là tuyệt học của sư phụ ta. Giờ người nói ra được chưa?

Hồng Liệt nghe nói giật mình hỏi:

- Sư phụ người có phải là Vô ảnh thần quyền Công Tôn Vũ không?

Bạch Mai mừng rỡ reo lên, quên rằng cả hai vừa đánh nhau chí chết, chàng nắm tay Hồng Liệt lắc mạnh, giọng run run:

- Đúng rồi! Đúng rồi! Người biết sư phụ ta sao? Sư phụ còn sống không? Người hiện giờ ở đâu? Người nói nhanh đi!

Hồng Liệt giật tay mình khỏi tay Bạch Mai rồi nói:

- Người làm gì mà nôn nóng như con gái vậy? Để thông thả ta trả lời chứ. Người hỏi cả chục câu một lúc ta biết trả lời câu nào trước câu nào sau?

Nghe Hồng Liệt ví mình như con gái, Bạch Mai thẹn đến đỏ mặt. Chàng lí nhí:

- Xin lỗi... Ta vì nóng lòng muốn biết tin gia phụ cùng sư phụ nên quên cả ý tứ. Người bỏ qua nhé. Giờ người nói đi.

Lúc đó, Đoàn Phong và Trương Văn Hiến đã ra khỏi cửa nha môn. Cả hai cùng bước đến đứng cạnh Ngô Mạnh. Mạnh đưa tay ra dấu im lặng. Cả ba đều quan sát thấy nét mặt Đinh Hồng Liệt trở nên buồn bã, chàng hít một hơi dài như cố nén cảm xúc rồi nói:

- Chẳng những ta biết ông ấy mà ta còn là học trò của người nữa. Võ nghệ của ta đều do sư phụ truyền thụ cho.

Bạch Mai mừng rỡ reo lên:

- Thật vậy sao?

Chàng định đưa tay nắm lấy tay Hồng Liệt giục nói nhanh lên nhưng sức nhớ lại việc lúc nãy, chàng đỏ mặt vội rút tay về. Cố dẫn nỗi phấn khích, chàng hỏi:

- Sư phụ bây giờ ở đâu? Người còn mạnh khỏe chứ?

Hồng Liệt buồn bã đáp:

- Người đã tạ thế hơn năm nay rồi.

Bạch Mai kinh hãi hỏi:

- Người đã tạ thế rồi à? Tại sao vậy? Còn gia phụ? Người có gặp cha ta không?

- Bá phụ có phải là Trần Đại Thành không?

Sắc mặt của Bạch Mai trở nên căng thẳng cực độ. Chàng nói nhanh:

- Đúng rồi! Người hiện đang ở đâu?

Hồng Liệt mím môi im lặng một lát rồi đáp:

- Bá phụ mất từ mười ba năm trước rồi. Sư phụ và ta là người canh mộ cho ông ấy.

Bạch Mai lao đảo người rồi ngã quỵ xuống hôn mê. Hồng Liệt thất kinh vội vàng bước nhanh đến đưa hai tay ra đỡ. Chàng bỗng giật thót người khi vừa chạm vào thân hình mềm mại và nhỏ nhắn của Bạch Mai. Hồng Liệt định thả hẳn xuống nhưng nghĩ không tiện, cũng không biết tính sao liền đưa mắt

nhìn Văn Hiến:

- Tên đồ gàn, người giỏi nghề thuốc mau lại giúp ta cứu người đi!

Văn Hiến chấp hai tay sau lưng tùm tùm cười:

- Nếu người sợ thì cứ đặt người ta nằm xuống đó. Chỉ là quá xúc động nên ngất đi thôi, một lát sẽ tỉnh lại ngay thôi mà.

Hồng Liệt không biết làm gì hơn bèn đặt Bạch Mai nằm xuống đất rồi đứng lên, lo lắng nhìn vào khuôn mặt xinh đẹp của chàng mỹ nam tử theo dõi từng diễn biến nhỏ. Văn Hiến bỗng vỗ nhẹ tay cười nói:

- Người bình thường thì “không đánh nhau không thành bạn”. Còn tên trộm như người thì “không ăn trộm không nhận được người thân”. Chúc mừng, chúc mừng!

Hồng Liệt đỏ mặt gất:

- Người ta nằm im sắp chết người không chịu cứu lại còn đứng đó đùa cợt được sao? Sách vở thánh hiền người học rồi ném xó nào? Đồ vô lương tâm!

Chợt Bạch Mai mở mắt ra. Chàng thấy mình đang nằm dưới đất thì giật bắn người như bị răn cản, vội vàng bật người đứng lên, thân pháp nhẹ nhàng đẹp mắt. Mặt ửng đỏ vì hổ thẹn, chàng vội đưa tay sửa lại khăn cột đầu rồi phủi nhanh những bụi đất bám trên mình rồi nói:

- Xin lỗi. Ta vì quá xúc động nên đã bêu xấu trước mặt mọi người.

Và như sự nhớ lại lời của Đinh Hồng Liệt, chàng không ngăn được mối thương tâm, đầu gục xuống, hai dòng lệ từ từ chảy dài trên má. Có lẽ sự kiềm nén đã quá sức chịu đựng, cuối cùng chàng đành đưa hai tay bưng mặt òa khóc nức nở như một đứa con gái gục khóc trước linh cữu của cha mình. Bốn

chàng thanh niên đứng đó nhìn mà không khỏi động mỗi thương tâm. Họ im lặng để cho Bạch Mai khóc. Họ biết lúc này chỉ có nước mắt mới làm dịu bớt được cơn đau trong lòng chàng trai mảnh khảnh này. Một lúc sau, khi đã vơi bớt sự đau thương, Bạch Mai ngừng khóc, đưa tay áo chặm nước mắt với điệu bộ bối rối thật đáng yêu. Chàng nhìn Hồng Liệt nói:

- Xin lỗi.. Để các anh chê cười rồi. À, tôi quên chưa hỏi tên của anh. Tên tôi là Trần Bạch Mai.

Hồng Liệt cúi đầu chào:

- Đình Hồng Liệt xin ra mắt sư huynh.

Bạch Mai gượng cười:

- Đừng gọi tôi là sư huynh. Tuổi tôi nhỏ hơn anh đó.

- Ai nhập môn trước thì làm sư huynh, đâu cần phân biệt tuổi tác.

- Thôi cũng được. Mộ của gia phụ và sư phụ ở đâu?

- Trong một khu rừng bên mé tây cửa Hàn.

Bạch Mai hai mắt đỏ hoe, sụt sùi hỏi:

- Anh có từng nghe qua sư phụ nói vì sao gia phụ mất không?

- Có. Chuyện dài dòng lắm.

Đoàn Phong bỗng lên tiếng:

- Đã thế thì chúng ta nên tìm một nơi ngồi nghỉ chân để Hồng Liệt huynh kể lại đầu đuôi câu chuyện cho Trần huynh nghe. Chắc Trần huynh cũng mệt lắm rồi. Đình huynh đưa Trần huynh vào dịch quán nghỉ chân đi.

Bạch Mai đưa mắt nhìn Đoàn Phong nói:

- Cảm ơn Phong huynh. Mời các anh cùng đi với chúng tôi.

Đoàn Phong mỉm cười:

- Việc riêng của Trần gia, chúng tôi đâu thể nghe.

- Không sao. Tôi cũng muốn cho mọi người biết rõ thêm mối oan tình của Trần gia chúng tôi. Các anh đừng ngại. Không biết ngài thượng thư có thời gian không?

- Chắc là có. Vậy chúng ta cùng trở lại phòng của người đi.

Mọi người kéo nhau trở lại phòng của Tôn Thất Dục. Ông cũng vừa viết xong thủ lệnh cho tuần phủ Quy Nhơn. Thấy mọi người trở lại, ông ngạc nhiên hỏi:

- Có việc gì thế?

Đoàn Phong đáp:

- Trần huynh đệ đã tìm ra tung tích của cha mình từ nơi Hồng Liệt huynh. Chàng ta muốn thúc thúc cùng nghe lại câu chuyện oan tình xưa.

- Thế à? Sao lại có chuyện may mắn thế? Tất cả ngồi xuống đi! Ta cũng muốn nghe những ẩn tình bên trong vụ án để hoàn tất hồ sơ cho đúng đắn.

Mọi người chia nhau ngồi quanh chiếc bàn làm việc của Tôn Thất Dục. Bạch Mai nóng lòng giục Hồng Liệt:

- Anh kể đi! Từ đầu đến cuối những gì mà anh đã nghe sư phụ nói.

Hồng Liệt thông thả:

- Sư phụ kể rằng từ lúc Định Sách hầu bị Trương Phúc Vĩnh trở mặt vu cáo là thông đồng với giặc Cao Miên làm phản, vì không muốn danh dự họ Trần bị bôi nhọ nên ông quyết định dùng thuyền chiến từ Gia Định ra Phú Xuân gặp chúa để đích thân mình oan cho mình. Trong chuyến đó có bá phụ Trần Đại Thành, cha của sư huynh, cùng sư phụ Công Tôn Vũ đi theo.

Bạch Mai chen vào:

- Lúc ấy tôi vừa lên tám. Cha tôi là em chú bác của bá phụ Trần Đại Định. Sau khi bá phụ ra đi thì toàn bộ Trần gia trong đó có gia đình tôi bị Trương Phúc Vĩnh cho người bắt giam lại vì tin rằng bá phụ đã bỏ trốn về Quảng Đông, Trung Quốc. Mãi cho đến khi được quan điều khiển Nguyễn Phúc Triêm giúp đỡ đứng ra làm chứng minh oan thì chúng tôi mới được thả ra.

Hồng Liệt kể tiếp:

- Khi thuyền ra đến núi Bút La ngoài khơi Quảng Ngãi thì Thành bá phụ nói với Định bá phụ rằng: “Trương Phúc Vĩnh là người có thể thần ở triều đình Đại Việt, tay chân bè phái ở đó rất đông. Nay anh muốn về triều minh oan thì lấy ai đứng ra làm chứng bênh vực cho? Chi bằng tiện đường ở đây chúng ta chạy thẳng về Việt Đông tìm nơi an thân còn hơn là về triều để cho bọn chúng mổ xẻ, băm vằm.” Nghe thấy vậy, Định Sách hầu nói: “Cha ta là Thượng Xuyên Công đã được hưởng ân dày của triều đình, lại từng được dụ rằng: “Họ Nguyễn làm vương, họ Trần làm tướng, đời đời không dứt tước công hầu,” điều ấy thật quá vinh hạnh. Nay nhất thời viên biên soái Trương Phúc Vĩnh có lòng che lấp riêng tư, nếu mình không về triều đình bày tỏ, tức là có tội phản nghịch. Như vậy sự nghiệp của tổ tông khác gì núi đổ thành hang hốc, chẳng những làm tôi bất trung mà làm con cũng bất hiếu, ta còn mặt mũi nào đứng giữa trời đất nữa?” Nói rồi ra lệnh cho thuyền cập vào cửa Đại Chiêm. Thành bá phụ không nghe, giành lấy tay lái của tài công cho thuyền hướng ra biển Đông định trở về lại Quảng Đông. Lúc đó đang mùa gió nam thổi mạnh, Định bá phụ sợ thuyền đi quá xa thì khó lòng trở lại nên

trong lòng nóng nảy la hét bảo Thành bá phụ dừng lại. Mãi mà Thành bá phụ vẫn không nghe, Định bá phụ không biết làm sao hơn đành rút gươm ra chém Thành bá phụ một nhát từ vai xuống đến đai lưng. Thành bá phụ trúng một kiếm ngã gục bên tay lái. Ông quay lại run rẩy nói với Định bá phụ: “Anh nỡ giết em sao?” rồi gục xuống.

Nghe đến đây Bạch Mai bỗng rú lên một tiếng rồi ôm mặt khóc nức nở, miệng không ngớt kêu lên: “Cha ơi, cha...”

Tôn Thất Dục lên tiếng khuyên:

- Việc đã qua lâu rồi, thiếu hiệp hãy bình tĩnh để Hồng Liệt kể nốt câu chuyện xem sao.

Bạch Mai cố nén cơn xúc động ngẩng đầu lên, đưa tay áo lau nước mắt nói:

- Huynh kể tiếp đi. Sau đó thì sao?

Hồng Liệt kể tiếp:

- Lúc đó, sư phụ vốn là em kết nghĩa của Thành bá phụ, thấy vậy bèn múa quyền tấn công Định bá phụ. Hai người cận vệ của Định bá phụ vội xông vào tiếp trợ, ba người vây đánh sư phụ. Đánh nhau một lúc thì Định bá phụ bị trúng một đòn Vô ảnh quyền nơi ngực, còn sư phụ cũng trúng một nhát kiếm ngay bên đầu, đứt mất một bên tai phải cùng với một đao ngang bụng nên té xuống sàn thuyền. Định bá phụ tay ôm ngực, miệng hét bọn lính lái thuyền vào bỏ neo đậu tại cửa sông Hàn. Khi thuyền neo tại bến, Định bá phụ ôm xác Thành bá phụ khóc một hồi rồi dẫn hai người tùy tùng tìm đến dinh Quảng Nam, dặn người chăm sóc cho sư phụ. Lúc ấy, sư phụ tuy bị thương nhưng không nặng lắm, nhìn thấy nghĩa huynh bị chết thảm bỗng nổi cơn điên nên ra tay giết hết những tên thủy thủ trên thuyền rồi ôm xác Thành bá

phụ đi tìm nơi an táng. Đó là một khu gò mả gần khu rừng mé tây cửa Hàn.

Bạch Mai lên tiếng:

- Sư phụ với gia phụ tuy là anh em kết nghĩa nhưng tình cảm thâm thiết hơn chân tay. Trước kia, gia phụ đã cứu sư phụ thoát khỏi cơn hấp hối vì bị kẻ thù cũ từ Trung Quốc sang đuổi giết. Từ đó, sư phụ coi gia phụ quý hơn cả tính mạng mình. Người đau lòng mà nổi cơn điên giết hết đám thủy thủ tuy không đúng nhưng cũng có nguyên nhân chính đáng.

Hồng Liệt nói:

- Từ đó sư phụ cất một mái lều bên mộ Thành bá phụ rồi ở luôn đó giữ mộ. Những diễn biến về sau của Định Sách hầu thế nào người không rõ. Điều đáng thương là sau đó vài tháng, vết chém nơi thái dương bên phải đã làm cho hai mắt của người không còn nhìn thấy gì nữa.

Mọi người nghe đến đó đều bật lên tiếng ồ xuýt xoa thương cảm. Nước mắt của Bạch Mai lại được dịp chảy tràn trên đôi má trắng hồng. Một lúc chàng hỏi:

- Sư phụ bị mù rồi làm sao sinh sống? Sao anh gặp được người?

Hồng Liệt thở dài:

- Lúc ấy, đệ mới mười hai tuổi, là một đứa trẻ ăn mày mồ côi không nơi nương tựa. Những lúc xin ăn không đủ no, đệ thường hay tìm vào những khu gò mả để ăn vụng đồ cúng. Đệ gặp sư phụ ở đó. Thấy tình cảnh của người thật đáng thương, đệ nhận lời ở lại giúp người đi kiếm miếng ăn mang về. Từ đó, đệ có được mái nhà nhưng cũng phải cố sức để tìm thêm miếng ăn cho sư phụ. Thấy đệ có lòng, sư phụ bắt đầu truyền thụ võ nghệ cho.

Tôn Thất Dục chột lên tiếng:

- Như vậy là Định Sách hầu bị thổ huyết mà chết chỉ sau mười hai ngày trong nhà tù Quảng Nam một phần vì do uất ức và một phần cũng là do trúng đòn Vô Ảnh Quyền của sư phụ thiếu hiệp.

Bạch Mai buồn bã gật đầu:

- Có lẽ như vậy. Không biết bá phụ chết rồi họ đã chôn xác ở đâu? Còn hai người cận vệ đi theo nữa, họ là những thuộc hạ trung thành của nội bá tổ Thượng Xuyên Công. Hai người ấy đều võ nghệ cao cường, không hiểu vì sao cũng biệt tích?

Tôn Thất Dục nói:

- Thiếu hiệp cứ đi cùng Ngô Mạnh ra dinh Quảng Nam truy nguyên thử xem. Đã mười ba năm, bây giờ chắc người cũng siêu thoát về cõi Niết Bàn, còn thân xác đã hóa ra cát bụi cả rồi.

- Bá mẫu cùng Đại Lực ca đều đồng ý là nếu tìm được mộ bá phụ thì phải đem di cốt về trong đó. Cháu cũng định sẽ bốc mộ gia phụ và sư phụ rồi mang di cốt về Đại Phố Châu để gia huynh thờ phụng.

Rồi Bạch Mai quay sang Hồng Liệt hỏi:

- Vì sao sư phụ qua đời?

Hồng Liệt thở dài, giọng thương cảm:

- Cuộc sống mù lòa, trong lòng lại đau thương nên người lâm bệnh triền miên rồi tạ thế. Trước lúc lâm chung người bảo đệ phải tìm vào Đại Phố Châu để xem gia quyến của Thành bá phụ giờ thế nào. À, nghe sư phụ nói Thành bá phụ chỉ có hai người con, một trai, một gái và đều là đệ tử của người. Sư huynh là con trai trưởng của Thành bá phụ phải không? Đệ nhớ sư phụ nói đại sư huynh tên là Trần Đại Kỳ, còn sư tỷ tên là...

Trần Bạch Mai nghe Hồng Liệt hỏi đến đây thì đỏ bừng mặt, vội đứng lên cúi đầu trước mọi người.

- Vì đường xá xa xôi nên tiện nữ phải cải dạng nam trang cho thuận tiện. Đã qua mắt ngài thượng thư cùng các huynh, xin mọi người hãy thứ lỗi cho.

Nói xong, Bạch Mai đưa tay gỡ chiếc khăn cột trên đầu ra. Một suối tóc đen huyền óng ả như tơ chảy xuống bờ vai thon nhỏ. Nàng bây giờ đã biến thành một trang tuyệt sắc giai nhân. Mọi người trong phòng tuy từ trước đã có ý nghi ngờ nhưng trước sắc đẹp của nàng không ai nín được tiếng “ồ” kinh ngạc. Đôi má Bạch Mai ửng đỏ vì thẹn càng khiến cho gương mặt của nàng toát ra vẻ thùy mị, diễm kiều. Sau một lúc bàng hoàng, Đinh Hồng Liệt vui vẻ nói:

- Như vậy là từ nay đệ có được một người sư tỷ xinh đẹp rồi.

Tôn Thất Dục cũng cảm thấy vui lây. Ông nói:

- Cháu thật là một trang nữ lưu hào kiệt. Dám thay mặt huynh trưởng ngàn dặm đi tìm cha và sư phụ.

Bạch Mai nghe khen vui lắm, nàng e thẹn nói:

- Gia huynh vì bận trông coi việc kinh doanh của Thần Quyền Môn nên cháu phải đi thay. Có gì đâu mà thúc thúc bảo là nữ kiệt.

Nàng cũng đã thay đổi cách xưng hô cho thân mật hơn. Văn Hiến nhìn Hồng Liệt tủm tỉm cười. Hồng Liệt trợn mắt hỏi:

- Tên đồ gàn người đang nghĩ bậy gì đó?

Văn Hiến vẫn giữ nụ cười:

- À không, ta chỉ nhớ lời người nói là khi nào bắt được tên trộm ngựa

người sẽ...

Hồng Liệt vội cản họng:

- Câm mồm! Người nói thêm nữa ta sẽ băm vằm người ra.

Bạch Mai nghe Văn Hiến nhắc đến chuyện trộm ngựa thì nhoẻn miệng cười:

- Lúc đó tôi vì gấp đi tìm Tôn Thất Dục thúc thúc mà con ngựa của tôi lại yếu quá nên khi thấy con thiên lý mã, tôi chỉ định mượn đỡ để đi cho chóng. Nhưng dù sao tôi cũng đã để lại con ngựa của mình cùng mấy đỉnh vàng rồi còn gì?

Hồng Liệt cười nói:

- Sư tỷ đừng để ý đến lời tên đồ gàn này. Con ngựa đó đệ tặng cho sư tỷ làm quà ra mắt vậy.

Đôi mắt Bạch Mai sáng long lanh tỏ rõ sự vui mừng:

- Anh nói thật chứ? Con Bạch mã thật là một con ngựa tốt, lại ngoan ngoãn hết sức. Tôi thích nó lắm. Cảm ơn anh. Nhưng tặng cho tôi rồi anh lấy gì mà đi lại?

- Sư tỷ đừng lo. Đệ đã được người bạn tặng cho con Bạch mã khác rồi.

- À, vậy khi nào thì chúng ta có thể ra thăm mộ sư phụ?

- Sư tỷ nghỉ ngơi một đêm cho lại sức. Ngày mai chúng ta lên đường. Việc ở đây giao lại cho Phong huynh nhé.

Đoàn Phong gật đầu:

- Mọi người cứ an tâm lo việc ngoài đó đi.

ÉN LIỆNG TRUÔNG MÂY TẬP 1

Vũ Thanh
www.dtv-ebook.com

Hồi Thứ Sáu

HỒI THỨ SÁU

Phủ Quy Nhơn, Huỳnh Hảo Hớn vào lòn ra cúi

Dinh Quảng Nam, Trần Bạch Mai bốc mộ người thân.

*

Khi Huỳnh Hảo Hớn cùng hai tên cận vệ vào đến phủ Quy Nhơn trời đã hoàng hôn. Phủ thành Quy Nhơn mới được xây dựng ở xã Thời Đôn, Phù Cát (sau thời Minh Mạng đổi tên là xã Châu Thành), qui mô không lớn lắm so với thành cũ ở Đồ Bàn. Chung quanh thành có tường cao một trượng rưỡi (6m), mặt tường thành dày sáu thước (khoảng 2m) trông rất vững vàng, bề thế. Bốn mặt đều có hào sâu bao bọc. Thành có hai cửa, cửa hậu phía bắc và cửa tiền phía nam. Trên mặt tường thành có nhiều tháp canh. Tuy đang thời bình nhưng các tháp canh vẫn luôn có lính gác túc trực, điều này chứng tỏ tân tuần phủ là người rất cẩn thận trong việc cai trị.

Huỳnh Hảo Hớn tìm đến tư dinh của Nguyễn Khắc Tuyên vừa lúc ông ta cùng với viên cai đội Phan Ngọc Chánh đang ngồi uống rượu sau vườn nhà.

Nguyễn Khắc Tuyên tuổi ngoài ba mươi, vốn người Thuận Hóa, huyện Hương Trà. Ông là người bà con cùng họ với cai cơ Nguyễn Cửu Thống, nhờ gia thế nên đỗ chức võ cử thời Chúa Nguyễn Phúc Chú. Cửu Thống đưa ông về giữ chức vệ úy trong đội quân túc vệ, sau được Trương Phúc Loan cất nhắc đưa vào làm tuần phủ Quy Nhơn để tạo thêm vây cánh cho mình. Khắc

Tuyên có tính ham mê cổ vật và thích uống rượu. Phan Ngọc Chánh là anh em kết nghĩa, cũng là bạn rượu của ông từ thuở hàn vi nên khi được làm tuần phủ Quy Nhơn, ông đã đưa hãn theo và giao cho chức cai đội trông coi việc phòng thủ ở phủ thành. Thời bấy giờ, phủ Quy Nhơn nhất là vùng Tuy Viễn là nơi biên tái, tụ tập dân tứ phương từ khắp nơi đổ về khai hoang lập nghiệp nên tình hình trật tự trị an trong phủ huyện rất phức tạp. Ngày nào quan quân cũng phải ra sức can thiệp nhiều vụ ẩu đả lớn nhỏ. Bởi vậy, Nguyễn Khắc Tuyên đã không ngừng tăng cường việc tuần tra, canh gác khắp nơi.

Phan Ngọc Chánh vóc người cao lớn, mặt đỏ như táo, tính ngay thẳng và nóng như lửa. Ông xuất thân cơ hàn, từ nhỏ đã rất ham mê võ nghệ, sau may mắn gặp một vị sư truyền nghệ nên có được một bản lĩnh kinh người, chuyên sử dụng một cây đồng côn muôn người khó địch. Khắc Tuyên nghe lính hầu báo có quan huyện Bồng Sơn xin vào gặp thì gật đầu cho đòi rồi hỏi Ngọc Chánh:

- Chú nghĩ xem hãn tìm ta ở nhà riêng vào giờ này với mục đích gì?

Ngọc Chánh mỉm cười:

- Chắc hãn đang gặp việc rắc rối nên tìm đến nhờ anh. Nghe nói tên này võ nghệ khá lắm, cũng là tay sành rượu.

- Tính hãn cũng hảo hớn giống như tên hãn vậy cho nên mới không được lòng ngài ngoại tả. Hãn mà có việc rắc rối thì cái ghế quan huyện của hãn có thể sẽ mất. Để xem sao.

Hai người nói đến đây thì đã thấy Huỳnh Hảo Hớn đi vào, trên tay ôm một gói đồ khá lớn. Hảo Hớn cúi đầu chào:

- Hạ chức xin ra mắt ngài tuần phủ, xin chào ngài cai đội. Xin lỗi đã làm mất tửu hứng của hai vị.

Ngọc Chánh đứng lên:

- Chào quan huyện Bồng Sơn, mời ngồi.

Khắc Tuyên vẫn ngồi trên ghế, mỉm cười nói với Hảo Hớn:

- Ngồi xuống đi. Ông vừa từ Bồng Sơn đến à? Uống chung rượu cho đỡ khát đi đã. Nghe nói ông cũng là người sành rượu phải không?

Hảo Hớn ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh Ngọc Chánh. Ngọc Chánh rót đầy ba chung rượu, đưa sang Hảo Hớn một chung. Hảo Hớn tiếp lấy rồi nói:

- Xin mời ngài tuần phủ, mời cai đội.

Ba người cùng nâng ly uống cạn. Hảo Hớn lên tiếng khen:

- Rượu ngon! Đây phải là thứ Bàu Đá hết sức đặc biệt đựng trong chum đất Gò Sành rồi ủ dưới đất hai năm mới có thể tạo ra được hương vị đặc biệt này.

Ngọc Chánh vỗ tay đánh “bốp” một cái, cười nói:

- Hay lắm! Thật đúng là tay hảo tửu! Đại ca, anh gặp được tri kỷ rồi đấy.

Khắc Tuyên cũng vỗ tay khen:

- Tuyệt! Mới uống một chung mà đã phân tích được chi tiết tính chất của rượu thì quả đúng là tay hảo tửu chứ chẳng chơi. Tôi mời ông thêm một chung nữa.

Nói xong, tự tay Khắc Tuyên rót đầy ba chung rượu. Hảo Hớn xoa hai bàn tay vào nhau mấy cái rồi đỡ lấy chung rượu, giọng từ tốn:

- Tuần phủ và cai đội quá khen rồi. Chẳng qua hạ chức là người Quy

Nhơn nên đã quen với tính rượu Bầu Đá mà thôi. Hạ chúc xin uống mừng sức khỏe của tuần phủ và cai đội.

Ba người uống cạn chung rượu thứ hai. Ngọc Chánh lại rót đầy ba chung khác rồi bưng chung rượu của mình lên nói:

- Tôi cũng xin mời quan huyện một ly để tỏ lòng ngưỡng mộ.

Lần thứ ba, vẫn một hơi cả ba người cạn sạch. Hảo Hớn đứng lên nói:

- Xin phép tuần phủ và cai đội để hạ quan được cái vinh hạnh mời lại hai ngài một chung được không ạ?

Khắc Tuyên đã có chút hảo cảm với tên quan huyện Bồng Sơn này nên mỉm cười:

- Ông ngồi xuống đi, không cần đa lễ. Tôi đang chờ uống ly rượu của ông đây.

Hảo Hớn “đa tạ,” một tiếng rồi cúi xuống lấy gói đồ mang theo để lên bàn và mở ra. Trong gói là ba chiếc hộp gỗ, bên ngoài hộp có chạm hình những vũ nữ cung đình của Chiêm quốc ngày xưa. Ông cẩn thận mở chiếc hộp thứ nhất ra, bên trong đựng một bộ đồ uống rượu gồm một chiếc bình nhỏ có vôi màu đất nâu và sáu cái chén làm bằng đất sét trắng tráng men. Ngoài thành bình rượu có khắc nổi hình hai con chim thần, biểu tượng thiêng liêng của người Chăm. Nét điêu khắc rất tinh vi, hai con chim sinh động như vật sống đậu trên thành bình. Sáu cái chén trắng mỏng có in hình những vũ nữ Chămpa đang múa hát. Hảo Hớn cầm hai cái chén khễ va vào nhau, một tiếng “coong” thanh thoát vang lên khiến Nguyễn Khắc Tuyên bật khen:

- Chén quý!

Hảo Hớn mỉm cười đưa chén cho Khắc Tuyên rồi nói:

- Ngài tuần phủ cầm thử xem.

Khắc Tuyên đưa tay cầm cái chén, ông nói ngay:

- Nhẹ quá! Tiếng kêu lại rất thanh và chắc. Chà! Tôi chưa từng thấy qua loại chén này lần nào cả.

Hảo Hớn giọng trịnh trọng:

- Đây là bộ bình chén rượu trong cung đình Đồ Bàn, có từ thời Jaya Sinhavarman V, tức vua Ba Đích Lai ở thế kỷ thứ 15. Sau người Chăm bỏ Đồ Bàn chạy vào Thuận Thành nên đồ đạc trong cung bị cướp phá và lạc ra ngoài dân dã. Hạ quan may mắn mua lại được của một người Chăm thuộc Vương triều Bà Tranh ở Thuận Thành, Bình Thuận. Biết tuần phủ là người ưa thích cổ vật lại hảo tửu nên hôm nay hạ quan mang bộ chén rượu này vào tặng cho ngài, coi như bảo kiếm tặng tráng sĩ vậy.

Khắc Tuyên nghe nói không giấu được sự thích thú, ông chồm người tới trước:

- Ông không nói đùa đấy chứ?

- Hạ quan nào dám đùa với tuần phủ. Chỉ mong ngài không chê là hạ quan vui rồi.

Khắc Tuyên cười lớn:

- Không chê, không chê! Cảm ơn quan huyện. Ông gãi đúng chỗ ngứa của tôi rồi. Những thứ này tôi không khách sáo đâu. Tôi nhận! Ha ha...

- Bộ đồ rượu này cần phải có loại rượu đặc biệt của vua chúa Chiêm ngày xưa nữa thì mới xứng với nó.

Ngọc Chánh cảm thấy hào hứng với việc này nên lên tiếng:

- Ông đừng nói là ông cũng có loại rượu của vua Chiêm đó nhé?

Hảo Hớn nhìn Ngọc Chánh mỉm cười:

- Không nhiều nhưng một vò nhỏ thì có chứ.

Nói xong hắn mở chiếc hộp thứ hai, lấy ra một hũ rượu bằng sứ trắng Gò Sành, cổ có ba ngón, quanh hũ chạm hình những ngôi tháp Chiêm Thành, miệng hũ được đậy bằng sáp kỹ lưỡng. Hũ chứa khoảng hai lít. Hảo Hớn trao hũ rượu cho Ngọc Chánh rồi nói với Khắc Tuyên:

- Hạ quan dự định tặng hũ rượu Tiên này cùng với bộ chén để tuần phủ thưởng thức. Nhưng nay gặp ngài cai đội ở đây nên hạ quan xin phép tặng hũ rượu lại cho ngài cai đội để làm quen. Hạ quan còn một hũ duy nhất ở nhà, xin nhất lại, sẽ mang vào cho tuần phủ sau vậy.

Khắc Tuyên nói:

- Không sao. Cho ta hay cho Chánh đệ cũng vậy thôi mà. Ở đây chúng tôi vẫn chưa tìm được ai khác để cùng uống rượu cả.

Ngọc Chánh bưng hũ rượu trên tay nói:

- Đa tạ ngài quan huyện. Tôi là tên võ biên chỉ biết uống rượu, ngài tặng tôi thứ của quý này, tôi biết lấy gì tặng lại ngài để đáp lễ?

Hảo Hớn cười nói:

- Cai đội quan tâm làm gì đến chuyện đó. Ngài nhận cho là vui rồi.

Khắc Tuyên xen vào:

- Thôi đừng khách sáo nữa. Hãy mở ra, chúng ta cùng thưởng thức thứ

rượu Tiên này xem sao.

Ngọc Chánh vui vẻ:

- Đúng vậy, đúng vậy!

Rồi ông ta mở nắp hũ rượu. Một mùi thơm rất dễ chịu xông vào mũi khiến mọi người cảm thấy thật sảng khoái. Khắc Tuyên thốt lên:

- Rượu ngon, rượu ngon! Chưa uống mà đã thấy ngất ngây rồi. Đây là loại rượu gì vậy?

Hảo Hớn đáp:

- Đây là rượu Tiên chỉ dành riêng cho hoàng gia Chiêm quốc. Rượu này được nấu bằng loại lúa Tiên thượng hạng, hạt nhỏ, dài và trắng muốt, vị gạo ngọt và thơm. Loại lúa Tiên này đặc biệt ngon và rất quý cho nên ngày xưa nhà Tống đã phải mang châu báu sang Chiêm Thành để đổi lấy giống mang về cho dân Trung Quốc trồng. Chiếc hũ này cũng rất đặc biệt. Rượu Tiên đựng trong hũ sành trắng, ủ dưới hầm càng lâu thì vị càng nồng nhưng lại không gắt mà hương thì thơm. Theo như người bạn của hạ quan cho biết thì hũ rượu này ông ta đã ủ hơn mười năm. Sau bán lại cho hạ quan nhưng hạ quan giữ đó chưa dám dùng. Tính ra tuổi của nó đã hơn mười lăm năm rồi đó.

Ngọc Chánh chiết rượu từ trong hũ sang chiếc bình nhỏ. Hảo Hớn mỉm cười đưa tay đỡ bình rượu nói:

- Cai đội để tôi rót cho.

Ông đưa bình lên cách ly rượu độ chừng một gang tay, trang trọng và thông thả rót rượu từ trên cao xuống từng chiếc ly. Rượu chảy từ vòi bình xuống chén thành một dòng tạo nên âm thanh trong trẻo vui tai. Rượu trong chén sủi tăm, nổi bọt thành từng cụm rồi phủ tràn khắp mặt chén. Cái hay của

cách rót này ở chỗ, rượu từ trên cao chảy xuống chén mà không văng ra bên ngoài lấy một hạt nhỏ nào. Điều này cho thấy được tâm hồn bình thản, ổn định của người rót rượu cũng như tính chất keo đặc của rượu.

Khắc Tuyên khen:

- Chỉ nhìn cách rót rượu của ông, tôi đã thấy lòng thanh thản và tửu hứng dâng cao rồi. Ông đúng là tay hảo tửu bậc nhất mà tôi từng quen biết.

Hảo Hớn lại mỉm cười:

- Mời tuần phủ và cai đội. Hãy thưởng thức khi tắm rượu chưa tan.

Ba người cùng nâng chén. Khắc Tuyên đưa chén rượu lên ngang mũi và hít một hơi đầy bụng phổi để tận hưởng cái hương của rượu trước rồi mới chậm rãi thưởng thức vị của nó sau. Ông nức nở khen:

- Thật đúng với cái tên rượu Tiên của nó. Hương thơm, vị vừa nồng vừa ngọt hậu khiến người ta uống vào có cảm giác như bay bổng trên mây. Rượu quý! Đúng là Tiên tửu!

Ngọc Chánh cũng khen:

- Đúng như vậy! Đặc biệt vô cùng, cảm giác này là lần đầu tiên trong đời tôi được hưởng thụ. Để tôi rót thử nhé?

Nói rồi ông bắt chước cách rót của Huỳnh Hảo Hớn, đưa chiếc bình lên cao rót xuống ba cái chén nhỏ. Rượu phủ bọt trên mặt chén nhưng lại có nhiều giọt bắn tung tóe ra ngoài bàn. Ngọc Chánh cười lớn:

- Tôi đúng là tên võ phu thô lỗ vô tích sự mà. Thế mới biết nghề chơi cũng lắm công phu. Tôi chịu phục ngài quan huyện rồi đó. À, tôi nói không phải xin quan huyện bỏ qua cho nhé, nhìn bề ngoài của quan huyện không ai

ngẫm ngài lại là tay phong nhã thế này đâu.

Hảo Hớn cười:

- Tôi cũng chỉ là tên vô biên lỗ mãng. Thú uống rượu tôi học được ở tiên phụ nên có được chút ngón riêng mà thôi.

Ba người cùng cười rồi nâng chén uống cạn. Uống thêm vài chén nữa, Khắc Tuyên nhìn Hảo Hớn hỏi:

- Nói đi, ông có việc gì cần đến tôi phải không?

Hảo Hớn biết mình đã chinh phục được cảm tình của tuần phủ rồi nên trong bụng mừng thầm. Ông rót thêm ba chén rượu nữa rồi nói:

- Dạ vâng, quả thật hạ quan đang gặp chút khó khăn muốn nhờ tuần phủ nói giúp cho một tiếng.

- Việc gì ông cứ nói ra xem nào?

Hảo Hớn bèn đem việc bọn Trần Đại Chí qua mặt mình để buôn hàng quốc cấm và trốn thuế trình bày thật lại cho Khắc Tuyên nghe. Xong ông nói:

- Thưa tuần phủ, quả thật hạ quan có vì chút lợi riêng nên lơ là trong việc quản lý để chúng qua mặt mà không biết. Nay sự việc đã bị ngài khâm sai đại thần cho điều tra, hạ quan nghĩ chỉ còn có tuần phủ mới có thể giúp cho hạ quan giảm nhẹ được tội mà thôi.

Khắc Tuyên nghe chuyện tỏ vẻ ngần ngại hỏi:

- Ông cũng biết ngài Hình bộ thượng thư là người liêm khiết và cứng rắn như thái úy Tô Hiến Thành xưa kia rồi chứ?

- Dạ, hạ quan có biết.

- Đã thế sao ông biết ta có thể giúp được ông?

Hảo Hớn hít nhẹ một hơi, dè dặt nói:

- Hạ quan có biết tuần phủ là người quen thuộc với quan ngoại tả. Khâm sai đại thần lại là con rể của ngài ngoại tả, nếu được ngài ngoại tả nói cho một tiếng thì việc sẽ êm hơn.

Nói xong ông bưng bình rót thêm ba chén rượu đầy. Khắc Tuyên đưa tay cầm chén uống cạn:

- Hà! Việc này khó đấy! Thôi được, ông đã trình bày trung thực thì ta sẽ cố gắng nhờ anh ta nói giúp với ngài ngoại tả xem sao. Việc thành hay bại ta không chắc đâu nhé.

Hảo Hớn mừng rỡ đứng lên chấp tay cúi đầu:

- Đa tạ ngài tuần phủ! Chỉ cần ngài vui lòng giúp cho, hạ quan đã vui mừng lắm rồi. Ôn trọng này hạ quan nguyện sẽ đền đáp.

- Ông đừng cảm ơn vội, ta chỉ nói giúp thôi. Vẫn còn chưa nghe tin gì từ ngài khâm sai cả mà. Vả lại, ta là người trông coi việc binh bị, còn việc hành chính trong phủ đều do quan khám lý quyết định. Ông nên nhờ Hoàng Công Đức thì bảo đảm hơn.

- Vâng, hạ quan biết. Việc ở trên thì nhờ tuần phủ nói hộ, việc địa phương hạ quan sẽ cậy đến quan khám lý ạ.

Ngọc Chánh mỉm cười:

- Ông đừng tới hăn thì phải chuẩn bị trước cái hầu bao cho lớn.

Hảo Hớn nói:

- Cảm ơn cai đội đã mách nước.

Khắc Tuyên phẩy tay nói:

- Việc ấy cứ tạm như vậy đi. Chúng ta hãy uống rượu đã, không nên để hư mùi vị của loại quý tửu này.

Huỳnh Hảo Hớn trong lòng mừng vô cùng, ông nghĩ việc tưởng khó không ngờ lại dễ thành như vậy. Ông nhanh nhẹn rót rượu vào chung.

- Mời hai vị. Hạ quan ước gì được gần gũi để có thể cùng uống rượu với hai vị mỗi ngày thì vui biết bao.

Ngọc Chánh tỏ vẻ đồng tình:

- Tôi cũng mong được như vậy. Thiên hạ rộng lớn nhưng không dễ tìm được người tri kỷ để uống với nhau đâu. Mời quan huyện.

Ba người uống cạn ly xong Hảo Hớn đứng lên chấp tay nói:

- Cũng đã khuya, hạ quan xin cáo từ để hai vị nghỉ ngơi. Hạ quan sẽ trở lại thăm hai vị.

Khắc Tuyên và Ngọc Chánh cũng đứng lên:

- Ông về đi. Việc tôi hứa, tôi sẽ giúp cho.

Hảo Hớn cúi đầu:

- Đa tạ ngài tuần phủ, hạ quan cáo từ.

Ngọc Chánh tiễn chân Hảo Hớn ra bên ngoài. Khi ông quay trở lại bàn, Khắc Tuyên chỉ chiếc hộp nhỏ thứ ba mà Hảo Hớn còn để lại trên bàn chưa mở, mỉm cười nói:

- Hẳn để quên chiếc hộp này lại. Tên này biết cách làm quan lắm. Chú mở ra xem trong đó có gì.

Ngọc Chánh mở chiếc hộp ra thấy bên trong đựng toàn là vàng liền nói:

- Ít gì cũng đến năm trăm lạng vàng ròng đấy. Hẳn biết điều đó chứ đại ca.

Khắc Tuyên nói:

- Hẳn thay cha giữ chiếc ghế quan huyện Bồng Sơn hơn mười năm nay, có lẽ cũng đã hốt của bá tánh nhiều lắm rồi. Hà, thời buổi này làm quan không nhận của đút lót là không xong. Ta cứ nhận rồi giúp hẩn một tiếng cũng được.

Ngọc Chánh cười đẩy hộp vàng sang cho Khắc Tuyên. Tuyên lấy ra khoảng năm mươi lạng đưa cho Chánh:

- Chú cất đi để lo gia đình. Lương cai đội cũng chẳng là bao. Phần còn lại ta lấy một ít, còn bao nhiêu gửi cho anh Cửu Thống để hiếu kính ngài ngoại tá. Anh Cửu Thống vừa được Võ vương đồng ý gả đại công chúa Ngọc Huyền cho. Ta nhân số vàng này mượn hoa hiến Phật là tiện nhất.

Ngọc Chánh mỉm cười:

- Khi viết thư cho phò mã tương lai, anh cho em gửi kèm lời chúc phúc với nhé. Người ta nói một người làm quan cả làng được hưởng phúc mà.

Cả hai nhìn nhau cười.

Tối hôm sau Huỳnh Hảo Hớn ghé tư dinh của quan khám lý. Vợ Hoàng Công Đức vốn là em họ một người sủng thiếp của Trương Phúc Loan, nhờ thế bên vợ nên khi hẩn đồ xong Cử nhân dưới thời Chúa Phúc Chú thì được

bổ về làm tri huyện Triệu Phong ở Thuận Châu, là châu Ô cũ (nay thuộc miền nam tỉnh Quảng Trị). Được tám năm, nhờ vào sự giỏi giang của vợ, hăn được Trương Phúc Loan đề bạt về làm khám lý phủ Quy Nhơn, tính đến nay đã ba năm (chức Khám lý sau đổi lại là chức quan Trấn thủ). Hoàng Công Đức tuổi độ ba mươi, còn trẻ nhưng đã có bụng nên trông bề ngoài ra đáng quan quyền. Thời còn làm tri huyện Triệu Phong, hăn đã khiến cho dân trong huyện kêu trời không thấu vì tính tham lam và hách dịch. Sau ba năm về làm khám lý ở vùng biên tái Quy Nhơn, xa “mặt trời”, hăn lại càng tham lam vô độ và bạo ngược hơn nữa. Các hộ thương buôn phủ Quy Nhơn không hộ nào tránh được sự bòn rút có khi khéo léo có lúc trắng trợn của hăn. Quyền sinh sát hăn nắm trong tay, cho nên những vụ kiện cáo dù lớn đến đâu, nếu thân chủ chịu bỏ tiền ra thì tội nặng sẽ thành nhẹ và ngược lại.

Tuy lộng hành đến mức ấy nhưng hăn lại rất được lòng quan ngoại tả vì hàng năm hăn khôn khéo sai vợ về Phú Xuân hiếu kính hậu hĩ cho bà chị ái thiếp của Phúc Loan. Hăn còn khôn ngoan không quên bày tỏ sự hòa hảo với Nguyễn Khắc Tuyên bằng những món quà trọng hậu để quan tuần phủ vui vẻ mà lo giữ yên vùng đất biên tái nhưng màu mỡ này cho hăn tha hồ bòn rút, tác oai tác quái. Tuy nhiên giữa quan tuần phủ và quan khám lý, tính cách vốn khác biệt nhau nên trong quan hệ có vẻ bằng mặt mà không bằng lòng. Có điều họ biết rằng nếu thuận thảo với nhau thì cả hai đều có lợi, lại được ung dung làm vua một cõi nên chẳng ai dại gì mà ra mặt hiềm khích hay chống đối bên kia.

Hăn không thích rượu, chỉ mê nghe ca hát và đàn bà đẹp. Thấy đàn bà đẹp là hăn tíu mắt, ác nổi bà vợ bừu bối của hăn thuộc loại sư tử Hà Đông, lại không bao giờ rời mắt khỏi chồng nên hăn đành ôm hận nuốt nước bọt nhin thèm. Cũng may mẹ vợ hăn cũng thuộc loại mê nghe ca hát nên đêm đêm vẫn thường thuê những nàng ca kỹ hoặc đám hát vào trình diễn trong tư dinh. Công Đức nhờ thế mà con mắt đỡ phải chết thèm.

Huỳnh Hảo Hớn tìm đến xin ra mắt quan khám lý đương lúc vợ chồng Hoàng Công Đức đang xem hát. Nghe gia nhân vào báo có quan huyện Bồng Sơn ghé thăm, hẩn gắt:

- Ra bảo hẩn đợi một lát. Tuồng đang hồi hấp dẫn người không thấy sao?

Tên gia nhân biết tính chủ nên “dạ” một tiếng rồi chạy ra nhà khách nói lại với Hảo Hớn:

- Quan huyện đợi một lát, ngài khám lý đang coi dở vở tuồng, chốc nữa ngài sẽ ra ngay.

Hảo Hớn vui vẻ nói:

- Không sao, tôi sẽ đợi.

Tên gia nhân trở gót vào trong, một lúc sau hẩn bưng trà nóng ra mời khách:

- Mời quan huyện uống tách trà giải khát. Ngài khám lý sẽ ra ngay thôi.

Nói xong hẩn quay trở lại nhà sau để tiếp tục coi tuồng. Hảo Hớn ngồi đợi hơn một canh giờ trong lòng vừa nóng nảy vừa bức tức. Ông ta đứng lên đi lui đi tới trong phòng khách, đi chán lại ngồi, ngồi một lúc lại đứng lên. Tên gia nhân thỉnh thoảng lại bưng một tách trà nóng khác ra thay và nói: “Ngài khám lý sẽ ra ngay thôi ạ” rồi bỏ vào trong coi hát tiếp. Hảo Hớn cố nén giận trong lòng, kiên nhẫn đợi như thế từ giữa giờ Dậu đến cuối giờ Tuất (khoảng 6-9 giờ tối), Hoàng Công Đức coi hát xong mới uể oải bước ra. Hẩn nheo nheo đôi mắt buồn ngủ nhìn Hảo Hớn hỏi:

- Quan huyện mới đến à? Có việc gì mà tìm bốn quan vào giờ này vậy?

Hảo Hớn đứng lên nói:

- Chào ngài khám lý. Thật xin lỗi vì đã quấy rầy ngài đêm hôm thế này. Chỉ bởi hạ quan có chút việc gấp nên ghé thăm ngài, nhân tiện xin ngài giúp đỡ cho một việc. Hạ quan xin đội ơn ngài khám lý trước.

Công Đức bước đến chiếc tràng kỷ ngồi xuống:

- Ông ngồi xuống đi. Có phải chuyện ông để bọn con buôn buôn hàng quốc cấm và trốn thuế rồi bị ngài khâm sai đại thần bắt quả tang không?

Hảo Hớn đỏ mặt:

- Quan khám lý nắm tin tức nhanh thật. Dạ, hạ quan quả có sơ sót trong việc quản lý nên để bọn con buôn qua mặt làm càn. Vì thế hạ quan mới đường đột đến đây để xin ngài khám lý tìm cách giảm nhẹ sự việc này. Hạ quan nguyện đền ơn ngài xứng đáng.

Công Đức nheo mắt hỏi:

- Tên Trần Đại Chí được mệnh danh là “ông vua muối và gỗ”, giàu có nhất nhì ở phủ Quy Nhơn này là nhờ có ông đứng sau lưng phải không?

Hảo Hớn giật mình ấp úng:

- Dạ... đâu có ạ. Hạ quan với hãn chỉ có chút tình đồng song. Lúc nhỏ hai chúng tôi có thời gian học chữ chung một thầy nên có tình bè bạn mà thôi. Xin ngài khám lý đừng hiểu lầm.

Công Đức cười mỉm:

- Ông không qua mặt tôi nổi đâu. Nhưng gác chuyện đó sang một bên. Ông có biết ngài khâm sai hiện giờ đang ở phủ chúng ta là ai không?

- Dạ biết. Là ngài Hình bộ thượng thư.

- Thế ông biết tính cách của ngài thượng thư chứ?

- Dạ biết.

- Ông biết tính của ngài thượng thư rồi còn bảo tôi giúp đỡ là giúp đỡ bằng cách nào? Ông định hại luôn cả tôi đấy à?

- Dạ, hạ quan đâu dám có ý đó. Chỉ mong ngài, qua phu nhân, nói giúp với quan ngoại tả một tiếng. Chắc ngài khám lý cũng biết giữa quan ngoại tả và quan thượng thư có tình cha vợ con rể mà. Sau đó ở công đường xin ngài giảm nhẹ tội trạng cho chúng tôi. Ngài cũng biết Đại Chí và bọn Diệp Sanh Ký là những người giàu có, chúng hứa sẽ đền ơn ngài xứng đáng.

- Ông biết được nhiều chuyện đó chứ. Ông mách thế thì tôi sẽ thử giúp ông. Ông tính thế nào?

Huỳnh Hảo Hớn biết mình đã gài đúng chỗ ngựa của tên tham lam này rồi nên trong bụng mừng thầm. Ông cúi xuống lấy gói đồ mang theo để lên bàn và mở ra. Trong gói có hai chiếc hộp gỗ màu đen mun rất đẹp, một hộp lớn, một hộp nhỏ hơn. Hảo Hớn mở khóa bật nắp chiếc hộp lớn ra trước. Trong hộp đựng toàn vàng khối, mỗi khối mười lượng vàng chín tuổi. Có chừng năm mươi khối như vậy. Ông mở tiếp chiếc hộp nhỏ, trong đó đựng khoảng hai mươi khối vàng. Hảo Hớn hai tay đẩy nhẹ hai hộp vàng về phía Hoàng Công Đức:

- Chiếc hộp lớn để cho ngài khám lý gởi tặng quan ngoại tả. Hộp nhỏ là phần quà lễ của chúng tôi với ngài. Việc êm xuôi, chúng tôi sẽ hiếu kính riêng ngài thêm một hộp lớn nữa. Mong ngài nhận trước cho.

Hoàng Công Đức nhìn hai hộp vàng và nghe lời hứa hẹn liền cười tít mắt:

- Ông nhanh nhẩu và thẳng thắn lắm. Được! Ta không chắc chắn lắm nhưng hứa sẽ giúp cho bọn ông. Hãy coi phước của các ông lớn nhỏ thế nào.

Hảo Hớn cũng cười theo:

- Đã có ngài khám lý giúp cho thì vô phước cũng thành đại phước mà.

Công Đức uể oải đứng lên:

- Ngài khâm sai lệnh cho ta ra trát tổng giam ba tên Đại Chí, Đồng Bách và Thừa Ân để mười hôm nữa giải lên công đường xét xử. Ông về nhốt chúng lại rồi mang lên phủ cho ta.

- Dạ! Mai hạ quan về sẽ cho bắt bọn chúng và giải lên phủ cho ngài. Giờ xin cáo từ để khám lý nghỉ ngơi.

- Ủ, ông về đi.

Nhắc lại bọn Đinh Hồng Liệt sau khi từ giã Tôn Thất Dục, họ đến khách sạn trong vùng Phù Ly thuê phòng nghỉ ngơi để hôm sau lên đường đi Quảng Nam. Chiều hôm đó khi ra đến chợ Trà Câu ở Mộ Hoa, họ vào một quán ăn nghỉ chân. Văn Hiến nói:

- Ba người cứ đi trước lo công việc của Bạch huynh cho hoàn tất, tôi ghé vào Trần gia gặp hai ông anh của tôi bàn chút việc. Xong tôi sẽ đến cửa Hàn tìm mấy người.

Bạch Mai vẫn cải nam trang để tiện đi đường liền lên tiếng:

- Được. Hi vọng Ngô huynh giúp tìm được mộ bá phụ sớm thì chúng ta gặp nhau ở cửa Hàn, sau đó đi Hội An.

Ngô Mạnh nói:

- Tôi sẽ cố gắng.

Ăn xong họ chia tay. Ba con thiên lý mã phóng miệt mài nhưng cũng phải mất hơn hai canh giờ mới đến được phủ lý Quảng Ngãi. Họ nghỉ lại đêm, hôm sau lên đường tiếp. Đến xế chiều hôm sau nữa thì họ mới vượt qua sông Thu Bồn vào trong khu phố chính của dinh Quảng Nam, thuộc phủ Điện Bàn. Hồng Liệt đề nghị:

- Giờ đã trễ, đêm nay chúng ta nghỉ tại khách sạn Thu Giang, sáng mai sẽ vào dinh tìm đến Ty Án sát hỏi thăm tin tức về mộ của Định bá phụ. Xong việc sẽ về bến Hàn thăm mộ sư phụ, như thế tiện hơn.

Bạch Mai tán thành.

- Anh là thổ địa của đất này, mọi việc cứ theo ý anh là tốt hơn hết.

Sáng hôm sau họ tìm đến Ty Án sát. Viên án sát sứ là một người đàn ông tuổi ngoài năm mươi, tính tình trầm lặng nhưng tế nhị và dễ chịu. Ngô Mạnh tự giới thiệu mình rồi trao cho án sát sứ phong thư của Tôn Thất Dục, ông đọc xong nhìn Bạch Mai có vẻ thắc mắc. Bạch Mai hiểu ý liền nói:

- Thưa ngài án sát, vì để tiện việc đi lại đường xa nên cháu phải cải nam trang. Xin ngài thứ cho.

Viên án sát sứ mỉm cười:

- Làm như thế mới phải. Cô là cháu của Định Sách hầu à?

- Dạ.

Viên án sát sứ chột buông tiếng thở dài, vẻ mặt đăm chiêu hồi tưởng lại chuyện năm xưa.

- Vụ oan án và cái chết của Định Sách hầu đã làm cho ta bứt rứt đến tận giờ. Tiếc rằng lúc ấy bè lũ của Nguyễn Phúc Vĩnh quá đông lại khôn khéo

buông lời dèm tấu che mắt Chúa Ninh nên khiến người bị nhầm lẫn mà lệnh cho ta tạm giam Định Sách hầu ở đây để thẩm tra lại. Bọn gian thần còn cố tình trì hoãn việc tra xét mới khiến Định Sách hầu vì uất ức thổ huyết mà chết.

Bạch Mai mắt rướm rướm lệ hỏi:

- Nghe nói cùng đi theo Định bá phụ đến dinh Quảng Nam còn có hai người cận tướng trung thành của người nữa. Không biết giờ họ ở đâu, thưa ngài án sát?

Án sát sứ thở dài lần nữa than:

- Họ đúng là những cận vệ trung thành. Nghe người gác ngục kể lại, lúc Định Sách hầu thổ huyết qua đời, họ khóc lóc thảm thiết rồi cả hai cùng nhắc lại lời hứa với Trần Thượng Công là sẽ bảo vệ cho Định Sách hầu, nếu có điều bất trắc họ nguyện lấy cái chết để chuộc tội. Do đó, họ cùng nhau đập đầu vào vách ngục chết theo Định Sách hầu để giữ tròn lời hứa với Thượng Công.

Bạch Mai sụt sùi:

- Thảo nào ở Gia Định không còn biết tin tức gì của họ. Cả ba người sau khi chết rồi được an táng ở đâu?

- Lúc họ mất, vì còn là tội phạm đang bị giam nên lẽ ra xác phải chôn trong nghĩa địa chung của tù nhân, nhưng ta thấy dòng họ Trần của Định Sách hầu là bậc công thần khai quốc nên đã đưa sang an táng trong nghĩa trang của quân đội. Sau mọi việc sáng tỏ, Chúa Ninh truy tặng chức đô đốc nên mộ của người được xây dựng lại theo qui cách của công hầu.

Bạch Mai lộ vẻ mừng rỡ:

- Tiệp nữ xin thay mặt Trần gia cảm ơn ngài án sát sứ. Cháu ra đây là theo lệnh của bá mẫu và anh Đại Lực để xin bốc mộ bá phụ và mang di cốt người về Hà Tiên cải táng. Mong ngài giúp chu toàn ý nguyện cho.

- Cô nương đúng là một hiếu nữ, một mình vượt ngàn dặm tìm lại mồ mả người thân, việc này ta lẽ nào lại không vui vẻ chu toàn. Hôm nay ta có chút thời gian, cô có muốn ta đưa cô đi thăm mộ bây giờ không? Ta cũng muốn lay vài lay cuối cùng trước mồ của những người trung liệt.

- Dạ muốn chứ! Nếu được ngài đích thân đưa đi thì còn vinh hạnh nào hơn. Như thế chắc linh hồn của bá phụ và hai nghĩa sĩ cũng được an ủi rất nhiều.

Họ cưỡi ngựa đến nghĩa trang quân đội ở một khu rừng nằm trên bờ nam của sông Kê Thế (sau sông này bị lấp, vua Minh Mạng cho đào lại thành sông Vĩnh Điện), cách dinh độ năm dặm về phía tây bắc. Mười ba năm không người coi sóc, ba ngôi mộ của đô đốc Định Sách hầu Trần Đại Định và hai cận tướng um tùm cỏ mọc, nhiều nơi vách mộ bị bể nát, rêu phủ đã biến thành màu đen. Bốn người bày hương án, đứng nghiêm trang im lìm trước mộ, lòng ai cũng dấy lên một mối thương tâm cho một nhà khai quốc công thần mà con cháu lại phải chết oan ức trong năm mộ hoang phế giữa rừng sâu. Cùng nhau lay người quá cố xong, viên án sát sứ hỏi:

- Bạch Mai cô nương định bao giờ thì tiến hành bốc mộ?

Bạch Mai lau nước mắt đáp:

- Dạ ngay hôm nay ạ. Nhưng cháu phải trở lại phố chợ mua mấy hòm đựng tro cốt và tìm vài phu bốc mộ.

Ngô Mạnh nói:

- Đâu cần đến phu bốc mộ, tôi sẽ giúp Bạch Mai cô nương việc này.

Hồng Liệt nói thêm vào:

- Việc mua hòm tro cốt thì để tôi lo. Tiệm hòm Âm Phủ trong phố họ có bán sẵn. Tôi đi một lát là có ngay thôi.

Bạch Mai nói:

- Đẳng nào cũng phải tiền chân ngài án sát sứ về phủ, chúng ta cùng trở lại đó chuẩn bị mọi thứ là ổn nhất.

Án sát sứ nhìn nàng mỉm cười:

- Trần tiểu thư chu đáo và khôn khéo lắm.

Bạch Mai bẽn lẽn:

- Dạ có gì đâu ạ.

Họ tiền chân án sát sứ trở lại phủ rồi cùng nhau đi mua sắm vật dụng. Hồng Liệt không biết đã tìm đâu ra ba tên ăn mày rồi cùng nhau trở lại nghĩa trang. Ngô Mạnh, Hồng Liệt và ba tên ăn mày hì hục đào xới dưới ánh nắng gay gắt của mùa hè xứ Quảng, phải mất hơn hai canh giờ thì cả ba ngôi mộ mới bốc xong. Mười ba năm, thân xác chỉ còn lại năm xương tàn. Họ thu nhặt rồi cẩn thận bỏ vào ba cái quan tài nhỏ được đóng thật khéo giống như ba hộp đựng nữ trang. Bạch Mai đứng ngẩn ngơ nhìn ba hộp cốt, mắt long lanh ngấn lệ, sụt sùi khôn xiết cảm thương. Nàng rút đoản kiếm viết nhanh tên của từng người bằng chữ Hán vào mặt chiếc hộp. Nét bút linh hoạt và sắc nét vô cùng. Họ trở về đến khách sạn thì trời đã chiều muộn. Hồng Liệt hỏi:

- Chúng ta nghỉ lại đây một đêm nữa rồi mai ra bến Hàn hay sư tỷ muốn đi ngay bây giờ?

Bạch Mai đáp:

- Mọi người cũng mệt rồi, chúng ta nghỉ ở đây, mai ra bến Hàn cũng được.

Hồng Liệt đưa cho ba tên ăn mày một số bạc khá nặng, tả lại hình dáng của bọn Dương Tử Tam Kiếm xong dặn:

- Các em xuống Hội An, liên lạc với anh em ở đó tìm cho ra dấu vết ba tên này cho anh nhé. Nhớ chia số tiền này cho bọn họ với, vài hôm nữa anh sẽ vào tìm các em.

Ba tên ăn mày đồng thanh “dạ” một tiếng, cúi chào ba người rồi chạy mất dạng phía cuối phố. Mọi người lên phòng tắm rửa, thay y phục xong, Hồng Liệt đề nghị đi dạo cảnh thủ phủ dinh Quảng Nam ban đêm. Dinh Quảng Nam vốn là ngôi thành cổ của người Chiêm trước kia, thuộc địa phận xã Cần Húc, huyện Duy Xuyên (nay là thị trấn Vĩnh Điện, huyện Điện Phước, Quảng Nam). Thành có từ lâu đời lại là thủ phủ hành chánh nên phố xá san sát, dân cư đông đúc, việc mua bán phát đạt. Dinh lại cách phố Hội An không xa nên các cửa hàng kinh doanh ở đây bán không thiếu một mặt hàng nào. Dạo chơi khắp phủ xong, Hồng Liệt đưa mọi người đến một quán ăn bình dân bên bờ sông Bao Nghĩa, một nhánh nhỏ của sông Kẽ Thế. Người chủ quán lớn tuổi thấy Hồng Liệt bước vào liền mừng rỡ la lên:

- Kia, cậu Hồng Liệt! Bấy lâu nay đi đâu mà không thấy ghé lại đây ăn khoai chà khô vậy? Hai người bạn của cậu đấy à? Chà, anh bạn trẻ này đúng là mỹ nam tử à nha. Ngồi đi, đãi bạn gì nào?

Ông ta vừa tuôn một hơi dài vừa chạy lại dọn nhanh một chiếc bàn cạnh bờ sông cho ba người. Hồng Liệt cười tươi đáp:

- Chào chú Tám, hôm rày cháu có chút việc phải vào Quy Nhơn. Cháu muốn giới thiệu với hai người bạn món khoai lang chà khô đặc biệt của chú nên đưa họ đến đây. Chú làm cho ba phần nhỏ đi. Thêm một đĩa mít trộn và

hai con cá lóc nướng. Cho cháu một chai Hồng Đào thượng hạng luôn.

Ông Tám chủ quán cười vui vẻ:

- Được, được. Để tôi làm đặc biệt cho cậu đãi bạn nhé. Ở xa tới à? Bảo đảm ăn rồi sẽ nhớ xứ Quảng này mãi mãi.

Hồng Liệt nói với hai người:

- Tôi vốn là kẻ nghèo khó nên thường tìm ăn những món thật rẻ tiền thôi. Hai người ăn món khoai lang chà khô này thử xem. Đặc sản không đâu có ngoài xứ Quảng này đó.

Ngô Mạnh nói:

- Tôi cũng có nghe danh món ăn này nhưng chưa có dịp thưởng thức.

Bạch Mai tiếp lời:

- Thật ra đâu phải sơn hào hải vị mới là món ngon. Đôi khi những món hết sức bình dân nhưng lại làm cho ta khoái khẩu và nhớ mãi không quên.

Một lúc sau đã thấy ông chủ quán đem ra ba đĩa khoai lang chà còn nóng hổi, mùi thơm bốc lên nức mũi. Bạch Mai dùng muỗng múc một miếng, ăn xong nàng gật gù khen:

- Ngon thật! Vừa thơm vừa bùi lại vừa ngọt. Hương vị thật lạ, đúng là sẽ rất khó quên đấy.

Ngô Mạnh cũng lên tiếng:

- Đúng là đặc sản của xứ Quảng.

Lát sau, ông Tám lại mang ra món mít trộn, cá lóc nướng cùng chai rượu

Hồng Đào. Ông hỏi:

- Thế nào? Cậu công tử đẹp trai này chắc là con nhà giàu có nên chưa bao giờ ăn những món dân dã thế này phải không? Có ngon miệng không?

Bạch Mai cười tươi đáp:

- Dạ, thật đúng là ngon ngoài sự tưởng tượng của cháu. Lần sau có trở lại Quảng Nam thế nào cháu cũng phải ghé quán của chú Tám để thưởng thức món này.

Ông Tám cười hề hề:

- Tôi đã nói mà. Không đâu trên đất nước mình có được món thế này đâu. Nhưng chưa hết, cứ thưởng thức hai món kia nữa đi. Ăn cá lóc nướng mà uống rượu Hồng Đào xứ Quảng mới thật là khoái lạc trên đời.

Rồi ông cất giọng ngâm nga:

Đất Quảng Nam chưa mưa đã thấm

Rượu Hồng Đào chưa nhấm đã say.

Bạch Mai bỏ đĩa xuống vỗ tay tán thưởng.

- Chú Tám thật là lãng mạn! Đâu, để cháu thưởng thức thứ rượu Hồng Đào của chú xem nào.

Hồng Liệt mở chai rượu rót vào ly cho ba người. Rượu màu hồng trong vắt, tỏa mùi thơm thoang thoảng dễ chịu. Hồng Liệt nói:

- Sư huynh uống thử xem nào, có giống Nữ Nhi Hồng của Thiệu Hưng, Trung Quốc hay không?

Bạch Mai hai má ửng đỏ mỉm cười nói nhỏ:

- Tôi chưa xuất giá làm sao biết Nữ Nhi Hồng mùi vị thế nào?

Hồng Liệt vội nói:

- Ô! Đệ đâu có ý đó. Bộ sư huynh hồi giờ chưa uống thật hay sao? Thật ra Nữ Nhi Hồng cũng dùng để uống mừng ngày đến tuổi trưởng thành làm lễ cài trâm, chứ đâu phải chỉ mừng riêng ngày các cô xuất giá không thôi.

- Họ Trần chúng tôi sang Đại Việt khá lâu, Thượng Công nội bá tổ muốn hòa nhập vào văn hóa Việt nên đã bỏ đi nhiều tục lệ, thói quen ở quê nhà. Và lại lúc tôi trưởng thành, cả họ đang trong cơn nguy biến nên các lễ tiết đó tôi chưa từng trải qua.

Vừa nói, nàng uống một hớp rượu Hồng Đào rồi khen:

- Ngon, vừa đưa lên miệng thì mùi thơm của rượu đã làm ta muốn uống liền. Vị rượu ngọt mà nồng, hương rượu thơm lâu. Nhưng tôi e rằng sẽ rất dễ say đấy. Ngô huynh có đồng ý với tôi không?

Ngô Mạnh cười:

- Nhận xét rất đúng, chẳng khác những đắng mày râu sành rượu.

Bạch Mai tủm tủm cười:

- Anh định cười tôi sành uống rượu giống các ông đấy à?

Ngô Mạnh đỏ mặt vội phân bua:

- Không phải thế. Tôi vụng nói. Tôi chỉ muốn khen cảm nhận nhạy bén của Bạch huynh mà thôi.

- Tôi chỉ đùa thôi. Loại rượu này hơi nhẹ, chắc không hợp với khẩu vị của Ngô huynh phải không?

- Ờ, không. Tôi thấy rất ngon.

Hồng Liệt chen vào:

- Đừng tưởng thế mà lầm. Rượu Hồng Đào khi đã thấm thì có là bậc Tửu Thần cũng phải lật đật.

Họ uống rượu ngắm trăng lên trên sông và tận hưởng ngọn gió mang hơi nước từ dưới sông thổi vào mát lạnh, xua tan cái nóng nực khó chịu của một đêm cuối hạ vùng nhiệt đới. Mãi đến khi mảnh trăng non khuất bóng núi, họ mới về lại khách sạn. Hôm sau, Ngô Mãnh chia tay hai người lên đường vào lại Quy Nhơn, Hồng Liệt và Bạch Mai về cửa Hàn. Bạch Mai nóng lòng nhìn mộ cha và sư phụ nên sau khi nói lời cảm ơn và từ biệt với Ngô Mãnh, nàng ra roi giục con bạch mã phóng nhanh chẳng khác nào cơn gió lốc. Hồng Liệt vội vẫy tay chào Ngô Mãnh lần cuối rồi cũng phóng ngựa đuổi theo. Ngô Mãnh ngồi trên lưng con Thanh Tông, ngoái theo bóng họ hút trong làn gió bụi mà lòng bỗng dâng lên một cảm xúc luyến lưu kỳ lạ. Tự dừng chàng buông một tiếng thở dài rồi quay ngựa, ra roi phóng nhanh về hướng bến sông Thu Bồn.

Từ dinh Quảng Nam về đến cửa Hàn ước chừng hơn bốn mươi dặm, hai con thiên lý mã chỉ tốn chưa tới hai canh giờ đã đến nơi. Ngôi mộ nằm cạnh mé rừng, mười mấy năm nay Hồng Liệt đã tụ tập một số ăn mày cải tạo khu đất ven bìa rừng thành một vùng nương rẫy rộng lớn trồng đủ mọi thứ, đặc biệt là giống khoai lang xứ Quảng. Hai người dừng ngựa trước trại rồi nhảy xuống. Bọn trẻ thấy anh cả trở về đều mừng rỡ chạy ra tiếp đón. Chúng chào Bạch Mai rồi đưa mắt nhìn chăm chú vào chàng trai nhỏ nhắn xinh đẹp này. Bạch Mai thấy họ cứ nhìn mình chăm chăm thì hai má đỏ ửng lên. Hồng Liệt vội giới thiệu:

- Giới thiệu với các em, đây là sư tử của chúng ta. Người vừa từ Gia Định ra đây để tìm mộ của cha và sư phụ. Các em chào sư tử đi.

Bọn ăn mày hơi ngạc nhiên nhưng cũng đồng thanh nói lớn:

- Chúng em xin chào sư tử!

Bạch Mai nở nụ cười chào lại rồi đưa tay gỡ chiếc khăn cột trên đầu ra. Mái tóc đen tuyền lại được dịp buông xuống trên khuôn mặt kiều diễm. Bọn trẻ không hẹn mà cùng nhau trầm trồ:

- Sư tử đẹp quá! Bọn mình đã có một vị sư tử xinh đẹp nhất trên thế gian này.

Bạch Mai nhìn bọn chúng cười đáp lễ:

- Sư tử chào các em. Tất cả khỏe không? Từ nay chúng ta là chị em nhé?

Bọn nhỏ mừng rỡ đồng thanh reo lên:

- Từ nay chúng ta là chị em!

Bọn chúng là những đứa trẻ ăn mày mồ côi, có cả trai lẫn gái, được Hồng Liệt đem về đây sống cùng, chúng coi nhau như anh em một nhà, đứa lớn nhất chừng mười bảy tuổi, đứa nhỏ nhất mới lên mười. Cả trại có hai mươi đứa, mười lăm trai và năm gái, căn cứ vào tuổi mà xếp thứ tự anh chị em. Hồng Liệt nói:

- Chúng ta vào trong trại nói chuyện để sư tử ngồi nghỉ chân một lát chứ?

Trại có ba gian, mái tranh vách lá. Gian ở giữa làm nơi tụ họp chung, cũng là nơi ăn uống, luyện võ. Phía sau có căn phòng nhỏ dành cho anh cả Hồng Liệt. Gian bên phải lớn hơn chia ra nhiều phòng dành cho bọn con trai, gian bên trái nhỏ hơn dành cho con gái. Bọn con gái ngồi vây quanh Bạch

Mai. Hiền Nhi, cô bé lớn nhất bọn năm nay gần mười bảy tuổi, cầm tay Bạch Mai thân mật hỏi:

- Sư tử từ trong Gia Định ra à? Chị đi một mình à? Chị không sợ sao? Chị gan thật!

Bạch Mai vuốt tóc mấy đứa trẻ rồi đáp:

- Chị theo thuyền buôn ra đây để tìm mộ cha và sư phụ. Xong việc chị phải trở về Đại Phố Châu, đáng tiếc chị không thể ở lại với mấy em được.

Một đứa trong bọn nói:

- Thật là tiếc! Bọn em ước gì chị ở lại luôn thì sướng biết mấy.

Bạch Mai nhìn nó cười:

- Chị phải về nhà. Nhưng thỉnh thoảng chị sẽ ra thăm các em.

Cả bọn đồng thanh nói:

- Chị hứa đó nhé! Chị phải ra thăm tụi em đấy!

Bạch Mai gật đầu:

- Chị hứa!

Con bé nhỏ nhất khoảng mười tuổi, da trắng trẻo dễ thương, đưa ngón út của nó ra nói:

- Chị móc ngoéo với Bạch Nhi đi!

Bạch Mai kéo nó vào lòng rồi cũng đưa ngón út ra ngoéo tay.

- Móc ngoéo. Chị nhất định sẽ ra thăm Bạch Nhi và các em!

Hồng Liệt khi đem bọn trẻ mồ côi về, đứa nào có họ tên thì giữ nguyên, những đứa không biết họ của mình thì lấy họ của sư phụ là Công Tôn rồi con trai, con gái gì cũng thêm chữ Nhi vào cuối. Vì vậy năm đứa con gái có tên là Hiền Nhi, Thảo Nhi, Hồng Nhi, Loan Nhi và Bạch Nhi. Bọn con trai thì là Việt Nhi, Hùng Nhi... chỉ khác nhau chữ lót. Nhưng bọn nhỏ lại thích gọi nhau bằng ngôi thứ. Hiền Nhi lớn nhất trong bọn nên chúng gọi là chị hai, đứa nhỏ nhất là Bạch Nhi thì được gọi là Út. Việt Nhi, đứa con trai lớn nhất bằng tuổi Hiền Nhi nhưng nhỏ thág hơn gọi là anh ba. Chúng sống hòa thuận và thương yêu nhau như anh em ruột một nhà.

Lúc đầu, khi Hồng Liệt mới gặp Công Tôn Vũ, vì ông sợ bị quan quân truy bắt về tội giết người nên không cho Hồng Liệt tiết lộ hành tung của mình. Do đó Hồng Liệt đành một thân một mình tìm cách nuôi sư phụ. Năm năm sau, thấy mọi việc đã êm xuôi, Hồng Liệt võ công đã thạo, có thể đi cướp của nhà giàu chia cho bọn ăn mày, Công Tôn Vũ mới an lòng để Hồng Liệt dẫn bọn trẻ mồ côi về nuôi. Hiền Nhi và Việt Nhi là hai đứa trẻ được đưa về ở đây sớm nhất, lúc đó bọn chúng mới có chín, mười tuổi. Bốn năm sau đó thì trại đã có đến hai mươi đứa trẻ mồ côi như bây giờ. Bọn trẻ ban ngày lo việc canh tác khu rẫy, đêm về thì học chữ và luyện võ. Công Tôn Vũ vốn là người văn võ song toàn, nay lâm cảnh mù lòa may có đám trẻ nhỏ quây quần nên cũng vơi bớt phần nào sự phiền muộn. Ông đem hết sở học của mình truyền lại cho Hồng Liệt và đám trẻ. Bốn năm trước, ông bắt đầu lâm trọng bệnh, Hồng Liệt đã cố gắng tìm mọi phương thuốc chạy chữa nhưng không hiệu quả gì. Cuối cùng ông mất trong tiếng khóc than thảm thiết của đám đệ tử bé con. Mộ của ông được Hồng Liệt chôn cạnh bên ngôi mộ của Trần Đại Thành. Bạch Mai sau một lúc hàn huyên với bọn trẻ liền đứng lên nói:

- Chị phải ra thăm mộ của cha và sư phụ. Chúng ta cùng đi nhé?

Bọn trẻ đồng loạt đứng lên theo sau anh cả và người sư tỷ mới. Mặc dù biết cha mình đã mất mười ba năm trước nhưng khi đứng bên mộ, Bạch Mai

vẫn không thể nào dẫn được cơn xúc động. Nàng òa khóc rồi quì xuống, phục lên mộ cha nước nở. Bọn trẻ cũng đồng loạt quì theo nàng, có đứa cũng nước nở theo. Hiền Nhi và Việt Nhi lo bày hương án trước hai ngôi mộ để sư tử làm lễ tế mộ.

Bạch Mai ôm mộ cha khóc hồi lâu rồi đứng lên bước đến mộ của sư phụ, quì xuống mà nước nở thêm lần nữa. Lần này cả đám trẻ cùng khóc theo. Lúc còn sống, Công Tôn Vũ dạy dỗ và thương yêu bọn chúng hết mực, do đó mỗi lần đến ngày giỗ của ông, bọn chúng đều quì trước mộ khóc than. Hôm nay, tiếng khóc của người sư tử đã khơi dậy mối thương tâm trong lòng khiến chúng không kiềm được nước mắt. Hồng Liệt để cho bọn họ nguôi cơn rồi mới lên tiếng:

- Sư tử hãy bớt nỗi đau thương. Người chết là hết. Giờ sư tử đã tìm được mộ người, đó không phải là điều vui mừng sao? Các em cũng nín đi.

Bọn trẻ nghe Hồng Liệt nói, cả bọn quệt nước mắt, thôi nước nở. Hiền Nhi bước đến đỡ Bạch Mai đứng lên:

- Sư tử đừng buồn nữa. Chúng ta lễ bái rồi về trại nghỉ, trời nắng nóng quá coi chừng sẽ bệnh đó. Chiều tối chúng ta sẽ trở lại thắp hương lần nữa.

Bạch Mai sụt sùi lạy trước hai ngôi mộ xong cả bọn kéo nhau trở về trại. Đám trẻ chia nhau phận sự, chỉ lát sau trong phòng lớn đã bày lên một bữa ăn thịnh soạn gồm đủ các món rau quả trồng trong trại và nhiều loại cá chúng bắt ở sông Hàn. Bọn con gái xúm nhau săn sóc sư tử khiến Bạch Mai vui lắm. Nàng bỗng thấy thương bọn trẻ mồ côi này vô cùng, nàng ước gì mình có thể ở lại trại để sống chung với bọn chúng. Bữa cơm nhà quê nhưng ngon miệng. Bọn trẻ cứ cố ép nàng ăn khiến nàng phải buột miệng mắng yêu:

- Các em ép chị ăn nhiều thế này, vài bữa là chị sẽ mập ú lên đó.

Bé Út bỗng reo lên:

- Sư tử sợ mập ra rồi xấu đi bị anh cả chê phải không? Nhưng mà bọn em không chê sư tử đâu.

Bạch Mai đỏ mặt liếc sang Hồng Liệt. Hồng Liệt cũng bối rối nạt ngang:

- Út có im đi không! Từ nay không được ăn nói bậy bạ nữa.

Bé Út nghe la, nó rụt cổ lại thè lưỡi ra làm bộ sợ hãi khiến Bạch Mai phải phì cười. Sống giữa cái gia đình khổng lồ của lũ trẻ mồ côi nheo nhóc này làm nàng thấy thật hạnh phúc. Táng sáng hôm sau, Bạch Mai hỏi Hồng Liệt:

- Trại mình có ngựa không?

Hồng Liệt đáp:

- Có năm con. Bọn trẻ đứa nào cũng phải tập cưỡi ngựa cả. Sư tử định làm gì?

- Hôm nay, tôi sẽ cùng Hiền Nhi đi mua sắm một ít vật dụng cho lũ trẻ. Trước khi bốc mộ cũng nên làm một bàn cúng lớn cho cha và sư phụ. Có chợ nào lớn quanh khu vực này không?

Hiền Nhi có mặt ở đó đáp thay:

- Có hai chợ lớn ở đây. Chợ Hải Châu hay còn gọi là chợ Hàn ở gần đây chừng ba dặm, còn chợ Cẩm Lệ ở ngã ba sông lớn thì xa hơn, độ mười hai dặm nhưng nhiều hàng hóa hơn.

Bạch Mai nói:

- Hai chị em mình cứ đi hết hai chợ xem có những gì.

Hai chị em lấy ngựa đi ngược bờ sông để đến chợ Hàn trước. Bạch Mai quan sát thấy Hiền Nhi là một cô gái có khuôn mặt vừa xinh đẹp vừa phúc hậu, còn tính tình thì hiền ngoan, lại thương yêu, chăm sóc mấy đứa nhỏ trong trại như em ruột của nàng vậy. Bạch Mai nhìn nàng khen:

- Em đẹp lắm Hiền Nhi, lại rất ngoan nữa. Mai này chàng trai nào có phước lắm mới lấy được em. À, các em có lẽ chỉ quanh quẩn trong khu trại, ít ra bên ngoài phải không?

Hiền Nhi nghe khen hồ thẹn cúi đầu:

- Chị đừng nhạo em. Chị mới thật là đẹp như tiên nga. Bọn em ít ra ngoài lắm, chỉ khi nào phải mua những vật dụng cần thiết thì em hay Việt Nhi mới có dịp đi ra chợ, còn thì bọn em chỉ sinh hoạt trong trại mà thôi.

- Em là người Đàng Ngoài à? Nghe giọng không giống trong này.

Hai mắt Hiền Nhi bỗng đỏ hoe, nàng mở đầu câu trả lời bằng một tiếng “dạ” cố hữu. Có lẽ cuộc sống ăn mày ngay từ lúc còn nhỏ đã tạo cho nàng một mặc cảm tự ti, mà cũng có thể vì nàng là một cô gái rất thuần phác:

- Dạ. Gia đình em chạy trốn từ Nghệ An vào đây, được hai năm thì bố mẹ em bị bệnh qua đời, lúc đó em chỉ mới bảy tuổi.

- Rồi anh cả đưa em về đây?

- Dạ, lúc ấy em là đứa bé ăn mày ở chợ Cấm Lệ. Đa số bọn em đều là những đứa trẻ theo gia đình từ Đàng Ngoài chạy vào Nam.

- Trại chỉ trồng những loại thực phẩm đủ để nuôi sống các em, rồi tiền bạc đâu mà các em chi dùng?

- Dạ, tất cả đều do anh cả lo liệu. Mấy năm sau này, anh cả thường đi ăn

trộm của mấy nhà giàu có hoặc của bọn tham quan rồi đem chia cho người nghèo và những người ăn mày khắp nơi. Mỗi lần như vậy, anh cả thường để dành lại một ít mang về giao cho em giữ để chi dùng trong trại. Dù vậy, anh cả vẫn luôn dặn dò chúng em phải sống thật tiết kiệm vì ngoài kia còn rất nhiều người đói khổ không có miếng ăn.

Bạch Mai thở dài:

- Lúc ở trong Nam chị cứ thắc mắc tại sao lại có nhiều người di tản từ ngoài này vào trong đó lập nghiệp. Giờ ra ngoài này chị mới thấy ở đây đất đai chật hẹp lại cần cỗi nữa làm sao có đủ lương thực cung cấp, hèn chị mới nghèo đói như vậy. Em biết không, trong miền Nam đồng ruộng mênh mông, đất đai bạt ngàn lại rất màu mỡ nhưng không có người canh tác. Để chị xem, có lẽ chị sẽ đề nghị với anh cả đưa bọn em vào trong Nam sinh sống. Ở trong đó, bọn em sẽ khỏi phải lo cái ăn, cái mặc. Nay, em không cần phải mỗi câu mỗi dạ với chị như vậy đâu.

- Dạ, cảm ơn chị. Có lẽ em đã quen miệng rồi. Nhưng bọn em đâu có thể bỏ anh cả ở lại một mình được.

- Thì chị sẽ đề nghị anh cả đi luôn.

- Chúng ta bỏ khu trại này à?

- Giao lại cho ai đó. Vào Nam mình xây dựng lại trang trại khác lớn hơn, sung túc hơn, em lo gì.

- Nhưng em vẫn thấy không đành xa nơi này.

- Đó là bản tính cố hữu của người dân Việt. Ở đâu thì chỉ muốn ở yên đó dù đói khổ thế nào. Nhưng bố mẹ em cũng đã chẳng bỏ quê tìm vào đây còn gì? Phải có tinh thần khai phá mới tiến lên được em ạ.

- Nhưng bọn em ở đây cũng đâu có đói khổ gì.

- Đó là nhờ anh cả đi ăn trộm của người khác đem về nuôi các em. Tuy việc ăn trộm của cải của bọn tham quan trọc phú chia nhà nghèo là một hành động cũng không phải xấu, nhưng các em định để anh cả phải làm ăn trộm suốt đời sao?

Hiền Nhi ngẫm nghĩ một lúc rồi đáp:

- Em không biết. Mọi việc do anh cả quyết định.

Bạch Mai đổi đề tài câu chuyện:

- Hiền Nhi biết may vá không?

- Dạ biết. Quần áo mấy em trong trại đều do em và Thảo Nhi may cả đấy.

- Giỏi lắm! Hôm nay chúng ta sẽ mua thật nhiều vải để may cho các em mỗi đứa vài ba bộ.

Xế chiều hai chị em trở về với rất nhiều vải vóc và những vật dụng cần thiết cho sinh hoạt của bọn trẻ hàng ngày. Mấy đứa nhỏ từ lâu sống trong nghèo khó, hôm nay được sư tử mua cho đủ thứ đồ, đứa nào cũng mừng rỡ cảm ơn sư tử rồi rít. Bạch Mai nhìn những khuôn mặt rạng rỡ niềm vui đó chợt thấy ấm lòng. Nàng bỗng cảm thấy mình cần phải có trách nhiệm lo cho những đứa trẻ cô út này. Nàng bàn với Hồng Liệt:

- Tôi định ngày mai làm một bữa cúng lớn rồi bốc mộ của gia phụ và...

Hồng Liệt nói ngay:

- Sư phụ mới mất, thân xác còn nguyên, cứ để người nằm ở đây. Để muốn chăm sóc phần mộ cho người.

- Như vậy cũng được. Anh có cùng vào Giản Phố Châu với tôi không?

- Theo dự tính của bọn đệ là như vậy.

- Đúng rồi, anh nên vào trong đó xem qua tình hình. Đất đai miền Nam bao la, bát ngát, còn bỏ hoang nhiều lắm vì không có người khai thác. Số điền sản của Thượng Công tổ phụ nhà tôi sau khi bá mẫu và anh Đại Lực bỏ về Hà Tiên để lại rất nhiều, anh em chúng tôi không quản lý được hết. Tôi có ý định mang lũ trẻ này vào trong đó để cho chúng có thể kiến cơ lập nghiệp, phát triển bản thân chúng sau này.

- Dem một lũ trẻ nít vào nơi xứ lạ để mưu sinh không phải là chuyện đơn giản đâu. Sư tỷ cứ nhìn xem, bọn đệ phải mất gần mười năm trời mới có được chút thành tựu cón con thế này đó.

- Nhưng điều kiện ở trong đó dễ dàng hơn ngoài này nhiều lắm. Đất đai có sẵn, việc kinh doanh của anh em tôi cũng đang cần thêm nhân sự, mang bọn trẻ vào, mất chút thời gian đầu để tổ chức chúng vào lại nề nếp thôi. Mọi việc sau này sẽ tốt đẹp về lâu về dài hơn cho cả hai bên.

- Thôi được, để đệ vào trong ấy xem thử thế nào rồi hẵng quyết định.

Sáng sớm hôm sau, Bạch Mai cùng Hiền Nhi lại đi chợ mua sắm đồ cúng trước khi làm lễ bốc mộ cho cha. Nàng muốn nhân dịp này đãi bọn trẻ một bữa ăn thịnh soạn nên đã mua rất nhiều hoa quả và thịt cá đủ loại. Lúc họ vừa ra đến đường lớn để trở về thì bỗng thấy một con Ô Truy chở một chàng trai đang từ phía xa phóng nhanh đến. Hiền Nhi nhìn thấy chàng trai liền mừng rỡ reo lên:

- Kia anh hai, anh đến thăm bọn em hả? Sư tỷ, đây là anh hai của bọn em. Anh Trương Văn Hiến, anh cả thường gọi là đồ gàn đấy. O, hai người biết nhau à?

Bạch Mai mỉm cười:

- Chị và Trương huynh có gặp nhau ở Phù Ly rồi.

Hiền Nhi nhoén miệng:

- Ra là thế!

Văn Hiến vui vẻ hỏi:

- Em thế nào Hiền Nhi? Đã đọc hết cuốn sách anh đưa lần trước chưa?

Hiền Nhi gật đầu:

- Đã mấy tháng rồi mà. Em đọc có hơn trăm lần rồi đó, muốn rách cả gáy sách luôn. Cuốn ấy em thuộc lòng cả rồi, lần này không biết anh hai có mang cuốn gì cho em không?

- Có, lát nữa về anh đưa cho. Hai người đi mua đồ cúng à? Đã tìm ra được mộ của Định Sách hầu chưa, Bạch tiểu thư?

Bạch Mai đáp:

- Tìm được rồi. Đã bốc xong mộ của ba người. Hôm nay, tôi tính trước khi bốc mộ gia phụ sẽ làm một mâm cúng lớn cho người và sư phụ.

- Xin chúc mừng Bạch tiểu thư. Trời quả là không phụ lòng người. Ngô Mãnh cũng ở đây chứ?

- Cảm ơn Trương huynh. Xong việc, Ngô huynh đã trở vào Quy Nhơn rồi. Tôi thật tình không biết phải cảm ơn các huynh bằng cách nào đây?

- Bạch tiểu thư không nên bận tâm đến những chuyện ấy. Rồi sẽ có ngày chúng tôi nhờ đến sự giúp đỡ của tiểu thư thôi mà.

Họ về đến trại, tất cả bọn trẻ đều chạy ra mừng đón anh hai trở lại thăm. Do Văn Hiến mới quen với Hồng Liệt sau này, lại thỉnh thoảng ghé thăm nên bọn trẻ gọi Văn Hiến là anh hai, vị thứ sau anh cả. Còn với Hiền Nhi, chúng vẫn giữ nguyên cách gọi cũ là chị hai do đã quen từ lâu. Mỗi lần ghé thăm, Văn Hiến thường mang theo những sách vở cũ của mình đến để cho bọn trẻ lấy đó mà học thêm cái chữ.

Đến trưa, mọi thứ dưới sự hướng dẫn của Bạch Mai đã được chuẩn bị xong. Bọn trẻ mang thức ăn ra mộ bày biện. Quì lạy trước mộ cha và sư phụ, Bạch Mai một lần nữa động mỗi thương tâm mà khóc òa. Bọn trẻ quì phía sau cũng sụt sịt khóc theo. Cúng xong, trong khi mấy đứa nhỏ đem đồ cúng vào thì những đứa lớn hơn lo việc bốc mộ. Nàng đem cốt cha đựng trong chiếc hòm nhỏ rồi khắc tên lên nắp hòm. Bữa cúng hôm đó thực là bữa ăn thịnh soạn nhất trong đời của hai mươi đứa trẻ. Chúng vừa ăn ngấu nghiến vừa nức nở khen ngon và cảm ơn sư tỷ không ngớt lời. Nhìn tình cảnh này, nàng chợt thấy nghèn nghẹn rồi rưng rưng nước mắt. Bé Út ngồi kế bên nàng hỏi:

- Sao chị không ăn đi? Đồ ăn ngon quá chừng!

Nàng vuốt tóc nó:

- Út ăn đi. Chị thích nhìn các em ăn hơn.

Nó quay sang Hồng Liệt phụng phịu:

- Anh cả nói sư tỷ ăn đi!

Hồng Liệt mỉm cười:

- Út lo ăn đi. Sư tỷ cũng ăn đi cho bọn chúng vui.

Bạch Mai đưa tay nhéo má bé Út:

- Thôi được, chị ăn đây!

Buổi tối, trong lúc mọi người đang coi lũ nhỏ tập bài kiếm Bạch Mai truyền dạy, Văn Hiến một mình ngồi ngắm trăng ở khu vườn sau trại. Mỗi lần đến thăm nơi này, chàng lại nhớ đến những ngày tháng tuổi thơ long đong cơ cực của mình ở quê nhà. Đó là một ngôi làng nhỏ tên Dũng Quyết ven bờ sông Lam, cách không xa cửa Hội ở tận ngoài Nghệ An. Thân phụ chàng là một nhà nho lỡ vận về quê làm một ông đồ nghèo gõ đầu trẻ. Thân mẫu chàng là một phụ nữ chân chất miền quê, quanh năm bận bịu công việc đồng áng. Năm chàng tám tuổi, dịch bệnh lan tràn, mẹ chàng không may mắc bệnh qua đời. Sau đó cả Đàng Ngoài lâm cảnh nghèo đói và loạn lạc dưới sự cai trị xa xỉ và vô đạo của hai chúa Trịnh Cương, Trịnh Doanh. Dân trong vùng nghèo không có tiền đi học, cha chàng đã quyết định bỏ làng chạy vào Phong Điền nương nhờ người anh chú bác là cha của quan nội hữu Trương Văn Hạng bây giờ. Được người anh giúp cho một mảnh đất khá lớn bên bờ sông Bồ, cha chàng dựng một ngôi nhà nhỏ làm nơi trú thân và tiếp tục mở lớp dạy học. Chàng hàng ngày ngoài việc học thì chỉ biết lặn hụp trên dòng sông Bồ bắt cá phụ vào bữa ăn. Hai năm sau, cha chàng lại không may lâm bệnh nặng qua đời. Chàng trở thành đứa trẻ mồ côi.

Duyên may đưa đẩy, chàng gặp được một vị “Phong trần nho hiệp tứ hải vân du” khi ông có dịp ghé chùa Hà Trung ở hạ bạn sông Hương. Ông nhận chàng làm học trò và dạy võ cho. Thấy chàng có căn cơ và trí tuệ, ông đã ở lại Phú Xuân bảy năm để dạy đủ thập bát ban võ nghệ cho chàng. Sau ông rời Phú Xuân, tiếp tục vân du đến nay đã gần tám năm mà chàng vẫn chưa có cơ may gặp lại. Từ khi sư phụ ra đi, chàng nối nghiệp cha mở lớp dạy học trò độ nhật. Tài nghệ của chàng không lâu đã được mọi người ở Phong Điền biết đến. Họ tự đưa tên tuổi của chàng vào nhóm Phong Điền Tam Hữu, cũng nhờ vậy mà chàng gặp Trần Đại Bạng và Trần Kim Hùng rồi kết làm huynh đệ chi giao. Thỉnh thoảng chàng lại đóng cửa lớp học để ngao du thiên hạ và tình cờ quen với Đinh Hồng Liệt. Từ đó, thỉnh thoảng chàng mang sách vào dạy

cho bọn trẻ ở đây.

Văn Hiến đang ngồi ngắm trăng hồi tưởng chuyện xưa thì Hiền Nhi từ trong trại bước ra, đến ngồi cạnh chàng.

- Anh hai đang nhớ lại chuyện xưa phải không?

Văn Hiến quay sang nhìn nàng mỉm cười:

- Sao Hiền Nhi biết?

- Thì lần nào ghé thăm bọn em, anh cũng đều tâm sự chuyện lúc anh còn nhỏ ở quê nhà mà. Chuyện anh lang thang ở miền đất mới Phú Xuân ấy.

- Ủ, nhìn các em, nghĩ lại cuộc đời của anh lúc nhỏ, anh càng thấy thương bọn em hơn. Anh không ngờ gặp được em, là người cùng làng với mình. Em có thấy là thế gian này thật bé nhỏ không?

- Vâng. Em thật vui mừng biết bao khi chúng ta là người cùng quê. Người ta nói tha hương ngộ cố tri thật là đúng. Em bây giờ như đang sống trong một gia đình chung, có anh em, có người cùng quê quán. Em thấy mình đúng là người vô cùng hạnh phúc.

Văn Hiến chợt nhận ra Hiền Nhi sau một thời gian gần không gặp nay đã trưởng thành lên rất nhiều. Dưới ánh trăng trông khuôn mặt nàng thật xinh đẹp và phúc hậu. Nghe Hiền Nhi nói, chàng đồng cảm với niềm hạnh phúc của nàng. Một cô bé mồ côi ăn mày ngoài chợ bây giờ được sống với gần hai mươi đứa em ngoan ngoãn cùng người anh cả tốt bụng, hỏi sao nàng không vui sướng, dù đó chỉ là niềm hạnh phúc thật đơn sơ và khiêm tốn. Chàng hỏi:

- Đọc tập thơ anh đưa lần trước, em thích bài nào nhất?

- Em thích nhất bài “Thu Dạ Hoài Cảm” của Chu Thục Chân. Hoàn cảnh

của người thiếu nữ ấy thật đáng thương. Một người tài hoa như thế lại bị cha ép gả cho một gã lái buôn đến uất ức mà chết. Thế gian sao có lắm chuyện thương tâm nghịch ý người!

- Lần này anh mang cuốn Đại Học đến, em học rồi dạy cho bọn nhỏ nhé.

- Tứ thư là sách khó, không biết em có tự học nổi một mình không đây?

- Em thông minh như vậy chắc không vấn đề gì. Nhưng anh sẽ ghé thăm bọn em thường xuyên hơn, chỗ nào không hiểu anh sẽ hướng dẫn cho.

Lúc ấy Hồng Liệt và Bạch Mai từ trong trại bước ra. Hồng Liệt hỏi:

- Tên đồ gàn lần này mang sách gì đến mà khó như vậy?

Hiền Nhi mỉm cười:

- Anh hai bắt em phải học sách Đại Học rồi dạy lại cho mấy em. Anh cả coi, chắc cái đầu của em sẽ vỡ ra mất.

Bạch Mai nói:

- Chị tin là em sẽ làm được. Đừng lo.

- Cảm ơn chị. Thôi thì em phải ráng nặn óc mình ra vậy.

Hồng Liệt nhìn Văn Hiến hỏi:

- Sư tỷ định đem bọn trẻ vào Gia Định để bọn chúng có tương lai hơn, đồ gàn người nghĩ sao?

Văn Hiến đáp:

- Được như vậy thì tốt quá còn gì. Gia Định là miền đất trù phú nhưng lại

thiếu người khai thác. Trần gia hẳn là ruộng đất có thừa, phải không Bạch tiểu thư?

- Vâng. Những tài sản của Trần Thượng Công để lại nhiều lắm mà anh em muội lại ít người, còn phải lo việc buôn bán của Thần Quyền Môn nữa nên không trông coi được hết. Các em vào đó sẽ giúp được bọn muội nhiều điều lắm.

Hồng Liệt nhìn Hiền Nhi hỏi:

- Em nghĩ thế nào Hiền Nhi?

- Dạ, em thật sự quyến luyến không nỡ rời xa nơi này nhưng mọi việc tùy nơi anh cả quyết định.

Nàng nói xong kín đáo liếc nhìn sang Văn Hiến. Ánh mắt đó như nói lên rằng nàng còn quyến luyến cả chàng nữa. Hồng Liệt nói:

- Thôi cứ để bọn anh vào xem tình hình trong đó thế nào đã rồi hẵng quyết định sau.

Hiền Nhi lặng lẽ thở ra nhẹ nhõm:

- Dạ. Khi nào anh cả và sư tỷ khởi hành?

- Mai bọn anh vào Hội An rồi từ đó đi Gia Định luôn. Em và Việt Nhi ở nhà chăm sóc các em nhé.

Hiền Nhi ngạc nhiên hỏi:

- Ủa! Anh hai cũng đi Gia Định à?

Văn Hiến đáp:

- Bọn anh có tí việc cần phải làm ở trong đó.

Hiền Nhi cố nén tiếng thở dài:

- Các anh phải chóng về nhé. Đường xa lắm phải không chị? Mọi người phải cẩn thận.

Bạch Mai mỉm cười:

- Em an tâm. Người ta đi ra đi vào Gia Định như đi chợ vậy. Không có gì đâu.

Trưa hôm sau ba người từ già bọn trẻ để đi Hội An. Bọn trẻ đứa nào cũng nước mắt ngấn dài luyện lừ người sư tử xinh đẹp như tiên này. Bé Út mếu máo:

- Sư tử đi rồi chừng nào trở ra đây thăm bọn em?

Bạch Mai lau nước mắt cho con bé rồi hôn má nó:

- Chị hứa sẽ ra thăm Út thường xuyên. Đừng khóc nữa. Út khóc, chị sẽ khóc theo đó.

Con bé quẹt nước mắt, sụt sịt:

- Chị nhớ lời hứa đó.

- Nhớ, chị nhất định sẽ nhớ.

Rồi nàng kéo tay Hiền Nhi trao cho một số vàng dặn:

- Em chăm sóc mấy đứa cho chị. Đừng bắt bọn trẻ tiết kiệm quá. Thỉnh thoảng chị sẽ mang tiền ra cho các em.

Hiền Nhi lau nước mắt:

- Em biết rồi. Em thay mặt các em cảm ơn chị.

- Không cần cảm ơn. Chăm sóc cho bọn trẻ nên người là được rồi. Chị thế nào cũng sẽ tìm cách đưa các em vào Nam.

Hồng Liệt dặn bọn trẻ:

- Anh có việc phải vào Nam một thời gian khá lâu. Hiền Nhi, Thảo Nhi và Việt Nhi ở nhà phải chăm sóc các em chu đáo. Còn các em phải nghe lời chị hai và anh ba biết chưa?

Bọn trẻ dạ ran. Việt Nhi hỏi:

- Anh cả định đi bao lâu?

- Chưa biết được. Có thể hai, ba tháng gì đó. Ở nhà nhớ nhắc các em luyện tập, đừng lơ là.

- Dạ, em nhớ.

Bé Út kéo tay Hồng Liệt:

- Anh cả lúc trở về nhớ dắt sư tử về theo nhé. Không Út sẽ giận anh cả đó.

- Ừ... Thôi bọn anh đi.

- Tạm biệt!

Hai con Bạch mã và con Ô Truy chậm chậm rời trang trại. Hiền Nhi dõi mắt nhìn theo lăm bẫm một mình:

- Anh cả và sư tử thật xứng đôi. Cầu cho trời tác hợp hai người.

Rồi không biết nghĩ gì, nàng bỗng buông tiếng thở dài.

ÉN LIỆNG TRUÔNG MÂY TẬP 1

Vũ Thanh
www.dtv-ebook.com

Hồi Thứ Bảy

HỒI THỨ BẢY

Quán Cao Lầu, bạch y công chúa chuốc thảm bại

Sông Thu Bồn, Trương Văn Hiến đối cảnh đề thơ

*

Phố Hội An, một địa danh, một hải cảng sầm uất bậc nhất của đất Đàng Trong kể từ ngàn xưa, thời còn thuộc đế quốc Chiêm Thành. Ngày trước đất này là kinh đô Sinhapura hay “Kinh thành Sư Tử” của vương quốc Chăm-pa từ khoảng thế kỉ thứ sáu đến thế kỉ thứ bảy. Sinhapura là kinh đô của tiểu quốc Avamarati, một trong năm tiểu quốc của vương quốc Chăm-pa ở Trà Kiệu, trên bờ nam thượng nguồn sông Thu Bồn, dùng cửa Đại Chiêm ở phố Hội An làm thủy lộ chính. Đến khi các đời chúa Nguyễn vào Nam mở mang đất nước tới tận Hà Tiên thì Hội An trở thành cửa ngõ chính để mở rộng giao thương với các nước Á, Âu. Nhân dân trong nước dù đi đường thủy hay đường bộ đều đổ dồn về Hội An cho nên ở đây không thiếu món gì.

Hội An nằm trên bờ bắc sông Thu Bồn, dùng cửa biển Đại Chiêm thông ra biển Đông. Phía nam sông Thu Bồn có đầm Trà Nhiêu sâu và rộng được dùng làm bến cảng để thuyền buôn khắp nơi vào đây buôn bán, trao đổi hàng hóa. Thuyền buôn tấp nập, tàu ghe đi lại như mắc cửi.

Vào những ngày đầu mở cửa ở thế kỷ 17, người Nhật Bản đã có mối giao thương mạnh mẽ với Đàng Trong ở phố Hội An. Dọc theo đường phố chính

trên bờ bắc sông Thu Bồn, họ đã xây dựng một khu phố Nhật Bản với hàng trăm thương hiệu. Họ góp công xây dựng đường sá và bắc những chiếc cầu hai tầng qua các rạch nhỏ trong khu vực với lối kiến trúc đặc thù của Nhật. Những cư dân Việt gọi khu phố Nhật này là “Phố Cầu Nhật Bản”. Về sau, với chính sách bế quan tỏa cảng của Nhật dưới thời Mạc phủ Tokugawa, thêm vào đó là sự cấm đoán của các Chúa Nguyễn đối với những người Thiên Chúa giáo Nhật đã khiến cho khu phố Nhật giảm dần sự phồn thịnh, nhường chỗ cho người Trung Hoa, đặc biệt là những người Minh Hương bị đàn áp bởi Thanh triều.

Người Trung Hoa giỏi buôn bán lại có tính tương trợ người đồng hương cao nên Hội An ngày nay có bốn dãy phố chính dọc theo bờ sông thì đại đa số chủ hiệu ở đây là người Hoa, sau mới đến người Việt. Người Hoa qui tụ với nhau lập thành bốn khu phố Quảng Đông, Phúc Kiến, Triều Châu và Hải Nam nhưng phồn thịnh nhất là phố Phúc Kiến. Các thương thuyền Âu châu trước tiên là Bồ Đào Nha, sau đó là Hà Lan bắt đầu vào đây buôn bán và mở cửa hàng từ những năm cuối đời Chúa Tiên Nguyễn Hoàng (1614). Đến cuối đời Chúa Hiền Nguyễn Phúc Tần thì có thêm người Anh Cát Lợi và người Pháp Lang Sa vào buôn bán ở đây.

Với sự phát triển đó, Hội An không chỉ là nơi tập trung những mặt hàng nội địa để bán cho nước ngoài mà còn là nơi thu mua hàng hoá nước ngoài rồi phân phối đi khắp nước. Bên cạnh sự giao lưu thương mại, Hội An còn là nơi giao lưu giữa các nền văn hóa như Âu châu, Trung Đông, Ấn Độ, Á châu... và bản địa. Sự trộn lẫn giữa các sắc da cùng sự giao thoa các nền văn hóa vì còn khá mới mẻ nên bộ mặt của Hội An có rất nhiều sự khác biệt trong sinh hoạt tinh thần. Và trong quá trình trộn lẫn đó không khỏi nảy sinh những xung đột về quyền lợi, có khi dẫn đến tinh thần tự ái dân tộc phải dùng đến vũ lực, đổ máu, chết chóc. Chưa kể đất lành chim đậu, chim hiền về đậu ắt cú quạ cũng tụ tập theo. Thương khách nhiều thì đạo tặc cũng lắm. Tất cả những sự lộn xộn trên đã khiến chính quyền phủ Chúa phải điên đầu nhức óc trong

việc giữ gìn trật tự trị an cho khu phố cảng.

Khi ba người vào đến Hội An, Hồng Liệt tìm một tên ăn mày và nhờ hắn đi gọi ba tên ăn mày hôm trước đến quán Cao Lầu gặp chàng. Quán khá đông, đủ loại thực khách, tiếng nói chuyện râm ran khắp phòng. Khi họ bước lên lầu thì tiếng nói chuyện bỗng ngưng bật, mọi con mắt đều đổ dồn về phía Bạch Mai. Sau đó có tiếng bàn tán xầm xì. Hồng Liệt liếc sang Bạch Mai nói nhỏ:

- Họ đang khen sư tử đấy.

Bạch Mai hai má ửng đỏ nguyêt chàng một cái. Họ ngồi vào chiếc bàn trong góc cạnh cầu thang. Hồng Liệt hỏi:

- Sư tử ăn cao lầu né? Lại một món đặc sản của quê hương đệ nữa đấy.

Bạch Mai mỉm cười:

- Tất nhiên rồi! Không biết khi hai anh vào trong ấy thì tôi phải đãi món gì cho xứng đáng đây nhỉ?

Lúc đó, tên ăn mày hôm trước ở dinh Quảng Nam cùng hai tên khác có lẽ là người ở đây đã bước lên lầu. Hồng Liệt liền gọi chúng đến ngồi vào bàn rồi gọi cao lầu cho bọn chúng. Chàng hỏi:

- Tin tức thế nào?

Tên lớn nhất trong bọn nói:

- Theo lời của những anh em ở đây thì ba tên này đã xuất hiện ở cửa hiệu Diệp Sanh Ký trong phố Phúc Kiến nhưng bảy hôm trước đã rời Hội An về Phúc Kiến trên một chuyến tàu buôn rồi.

Hồng Liệt nói:

- Các em giỏi lắm! Có gì lạ ở đây trong thời gian qua không?

Tên ăn mày ở Hội An đáp:

- Dạ không. À, mà có đấy. Có một chiếc thuyền thật đẹp, thật sang trọng chở một nàng công chúa cũng hết sức xinh đẹp vừa cập bến hôm kia.

Hồng Liệt mỉm cười hỏi:

- Chú mày đang kể chuyện thần thoại đó à?

Tên nọ khẳng định:

- Bọn em nói thật đấy! Thuyền còn đậu ở ngoài bến, anh cả không tin thì ra coi.

- Tin. Nhưng thế thì có gì là lạ?

- Dạ có chứ! Nàng công chúa ấy tuy xinh đẹp nhưng rất kiêu kỳ. Lại còn bọn cận vệ nữa, hách dịch chẳng kém gì bọn túc vệ quân của Quốc Chúa. Hôm kia, khi họ rời thuyền và đi ngựa từ bến cảng sang phố Phúc Kiến, lúc ngang qua cầu Nhật Bản, bọn em bu lại xem thì đã bị bọn cận vệ tóm cổ quăng xuống sông. Chúng còn mắng bọn em là đám ăn mày dơ dáy này nọ, hãy rút xéo ngay đừng làm bẩn mắt công chúa của bọn chúng.

Bạch Mai hỏi:

- Hồng hách thế à?

Tên thứ hai trong bọn nói:

- Dạ, bọn em tức lắm. Lúc ấy có một tên thủy thủ người Anh đứng gần đó thấy vậy liền xông ra nói xí xa xí xố gì đó rồi ra tay đánh tên cận vệ. Không

may hấn bị tên cận vệ đó đâm cho một quyền, máu mồm máu mũi hộc ra lai láng. Hai bên xông vào đánh nhau túi bụi thì có hai kiếm sĩ người Nhật trong một cửa hiệu Nhật Bản gần đó thấy vậy đã nhảy vào góp phần đánh bọn cận vệ. Thế là một trận đánh kinh hồn xảy ra. Tên thủy thủ người Anh đánh không lại bọn cận vệ bèn rút súng hỏa điều ngắn ra bắn một tên cận vệ khiến hấn ngã xuống tại chỗ. Khi lực lượng phòng thủ khu phố kéo đến dàn xếp thì tên thủy thủ người Anh đã bị đâm một nhát rất sâu vào bụng, còn hai người Nhật, một bị chặt đứt một tay trái, một bị đâm lòi ruột. Riêng bọn cận vệ có ba tên bị thương rất nặng, tên bị bắn không biết có sống nổi không.

Hồng Liệt hỏi:

- Rồi sao nữa?

Tên ăn mày kể tiếp:

- Chỉ thấy nàng công chúa ấy ngồi trên mình ngựa xem trận đánh mà nét mặt tỉnh bơ và lạnh như tiền. Lúc mọi chuyện đã được dàn xếp xong, nàng mắng bọn thuộc hạ vô dụng khiến mấy tên cận vệ còn lại sợ hãi cúi đầu xin công chúa thứ tội mãi. Rồi bọn họ kéo nhau về khách sạn Tuyền Châu gần hội quán Phúc Kiến ở đằng kia.

Hấn nói xong đưa tay chỉ về hướng cuối phố. Hồng Liệt gật gù:

- Như thế càng hay! Sự xung đột của bọn Nhật và bọn Tàu lại càng sâu sắc hơn. Sẽ còn nhiều chuyện vui nữa trong thời gian tới.

- Anh cả muốn có chuyện vui thì chờ ngày mai là có ngay rồi.

Văn Hiến hỏi:

- Ngày mai có gì mà vui?

- Mai là lễ hội Long Chu. Cả phố Hội An sẽ rất nhộn nhịp.

Bạch Mai hỏi:

- Long Chu là lễ hội gì?

Hồng Liệt đáp:

- Long Chu là lễ hội tổng trừ ô nhiễm, dịch bệnh của người dân xứ Quảng, đặc biệt là người dân ở Hội An này. Long Chu là thuyền rồng được làm bằng tre, lợp giấy màu có chở hình tượng âm binh thiên tướng trên đó. Hàng năm cứ đến rằm tháng giêng (thượng nguyên) và rằm tháng bảy (trung nguyên) thì người dân ở đây làm thuyền rồng và rước đi khắp nơi để bà con trong vùng gọi những thứ họ tin là của ô nhiễm, dịch bệnh lên thuyền. Sau đó, họ cùng nhau rước ra sông đốt rồi thả trôi ra biển. Làm như thế họ tin là đã trừ ô nhiễm các loại ô nhiễm dịch ra khỏi nhà và khu phố họ đang sống.

Tên ăn may chen vào:

- Bọn em nghĩ ngày mai thế nào cũng sẽ có đánh nhau giữa người Hoa và người Nhật nữa cho mà xem.

Văn Hiến hỏi:

- Em chỉ đoán thôi hay là đã có thông tin gì về vụ đánh nhau ngày mai?

Hắn đáp:

- Dạ, sau trận đánh hôm ở cầu Nhật Bản, bọn em nghe ngóng thêm thì biết được cả hai bên đều có ý muốn trả thù. Em tin là ngày mai, trong lúc mọi người rước Long Chu quanh phố thế nào cũng có chuyện lớn xảy ra.

- Giữa bọn người của công chúa đó và Diệp Sanh Ký có liên quan gì nhau không?

- Dạ chắc là có. Bọn em thấy ông chủ Diệp Sanh Ký hôm đó có ghé sang khách sạn Tuyền Châu và chiều hôm qua đám vệ sĩ lại hộ tống nàng công chúa sang cửa hiệu Diệp Sanh Ký.

Bạch Mai nói:

- Thế lực bọn Diệp Sanh Ký ở Giản Phố Châu rất lớn. Chúng còn có ý định giết chết dần các thương hiệu khác để độc chiếm thị trường. Chúng tôi gặp không ít khó khăn với chúng.

Hồng Liệt chen vào:

- Thế à? Đã đến mức xung đột bằng vũ lực chưa?

Bạch Mai mím môi:

- Đại ca và một số thương hiệu khác biết họ mạnh vốn, mạnh người cho nên chủ trương hòa hoãn và có ý nhờ đến chính quyền ở Trấn Biên can thiệp khi cần, bởi vậy giữa chúng tôi vẫn chưa xảy ra xung đột vũ lực.

Văn Hiến hỏi:

- Kim Cương Môn là của họ à?

- Vâng. Đó lực lượng nòng cốt của Diệp Sanh Ký. Họ có nhiều cao thủ lắm.

- Cường Oai hầu Nguyễn Phúc Oai cai trị vùng Trấn Biên thế nào?

- Cường Oai hầu nhân từ quá nên trong việc cai trị có chút lỏng lẻo. Cũng vì thế mà bọn Diệp Sanh Ký và Kim Cương Môn mới lộng hành đến như thế.

Văn Hiến chợt quay sang nói với Hồng Liệt:

- Không chừng nàng công chúa này có liên quan đến tên Lý đại vương gì đó cũng nên. Có thể họ là thủ lĩnh của Diệp Sanh Ký và Kim Cương Môn.

- Ta nghĩ như vậy.

Văn Hiến hỏi mấy tên ăn mày:

- Bọn em có biết chiếc thuyền chở nàng công chúa đến từ đâu không?

- Dạ, hình như từ ở Phúc Kiến bên Tàu qua. Nghe nói họ chỉ dừng chân ở đây vài hôm để công chúa nghỉ mệt rồi đi tiếp vào Gia Định.

Lúc ấy, nhà hàng đã đem thức ăn và một bình Mai Quế Lộ ra. Hồng Liệt nói:

- Các em giỏi lắm! Nào ăn đi, sư tử ăn thử món cao lầu này xem hương vị thế nào.

Chàng đưa tay rót rượu cho mọi người. Bọn ăn mày đói lắm nhưng vì ngồi trong nhà hàng, trước mặt vị sư tử đẹp như tiên của anh cả nên bọn chúng cố ăn từ từ cho phải phép. Bạch Mai ăn thử hai miếng rồi nói:

- Ngon thật! Trông thì giống mì tàu, mì quảng nhưng hương vị lại khác xa. Thú vị thật!

Bọn ăn mày ăn xong liền đứng lên chào mọi người:

- Anh cả có dặn dò gì bọn em nữa không?

Hồng Liệt nói:

- Anh sẽ đi xa một thời gian, ở nhà lưu ý bọn Diệp Sanh Ký cho anh. Thôi các em đi đi, khi nào cần anh lại liên lạc.

Cả ba dạt ran rồi bước lại chỗ cầu thang định xuống lầu nhưng chợt giật mình lùi lại vì dưới cầu thang lúc ấy đang có hai tên người Hoa mặc đồ vệ sĩ bước lên. Đó là hai tên mà bọn chúng đã nhìn thấy hôm trước. Một tên áo đen bước về phía quầy, miệng la lớn:

- Chủ quán đâu, mau dọn ngay một bàn lớn ngay cửa sổ cho ta! Trải khăn trắng lên tất cả bàn ghế. Nhanh lên!

Tên còn lại vừa nhìn thấy mấy tên ăn mày liền quát lên, giọng tức giận:

- Lại gặp bọn bán thiu các người ở đây nữa à? Các người muốn tự nhảy xuống lầu hay đợi ta ném xuống?

Tên ăn mày lớn tuổi nhất thấy có anh cả mình ở đây nên yên tâm hỏi lại:

- Tại sao ta phải nhảy xuống lầu? Quán này đâu có đề bảng cấm ăn mày lên ăn? Cầu thang này cũng đâu có treo biển cấm ăn mày đi xuống?

Tên vệ sĩ nghe hỏi nổi nóng liền đưa tay toan tát vào mặt tên ăn mày hỗn láo. Nhưng tay hãn vừa vung ra nửa chừng thì từ trong góc phòng một chiếc đĩa tre bay nhanh đến điểm đúng ngay huyệt khúc trì nơi khuỷu tay của hãn. Cánh tay hãn đang đà đi rất mạnh mà phải đột ngột dừng lại rồi buông thõng xuống, đồng thời chiếc đĩa tre cũng rơi theo. Ba tên ăn mày vội chạy ra sau lưng Văn Hiến đứng. Tên vệ sĩ bị đánh lén kinh ngạc đưa mắt nhìn về phía chiếc bàn trong góc phòng. Ở đó có hai người thanh niên và một thiếu nữ đẹp như hoa đang ngồi thản nhiên nói chuyện. Cánh tay phải của hãn sau phút tê điếng đã hoạt động bình thường trở lại vì lực đạo phóng ra chỉ vừa đủ để cản cú tát của hãn mà thôi. Hãn không hiểu rằng đó là việc hết sức khó làm mà lại nghĩ rằng người đánh lén mình chỉ là một kẻ tầm thường. Hãn bước đến gần chiếc bàn hất hàm hỏi:

- Trong bọn người, ai đã đánh lén ta?

Văn Hiến ngồi mé ngoài, nghe hỏi ngẩng mặt lên:

- Đây là quán ăn, ai có tiền thì lên ăn. Anh bạn lấy quyền gì mà đuổi mấy người ăn mày này? Lại còn bắt chúng nhảy qua cửa sổ, không cho đi xuống bằng cầu thang. Anh bạn có thấy là mình quá đáng lắm không?

Tên vệ sĩ hất mặt về phía cầu thang:

- Công chúa của ta sắp đi lên, để bọn ăn mày dơ dáy này đi xuống sẽ làm hôi thối cầu thang và bẩn mắt người. Đó là lý do bọn chúng phải nhảy qua cửa sổ cút xéo, người rõ chưa?

Văn Hiến cười lớn:

- Ngay cả đại công chúa Ngọc Huyền của Võ vương khi đi vào dân gian cũng chưa bao giờ giở giọng phách lối đến như vậy. Công chúa của anh bạn là ai mà có hành động coi thường thiên hạ đến thế?

Tên vệ sĩ định lên tiếng trả lời thì ngay lúc đó, nơi cầu thang xuất hiện một tên công tử ăn mặc sang trọng và sắc sảo bước lên. Tuổi của hắn chừng hăm hai, hăm ba, khuôn mặt trắng trẻo trông rất bảnh trai tuy có phần gian xảo và thâm hiểm. Hắn bước lên lầu xong vội nghiêng mình ôm quyền đứng nép sang một bên. Lát sau đã thấy một cô gái chừng hai mươi tuổi, xinh đẹp tuyệt trần, y phục trên người toàn một màu trắng tinh khiết. Trên đầu nàng, mái tóc đen như nhung được bới cao và cài bởi ba chiếc trâm vàng có khảm những viên ngọc bích lấp lánh càng làm tăng thêm vẻ quý phái và kiêu kỳ. Nàng xuất hiện mang theo một mùi hương thoang thoảng tỏa ra khắp gian lầu. Tất cả thực khách đang yên lặng theo dõi câu chuyện giữa chàng thư sinh và tên vệ sĩ bỗng ồ lên kinh ngạc trước sắc đẹp của bạch y nữ tử. Nàng quả thật là trang tuyệt sắc giai nhân! Nét đẹp vừa lộng lẫy kiêu kỳ, vừa quyến rũ lại vừa lạnh lùng. Nếu đem nàng so sánh với những bức danh họa “Ngũ Đại Mỹ Nhân” của Đại Việt thì thật chẳng thua kém chút nào, nhiều khi lại có

phần hơn.

Thực khách trên lầu sau tiếng ồ kinh ngạc thì bỗng im phăng phắc, không ai dám thở mạnh vì sợ kinh động đến nàng. Trong thâm tâm họ đều cho rằng bọn vệ sĩ không cho ba tên ăn mày kia xuất hiện chung quanh nàng cũng có cái lý lẽ của nó. Cái lý lẽ của sự tôn sùng vẻ đẹp, một vẻ đẹp tuyệt bích của tạo hóa đã ban tặng riêng cho một mỹ nhân. Họ kín đáo liếc nhìn cả hai cô gái áo trắng như để so sánh xem trong hai nàng, ai đẹp hơn ai.

Chàng thanh niên ăn mặc bảnh bao sau khi đón cô gái xinh đẹp bước lên lầu thì vội khúm núm mời nàng đến chiếc bàn đã được phủ khăn trắng tinh. Hắn ta đưa tay sửa lại chiếc khăn trắng phủ trên ghế rồi đứng sang một bên.

- Mời công chúa!

Thái độ chiều chuộng và phục tùng của hắn trông thật lỗ bịch. Nàng công chúa vẫn giữ nét lạnh lùng, lặng lẽ ngồi xuống, mắt vô tình hướng về phía góc phòng nơi chiếc bàn của bọn Văn Hiến. Hai tên vệ sĩ đi theo sau nàng cùng tên đã hét chủ quầy dọn bàn đứng ngay ngăn phía sau ghế của nàng như ba pho tượng. Tên vệ sĩ đang tranh luận với Văn Hiến đứng yên tại chỗ cúi đầu đón công chúa. Khi hắn thấy công chúa ngồi hướng mặt về phía mình thì hoảng sợ vô cùng, hắn vội vàng nhìn ba tên ăn mày nói nhanh, giọng giần giũ:

- Bọn chúng bay có xéo ngay lập tức hay không?

Vừa nói, hắn vừa chồm người tới giờ tay phải định tóm cổ tên ăn mày gần nhất. Văn Hiến đang cầm chiếc đĩa trong tay trái liền đưa lên, động tác hết sức thông thả nhưng đầu đĩa lại nhắm đúng ngay vào huyết lao cung giữa lòng bàn tay tên vệ sĩ. Hắn giật mình vội xoay bàn tay, biến cú chụp thành cương đao chặt chéo vào cổ tay Văn Hiến. Chàng xoay ngoặt cổ tay nửa vòng, đầu đĩa trên tay lại nhắm đúng vào huyết nội quan nơi cổ tay tên vệ sĩ.

Chàng cố tình trêu chọc tên này cho bõ ghét nên không điểm trúng vào tay địch thủ mà chỉ xoay đầu đưa chòe sẵn để bàn tay hắn đánh tới. Nếu hắn không dừng tay hoặc biến thế thì ngay lập tức sẽ bị điểm trúng huyết đạo trên tay. Tên vệ sĩ lại một phen giật mình, hắn vội vàng hạ cánh tay xuống một tấc, bàn tay vẫn giữ thế cương đao xia thật nhanh vào mặt của Văn Hiến, đồng thời tay trái chặt mạnh vào huyết thái dương bên phải của chàng. Đòn đánh của hắn ở cả hai tay đều rất nhanh và ác độc, trong một cự ly gần như thế, mọi người đều nghĩ chắc là chàng thư sinh mảnh khảnh này không thể nào tránh né được, trừ phi chàng ta phải ngã ngửa người ra phía sau.

Nhưng còn nhanh hơn cả ý nghĩ của mọi người, Văn Hiến vẫn ngồi yên, xoay tay thật lẹ. Mọi người không nhận ra chàng đã xuất chiêu thế nào mà cả hai tay của tên vệ sĩ đang đà đánh bỗng nhiên dừng lại rồi rơi xuống tự do. Thì ra Văn Hiến thấy tên vệ sĩ xuất đòn thâm độc nên đã nhanh chóng dùng đầu đưa điểm vào hai huyết ngũ lý ở khuỷu tay của hắn. Tất cả những diễn biến đó đều không thoát khỏi ánh mắt lạnh lùng của nàng bạch y công chúa nhưng chỉ thấy nàng khẽ cau mày mà không nói gì. Tên công tử bảnh bao nhận ra cái cau mày của nàng vội đứng thẳng người lên, bước tới chỗ tên vệ sĩ và đưa tay tát cho hắn một cú như trời giáng, giọng hách dịch:

- Tránh ra! Người định bêu xấu công chúa lần nữa hả?

Thái độ lúc này trước mặt nàng công chúa khúm núm bao nhiêu thì bây giờ với tên vệ sĩ, gã công tử trở nên hách dịch bấy nhiêu. Tên vệ sĩ bị cú tát tuôn máu mồm, hắn ôm má:

- Dạ, công tử.

Rồi hắn lui ra sau cúi đầu đứng im, vẻ sợ hãi hiện rõ trên nét mặt. Gã công tử nhìn Văn Hiến hất hàm:

- Người là ai mà dám ra tay đánh người của công chúa?

Văn Hiến nhìn hãn mỉm cười:

- Ta có đánh hãn đâu. Là tự hãn đưa tay vào đầu đũa của ta đấy chứ.

Hãn trừng mắt:

- Người lại dám đùa bỡn cả với bốn công tử ư?

Chưa dứt câu nói thì bàn tay phải của hãn đã biến cường trảo vươn ra như móng chim ưng chộp vào vai Văn Hiến. Nhìn thấy bàn tay địch thủ, Văn Hiến nhận ra ngay hãn đang sử dụng “Ứng Trảo công”, một môn võ rất hiểm độc của võ thuật Trung Hoa nên chàng không dám xem thường. Chiếc đũa đang cầm trên tay trái của Văn Hiến nhanh chóng điểm vào lòng bàn tay địch thủ. Gã công tử đã đoán trước được ý định đó nên thủ trảo của hãn chưa đến nơi thì cổ tay đã xoay ngang, năm ngón tay như vuốt chim ưng chụp nhanh vào bàn tay cầm đũa của Văn Hiến. Văn Hiến vội hạ cánh tay xuống, đưa đầu đũa đâm xéo lên mu bàn tay của địch. Gã công tử cũng hạ nhanh tay xuống, xoay ngược ứng trảo chụp vào cổ tay đối phương. Động tác của hãn tuy nhanh nhưng đầu đũa trên tay của Văn Hiến còn nhanh hơn một bậc. Bất kể ứng trảo của địch thủ xoay chuyển thế nào thì đầu đũa của chàng cũng tìm đúng hai huyệt nội quan và ngoại quan nơi cổ tay của địch mà điểm vào.

Gã công tử ngay từ đầu đã muốn ra đòn độc hạ nhanh địch thủ để lấy điểm với công chúa nhưng qua hơn mười chiêu mà hãn vẫn chưa đụng được đến sợi lông tay của địch thủ. Điều đó khiến hãn vừa thẹn vừa giận. Hãn hét lên một tiếng rồi cả hai tay xuất chiêu cùng một lúc, mười ngón tay như mười vuốt chim ưng chộp lia lịa vào khắp các bộ vị thượng bàn của địch thủ. Tay phải Văn Hiến cũng bốc nhanh chiếc đũa khác rồi dùng hai đầu đũa trên hai tay điểm vào cổ tay đối phương. Hai người một đứng một ngồi, kẻ chộp người điểm hơn bốn mươi chiêu liên tiếp mà chưa phân thắng bại. Thực khách lúc này nín thở theo dõi trận đấu nên cả gian lâu im phăng phắc, chỉ còn nghe tiếng gió vù vù phát ra từ những cú chộp của gã công tử. Mặt hãn

lúc đầu đỏ lên vì giận, sau một lúc giao đấu đã từ từ chuyển sang màu tím biểu hiện sự tức tối đến cực độ. Trong khi Văn Hiến vẫn bình thản, hai tay nhẹ nhàng nhưng mau lẹ và chính xác, ngăn chặn các thế công của địch thủ.

Bỗng gã công tử hét to một tiếng, hai tay chớp nhanh vào hông Văn Hiến đồng thời chân tung ra một cú đá thật mạnh vào chiếc ghế chàng đang ngồi. Văn Hiến liền nhún mũi bàn chân một cái, chiếc ghế đã lui nhanh ra sau một khoảng vừa đủ thoát khỏi cú đá của gã công tử. Gã gầm lên tiếng thứ hai, chân bước sấn tới, tay phải rút thanh đoản kiếm đeo ngang hông ra đâm nhanh vào ngực Văn Hiến còn ứng trả nơi tay trái thì chớp vào mặt chàng cố ý hạ sát đối phương cho bằng được. Văn Hiến không ngờ gã công tử lại ra sát chiêu cố giết mình, chàng ngửa người về phía sau thật nhanh nhưng vẫn bị mũi kiếm sượt qua cửa một đường dài trên ngực áo. Trong tư thế nằm ngửa đó, tay chàng từ bên dưới xia thẳng vào cổ tay cầm kiếm và thuận đà dùng chân phải đá thốc lên hạ bàn của đối phương. Cú đá ở cự ly rất gần, chàng tin chắc gã công tử thế nào cũng trúng đòn. Nhưng hãn không phải tay vừa, trong lúc nguy cấp, hãn vội rút nhanh tay về, cùng lúc co chân trái lên đưa đầu gối ra chịu cú đá của Văn Hiến rồi mượn đà tung mình về phía sau. Trúng cú đá đó, đầu gối trái của hãn đã chấn thương nên khi đáp xuống hãn phải đứng bằng chân phải. Hãn càng thêm tức giận vì thẹn nên chân vừa chạm đất tay đã phóng vút thanh đoản kiếm vào bụng Văn Hiến. Chàng giật mình vội né người ra khỏi ghế và tránh được mũi kiếm trong đường tơ kẽ tóc. Phập một tiếng, thanh kiếm cắm sâu đến lút cán vào mặt ghế trong tiếng ồ kinh hoàng của thực khách. Văn Hiến trong khi né mình thoát khỏi mũi kiếm, tay phóng thật nhanh chiếc đũa về phía địch. Gã công tử sau khi phóng vội thanh đoản kiếm đi, hãn vẫn chưa kịp định thần thì chỉ nghe tiếng vút, chiếc đũa đã bay đến điểm trúng ngay vào huyết đản trung giữa ngực của hãn khiến nội lực bị tản mát, cả thân người hãn run lên. Văn Hiến bật nhanh người dậy bước đến tát vào mặt hãn hai cú như trời giáng. Chàng gằn giọng:

- Ta với ngươi không thù không oán sao ngươi lại cố ý giết ta? Ngươi ác

tâm quá lớn, lại coi mạng người như cỏ rác. Nếu để người sống chắc sẽ còn giết hại nhiều người vô tội, nhưng ta niệm đức hiếu sinh tha cho người một mạng.

Nói đến đây tay chàng nhẹ nhàng phất vào huyết phân kinh của hắn, đẩy theo một luồng nhu lực. Gã công tử thấy toàn thân như có một luồng hơi nóng từ đan điền tỏa lên ngực rồi tản mát ra khắp châu thân, cả người rũ rượi không còn một chút khí lực nào. Văn Hiến nhìn hắn nói:

- Ta phế võ công của người để từ nay người không còn có thể giết người vô tội nữa, và nhờ vậy mà người sẽ sống lâu hơn.

Nói xong, chàng quay lưng bước về chỗ ngồi. Thân hình gã công tử run lên bần bật, hắn hét to một tiếng như thú dữ bị thương sắp chết, mắt trợn trừng đến rách cả mí, máu chảy thành dòng xuống hai má, cả người hắn từ từ sụp xuống. Tên vệ sĩ đứng gần đó vội chạy lại đỡ hắn rồi dìu lại gần chiếc bàn của nàng bạch y công chúa. Ba tên vệ sĩ đứng sau lưng nàng đồng loạt rút kiếm định xông ra tấn công Văn Hiến. Bỗng nàng công chúa đưa bàn tay như ngọc ra và quát nhỏ:

- Đũa!

Ba tên cận vệ vội chạy đến các bàn khác vơ lấy các hộp đũa mang lại cung kính để trước mặt nàng rồi lui ra. Trong khi đó mọi người lại nghe nàng quát lên lần nữa, giọng lạnh băng hướng về phía Văn Hiến đang trở gót về bàn của mình:

- Quay lại!

Văn Hiến nghe tiếng quát liền dừng bước, từ từ quay lại. Bạch y công chúa nét mặt vẫn lạnh như tiền, chỉ thấy tay phải của nàng vung ra, hai chiếc đũa lao vút về phía Văn Hiến rồi chia ra một trên một dưới nhắm thẳng vào

mặt và bụng của chàng. Thủ pháp của nàng tuy rất nhẹ nhàng nhưng hai chiếc đĩa khi lao đi lại nhanh như hai mũi tên bắn, tạo ra thanh âm gió rít nghe đến lạnh người. Khoảng cách giữa hai người tuy khá xa nhưng lực đi của hai chiếc đĩa lại nhanh cấp kỳ, chỉ vèo một phát đã đến nơi. Văn Hiến đưa cả hai tay một trên, một dưới nhẹ nhàng bắt gọn hai chiếc đĩa. Chàng vừa bắt xong hai chiếc đĩa đầu tiên thì hai chiếc kế tiếp đã xé gió lướt đến. Chàng chuyển hai cánh tay, dùng hai đầu chiếc đĩa vừa bắt điểm thật chính xác vào đầu hai chiếc đĩa đang bay tới.

Với lực bay nhanh như thế, lẽ ra khi bị điểm trúng thì hai chiếc đĩa đang bay tới phải bật ngược lại hoặc lệch sang bên nhưng đáng này chúng lại nhẹ nhàng rơi xuống đất. Thì ra chúng đã bị một lực âm nhu mà chàng truyền vào đầu đĩa đang cầm trên tay mình để hóa giải lực bay tới khiến chúng dừng vào như chạm phải miếng vải mềm và rơi ngay xuống đất. Bàn tay nàng công chúa lại không ngớt vung lên, những chiếc đĩa liên tiếp xé gió lao về khắp các bộ vị trên người Văn Hiến. Thủ pháp phóng ám khí của nàng thật tinh kỳ, cùng một cú phóng mà những chiếc đĩa lại bay đi nhiều hướng khác nhau. Tiếc rằng hôm nay nàng gặp phải Văn Hiến, một danh gia về môn phóng ám khí cho nên dù nàng phóng cách nào, phóng bao nhiêu đi nữa thì những chiếc đĩa cũng đều bị chàng điểm trúng và rơi xuống. Trong khi ba tên vệ sĩ liên tục đi đến các bàn thu gom đĩa đem lại cho nàng công chúa thì Đinh Hồng Liệt mỉm cười lên tiếng:

- Tên đồ gàn, hôm nay ngươi gặp đối thủ rồi đấy!

Văn Hiến hai tay điểm những chiếc đĩa đang bay tới còn miệng thì ung dung cười đáp:

- Đúng vậy! Ta thật thấy hứng thú với trò chơi này.

Bạch y công chúa phóng hơn ba mươi chiếc đĩa mà không trúng đích được chiếc nào, lại thấy đối phương cười nói tự nhiên như không thì trong

lòng vừa kinh ngạc vừa tức giận. Hai má nàng đã ửng đỏ, có lẽ phần vì giận, phần vì dùng nhiều sức. Nàng đổi thủ pháp, dùng cả hai tay phóng một lúc đến sáu chiếc đĩa nhắm vào cả thượng bàn, hạ vị của Văn Hiến. Hai tay Văn Hiến di động nhanh hơn trước nhưng bây giờ chàng không điểm rớt những chiếc đĩa nữa mà lại hất chúng về phía sau nhắm vào hướng Đinh Hồng Liệt, miệng chàng la lớn:

- Tên trộm! Bắt lấy!

Đinh Hồng Liệt ngồi nơi bàn thân nhiên đưa hai tay chop lia lịa những chiếc đĩa do Văn Hiến hất lại, miệng cười ha hả:

- Hay lắm! Người không bắt được hết thì cứ hất lại đây ta giữ cho để trả lại người ta. Người ta sắp hết đĩa rồi kìa.

Nói xong, chàng một tay bắt đĩa, một tay phóng nguyên năm đĩa đã bắt được sang cho ba tên hộ vệ đang đứng cạnh công chúa. Thủ pháp của chàng trông đẹp mắt vô cùng. Cả bó đĩa bay tà tà về phía địch như chúng đã được cột chặt lại với nhau vậy. Một tên hộ vệ vội đưa tay ra bắt lấy rồi đặt trở lại trên bàn cho nàng công chúa. Thực khách trên lầu này giờ nín thở để xem thì đột nhiên tất cả cùng vỗ tay tán thưởng. Trong khoảnh khắc đó, mọi người đã quên mất rằng đây là một trận đấu sống chết. Có tiếng nói vang lên ở một góc phòng:

- Thật là một trận đấu cổ kim hiếm thấy! Cả ba người đều xứng đáng là danh thủ về môn ném ám khí, thiên hạ khó có người sánh kịp.

Bạch y công chúa sắc mặt đỏ bừng, trông nàng càng kiều diễm hơn, nhưng đúng là nét kiều diễm chết người. Nàng đột nhiên hốt cả năm đĩa trên bàn, dùng thế “Mãn Thiên Hoa Vũ” tung nguyên năm đĩa hơn ba mươi chiếc về phía Văn Hiến. Bó đĩa bay ra khỏi tay nàng bỗng tách làm hai, một nửa tấn công Văn Hiến, nửa kia tấn công Đinh Hồng Liệt. Tuyệt hơn nữa là mỗi

phần đĩa sau khi tách ra làm hai lại chia thành nhiều hướng nhắm vào các bộ vị của cả hai người bay véo đến. Văn Hiến la lên:

- Tên trộm coi chừng! Người chọc giận người ta rồi đó.

Miệng nói, hai tay chàng xoay nhanh thành những vòng tròn, dùng nhu lực đón những chiếc đĩa rồi thu gọn chúng vào lòng bàn tay. Trong khi đó, Hồng Liệt sẵn số đĩa vừa bắt được trong tay, chàng tung chúng về phía những chiếc đĩa của bạch y công chúa đang phóng đến. Từng chiếc một đụng nhau tung bật lên cao rồi rơi xuống sàn. Số đĩa còn lại chưa bị rơi mà tiếp tục phóng đến, chàng đưa hai tay bắt gọn. Văn Hiến rút ba chiếc đĩa cầm nơi tay phải rồi la lớn:

- Trả lại cho cô nương ba chiếc đây!

Xong chàng vung mạnh tay một cái, ba chiếc đĩa rời khỏi tay bay vút về phía bạch y công chúa. Ba chiếc đĩa bay ra cùng lúc với một tốc độ kinh người nhưng khi đến gần nàng công chúa, chúng đột ngột tách ra, hai chiếc hướng vào hai bàn tay nàng còn chiếc thứ ba bay vòng lên trên nhằm đúng vào cạnh ba chiếc trâm trên đầu nàng mà ghim vào đó như chính tay nàng đã cài lên vậy. Bạch y công chúa vì phải chú ý đến hai chiếc đĩa đang bay rất nhanh đến hai tay mình, khoảng cách quá gần nên nàng ngưng thần đón bắt chúng mà đành để chiếc thứ ba ghim lên mái tóc mình.

Nàng ngồi sững sờ, nét mặt từ đỏ bừng chuyển sang trắng bệch. Cả gian lâu đột ngột vang lên một tiếng ồ thật lớn rồi xôn xao bàn tán.

- Tuyệt kỹ! Diệu thủ thần châm! Diệu thủ thư sinh!

Bạch y công chúa vừa giận vừa thẹn, nàng đứng lên quát:

- Về!

Cùng lúc ấy nàng đưa tay rút chiếc đũa trên đầu ném xuống sàn rồi lạnh lùng bước đến cầu thang để xuống dưới lầu. Đi ngang qua chỗ Văn Hiến, nàng đứng lại nhìn chàng và nói bằng một giọng lạnh băng:

- Giỏi lắm! Nhưng người phải lo giữ cái mạng của mình đi!

Nàng bước xuống lầu. Bốn tên vệ sĩ vội vàng bước theo sau, một tên vác gĩa công tử áo hoa sắc sỡ trên vai. Bọn chúng không quên đưa tám con mắt tóe lửa nhìn Văn Hiến và Hồng Liệt. Ánh nhìn chứa đựng bao sự thù hận như muốn phanh thây hai người ra muôn ngàn mảnh ngay lập tức. Đợi bọn chúng đi khỏi, mọi người trong quán mới thở phào nhẹ nhõm. Tiếng xì xào bàn tán về trận đánh vừa rồi vang lên khắp nơi. Chủ quán người Việt vội chạy lại bàn của bọn Văn Hiến, giọng run run:

- Hiệp sĩ gây nên họa lớn rồi. Người mà hiệp sĩ vừa đánh đó là đại công tử của hãng Diệp Sanh Ký ở đây. Thế lực của bọn chúng rất lớn, từ lâu chúng coi Hội An này như đất riêng của chúng, hoành hành tác oai mà chẳng ai dám động đến. Tên công tử đó lại càng giống như một hung thần. Hã về Trung Quốc theo thầy học võ từ lúc mười ba tuổi, hã mới trở lại Hội An hai năm nay mà đã có không biết bao nhiêu người bị hã giết chết. Hà! Hiệp sĩ ra tay như thế thì thật là phúc cho cư dân ở đây nhưng tôi e rằng từ nay hiệp sĩ sẽ gặp nguy hiểm vô cùng.

Văn Hiến mỉm cười:

- Cảm ơn chú chủ quán. Nếu đó là phúc cho cư dân ở đây thì tôi có bị nguy hiểm một chút cũng chẳng sao.

Nói xong, chàng ra dấu cho Hồng Liệt và Bạch Mai rồi móc tiền định thanh toán. Chủ quán vội xua tay:

- Không cần đâu. Ba vị hãy rời khỏi Hội An ngay bây giờ để tránh phiền

phức cho ba vị mà cho cả chúng tôi nữa.

Văn Hiến quay sang đưa tiền cho ba tên ăn mày:

- Các em phải lập tức rời khỏi Hội An ngay. Bảo tất cả anh em trong nhóm cũng phải rời khỏi nơi đây một thời gian để tránh bị chúng trả thù.

Xong cả bọn thông thả bước xuống lầu. Có tiếng nói khẽ phía sau:

- Trông chàng ta mảnh khảnh như thư sinh thế mà võ nghệ thật siêu quần. Hà, chớ nên coi mặt mà bắt hình dong. Thật là một trận đánh hi hữu và ngoạn mục khiến cho tôi mở rộng tầm mắt. Thôi, chúng ta cũng nên rời khỏi nơi đây ngay để tránh phiền phức.

Thực khách nghe người nọ nói, tất cả đều lần lượt rời khỏi quán. Ra đến đường phố ba tên ăn mày vội chạy biến vào trong các ngõ hẻm. Nhóm Văn Hiến đến nơi cột ngựa, tung người lên tuấn mã của mình rồi ra roi chạy về phía ngược lại với hướng cửa hiệu Diệp Sanh Ký. Mai là lễ hội Long Chu nên giờ này đường phố ở Hội An người qua lại tấp nập. Ba người phải khó khăn lắm mới ra khỏi khu phố, họ đồng thanh hét lớn “đi” và ba con ngựa hí vang rồi lao vút. Văn Hiến nói lớn trong gió:

- Chúng ta nên rời khỏi Hội An để tránh phiền phức cho cư dân ở đây như lời ông chủ quán. Ha ha... Chuyển này vào Giản Phố Châu chắc sẽ còn nhiều chuyện vui hơn nữa đấy.

Giọng của Bạch Mai có chút lo lắng:

- Vui thì có vui nhưng chết người như chơi đó, anh đừng xem thường.

Hồng Liệt cười lớn:

- Sư tỷ đừng lo. Tên đồ gàn biết xem tướng. Hãn nói tướng của hãn phải

sống hơn bảy mươi tuổi nên hẳn không chịu chết non đâu.

Ba con thiên lý mã phóng như bay trên đường quan lộ rời Hội An theo hướng tây để trở lại bến Thu Bồn. Vầng trăng mười bốn nhô lên từ từ trên nền trời xám xám phía đông. Cả ba xuống chuyển đò cuối cùng qua sông lớn. Con đò vắng tanh chỉ có ba người bọn họ và ba con ngựa. Đò ra giữa dòng sông, Bạch Mai nhìn ánh trăng lung linh phản chiếu trên sóng nước buộc miệng khen:

- Trăng đẹp quá!

Hồng Liệt nói nhỏ:

- Trăng đẹp thật! Đồ gàn, người trố tài xuất khẩu thành thơ tặng sư tỷ một bài đi.

Bạch Mai vỗ tay reo lên:

- Đúng đó! Tôi cũng muốn biết tài “thất bộ đề thi” (bảy bước làm thơ) của anh xem có hơn Tào Thực và Vương Bột ngày xưa không.

Văn Hiến cười:

- Tên trộm này có ý làm khó tôi mà thôi. Tôi làm gì có tài xuất khẩu hay “thất bộ đề thi”. Bạch tiểu thư đừng tin lời hắn.

Bạch Mai chu đôi môi xinh xắn lên lắc đầu:

- Tin! Tôi tin lời nói của Đình huynh. Anh đừng tìm cách thoái thác nữa. Thôi, cho anh thời gian từ đây đến khi con đò cập bến. Như vậy là dễ dàng cho anh rồi đó.

Văn Hiến vò đầu:

- Tên ăn trộm chết tiệt kia, người không làm khó ta chắc là ăn cơm không ngon phải không?

Tuy nói thế nhưng mắt chàng đã hướng về vầng trăng tròn treo lơ lửng trên trên cao. Bóng trăng lồng trong dòng nước lấp lánh trên sông Thu Bồn đã phản chiếu lên khuôn mặt sáng ngời của Bạch Mai, trông nàng xinh đẹp tuyệt trần. Sau một chốc im lặng xuất thần, chàng cất tiếng ngâm nga:

Kim dạ thanh thiên mãn nguyệt luân

Thu Bồn giang thượng hữu giai nhân

Tu hoa bế nguyệt mai khôi diện

Nhất tiểu ngư trầm thủy thượng vân

Huyền mấn như ti thanh ngọc khánh

Tư phong yếu điệu hàm đan tâm

Thập niên vĩnh phụ vô phương diện

Vạn lý đơn thân hiếu nữ tâm.

Dịch nghĩa:

Đêm nay một vầng trăng đầy treo trên nền trời trong

Trên sông Thu Bồn có một người đẹp

Mặt như ngọc sáng khiến hoa nhường nguyệt thẹn

Nàng cười khiến cho cá phải lặn, mặt nước gợn lăn tăn

Tóc đen mượt như tơ, tiếng trong như khánh vàng

Phong thái yếu điệu ẩn chứa một trái tim son

Mười năm cách biệt cha không thể gặp

Một mình vượt ngàn dặm hiếu nữ tìm cha.

Tiếng ngâm vừa dứt, Bạch Mai đứng lặng người với nỗi lòng nao nao khó tả. Nàng chưa bao giờ có được cảm giác vừa sung sướng, vừa hạnh phúc lại vừa kiêu hãnh như thế trong đời. Thâm tâm nàng hết sức cảm mến và kính phục chàng thư sinh mảnh khảnh nhưng rất mực tài hoa mới quen này. Hồng Liệt khi nghe xong bài thơ liền vỗ tay khen:

- Tuyệt! Cái gì mà “Tu hoa bế nguyệt mai khôi diện, nhất tiểu ngư trầm thủy thượng vân”. Hay quá! Ha ha... Như vậy là Bạch Mai sư tử đáng được liệt vào “Đại Việt – Lục Đại Mỹ Nhân” rồi. Nhưng ta thích nhất hai câu “Tư phong yếu điệu hàm đan tâm” và “Vạn lý đơn thân hiếu nữ tầm”. Hai câu này mới nói lên được một cách trọn vẹn con người của sư tử. Đề xin chúc mừng sư tử được tặng một bài thơ miêu tả thật chính xác về mình. Ta cũng có lời khen tặng tên đồ gàn người. E rằng tài của người còn hơn cả Tào Thực và Vương Bột năm xưa.

Văn Hiến mỉm cười:

- Người đừng quá khen. Ta chỉ là mượn chữ của cổ nhân ghép lại mà thôi chứ chẳng có tài cán gì đâu.

Hồng Liệt phản đối:

- Ngôn ngữ là của chung thiên hạ chứ nào phải của riêng ai. Những ai biết sắp xếp sao cho ngôn từ đạt ý, đạt lý đều là những kẻ có tài. Hơn nữa, người đối cảnh sinh tình mà nghĩ ra chữ cổ nhân nào đã biết sư tử đẹp ra sao mà đề ra được bài thơ tuyệt tác như thế.

Văn Hiến chấp tay vái:

- Thôi được ta thua người. Nhưng điều quan trọng là vì ở đây có cảnh đẹp mà người cũng đẹp nên ta mới có thể đối cảnh mà sinh ra được lắm tình như thế chứ. Người có đồng ý không?

Hồng Liệt cười lớn:

- Đồng ý, nhất định là đồng ý rồi!

Bạch Mai bây giờ mới bước ra khỏi cơn mơ hạnh phúc, nàng nghe hai người tán qua tán lại vẻ đẹp của mình trong lòng vui lắm nhưng làm bộ phụng phịu:

- Thôi cho tôi xin đi! Hai người đừng kể tung người hứng để tìm cách nhạo người ta nữa. Cái gì là “bế nguyệt trầm ngư” lại còn “Đại Việt – Lục Đại Mỹ Nhân” nữa chứ. Chỉ là những sáo ngữ hảo huyền. Mà này, họ là những ai vậy?

Hồng Liệt cười nói:

- Một là nàng công chúa My Châu con vua An Dương Vương, người con gái Việt có một tâm hồn hết sức trong sáng và một trái tim yêu rất mực chung tình. Hai là Nguyên phi Ý Lan, người thôn nữ làng Siêu Loại, đẹp nết, đẹp người lại đa tài, đã giúp vua Lý Thánh Tông trị quốc bình thiên hạ trong gần nửa thế kỷ. Ba là An Tư công chúa con vua Trần Thái Tông, người đã hy sinh đời công chúa cành vàng lá ngọc của mình để gả cho Thoát Hoan, khiến cho tên tướng nhà Nguyên này mê mẩn, giúp nhà Trần chiến thắng quân Mông Cổ. Bốn là Huyền Trân công chúa, cháu của công chúa An Tư, người được xem là đệ nhất mỹ nhân với nét đẹp cao quý và thanh khiết như đóa sen trắng, đã khiến cho vua Chiêm Chế Mân chỉ nghe tiếng thôi đã đem dâng hai châu Ô, Rí làm sính lễ cầu hôn. Năm là công nữ Ngọc Vạn, con của Chúa Sãi

Nguyễn Phúc Nguyên, người đã sánh duyên cùng vua Chân Lạp Chay Chetta II. Vùng đất trù phú miền Nam ngày nay thuộc về chúng ta cũng là nhờ bước đi mở cõi này của nàng. Nay thêm sư tử nữa là sáu người. Là “Đại Việt – Lục Đại Mỹ Nhân” đó.

Bạch Mai làm bộ dỗi, nàng nguyệt Hồng Liệt:

- Anh chỉ giỏi bịa ra để chọc người ta thôi. Làm gì có “Đại Việt – Lục Đại Mỹ Nhân”? Trương huynh, anh nói đi, chuyện bịa cả phải không?

Văn Hiến mỉm cười nhưng giọng nói hết sức nghiêm nghị:

- Là thật đấy! Những người mà tên trộm vừa kể đều là những tuyệt đại mỹ nhân của Đại Việt. Họ không những rất đẹp mà sự đóng góp và hi sinh của họ đối với dân tộc ta cũng lớn lao vô cùng.

Hồng Liệt làm mặt nghiêm chỉnh, giọng tỉnh khô như thật:

- Thấy chưa! Tỷ giờ là đệ lục mỹ nhân rồi. Về nhân phẩm thì đồ gàn đã tặng cho bốn chữ “đan tâm, hiếu nữ”, như thế cũng tạm đủ. Nhưng mà sau này tỷ chịu sang lấy vua Cao Miên để đổi lấy thêm đất hai châu của Miên quốc nữa thì càng tuyệt hơn.

Bạch Mai đưa tay dấm vào ngực Hồng Liệt hai cú thật mạnh:

- Anh ác vừa chứ! Tôi trả cái danh hiệu đệ lục, đệ thất mỹ nhân gì gì lại cho anh đó. Tôi nhất định không chịu sang Cao Miên làm hoàng hậu đâu.

Hồng Liệt giả bộ ôm ngực la bai bai:

- Trời ơi chết tôi rồi! Yếu điệu thực nữ gì mà dấm mạnh đến bể phổi người ta rồi.

Bộ tịch của chàng khiến cả ba người đều phá lên cười. Cùng lúc đó, con

đồ đã cập bến. Họ rời đồ lên bờ rồi tiếp tục phi ngựa đi dưới trăng. Hồng Liệt nói:

- Đêm nay chúng ta nghỉ tại nhà trạm Long Phúc nhé?

Văn Hiến đồng ý:

- Tốt đấy! Để cho Bạch tiểu thư nghỉ ngơi nữa.

Bạch Mai nói:

- Trương huynh bỏ hai tiếng “tiểu thư” cho em nhờ có được không? Sao mà nghe khách sáo và xa lạ quá, em không thích chút nào.

Văn Hiến vội vàng chữa:

- Xin lỗi, tôi quen miệng rồi. Thôi được, từ giờ gọi là Bạch muội nhé?

Bạch Mai gật đầu:

- Như thế có phải thân mật hơn không. Cả Đinh huynh nữa, bỏ cái tiếng “sư tử” đi. Em cho anh làm sư huynh đó. Người ta nhỏ tuổi hơn nhiều mà bắt làm chị để vùi vĩnh hả?

Thấy nàng vui vẻ và tự nhiên như thế, Hồng Liệt nhìn sang Văn Hiến gật đầu làm dấu rồi cả hai đồng thanh gọi:

- Bạch muội!

Bạch Mai cười khúc khích:

- Có em đây, hai vị đại ca muốn sai xử việc chi?

Cả ba lại phá lên cười. Gió mát trăng thanh, ba con ngựa phóng nhanh,

lòng người lại vui nên hành trình đường như thu ngắn lại. Đầu giờ hội thì ba người đã đến trạm Long Phúc. Họ vào quán ăn tối. Trong khi ăn, Văn Hiến hỏi:

- Bạch muội lúc trước từ Gia Định ra đây bằng phương tiện gì?

- Em theo thuyền buôn của nhà họ Cao ở đầm Hải Hạc ra Quy Nhơn, sau đó lại theo thuyền của họ ra Phú Xuân. Khi đến Phú Xuân, em mới biết ngài Hình bộ thượng thư vừa đi kinh lý Phù Ly nên vội vã trở vào tìm. Họ Cao ở Quy Nhơn là khách hàng quen thuộc của Thần Quyền Môn.

- Khi nào thì họ khởi hành vào lại?

- Cuối tháng này thuyền của họ sẽ chờ hàng vào Đại Phố Châu. Họ có mời muội ngày hai mươi sáu này vào dự lễ thôi nôi của tiểu thư Cao Đại Hồng nhà họ. Có lẽ chúng ta nên có mặt ở Quy Nhơn trước ngày đó.

Hồng Liệt mỉm cười hỏi:

- Nghe nói họ Cao ở đầm Hải Hạc là tay giàu có lớn. Không biết tên trộm như ta vào nhà họ có sợ không?

Bạch Mai đáp:

- Có em bảo lãnh thì họ còn sợ gì nữa.

ÉN LIỆNG TRUÔNG MÂY TẬP 1

Vũ Thanh
www.dtv-ebook.com

Hồi Thứ Tám

HỒI THỨ TÁM

Dân biên tái tìm vui nơi chợ rượu

Khách yêu hoa say đắm Ngọc Lan Hương

*

Sáng hôm sau, họ rời trạm Long Phúc sớm để tiếp tục cuộc hành trình. Khi đến Phù Ly, biết Tôn Thất Dục và Đoàn Phong đã vào Quy Nhơn để chủ trì vụ xử án bọn Trần Đại Chí, họ bèn lên đường vào thẳng phủ thành Quy Nhơn. Bọn lính canh đưa họ vào quán dịch ngồi chờ, một lát sau Đoàn Phong cùng Ngô Mạnh đến. Mọi người vui vẻ chào hỏi nhau xong, Đoàn Phong lên tiếng:

- Chúc mừng Bạch tiểu thư đã hoàn thành tâm nguyện của mình.

Bạch Mai nhìn Ngô Mạnh bằng ánh mắt cảm ơn:

- Cũng nhờ Dục thúc thúc và Ngô huynh đây giúp đỡ cho. Tiểu muội thật không biết nói gì hơn để bày tỏ lòng tri ân.

Ngô Mạnh gặp lại Bạch Mai trong lòng vui lắm nhưng tính chàng ít nói lại vụng về nên chỉ đáp lại được mấy tiếng đơn giản cộc lốc:

- Có gì đâu. Bạch tiểu thư đừng ngại.

Chỉ đơn giản thế thôi mà mặt chàng tự dưng đỏ gay lên. Văn Hiến hỏi:

- Kết quả vụ án thế nào?

Đoàn Phong đáp:

- Quan ngoại tả gởi cho Dục thúc một bức thư xin giảm tội cho bọn Đại Chí đồng thời ra lệnh cách chức quan huyện Huỳnh Hảo Hớn và quan huyện Chương Nghĩa. Cả bọn Khắc Tuyên và Huỳnh Công Đức cũng nói thêm vào nên cuối cùng Dục thúc chỉ phạt vạ bọn Đồng Bách, Thừa Ân năm ngàn quan, tịch thu hiện vật. Còn Trần Đại Chí phải bị tù năm tháng. Phần Huỳnh Hảo Hớn tôi có ngỏ lời bênh vực cho hắn vì biết hắn cũng là tay hảo hớn nhưng Dục thúc nói quan ngoại tả dặn nhất định phải cách chức hắn. Người không muốn vì chuyện đó mà mất lòng quan ngoại tả nên đành để hắn trở về dân dã.

- Như thế cũng được. Đại Chí bị giam năm tháng, bọn Dương Tử Tam Kiếm đã trở về Phúc Kiến, việc Trần gia chúng ta tạm thời đỡ phải lo.

- Thế chừng nào mọi người vào Giản Phố?

Bạch Mai đáp:

- Bọn muội định cuối tháng này sẽ theo thuyền của Cao Đường ở đầm Hải Hạc trở vô Trấn Biên. Muội muốn gặp Dục thúc thúc để nói lời cảm ơn và từ biệt người.

Đoàn Phong vui vẻ:

- Mời tiểu thư theo tôi.

Chàng đưa Bạch Mai vào trong phủ gặp Tôn Thất Dục. Hai người vừa bước vào, Tôn Thất Dục đã mỉm cười nói ngay:

- Xin chúc mừng Bạch tiểu thư đã hoàn thành tâm nguyện của mình.

Bạch Mai chấp hai tay vái dài, giọng của nàng hết sức trang trọng:

- Mọi việc cũng nhờ ơn thúc thúc đã giúp đỡ cho. Cháu xin thay mặt Trần gia cảm tạ tấm lòng của thúc thúc và các huynh ở đây.

- Chỉ là sự đền đáp nhỏ bé so với công đức to lớn mà Trần gia đã cống hiến cho đất nước này. Khi nào tiểu thư về Trấn Biên, cho ta gửi lời thỉnh an tới Trần bá mẫu và Trần Hầu nhé.

- Dạ, cháu sẽ thưa lại với bá mẫu và anh Đại Lực. Cháu có ý đến đây từ biệt thúc thúc để trở về Giản Phố. Cầu thúc thúc ở lại vạn sự an khang.

- Chúc tiểu thư lên đường bình an. Khi nào thì khởi hành? Bọn Văn Hiến và Hồng Liệt cùng đi với tiểu thư chứ?

- Dạ, cuối tháng này ạ. Hai huynh ấy cũng cùng đi với cháu.

- Như thế ta sẽ an tâm hơn. Về sau tiểu thư không nên một mình xông pha ngàn dặm như thế nữa.

- Dạ, cháu biết rồi ạ. Cháu xin phép cáo từ.

- Tiểu thư đi bình an.

Bạch Mai và Đoàn Phong lại cùng trở ra quán dịch. Đoàn Phong nói:

- Trước khi Bạch tiểu thư và các bạn đi Giản Phố còn bọn tôi thì trở lại Phú Xuân, tôi muốn mời mọi người xuống chợ rượu Phú Đa để uống một bữa chia tay và nghe ca hát. Các bạn thấy thế nào?

Hồng Liệt vỗ tay tán thành:

- Ý kiến hay đấy! Tôi nghe nói ở chợ rượu Phú Đa tại Từ Quán Bên Đường có bán đủ các loại rượu ngon ở phủ Quy Nhơn, lại có nàng Ngọc Lan Hương vừa xinh đẹp vừa ca hay nổi tiếng khắp phủ nữa đấy.

Đoàn Phong cười:

- Rõ là tên trộm, nơi nào có đồ quý hiếm hẳn đều biết hết. Tôi cũng vừa nghe thiên hạ ở Quy Nhơn đồn đãi nên có ý mời các bạn đến nơi đó để thưởng thức. Nghe nói Ngọc Lan Hương chỉ hát ở đó mỗi tháng có ba lần. Hôm nay may mắn đúng vào dịp đầu phiên chợ cuối tháng, là ngày diễn của nàng nên chợ rượu sẽ đặc biệt đông vui nhộn nhịp đây. Bạch tiểu thư đừng chê bọn tôi là những kẻ phong lưu nhé?

Bạch Mai lườm chàng:

- Đâu dám. Cánh nam nhi của các người ai chẳng quen thói phong lưu.

Nói xong nàng nở nụ cười đẹp đến mê hồn.

- Muội nói cho vui thế thôi. Muội cũng muốn nghe nàng Ngọc Lan Hương gì đó hát nữa. Nhưng để các huynh tự nhiên hơn, muội sẽ cải nam trang. Như vậy được không?

Hồng Liệt vỗ tay:

- Như vậy mới xứng là nữ lưu chi thượng chứ!

Nói rồi, chàng liền ngâm nga lại bài thơ mà Văn Hiến vừa làm tặng Bạch Mai đêm trước. Đoàn Phong nghe qua bài thơ vỗ tay khen:

- Gã trộm này mà cũng sáng tác được một bài thơ tuyệt vời thế ư?

Hồng Liệt cười nói:

- Tôi mà thơ với thân cái nổi gì. Là tên đồ gàn đã đối cảnh trên sông Thu Bồn mà đề ra để tặng sư tỷ tôi đấy.

Ngô Mạnh nãy giờ ngồi im chợt lên tiếng:

- Bài thơ vừa hay, vừa miêu tả thật chính xác.

Đoàn Phong tiếp lời:

- Đúng vậy!

Bạch Mai hồ thẹn xua tay:

- Thôi thôi. Các người ỷ đông ăn hiệp muối. Muối sẽ trốn đi Giản Phố một mình cho mà coi.

Đoàn Phong vội nói:

- Xin lỗi, xin lỗi. Bạch tiểu thư đừng giận. Thôi sửa soạn đi, đã trễ rồi đấy.

Chờ Bạch Mai vào trong cái trang xong, năm người bọn họ cưỡi ngựa ra khỏi phủ, thả dọc theo đường quan lộ đi về hướng nam, rồi quẹo xuống hữu ngạn con sông nhỏ Thạch Đề, xuôi về đông một đoạn ngắn nữa thì đến chợ rượu Phú Đa. Chợ vốn thuộc tổng Háo Đức Thượng (nay là xã Nhơn An, huyện An Nhơn). Nơi đây được xem là chốn phồn hoa đô hội bậc nhì, chỉ thua có mỗi kinh thành Đồ Bàn xưa. Dọc đường đi, Đoàn Phong kể:

- Đêm hôm trước Nguyễn Khắc Tuyên có mời Dục thúc cùng tôi và Ngô huynh đến nhà riêng của ông ta uống rượu. Ông ta mang ra bộ bình chén rượu của Huỳnh Hảo Hớn đã tặng cùng một vò rượu Tiên, loại rượu đặc biệt dành cho các vua Chiêm uống. Thật là tuyệt! Ông ta có kể cho chúng tôi nghe về lịch sử và đời sống sinh hoạt của khu chợ rượu này. Chợ có truyền thống từ xa xưa, có thể là đã có mặt cùng lúc với thành cũ Đồ Bàn của đế chế

Chiêm Thành cũng nên. Và nó cũng đã từng chết đi cùng với đất nước Chăm-pa vào thế kỷ 15 trong một thời gian. Sau này, các đời chúa Nguyễn của chúng ta đã không ngừng di dân vào để tái tạo vùng kinh đô cũ. Nhờ đó, chợ rượu Phú Đa cũng sống lại và thành nơi tụ họp cho những tay anh hào tứ chiếng và cho cả đám người xiêu tán đến vùng biên tái xa xôi này.

Bạch Mai chen vào:

- Phong huynh kể làm đệ nhớ lại chuyện khai hoang lập đất của vùng Cù lao Phố mà người Việt địa phương gọi là Giản Phố. Đúng là ở những vùng đất mới, chợ rượu, quán rượu bao giờ cũng là nơi qui tụ đông đảo những gã đàn ông tha phương đến mua vui sau những giờ làm việc vất vả.

- Bạch huynh đệ nói đúng. Đối với cánh đàn ông chúng tôi, nhất là với những người tha phương lập nghiệp khai núi phá rừng, men cay của rượu bao giờ cũng là chất liệu cần thiết để xua đi mệt nhọc, phiền muộn cũng như niềm tưởng nhớ cố hương. Chợ rượu Phú Đa sống trở lại và phát triển nhanh ở vùng đất mới này là vì vậy. Dần dà, cùng với đà phát triển của phủ Quy Nhơn, nơi đây trở thành chốn tụ tập ăn chơi hưởng thụ của giới quan quyền và thượng lưu giàu sang khắp vùng. Vì vậy chợ rượu thu hút gần như tất cả các giai nhân, tài tử tứ phương cùng với nhiều loại danh tửu trong thiên hạ. Xưa có rượu Tiên, nay thì có đệ nhất rượu đế Bầu Đá ngon và nổi tiếng khắp phủ Quy Nhơn.

Hồng Liệt cười nói:

- Chỉ nghe Phong huynh mô tả khu chợ rượu không thôi cũng đủ làm tôi say ngất rồi. Nhưng đó là chuyện thời nay. Đồ gàn, người thử nói chuyện rượu của cổ nhân cho mọi người nghe xem nào. Theo người thì rượu có từ bao giờ?

Văn Hiến hăng giọng một tiếng đáp:

- Tương truyền rượu có từ thời Phục Hy khi người dân trong một bộ lạc Bách Việt tình cờ để trái cây lên men tạo thành một thứ nước uống như rượu. Đến đời vua Thần Nông, ông dạy dân Bách Việt ta trồng lúa và ngũ cốc rồi theo đó ủ ra men, chế thành rượu thì rượu mới hoàn chỉnh và trở nên thông dụng trong sinh hoạt con người. Trong “Chiến Quốc sách” có viết:

Đế Phi Nghi Định tạo tửu

Tiến chi vu Vũ.

Nghĩa là:

Bà Đế Phi (vợ vua Vũ) chế ra rượu

Tiến dâng lên vua Vũ.

Còn trong kinh “Chu Lễ” thì viết:

Quán dụng Uất Xưởng

Vị hữu phồn hương.

Nghĩa là:

Dùng rượu Uất Xưởng rót xuống mà tế. Chưa có lệ đốt hương.

Nhà Chu thời ấy vẫn chưa có lệ dùng hương trong việc cúng tế mà chỉ dùng rượu nên có cả chức quan Tế Tửu để trông coi việc tế tự này. Cho đến đời Lương Vũ Đế thì mới dùng hương để tế trời:

Lương Vũ Đế tự thiên thủy dụng trầm hương.

Tạm dịch là: Lương Vũ Đế tế trời bắt đầu dùng trầm hương.

Đại khái xuất xứ và cái dụng của rượu ngày xưa là vậy. Người còn muốn nghe điều gì nữa không?

Đinh Hồng Liệt định hỏi thêm thì mọi người đã vào đến khu vực chợ rượu. Phiên chợ cuối tháng mở suốt năm ngày liền. Hôm nay nhằm ngày đầu tiên nên rất đông vui, mùi rượu thơm nồng, sức nức cả một vùng không gian rộng lớn, tiếng nói cười ồn ã. Ngoài những gian hàng, từ lâu cố định còn có rất nhiều hàng gánh do những cô gái trẻ mang rượu tự nấu ở nhà đến đây để bán cho nên khách uống rượu có thể thưởng thức đủ mọi loại rượu trong miền. Ở đây có rượu nếp hương, rượu nếp Phú Đa, Háo Lễ, rượu gạo tấm Cảnh Hàng, rượu Sen Hồng với loại gạo Hồng Tiên hạt to lông màu hồng và đỏ... Cả những ché rượu Cần của người thiểu số từ mạn ngược trên cao nguyên chở xuống cũng qui tụ về đây. Rượu đã nhiều, toàn loại rượu ngon, lại được những bàn tay xinh đẹp của các cô hàng rượu rót mời khiến cho khách mua men một khi đã đến đây thì chẳng muốn trở về. Mà nếu có trở về thì lòng say chệnh choáng, chỉ mong sớm đến phiên chợ lần sau để được dịp trở lại đắm mình trong men rượu lẫn men tình bên những cô hàng rượu xinh tươi duyên dáng.

Bọn năm người Đoàn Phong đến trước cửa Tửu Quán Bên Đường thì nhảy xuống ngựa, trao cương cho người giữ ngựa của quán rồi bước vào trong khuôn viên quán. Cái tên “Tửu Quán Bên Đường” tự nó đã gieo trong đầu khách một ý tưởng thơ mộng và lãng mạn. Đến nơi mới biết cái cảm tưởng đó không sai với sự thật là mấy. Chủ quán hẳn là tay sành sỏi về nghệ thuật nên mới xây dựng và trang trí ngôi tửu lâu theo phong cách vừa văn nhã, vừa thơ mộng thật giống với cái tên của nó. Chẳng những thế, mọi quy cách xây dựng và trang trí đều hợp phong thủy, từ hòn giả sơn với suối nước cho đến các cấu trúc xung quanh đều ứng hợp với Thanh Long, Bạch Hổ, Chu Tước và Huyền Vũ. Văn Hiến đưa mắt quan sát quang cảnh tửu lâu một hồi, tặc lưỡi khen:

- Người chủ ngôi tửu lầu này quả là tay sành điệu cả về tri thức lẫn nghệ thuật. Thảo nào ngôi tửu lầu này nổi tiếng khắp nơi. Hay lắm! Phong huynh đưa chúng ta đến nơi này quả không uổng một chuyến du ngoạn.

Bạch Mai thêm vào:

- Đệ cũng có ý nghĩ giống Trương huynh vậy. Đây đúng là nơi uống rượu tốt cho các bậc tao khách.

Mọi người bước vào bên trong. Tửu lầu rất rộng, có hai tầng, tầng dưới chỉ bán rượu bình thường, lúc này tửu khách đã ngồi chật hết các bàn, tiếng nói cười chộn rộn khắp nơi. Kẻ nói chuyện khai phá vùng đất mới đến ở, người lưu tâm đến thời cuộc thì bàn tán về vụ án bọn Trần Đại Chí vừa mới xử xong. Ở một chiếc bàn lớn kê gần giữa quán đang có một người thao thao kể lại chuyện hai vị đồn thủ trẻ ở cửa An Dũ và Đại Cổ Lũy đã hạ hai tên buôn lậu người Tàu nhanh chóng bằng những thế võ siêu phàm như thế nào. Hần miệng vừa nói, tay vừa múa ra chiêu mô phỏng lại các thế đánh y như tận mắt chứng kiến hai sự việc xảy ra cùng một lúc ở hai nơi cách xa nhau vậy. Tuy biết hẳn chỉ kể lại những điều tai nghe mắt không thấy nhưng vì hẳn có cách kể chuyện rất hấp dẫn nên khách ngồi nghe cũng tỏ ra hào hứng vô cùng. Bọn Đoàn Phong đưa mắt nhìn nhau mỉm cười rồi bước lên trên.

Tầng trên được trang trí đẹp và sang hơn nhiều. Ở đó có sân khấu nhỏ để ca hát và chỉ bán những loại rượu hảo hạng. Khách muốn lên trên lầu phải xem lại cái hầu bao của mình vì tiền rượu cộng thêm tiền phí xem hát được tính rất đắt. Hôm nay đặc biệt có nàng Ngọc Lan Hương trình diễn, phí xem hát lại càng cao hơn. Bởi vậy, đa số những người lao động chỉ ngồi ở tầng dưới và bảo nhau im lặng để có thể vừa uống rượu vừa nghe được tiếng hát của nàng Ngọc Lan từ tầng trên vọng xuống. Nhưng một thời gian sau, mỗi lần đến phiên trình diễn của Ngọc Lan, chủ quán cũng tính luôn tiền phí nghe hát đối với tất cả những ai vào uống ở tầng dưới, tất nhiên là rẻ hơn rất nhiều so với khách sang ở tầng trên. Ban đầu, đám khách nghèo lên tiếng phản đối

nhưng sau cũng đành bóp bụng vào nghe.

Tửu Quán Bên Đường là một trong những tửu lâu có mặt ở chợ rượu Phú Đa lâu đời nhất. Họ thay nhau cha truyền con nối giữ cái quán này có đến ba đời là ít. Họ có một cái lệ nghiêm khắc là không ai được quyền đánh nhau trong quán, bất kể khách là người thế nào, có xích mích với nhau ra sao. Nếu ai vi phạm thì sẽ bị chủ quán ra tay trừng trị đích đáng. Còn một khi khách đã ra khỏi quán thì dù có hạ sát nhau ngay trước cửa, chủ quán cũng chỉ khoanh tay đứng nhìn, tuyệt không can thiệp vào. Tửu Quán Bên Đường giữ được cái bằng hiệu của mình lâu đời như thế cũng là nhờ vào hai điều: Một là họ buôn bán ở đây lâu, lại có tiền nên quan phủ huyện nhà đều là chỗ quen biết cả; hai là các đời chủ quán và đám gia nhân ai nấy cũng đều có võ nghệ tuyệt luân, dám thẳng tay trừng trị những vị khách rượu quá chén vi phạm luật cấm. Nhờ vậy khách vào đây có thể an tâm thưởng thức hương vị ngon lạ của các loại danh tửu bốn phương mà không bị phiền hà về việc gây gổ, ẩu đả nhau của những tay tứ chiếng khi đã quá chén la đà.

Chủ quán thấy năm con tuần mã chở năm chàng trai lạ mặt, người tướng mạo đường đường lẫm liệt, kẻ phong cách lịch thiệp hào hoa thì biết ngay họ là những người thuộc giới quyền quý, chính nhân hiệp sĩ từ phương xa tới nên đặc biệt đích thân ra đón. Ông ta tuổi ngoài bốn mươi, người cao lớn khỏe mạnh, chòm ria mép đen nhánh cắt ngắn gọn rất ra tướng con nhà võ. Ông vui vẻ và niềm nở chào bọn Đoàn Phong. Tất cả các bàn chung quanh bốn vách tường và một số bàn ở giữa đã có khách ngồi kín, chỉ còn hai chiếc bàn trống ở hàng thứ hai trước sân khấu. Riêng chiếc bàn lớn duy nhất đặt sát sân khấu đã có bốn người khách ngồi. Chủ quán đưa năm người khách lạ đến chiếc bàn trống, mời khách ngồi rồi lịch sự hỏi:

- Quý công tử chắc là người từ phương xa mới đến phủ Quy Nhơn phải không? Lần đầu tiên nhà quán chúng tôi được đón tiếp quý khách quả thật là điều vinh hạnh lớn. Cũng xin nói qua để quý khách thông cảm, đêm nay

những chiếc bàn ở trước sân khấu, càng gần bao nhiêu thì phụ phí càng cao bấy nhiêu, do đó mới còn lại hai chiếc bàn trống này. Quý khách hiểu cho, chúng tôi tin tưởng sau khi uống rượu và nghe Ngọc Lan Hương hát xong quý khách sẽ chẳng còn lưu tâm đến việc phụ phí cao hay thấp nữa. À, nhưng không phải vì thế mà chúng tôi áp giá cắt cổ đâu. Chúng tôi là những người rất biết cách làm vui lòng khách đến, vừa lòng khách đi mà.

Hồng Liệt cười nói:

- Nghe ông chủ nói làm tôi cứ tưởng mình sắp được nghe tiên trên trời giáng trần hát khúc nghe thường.

Ông chủ quán tươi cười:

- Vị hiệp sĩ này nghĩ là tôi quảng cáo quá đáng phải không? Chờ sau khi tan đêm hát sẽ biết ngay lời tôi nói là thật hay giả. Tôi sẽ trở lại trò chuyện với các vị vào lúc ấy. Giờ quý khách muốn thưởng thức loại danh tửu nào ở đây xin cho biết?

Đoàn Phong mỉm cười:

- Ông chủ thật là người mẫn tiệp và tinh tế. Chúng tôi từ xa đến, lẽ ra phải thưởng thức loại hảo phẩm Bàu Đá Quy Nhơn nhưng mấy hôm nay đã có dịp nếm qua rồi nên giờ muốn thử món rượu Cần của người Bana cho biết hương vị vùng cao nguyên thế nào. Ở đây chắc là có loại rượu đó chứ?

Chủ quán vui vẻ:

- Có chứ, tất nhiên phải có chứ!

Rồi ông vừa đẩy tờ thực đơn về phía Đoàn Phong vừa nói:

- Quý khách tự nhiên chọn món đi.

Đoàn Phong đưa mắt hỏi ý kiến của Bạch Mai. Nàng hiểu ý lên tiếng:

- Phong huynh cứ chọn đi. Đề thế nào cũng được.

Đoàn Phong quay sang chủ quán:

- Đã uống rượu cao nguyên thì phải nhắm thịt rừng cho hợp vị. Ông chủ cho chúng tôi ba cân thịt heo rừng, hai cân thịt nai, nấu theo kiểu đặc biệt nhất của nhà quán và một vài loại rau quả thích hợp. Mang trước cho chúng tôi một tiềm rượu cơm nếp Phú Đa và năm cái chén nhỏ nhé. Bạch đệ thưởng thức món này xem, sẽ rất thú vị.

Bạch Mai miệng chum chím cười:

- Đa tạ Phong huynh!

Chủ quán đưa ngón tay cái lên bày tỏ sự khâm phục.

- Quý khách thật là người sành điệu! Chờ nhà quán chúng tôi một lát, mọi thứ sẽ được đưa lên ngay.

Nói xong, ông ta lễ phép cúi chào mọi người rồi đi vào trong. Khi ông ta đi ngang qua chiếc bàn đặt sát sân khấu, người khách ngồi ở đó đưa tay ra cản lại nói:

- Ông Điền, đến giờ trình diễn rồi đó.

Chủ quán đáp:

- Vâng, tôi sẽ cho bắt đầu ngay. Cao đại gia nóng ruột rồi hả?

Xong ông cười ha hả bước vào trong. Bạch Mai nhìn sau lưng người đàn ông được gọi Cao đại gia tỏ vẻ ngạc nhiên rồi nói nhỏ với mọi người:

- Người đó là Cao Đường ở đầm Hải Hạc. Chúng ta có nên sang chào hỏi không?

Hồng Liệt định lên tiếng thì lúc ấy có ba người đàn ông với bộ mặt hung dữ, lưng giắt đao kiếm bước lên lầu. Tên đi đầu người cao trung bình nhưng vạm vỡ, trên má phải có một vết sẹo lớn chạy dài làm bộ mặt âm trầm của hắn trông càng dữ tợn. Tên đi kế sau người nhỏ thó, mặt choắt như mặt chuột, mắt ti hí nhưng tia nhìn giảo hoạt khiến người ta dễ liên tưởng tới loài cáo đang rình mồi. Tên thứ ba cao lêu nghêu, mặt dài như mặt ngựa, miệng rộng hoác, tóc dài được cột lại bởi một sợi vải đỏ buộc từ trước trán ra phía sau. Ba tên đưa mắt nhìn khắp phòng rồi cùng nhau tiến đến ngồi nơi chiếc bàn trống duy nhất còn lại trên lầu. Bọn chúng đặt vũ khí lên bàn rõ mạnh, tên buộc vải đỏ quanh trán lớn giọng kêu:

- Mang rượu uống đi ông chủ quán ơi! Rượu nanh chồn nấu bằng lúa Hòa Mỹ thượng hạng đấy nhé.

Tiếng của hắn nghe rắc giọng người Đàng Ngoài. Tất cả thực khách trong quán đều hướng mắt về ba người khách lạ vừa mới đến. Ba tên lạ mặt điềm nhiên coi thiên hạ như không có, tên buộc vành khăn đỏ quanh trán lớn giọng:

- Đại ca, đêm nay nàng Ngọc Lan Hương sẽ diễn ở đây. Chà, đệ nghe người ta ca ngợi nàng ta đẹp tuyệt trần mà lại thơm như hoa lan vậy. Để xem tiếng đồn có thật hay không.

Tên mặt chuột lên tiếng:

- Chắc là không ngoa đâu. Chú mày không thấy cả quán rượu từ trên lầu xuống dưới đất đều đông nghẹt khách mê hoa đó sao? Ta cũng nóng lòng muốn nhìn mặt mỹ nhân một lần cho thỏa mắt.

Lúc ấy có một tên phục vụ chạy đến bàn ba người khách lạ lễ phép hỏi:

- Ba vị khách quan dùng rượu và thực phẩm gì ạ?

Tên buộc khăn đỏ đáp:

- Lúc này ta đã gọi rượu nanh chồn hảo hạng, người điếc tai hay sao mà không nghe? Mang cho ta một hũ lớn và ba cân thịt bê thui. Nhanh lên!

Người phục vụ lễ phép nhắc khéo:

- Dạ có ngay ạ, quý khách chờ nhà quán một lát nhé, mọi thứ sẽ được mang lên ngay. Sắp đến giờ hát rồi đó, mời quý khách yên lặng thưởng thức.

Tên buộc khăn đỏ nói:

- Rượu vào thì lời ra, người không biết sao mà bảo bọn ta yên lặng? Mang rượu ra nhanh lên đi, đừng nhiều chuyện nữa.

Người phục vụ vâng dạ rồi quay vào trong, mặt lộ vẻ bất bình. Đoàn Phong nói nhỏ:

- Tôi có nghe quan huyện Phù Ly và Nguyễn Khắc Tuyên nói đến một bọn cướp mới nổi lên chiếm cứ vùng Truông Mây trong Núi Bà. Chúng cướp bóc các thôn xã quanh vùng lại ra tay rất ác độc với những người phản kháng. Chúng có ba tên cầm đầu nhưng lúc hành sự luôn bịt mặt nên chưa ai biết được mặt thật của ba tên đầu đảng này. Bọn này trông có vẻ giống bọn cướp đó lắm. Hãy để xem chúng làm gì đêm nay.

Lúc đó, một nữ phục vụ ăn vận rất đẹp, mặt xinh xắn mang tiem rượu cơm nếp trắng ra bàn. Cô thông thả múc những viên rượu nếp ra năm chiếc chén nhỏ cho mọi người rồi nói:

- Mời quý khách thưởng thức món rượu nếp Phú Đa. Hương vị vừa ngọt

vừa thơm nồng sẽ khiến các vị nhớ hoài không quên.

Cô nàng vừa nói vừa nháy mắt nhìn Bạch Mai. Bạch Mai mỉm cười:

- Chưa biết ta có quên được hương vị của rượu hay không nhưng chắc hẳn là sẽ không quên nụ cười xinh đẹp của cô em đây rồi.

Cô gái ngáy dài một cái, mặt ửng hồng cúi đầu thẹn thùng nói:

- Hiệp sĩ lại nói đùa với em rồi. Các chàng hồ tử tứ phương, gặp gỡ thiếu gí giai nhân dài các ở những nơi đô hội thì làm gì có chuyện nhớ đến cô phục vụ quê mùa ở quán rượu miền biên tái này chứ?

Bạch Mai liếc mắt thật tình tứ:

- Hải đường, nguyệt quế ở vườn thượng uyển đôi khi lại không đẹp bằng một đoá hoa lài bên hàng giậu làng quê.

Mặt cô gái đỏ hơn, miệng nở nụ cười bẽn lẽn nhưng ánh mắt lại hiện rõ niềm vui vô hạn:

- Thôi, mời quý khách thưởng thức đi, đừng mĩa mai em nữa. Nếu không, lát nữa chị Ngọc Lan xuất hiện sẽ không còn ngôn ngữ để cho quý khách tặng bốc đầu. Em xin phép vào mang thức ăn và rượu cần ra.

Nói xong cô lễ phép cúi chào mọi người rồi lui vào trong mang thức ăn và rượu ra. Bạch Mai múc một viên rượu nếp bỏ vào miệng và chờ một lúc cho nó tan ra. Nàng nuốt xong viên rượu nếp liền buột miệng khen:

- Ui chao! Thật là ngon! Vừa mềm, vừa ngọt, vừa the nồng. Tuyệt quá! Cảm ơn Phong huynh. Nhưng thứ này là món của nữ nhân, các huynh chắc là không hảo lắm phải không?

Đoàn Phong mỉm cười:

- Hảo chứ! Coi như là một món khai vị để kích thích vị giác trước khi ăn vậy.

Một nam phục vụ bê chén rượu cần đặt trên bàn, cô gái lúc này tay cầm năm chiếc cần cẩn thận cắm vào bình, châm nước vào chờ một lát cô hỏi:

- Quý khách đã uống qua rượu cần chưa? Chưa à? Thế này nhé, trước tiên quý khách hút nhẹ một hơi cho rượu lên đến miệng, sau đó nín thở hút mạnh một hơi dài cho đầy rồi nuốt xuống. Chỉ trong chốc lát, quý khách sẽ cảm thấy hơi nóng bốc lên từ trong bao tử, qua lồng ngực rồi toát ra khắp các bộ vị trên mặt. Cảm giác sẽ thật thú vị. Vị công tử này cẩn thận coi chừng bị sặc rượu đó.

Cô nói xong liếc ánh mắt tình tứ nhìn sang Bạch Mai rồi cúi đầu chào và quay bước vào trong. Ở bàn bên cạnh, thức ăn và rượu được một nam phục vụ mang ra. Tên buộc khăn đỏ hỏi lớn:

- Tại sao bàn này không có nữ phục vụ mà lại do tên đực rựa như mày mang ra vậy? Mày vào kêu cô gái phục vụ bàn bên kia ra đây phục vụ cho bọn tao. Đi đi!

Người phục vụ lễ phép nói:

- Dạ, mỗi bàn có một người phục vụ riêng đã được phân công từ trước rồi ạ. Xin quý khách thông cảm cho, không thể đổi được ạ.

Tên buộc vải đỏ xì một tiếng:

- Có mẹ gì mà không thể đổi! Mày cứ cút vào trong bảo cô gái đó ra đây. Lảm nhảm bản tai, tao cho ăn bạt tai bây giờ. Đi nhanh lên!

Người phục vụ vẫn giữ thái độ lễ phép nói:

- Dạ, không thể đổi được ạ. Đến giờ trình diễn rồi, xin quý khách giữ yên lặng để mọi người cùng thưởng thức ạ.

Tên vãn khăn đỏ định nổi đóa với người bồi bàn thì vừa lúc đó một số đèn được tắt bớt, còn chừa lại ánh sáng vừa đủ để thực khách ăn uống. Sân khấu bỗng nổi bật lên với ánh đèn lồng được bọc đủ màu sắc, kết hợp cùng những tranh họa trên những bức vách chung quanh khiến cho nó trở thành một chốn non bồng, nước nhợt. Mọi người, kể cả tên vãn khăn đỏ lẫn mồi, vút trở nên im lặng và hướng mắt về sân khấu.

Tiếng sáo du dương từ phía sau sân khấu chợt vút lên một khúc nhạc thật ai oán. Khúc tiêu này tương truyền là của chàng Trương Chi ngày xưa thường thổi trong những đêm trăng trên dòng sông Hát để thể hiện nỗi lòng tương tư nàng My Nương đài các. Tiếp đó là tiếng đàn nguyệt trỗi lên theo từng bước đi uyển chuyển của một cô gái áo hồng, nàng vừa đi vừa khảy cây đàn cầm trên tay. Nàng đến ngồi xuống chiếc ghế đặt bên phải sân khấu, tay vẫn tiếp tục đánh đàn hòa vào điệu sáo mê hồn kia. Liền sau đó, bên trong lại vang lên tiếng đàn nhị và một cô gái áo xanh với cây nhị trên tay, gáo đàn được tì vào chiếc eo lưng nhỏ nhắn, vừa đi vừa kéo đàn. Nàng đến chỗ chiếc ghế bên trái sân khấu và ngồi xuống. Tiếp theo là tiếng đàn hồ, loại đàn giống đàn nhị nhưng gáo phát âm lớn hơn nên âm thanh trầm hơn, được tấu lên bởi một cô gái mặc áo màu tím, nàng nhẹ nhàng bước ra và ngồi vào chiếc ghế phía sau bên phải. Cùng ra với cô gái áo tím là cô gái áo vàng, trên tay ôm một cây đàn thập ngũ huyền cầm (đàn tranh, sau này đàn thêm vào một dây nữa thành đàn thập lục) đến ngồi nơi chiếc ghế ở giữa phía sau. Cô gác một đầu cây đàn trên chiếc bàn nhỏ bên cạnh, đầu còn lại kê trên chân mình rồi bắt đầu hòa tiếng đàn tranh vào âm thanh của những chiếc đàn kia. Đến lượt người thổi sáo xuất hiện trên sân khấu. Đó là một thanh niên vận chiếc áo dài màu trắng, mặt hóa trang xấu xí. Tiếng sáo trúc trên tay anh ta vẫn vút cao và náo nùng khiến cho người nghe tưởng chừng có thể rơi lệ. Anh đến ngồi trên chiếc ghế đặt phía sau bên trái.

Còn một chiếc ghế trống duy nhất được đặt chính giữa sân khấu có phủ tấm vải điều nữa. Mọi người đều biết đó là chiếc ghế dành cho Ngọc Lan Hương. Bao nhiêu cặp mắt đổ dồn về ô cửa ở phía sau sân khấu, nơi các nhạc công vừa bước ra để chờ đón Ngọc Lan.

Những tiếng đàn họa bỗng ngưng bật để cho tiếng sáo vút lên giai điệu ai oán. Tiếng sáo như mang theo âm hưởng của những tiếng nấc nghẹn nơi cõi lòng một kẻ tương tư trong tuyệt vọng. Ngay thời điểm giai điệu tiếng sáo nào nùng nhất, một tiếng hát từ sau hậu trường chọt cất cao lên. Giọng hát thật trong trẻo, thật ngọt ngào và cũng thật thê lương như lời ca của khúc hát:

Hát Giang! Hát Giang!

Vì đâu mà nhỏ lệ?

Để tiếng tiêu sầu chạnh lòng nhân thế

Vì đâu mà quạnh quẽ

Để tiếng hát buồn trần trở khách hồng nhan.

Ơ... Đời đa đoan!

Ớ... Tình đa đoan!

Tài hoa chết giữa cô đơn

Phù dung rũ cánh... Ơ... Ơ... lâu son úa tàn...

Tiếng hát vừa dứt, một cô gái trong chiếc áo lụa dài màu hoàng yến có tấm the trắng thật mỏng khoác qua vai, mái tóc đen tuyền búi cao bằng những chiếc trâm vàng đính những hạt minh châu nhỏ lánh lánh dưới ánh đèn, trên tay ôm một chiếc đàn tỳ bà, từ nơi ô cửa nhẹ nhàng bước ra sân khấu. Tiếng vỗ tay vang lên rõ to từ chiếc bàn lớn kê sát sân khấu. Rồi như một hiệu ứng

dây chuyền, những tiếng vỗ tay lan ra khắp tầng trên tửu lầu, xuống đến cả tầng dưới. Bằng những bước uyển chuyển, cô gái đi quanh sân khấu một vòng rồi dừng lại trước chiếc ghế đặt giữa sân khấu, nhún khê hai chân cúi chào khán giả. Dáng người yếu điệu, cử chỉ duyên dáng đáng yêu khiến cho mọi người như nín thở dõi theo. Những tiếng vỗ tay lại vang lên mạnh hơn, như những tràng pháo nổ ran khắp nơi. Chờ cho tiếng vỗ tay ngớt lại, cô gái cất tiếng:

- Ngọc Lan xin cảm tạ thịnh tình của tất cả khách yêu thích âm nhạc và những đệ tử của Lưu Linh đến với Tửu Quán Bên Đường đêm nay. Ngọc Lan hi vọng rằng những tiếng nhạc, lời ca của chị em Ngọc Lan sẽ giúp tăng thêm phần nào tửu hứng cho quý khách khi thưởng thức những hương vị đặc biệt của các loại danh tửu ở Tửu Quán Bên Đường này.

Tiếng nói của nàng êm như rót mật vào tai người. Khuôn mặt nàng thật đẹp, vẻ đẹp dịu dàng của một tiên nữ trong tranh. Nhìn nàng đứng trên sân khấu dưới ánh đèn màu, người ta cứ ngỡ như mình đang lạc vào chốn thiên thai và gặp được một nàng tiên kiều diễm. Những tiếng vỗ tay đồng loạt vang lên. Tên văn khấn đỏ lại oang oang:

- Đẹp quá! Tiếng nói như chim sơn ca hát ấy. Đại ca, thiên hạ quả đồn không sai tí nào cả.

Mặc dù tiếng nói của hân chìm trong trong tiếng vỗ tay nhưng vẫn khiến cho một số người tỏ vẻ bất bình, nhăn mặt khó chịu. Trương Văn Hiến sức nhớ đến bạch y công chúa và thầm đem nàng ta so sánh với nàng Ngọc Lan trước mặt. Cả hai đúng là mỗi người một vẻ mười phân vẹn cả mười, duy có điều hai vẻ đó khác nhau hoàn toàn. Một thật ấm áp, dịu dàng, tinh khiết, còn một thật lạnh lùng, sắc sảo, kiêu sa. Bạch Mai ngồi kế bên bỗng khe khẽ lên tiếng:

- Trương huynh, bài thơ trên sông Thu Bồn huynh nên để dành tặng cho

cô nàng Ngọc Lan này sẽ hợp hơn. Nhìn nàng, muội thấy mình thật xấu xí, thô kệch.

Văn Hiến mỉm cười:

- Mỗi người mỗi vẻ, Bạch muội đừng tự hạ mình.

Hồng Liệt thì thào:

- Mỗi người một vẻ, vậy đồ gàn người làm một bài thơ cho vẻ đẹp của Ngọc Lan xem khác Bạch Mai chỗ nào.

Văn Hiến đưa ngón tay lên miệng ra dấu bảo yên lặng. Tiếng Ngọc Lan như mật rót lại vang lên:

- Giai điệu và khúc hát chị em Ngọc Lan gợi đến quý khách vừa rồi đó là đoạn mở đầu của bản tình ca Trương Chi – My Nương. Đêm nay Ngọc Lan mời quý khách cùng thưởng thức những khúc ca ai oán của bản tình ca tuyệt trần này.

Nàng vừa dứt lời giới thiệu thì những tràng vỗ tay lại rộn lên. Ngọc Lan chậm rãi ngồi xuống chiếc ghế phủ khăn điều, chàng thanh niên xấu xí đưa sáo trúc lên miệng và một điệu nhạc thê lương lại vút lên. Ngọc Lan với những ngón tay nhỏ xinh, thon dài đẹp như búp măng lướt trên phím đàn tỳ bà. Tiếng đàn của nàng khiến người nghe có một cảm giác xốn xang, đau buồn khôn tả. Nàng lại cất tiếng ca:

Ôi Hát Giang!

Ôi Tiêu Lang!

Chàng là ai?

Chàng là ai?

Là hồn nguyệt bạch?

Sông dài mênh mang?

Ơ... Ơ...

Biết ai gọi đến cho chàng tình ta?

...

Ơ... Ơ... Người đi... i... i...

Thôi người đi... í... i...

Gặp chi để hận biệt ly

Thì thôi chỉ là số kiếp

Hờn cho mối duyên bể bàng

Giấc mộng xuân tàn. Còn chi...

Ơ... Ơ... Còn chi...

Ơ... Ơ... Còn lại đây trăng bến Ngọc Tuyền

Dòng sông xưa đâu bóng thuyền câu

Và khúc hát thiết tha giang đầu

Đã chìm sâu.

Ớ...Ớ...

Chìm trong dòng sâu!

...

Ơ...Ơ...

Giọt lệ rơi đáy cốc... í... í...chung tình...í... í...

còn vương bóng ai...í... í...

A ha... Một khối tương tư

Một tắc thành

Lệ đá tan quyện nên khói tình

Non nước... ơ... ơ...

khóc cho mối tình

Ờ... ơ... Ngàn xưa đến giờ...

Bài ca về một chuyện tình đắm lệ, tiếng sáo thê lương, tiếng đàn ai oán, tiếng hát náo nùng. Cả không gian ngôi tửu lâu như chùng xuống. Mọi người nín thở để lắng nghe rồi trầm mình vào nỗi bi thương của hai kẻ yêu nhau trong thương đau, oan nghiệt được diễn tả qua tiếng hát tuyệt vời của Ngọc Lan. Những ly rượu đầy không ngừng được mọi người rót ra rồi uống cạn trong lặng lẽ như một cách để nuốt trôi đi cái ghen ghen ở cổ mình. Hai dòng lệ âm thầm chảy xuống hai má của Bạch Mai lúc nào không hay.

Những câu hát cuối cùng đã chấm dứt một lúc lâu mà mọi người vẫn còn bàng hoàng như đang trong cơn mơ. Rồi sau đó tất cả mới bừng tỉnh và dành tặng những tiếng vỗ tay cảm phục tự đáy lòng. Đây đó trong khắp gian phòng có những ánh mắt long lanh ướt dưới ánh đèn mờ ảo. Bạch Mai giờ mới nhận ra mình đã khóc, nàng vội vàng đưa tay áo chạm nhanh nước mắt. Ngọc Lan

đứng lên nói lời tạm biệt. Nơi chiếc bàn đầu, Cao Đường và ba người ngồi chung đồng đứng lên vỗ tay tiễn Ngọc Lan. Năm người bọn Đoàn Phong cũng đứng lên, rồi tất cả mọi người trên lầu đồng loạt đứng lên. Những tràng pháo tay tiễn đưa xen lẫn với những tiếng thì thầm luyến tiếc. Ngọc Lan và mấy cô gái đánh đàn cùng chàng thanh niên thổi sáo đồng cúi chào lần nữa rồi quay vào trong.

Những cây đèn sáp được thắp sáng choang trở lại. Mọi người ngồi xuống, tiếp tục ăn uống và râm ran bàn tán về đêm diễn của nàng Ngọc Lan. Lại nghe tiếng nói của tên văn khấn đỏ oang oang:

- Đại ca, nàng Ngọc Lan đó quả thật là xinh đẹp tuyệt trần, lại có giọng ca như hút hết hồn phách của đệ. Nàng còn đẹp hơn cả tiên nữ nữa đó. Úy chà! Nếu mà được ôm nàng ta hôn một cái thì có chết đệ cũng cam lòng. Ha ha...

Tiếng cười bỗng tắt ngang vì bị một chiếc xương từ bàn đầu bay véo đến đập thật mạnh vào hàm răng trắng hếu của hắn. Hắn đau đớn la “ui da” một tiếng rồi đưa hai tay ôm miệng. Một lúc sau khi cơn đau giảm đi, hắn đứng lên nhìn về phía bàn đầu chỉ tay hét lớn:

- Tên khốn kiếp kia dám đánh lén ông nội mày à? Chán sống rồi hả con?

Nói xong, hắn hùng hổ định bước tới bàn của Cao Đường. Tên mặt sẹo được gọi là đại ca đưa tay kéo hắn lại, giọng đục ngầu:

- Đừng gây sự trong quán. Hãy đợi ra bên ngoài đã.

Tên văn khấn đỏ tức tối hét toáng lên:

- Tên kia, có phải anh hùng thì ra ngoài kia! Ông nội mày mà không dạy cho mày một bài học về tội hỗn láo thì ông đây không phải là người!

Hắn đưa tay chụp thanh kiếm trên bàn rồi hùng hổ bước nhanh đến bên

cửa sổ. Như sợ người nọ không dám xuống sân, hắn quay mặt lại nói lớn:

- Tên hèn nhát kia, người mà không dám ra đây gặp ta thì từ nay ở nhà bú sữa đi, đừng bao giờ đến những nơi anh hùng tụ hội này nữa!

Nói xong hắn tung mình qua cửa sổ nhảy xuống sân tửu quán. Hai tên đồng bọn của hắn cũng đứng lên, tên mặt chuột móc trong túi ra một nén bạc lớn bỏ lên bàn rồi cùng nhau bước đến cầu thang đi xuống.

Có tiếng ai đó vang lên ở góc phòng:

- Cho bọn khốn kiếp đó một bài học đi! Đồ du thủ du thực!

- Đúng vậy, để đó cho tôi! Bọn hạ cấp như thế mà cũng vác mặt đến đây nghe hát.

Rồi mỗi người một câu chêm vào khiến cả tầng lầu nhốn nháo hẳn lên. Nơi bàn của Cao Đường, một người thanh niên tuổi ngoài hai mươi, mình mặc võ phục đen đứng lên nói:

- Cao gia, để tôi xuống dạy chúng một bài học nhé?

Cao Đường gật đầu. Hai người nữa trong bàn cũng đứng lên. Một người lên tiếng:

- Bọn chúng ba tên, để hai chúng tôi giúp chú mài một tay.

Cả ba cùng xuống lầu. Khách trong quán rượu đa phần hiếu sự, lại ghét ba tên vô lại nên cũng lần lượt thanh toán tiền rồi xuống dưới đất để chứng kiến cuộc đấu. Cao Đường vẫn ung dung ngồi lại uống rượu một mình. Ông chủ quán từ phía sau bước ra, tiến đến bên Cao Đường xoa hai tay vào nhau xin lỗi:

- Thật xin lỗi đã khiến cho Cao đại gia mất cả tửu hứng. Ba tên này không

biết từ đâu đến mà mặt mũi và thái độ hung hăng đến thế. Cũng nên dạy cho bọn chúng một bài học để chúng biết đây là nơi nào. Cao đại gia uống rượu tự nhiên nhé, tôi xin phép ra ngoài xem.

Cao Đường khoác tay:

- Cứ để cho bọn chúng thanh toán với nhau. Này, việc tôi nhờ ông có chút hi vọng gì không?

- Tôi đã nói cho nàng ta biết lời cầu hôn của Cao đại gia rồi. Nàng nói, phu nhân ngài mới mắt chưa tròn năm, việc ấy để nàng suy nghĩ lại.

- Phu nhân nhà tôi không may qua đời sau khi sinh Đại Hồng, nay sắp đến ngày thôi nôi của cháu rồi còn gì. Ông hãy ráng thuyết phục nàng đi. Tôi thật không an lòng khi thấy nàng đem thân ca hát để mua vui cho thiên hạ thế này. Ông thấy không, gặp những tên du côn như tên lúc nãy, nếu xảy ra chuyện gì không hay cho nàng thì tôi sẽ chết mất.

- Cao đại gia an tâm, có Lê Trung anh nàng và tôi ở đây thì không ai dám động đến nàng đâu. Tôi tin chắc rằng suốt bốn tháng qua, lần diễn nào của nàng cũng có mặt Cao đại gia ngồi ở chiếc bàn này, thịnh tình ấy thế nào cũng sẽ làm động lòng nàng thôi. Cho nàng một chút thời gian nữa nhé. Giờ tôi xin phép ra xem bọn chúng thế nào rồi.

Nói xong ông xuống dưới lầu. Bạch Mai thấy chỉ còn một mình Cao Đường nên đứng lên bước sang chào:

- Chào Cao gia. Cao gia thật là người phong nhã.

Cao Đường giật mình ngược nhìn chàng thanh niên đẹp trai, sau một chốc ngỡ, ông sức nhớ ra nên liền đứng dậy reo lên:

- A! Chào Bạch tiểu... ơ... Bạch công tử. Công tử cũng có mặt ở đây à?

Chuyến đi Phú Xuân kết quả thế nào rồi? Mời ngồi xuống đây uống với tôi chung rượu.

Bạch Mai tươi cười nói:

- Cảm ơn Cao gia, tôi gặp nhiều điều may mắn nên mọi việc rất tốt đẹp. À, tôi đang đi chung với mấy vị huynh trưởng. Cao gia có thể ghé sang bàn kế bên để tôi giới thiệu với mấy người bằng hữu của tôi hay không?

- Được chứ!

Bạch Mai quay bước đi trước trở lại bàn, Cao Đường theo sau. Mọi người thấy Bạch Mai đưa Cao Đường sang vội đứng lên chào. Bạch Mai giới thiệu:

- Giới thiệu với các huynh đây là Cao gia ở đầm Hải Hạc mà đệ đã nói lúc nãy.

Mọi người vui vẻ gật đầu chào. Văn Hiến đoán chừng Cao Đường tuổi khoảng ngoài ba mươi. Nhìn phong thái và khuôn mặt phương phi với hàm râu đen mịn trên đôi môi hơi mỏng của Cao Đường, chàng đoán chắc người này hẳn là tay lão luyện, khôn ngoan, đúng mẫu người thành công trên thương trường. Đoàn Phong lên tiếng:

- Nghe tiếng Cao gia ở đầm Hải Hạc đã lâu mà nay mới được gặp mặt. Hân hạnh!

Cao Đường ôm quyền đáp lễ:

- Quá lời rồi. Hân hạnh được biết các vị hiệp sĩ...

Bạch Mai vội đỡ lời, nàng giới thiệu mọi người với nhau. Cao Đường nghe Bạch Mai giới thiệu tên tuổi của bốn người thì giật mình. Ông vội vàng nói:

- Không ngờ hôm nay Cao Đường tôi lại có vinh dự lớn được quen biết với những vị hiệp sĩ tiếng tăm lừng lẫy một phương. Thật là vạn hạnh! Nhờ phúc Bạch công tử!

Hồng Liệt vốn từ lâu không có thiện cảm với bọn nhà giàu nên cười nói:

- Tên trộm như tôi mà được Cao gia tặng cho danh hiệu hiệp sĩ, không sợ làm tôi hổ thẹn sao?

Cao Đường vội xua tay cười:

- Không, không. Tôi không phải nói lời sáo ngữ đâu. Thần Thâu chuyên cướp của nhà giàu và ác bá để cấp phát cho dân nghèo, hiệp danh lừng lẫy cả ba phủ, ai ai cũng biết, đó là sự thật đấy chứ. Chỉ sợ Cao Đường tôi là người thất đức, thế nào cũng có ngày hiệp sĩ viếng thăm mà thôi. Ha ha...

Văn Hiến chen vào:

- Tứ hải giai huynh đệ. Gặp nhau là vui rồi, chúng ta hãy cùng nhau ngồi xuống uống một chung rượu mừng gặp mặt trước đã.

Nói xong, chàng gọi cô gái phục vụ mang ra một bình rượu Bàu Đá. Mọi người ngồi xuống cạn ly sơ ngộ. Cao Đường hỏi:

- Công việc đã hoàn tất, Bạch công tử định khi nào trở về Giản Phố?

Bạch Mai đáp:

- Tôi, Trương huynh và Đinh huynh dự định đi nhờ thuyền của Cao gia chuyến này để trở vào trong ấy, không biết như thế có tiện không?

Cao Đường mừng rỡ đáp:

- Như thế thì còn gì vui bằng! Nhân thể cho phép tôi được mời bốn vị,

ngày mai ghé lại tệtrang để dự lễ mừng thôi nôi cháu gái nhà tôi được chăng?

Bạch Mai đưa mắt nhìn Đoàn Phong và Ngô Mãnh. Đoàn Phong nói:

- Cảm ơn lời mời của Cao gia, đáng tiếc là ngày mai hai chúng tôi phải đi cùng ngài khâm sai trở lại Phú Xuân. Lịch trình đã định sẵn rồi, Cao gia cho chúng tôi hẹn lại một dịp khác vậy.

Cao Đường tỏ vẻ tiếc rẻ:

- Quả thật đáng tiếc! Đã thế thì khi nào có dịp, mời nhị vị ghé chơi. Cửa nhà tôi luôn rộng mở để đón chào nhị vị.

Đoàn Phong vui vẻ:

- Chúng tôi nhất định sẽ ghé thăm Cao gia. À này, ba tên lúc nãy coi bộ giống ba tên đầu đảng của bọn cướp trong Núi Bà, xem chừng võ nghệ của chúng rất khá, những người bạn của Cao gia...

Cao Đường nói:

- Ba người của tôi cũng khá lắm, chắc chẳng đến nỗi nào.

Ngô Mãnh từ đầu vẫn im lặng bỗng lên tiếng:

- Chúng ta ra ngoài đi. Tôi muốn xác định xem ba tên này có phải là đầu đảng của bọn cướp đó không.

Cao Đường vội nói:

- Đã thế thì chúng ta xuống dưới thử xem.

Ông gọi cô gái phục vụ và dặn:

- Tất cả đều là phần của tôi nhé.

Cô gái lễ phép nói:

- Dạ, em biết rồi Cao gia.

Xong cô gái liền đưa mắt liếc nhìn Bạch Mai như có ý mời chàng trở lại quán. Bạch Mai cũng liếc mắt tình tứ và nở nụ cười thật đẹp:

- Tạm biệt đóa hoa lài của tôi. Một ngày kia tôi sẽ trở lại thăm cô em nhé.

Mọi người xuống đến sân đã thấy một vòng người đứng bao quanh chặt kín đấu trường. Bên trong vòng tròn, thủ hạ của Cao Đường và tên đầu vắn khăn đỏ đang đánh nhau đến hồi quyết liệt. Tên vắn khăn đỏ tuy cao hơn, động tác tay chân nhanh lẹ có ưu thế hơn nhưng người thủ hạ của Cao Đường lại có bộ pháp trầm ổn, đường quyền kín đáo, khi thủ thì vững vàng, khi công lại nhanh như chớp. Tên vắn khăn đỏ đã bị trúng mấy đòn rất nặng. Hắn vừa đánh vừa la hét liên miên có vẻ tức tối lắm. Tên mặt chuột đứng bên ngoài thấy đồng bọn của mình yếu thế hơn bèn đưa một thanh kiếm ra và nói lớn:

- Lão Tam, kiếm đây!

Tên vắn khăn đỏ vội đâm một quyền rồi nhảy lui lại rút kiếm. Một người thủ hạ khác của Cao Đường đứng bên ngoài thấy vậy cũng vội ném đoản côn cho bạn mình, miệng la lớn:

- Hồ Nghị, côn của người đây!

Hồ Nghị vừa đưa tay đón khúc côn thì lưỡi kiếm của Lão Tam đã đâm tới nơi. Anh ta vội nhảy lui một bước né rồi vung côn tấn công trở lại. Hai người một côn, một kiếm lao vào nhau. Dưới ánh sáng lơ mờ của vầng trăng già cuối tháng và ánh lửa chập chờn của những bó đuốc đã được một số người đứng xem đốt lên, hai người thi triển những đòn công thủ đẹp mắt. Một lúc

sau bỗng nghe Hồ Nghị thét lớn:

- Trúng!

Tức thì một tiếng “keng” chát chúa do sự va chạm của hai món vũ khí vang lên. Ngay sau đó là tiếng la đau đớn của Lão Tam. Hắn bị Hồ Nghị sử dụng thế “Hồi Tiểu Kim Kê Đả Trung Lang” đâm đầu côn vào trúng bụng, người bắn ra sau té xuống đất nằm sóng soài không đứng dậy nổi. Hồ Nghị đứng thẳng người lên chống côn nhìn hắn nói:

- Cho ngươi một bài học, từ nay về sau đừng ăn nói bừa bãi nữa. Nhất là đối với phụ nữ.

Tên đại ca mặt sẹo bảo tên mặt chuột:

- Người chăm sóc cho hắn. Để ta ra lãnh giáo hắn một phen.

Nói xong hắn từ từ bước ra đứng đối diện với Hồ Nghị rồi hất hàm nói:

- Côn pháp khá lắm, ta cũng muốn người dạy cho ta một bài học. Được chứ?

Hồ Nghị định trả lời thì một trong ba thủ hạ của Cao Đường đã vào giữa vòng lên tiếng đáp thay:

- Ta thấy anh bạn tay cầm đao mà học côn làm gì? Ta cũng biết múa vài đường đao thô thiển, anh bạn có muốn học không?

Tên mặt sẹo trầm mặt xuống lạnh lùng đáp:

- Càng hay! Xuất chiêu đi!

Hắn nói xong thì hoành đao thủ bộ có ý nhường cho địch thủ ra tay trước. Người bên phe Cao Đường nói:

- Khí phách lắm! Trước khi Đỗ Trọng ta xuất chiêu, xin anh bạn cho biết danh tánh để tiện xưng hô có được chăng?

Tên mặt sẹo vẫn giữ giọng lạnh lùng:

- Không cần thiết! Ra tay đi!

Đỗ Trọng nghe vậy liền hoành đao nói:

- Đã thế thì ta ra chiêu đây, chú ý mà học nhé.

Nói xong Đỗ Trọng liền múa đao tấn công luôn. Đường đao xé gió đi như chớp chém xéo vào vai đối phương. Tên mặt sẹo nhảy lùi nửa bước né tránh, miệng khen:

- Đao nhanh! Đến lượt ta!

Dứt câu, ánh đao trong tay hắt chớp lên. Hắt tấn công liền mấy chiêu, chiêu nào cũng nhanh và hiểm độc vô cùng. Đỗ Trọng chân đảo bộ né tránh đồng thời tay ra chiêu phản công trở lại. Hai người tầm vóc như nhau, sức lực có vẻ tương đồng nên thanh đao trong tay cả hai khi tung ra tạo tiếng gió rít vù vù, hàn quang lạnh buốt, tiếng thép chạm nhau phát ra những âm thanh rợn người. Đám đông đứng chung quanh thấy vậy liền tự động dần ra xa hơn. Đoàn Phong quan sát cuộc đấu nói nhỏ:

- Nhìn bộ pháp nhanh nhẹn, cách phòng thủ nghiêm mật nhưng khi xuất chiêu lại thần tốc và hiểm ác, cùng với giọng nói hơi nặng, tôi đoán chắc tên mặt sẹo này thuộc phái võ Hết ở miền Thanh Hóa. Hành sự và tôn chỉ của võ phái Hết rất nghiêm cần nhưng sao hẳn ta lại giống như phường thảo khấu thế này?

Văn Hiến nói:

- Phái võ Hét ở miền Thanh – Nghệ đã có từ rất lâu trong làng võ Việt, thưở còn là Châu Hoan – Châu Ái. Đây là phái võ thuần Việt của chúng ta. Vì tính sát thương cao mà phòng thủ lại vững vàng nên thời nhà Hồ, triều đình đã tuyển rất nhiều cao thủ trong phái võ này vào để bảo vệ vua chúa và công hầu. Trăm ngàn môn sinh tất phải có kẻ thiện người ác. Tên này bỏ xứ vào đây hẳn thuộc loại cuồng đồ của môn phái Hét cũng nên.

Trong khi hai người nói chuyện với nhau thì trận đấu đang đến hồi quyết liệt nhất. Dưới ánh sáng lờ mờ, hai đấu thủ lại bị bao phủ trong màn đao ảnh khiến cho người xem khó lòng phân biệt được ai là ai. Bỗng một tiếng “chát” vang lên cùng lúc với hai tiếng “a” khác nhau rồi hai bóng người nháy dạt tách nhau ra, cả hai tay đao cùng buông thõng xuống. Đỗ Trọng ôm bụng, tên mặt sẹo ôm ngực, máu từ vết thương của cả hai chảy ra ướt vạt áo trước, từ từ nhỏ giọt xuống đất. Xem chừng cả hai đều bị thương như nhau nhưng có lẽ không nguy hiểm đến tính mạng. Đỗ Trọng nói qua hơi thở mệt nhọc:

- Đao pháp của người khá lắm. Người thuộc môn phái Hét ở Thanh Hóa à?

Tên mặt sẹo ậm ừ:

- Nhãn quan khá lắm. Ta sẽ còn tìm người để phân cao thấp. Giờ cáo từ.

Hắn nói xong ra hiệu cho hai tên đồng bọn rồi nặng nhọc bỏ đi đến nơi giữ ngựa. Tên được gọi là Lão Tam đã qua khỏi cơn đau, hắn trừng mắt nhìn Hồ Nghị nói:

- Món nợ này ta sẽ thanh toán sau! Đợi đấy!

Ngô Mạnh nhìn Đoàn Phong như hỏi ý kiến. Đoàn Phong nói:

- Nói cho Khắc Tuyên biết để cho ông ta tự lo liệu. Chúng ta không nên ra mặt lúc này làm gì.

Trận đấu đã kết thúc, đám đông cũng bắt đầu giải tán. Cao Đường bước đến hỏi Đoàn Phong:

- Đêm nay các vị nghỉ ở đâu?

Đoàn Phong đáp:

- Chúng tôi nghỉ trong phủ. Giờ xin cáo từ Cao gia, hi vọng còn có cơ duyên gặp lại.

Cao Đường chấp tay đáp:

- Hi vọng được gặp lại! Chúc hai vị lên đường bình an!

Ông quay sang Bạch Mai:

- Bạch công tử và hai vị huynh đệ đây cùng về đầm Hải Hạc với chúng tôi bây giờ hay sao?

Bạch Mai đáp:

- Dạ chưa. Ngày mai tiễn hai vị huynh trưởng này cùng Dục thúc đi xong, chúng tôi sẽ đến Cao gia làm khách.

Cao Đường chào mọi người lần nữa rồi quay vào trong quán. Hai người thủ hạ dìu Đỗ Trọng đi vào theo. Bọn Đoàn Phong cũng lấy ngựa trở về phủ Quy Nhơn. Trời lúc ấy đã quá nửa khuya.

ÉN LIỆNG TRUÔNG MÂY TẬP 1

Vũ Thanh
www.dtv-ebook.com

Hồi Thứ Chín

HỒI THỨ CHÍN

Gặp bão tố rơi vào tay thảo khấu

Trại Ưc Trai lập kế cứu mỹ nhân.

*

Sáng hôm sau quan huyện Phù Ly Bùi Thế Phát và Võ Trụ có mặt tại phủ Quy Nhơn để chuẩn bị tiễn quan khâm sai ra bến My Lăng, rồi đi thuyền xuống cửa Nước Mặn, theo đường biển trở về Phú Xuân. Võ Trụ cưỡi con Huyết Câu đi giữa. Đoàn Phong, Ngô Mạnh, Văn Hiến, Hồng Liệt và Bạch Mai cưỡi ngựa đi hai bên. Cả sáu người đi sau cùng đoàn người ngựa. Võ Trụ lên tiếng:

- Mọi người có dịp vào lại Quy Nhơn đừng quên ghé thăm chúng tôi nhé.

Đoàn Phong nói:

- Tất nhiên rồi! Công việc ở mỏ vàng có làm anh thích thú không?

Võ Trụ thở dài:

- Tôi đã là phế binh, dự tính sẽ sống trọn cuộc đời còn lại như một người dân thường để nuôi con. Nay lệnh chúa buộc phải dính vào chốn cửa quyền, thú thật với các anh tôi chẳng hứng thú chút nào. Hơn nữa vàng là thứ kim loại có sức mạnh kỳ lạ vô cùng, nó có thể khiến con người ta dễ sanh tâm

tham ố và biến thành kẻ xấu. Hà! Ngài khâm sai về rồi, tôi còn chưa biết rồi sẽ xảy ra chuyện gì với cái mỏ có trữ lượng khá lớn này đây.

Đoàn Phong cũng thở ra:

- Nội chính của phủ Chúa hiện nay đã có nhiều dấu hiệu suy đồi. Tôi đã trải qua một thời gian với tên bạo chúa Trịnh Giang nên mùi vị của bạo quyền tôi ngửi thính lắm. Anh nên cẩn thận. Đối với những món ăn ngon như vàng, sẽ có bao nhiêu con mắt tham lam ngó vào rồi dùng đủ mọi thủ đoạn bỉ ổi để giành giật. Tôi về Phú Xuân sẽ cố lưu tâm nhắc nhở Dục thúc về việc này. Chỉ hi vọng người và quan nội hữu Trương Văn Hạnh có đủ lực để kiểm tỏa quan ngoại tả Trương Phúc Loan.

- Tôi chỉ e mọi việc sẽ không tốt đẹp như anh muốn. Hãy nhìn thử xem trong cái phủ Quy Nhơn này, từ tuần phủ, khám lý tới huyện quan, tất cả đều là tay chân của quan ngoại tả. Ngay cả tên Trịnh Hiệp Thành trẻ măng mới được bổ về làm tri huyện Bồng Sơn cũng là do ông ta chỉ định. Theo sự suy diễn của tôi, e rằng quan chức khắp Đàng Trong này đều là người của quan ngoại tả cả rồi. Những ai chưa quy thuận ông ta, chẳng sớm thì muộn cũng phải theo về hoặc bị sa thải. Tình hình bên ngoài đã hiện rõ, còn bên trong nội triều ra sao thì tôi chưa biết.

- Anh nhận xét thật đúng. Trong triều bây giờ hầu hết các chức vụ trọng yếu đều đã thuộc vào tay con cháu và bộ hạ của Phúc Loan. Hãn thuyết phục Chúa Võ gả hai công chúa thứ hai và thứ bảy cho hai người con trai của hãn là Phúc Thăng và Phúc Nhạc, rồi giao cho giữ chức Chưởng dinh và Cai cơ nắm trọn binh quyền trong thành nội. Cả tên thuộc hạ thân tín của hãn là Thúc Sinh cũng được giao cho giữ chức Thượng thư bộ hộ. Trong triều giờ đây chỉ còn lại rất ít người đứng ở phe đối lập với Phúc Loan mà thôi.

- Thời thế như bây giờ, những kẻ có lòng với quốc gia, dân tộc và hạnh phúc của đồng bào thật khổ sở. Tham chính thì thế cô lực bạc, lại phải chứng

kiến bao nhiêu trò bỉ ổi diễn ra hàng ngày và chịu đựng cảnh bè phái tranh giành hãm hại nhau, trong khi vua chúa thì hôn mê vô lực. Rút lui bỏ mặc cho non sông đắm chìm, nhân dân đói khổ thì lại tự thẹn với lương tâm. Hà! Thời thịnh trị “vi nhân” đã “nan”, thời buổi này “vi nhân” phải đến “vạn nan”.

Ngô Mạnh bỗng lên tiếng:

- Cảm thấy đáng thì ta phục vụ, không đáng thì phải tay bỏ đi. Anh cần gì lao tâm khổ tứ như thế?

- Làm được như Ngô huynh thì còn gì thoải mái cho bằng? Nhưng cái nợ của nam nhi thường bị trói buộc bởi “nhân tình” và “đạo lý”. Hai thứ này quấn quít vào nhau tạo thành một sợi dây vô hình trói buộc con người, khó mà tháo gỡ cho sạch. Chỉ còn cách thoát khỏi vòng tục lụy như thầy tôi thì mới mong dứt bỏ được nó mà thôi.

- Mạnh tôi không biết nhiều về đạo lý mà chỉ biết đến nhân tình. Còn có thể có tình với nhau thì lưu luyến, đã không thể thì dứt áo ra đi. Đạo lý đôi khi bó buộc khiến con người ta khổ sở.

Đoàn Phong thở dài:

- Tôi đã một lần dứt áo ra đi, lương tâm đến giờ vẫn còn ray rứt. Nay nếu phải tay lần nữa thì tráng chí nam nhi đành chôn vùi nơi thảo dã mà thôi.

Võ Trụ nói:

- Hai anh còn có cơ hội để thực hiện cái tráng chí của mình, đừng vội chán nản. Nếu tất cả anh tài trong nước đều sớm phải tay bỏ đi thì đất nước này sẽ chìm ngay vào vũng sinh nô lệ đấy. Riêng tôi dù chỉ giữ trong tay một phần nhỏ xíu của xã hội nhưng cũng sẽ quyết giữ cho nó sạch sẽ, trong lành.

Đoàn Phong gật gù:

- Nói hay lắm! Trương huynh này, anh là người thân của quan nội hữu sao không vào triều giúp cho ông ta một tay? Tài trí như anh sẽ góp phần rất lớn trong việc ngăn chặn cường quyền của quan ngoại tả. Dục thúc cũng nhắc đến anh luôn.

Văn Hiến đáp:

- Quan nội hữu cũng có đề cập vấn đề này nhưng tôi vẫn còn do dự. Có lẽ đã quen với cuộc sống an nhiên tự tại rồi nên khi nghĩ đến cảnh phải chịu bó buộc trong kỷ cương triều chính, tôi thấy ngại làm sao ấy.

Đoàn Phong thuyết phục:

- Đôi khi chúng ta cần phải hi sinh những khổ sở cá nhân để lo cho đại cuộc. Mong rằng xong việc ở Cù lao Phố anh sẽ vào giúp cho triều đình một tay.

- Vâng, tôi sẽ suy nghĩ về việc này.

Võ Trụ thêm vào:

- Ý kiến của Phong huynh rất đúng, Trương huynh đừng bỏ phí tài trí của mình như vậy. Thôi, đến lúc chúng ta chia tay rồi, chúc mọi người lên đường bình an.

Họ xuống ngựa nói lời tạm biệt với mọi người rồi phái đoàn của quan khâm sai xuống thuyền xuôi dòng Côn giang. Chỉ một lúc sau con thuyền đã khuất dạng sau những lũy tre hai bên bờ. Chờ đoàn người của phủ Quy Nhơn đi rồi Văn Hiến nói với Võ Trụ:

- Chúng ta chia tay ở đây. Bọn tôi xuống đầm Hải Hạc rồi vào Giản Phố

Châu, có tin gì tôi sẽ thông báo cho anh hay.

Võ Trụ vui vẻ:

- Chúc ba người thượng lộ bình an!

Hồng Liệt cười:

- Thượng thủy chứ?

Võ Trụ cũng cười:

- Ừ, thì thượng thủy!

Bạch Mai nói:

- Cảm ơn Võ huynh về con bạch mã này. Muội quý nó lắm, muội sẽ đem nó theo. Không biết nó có chịu được sóng biển hay không?

- Bạch tiểu thư khách sáo rồi. Về chuyện đi biển, tôi tin chắc là nó không có việc gì đâu.

- Tạm biệt, không biết muội có dịp nào trở lại Quy Nhơn nữa không. Chuyến đi này muội sẽ nhớ suốt đời.

- Chúc tiểu thư thượng thủy bình an.

Cao gia trang tọa lạc trên một khuôn viên rộng lớn nhìn ra biển Quy Nhơn, cách đầm Hải Hạc chừng hai dặm và bến Thạch Kiều ở hải tấn Quy Nhơn khoảng bốn dặm. Nhà họ Cao sinh sống ở Quy Nhơn đã lâu đời, cha truyền con nối làm nghề buôn bán bằng đường hàng hải nên rất giàu có. Đội thương thuyền của họ có cả chục chiếc, đi khắp các miền đất của Đàng

Trong, từ Phú Xuân vào đến Giản Phố Châu. Cao Đường là con trai một của họ Cao, vừa tiếp nhận quyền thừa kế từ cha khoảng ba năm nay khi thân phụ ông lâm bệnh qua đời. Người vợ quá cố của Cao Đường là con gái một của một thương gia người Hoa rất giàu có đã sống nhiều đời ở cảng Nước Mặn, còn mẹ là người Việt. Với dòng máu lai, Cao phu nhân là một phụ nữ xinh đẹp tuy tính tình có hơi cứng rắn, đôi khi đến cay nghiệt. Sau gần một năm cưới vợ cho con, Cao ông lâm bệnh qua đời trao quyền thừa kế lại cho Cao Đường. Hai năm sau, Cao phu nhân hạ sinh cho họ Cao một cô con gái kháu khỉnh nhưng nửa tháng sau đó bà cũng đã qua đời vì chứng sản hậu.

Hai cái tang lớn đến liên tục trong vòng hai năm ngăn ngui khiến Cao Đường khốn đốn một thời gian cả về mặt tâm lý lẫn tài chính. Cũng may vì công việc buôn bán đã có nề nếp từ lâu nên rồi đâu cũng vào đấy. Chính trong những lúc buồn bã đó, Cao Đường đã ghé đến chợ rượu Phú Đa để giải sầu và gặp nàng ca kỹ Ngọc Lan Hương. Ông say mê nàng ta đến độ từ dạo đó, không một đêm diễn nào của Ngọc Lan mà ông vắng mặt ở chiếc bàn đầu kê sát ngay sân khấu. Tháng trước đây, ông nghĩ rằng vợ mình khuất đã tròn năm, phần thương đứa con gái không người chăm nom, dạy dỗ sau này nên ông quyết định nhờ ông chủ Tửu Quán Bên Đường ngỏ lời cầu hôn giúp nhưng nàng vẫn còn chưa chấp thuận.

Sau buổi tiệc lớn mừng thôi nôi của Đại Hồng, đoàn thuyền buôn ba chiếc lớn của Cao gia rời bến cảng vào sáng sớm để chở hàng đi Giản Phố. Bọn ba người Bạch Mai cũng có mặt trên chiếc thuyền lớn nhất của đoàn, do Đặng Hữu Dụng, người đã làm việc cho Cao gia gần hai mươi năm làm thuyền trưởng mà cũng là trưởng đoàn. Bạch Mai đem theo lên thuyền con Bạch mã của mình.

Chiều hôm đoàn thuyền ngang qua ngoài khơi của đầu địa phận Diên Khánh, Đặng Hữu Dụng cùng bọn Văn Hiến ngồi trên sàn phía trước mũi thuyền uống rượu, ông đưa tay chỉ vào bờ nói:

- Đó là núi Đá Bia, năm 1471 vua Lê Thánh Tông đánh đuổi quân Chiêm Thành đến đây đã khắc bia trên hòn đá đó để làm cột mốc cực Nam biên giới cho Đại Việt. Nay thì toàn bộ miền Nam này đã thuộc về nước ta rồi. Phải nói các đời Chúa Nguyễn thật có công rất lớn đối với dân tộc Việt của mình.

Bạch Mai nói, lúc này nàng vẫn giữ nguyên lối nam trang:

- Hòn đá đó nhìn xéo một chút trông giống tượng đá vọng phu quá.

Hữu Dụng mỉm cười:

- Nhiều người cũng cho là như vậy, nhưng không phải.

Văn Hiến hỏi:

- Chúng ta sẽ mất bao lâu để vào đến Cù lao Phố?

- Còn tùy vào thời tiết và hướng gió thuận nghịch. Trung bình cũng phải mất nửa tháng, hai mươi ngày mới đến nơi. Đã gần trung thu, những đợt gió mùa Đông Nam và Tây Nam đôi khi chuyển thành gió Nam thổi ngược làm cho thuyền đi chậm. Nay đang vào mùa mưa lớn và bão, nếu chúng ta qua khỏi được vùng Bình Thuận sớm thì sẽ an toàn hơn.

Hồng Liệt hỏi:

- Đã biết vào thời điểm nguy hiểm sao chú lại cho thuyền khởi hành trong lúc này?

- Thời tiết thay đổi là chuyện của trời đất, chúng ta không thể biết được, cùng lắm là một số kinh nghiệm dựa theo các hiện tượng xảy ra để dự đoán mà thôi. Có năm rất yên ổn, có năm lại rất dữ dội. Nghề này là vậy đó, sống chết, rủi may đều do ở trời cả. Có lên đênh trên biển cả mới thấy con người thật nhỏ bé trước vũ trụ bao la. Nhưng nếu cứ lo sợ nguy hiểm, chẳng lẽ

chúng ta phải bó gối ở nhà suốt cả nửa năm ư? Tuy vậy, vào mùa này chúng tôi cũng đã giảm số thuyền bè đi lại trên biển.

Lúc này trời đã tối hẳn, biển cả mênh mông chỉ toàn một màu đen như mực khiến cho những vì sao trên bầu trời dường như lấp lánh hơn. Nhìn lên bầu trời với muôn vạn vì sao, Văn Hiến nói với Hữu Dụng:

- Chú ở trong nghề đã hai mươi năm, chắc về thiên văn, thiên tượng phải thông suốt lắm?

- Chỉ là một số kiến thức cơ bản để có thể nhận biết vị trí các vì sao mà định phương hướng thôi chứ nói thông suốt thì hơi quá.

Bạch Mai chen vào:

- Cháu thường nghe nói đến “Nhị thập bát tú”, chú thử chỉ cho cháu xem chúng là những ngôi sao nào.

Hữu Dụng đáp:

- “Nhị thập bát tú” là hai mươi tám vì sao lớn được chia ra làm bốn chòm ở bốn phương. Chòm sao Thanh Long ở phương Đông gồm có các sao: Giác, Cang, Đê, Phòng, Tâm, Vĩ, Cơ. Chòm sao Bạch Hổ ở phương Tây gồm các sao: Khuê, Lô, Vị, Mão, Tất, Chủy, Sâm. Chòm Chu Tước ở phía Nam gồm: Tinh, Quỷ, Liễu, Trương, Tinh, Dực, Chấn. Và chòm sao Huyền Vũ ở phía Bắc là: Đẩu, Ngưu, Nữ, Hư, Nguy, Thất, Bích.

Trong khi liệt kê tên bốn chòm sao, ông đưa tay chỉ vào vùng phân chia của chúng trên bầu trời cho Bạch Mai xem. Rồi ông nói tiếp:

- Liệt kê ra thì nhiều như thế nhưng những kẻ lênh đênh trên biển cả như chúng tôi thật ra chỉ cần biết bốn vì sao chính của bốn chòm sao để định phương hướng Đông, Tây, Nam, Bắc mà thôi. Đó là bốn vì sao Giác, Khuê,

Tĩnh, Đâu.

Bạch Mai lại hỏi tiếp:

- Những ngôi sao đó ảnh hưởng thế nào đến chúng ta hử chú?

- Cái này tôi không rõ lắm, xin Bạch công tử đừng cười. Nghe nói Trương công tử là người tinh thông kim cổ, công tử có thể nói rõ cho mọi người nghe được không?

Văn Hiến mỉm cười:

- Ai nói cháu là người tinh thông kim cổ vậy? Họ quá lời rồi.

Hồng Liệt xen vào:

- Đồ gàn, người thường nói với ta làm người là phải cố học sao cho trên thông thiên văn, dưới rõ địa lý, giữa hiểu nhân tâm mà? Khiêm tốn làm gì, ở đây đều là người thân cả.

Văn Hiến biết là không thể từ chối được nên nói:

- Vì người xưa tin rằng trời dùng những hiện tượng để chỉ dạy các bậc vua chúa, thánh nhân biết mà trị dân. Cho nên Kinh Dịch viết: “Thiên thùy tượng, thánh nhân tắc chi” nghĩa là “trời cho thấy các hiện tượng, thánh nhân theo đó mà bắt chước”. Do đó, thiên văn học ra đời. Đối với thiên văn thì tượng là: nhật, nguyệt, tinh tú, gió, sấm, mây, bão. Vì thế mà người xưa hết sức lưu ý đến những sự thay đổi của nhật, nguyệt, gió, mây; hết sức chú trọng đến các tường vân, thụ khí, yêu khí để đoán biết ý trời, đoán biết cát hung, cũng như sự hưng suy của các triều đại. Nhờ vào các thiên tượng, từ đó phân chia ra từng vùng, tương ứng với từng vì tinh tú để biết sự thịnh suy của những chư hầu đó. Sự phân chia như thế gọi là phân dã.

Bạch Mai hỏi:

- Chúng ta hiện ở trong khu vực sao nào?

- Nước Việt ta thuộc phân dã của sao Dực và sao Chấn, tức là cái đuôi con Chu Tước ở khoảng trời Nam. Nhưng vào đến vùng Gia Định thì lại gần khu vực của sao Tinh, tức cái mỏ của con Chu Tước.

- Nghe nói nhìn sao cũng có thể đoán biết được mưa bão phải không Trương huynh?

- Để đoán mưa bão thì hiện tượng rõ ràng nhất là nhiệt độ cùng với sự tích tụ, hình dáng và màu sắc của mây. Đó sự quan sát bình thường qua kinh nghiệm, còn những nhà thiên văn, quân sự đại tài thì họ có thể quan sát sự vận hành và đặc tính của các vì sao mà đoán biết mưa bão. Ví dụ như sao Cơ thì chủ gây ra gió, còn sao Tất thì chủ gây ra mưa. Nếu thấy sao Tất đi phạm vào vùng sao Thái Âm, có thể đoán trời sẽ mưa dầm.

Đi biển mà nói chuyện mưa bão, đôi khi chỉ là chuyện tò mò tình cờ nhưng lại là điềm báo trước của sự việc. Sáng hôm đó, khi thuyền sắp qua khỏi Diên Khánh, Bình Khang để vào địa phận Bình Thuận (vùng Phan Rang, Phan Thiết bây giờ), Hữu Dụng đứng trước mũi thuyền nhìn lên bầu hướng Đông nói với Văn Hiến:

- Cậu hãy nhìn kia! Đó là loại mây có hình dạng như vảy tê tê, chúng đang di chuyển từ từ về phía Tây. Theo kinh nghiệm thì nay mai sẽ có bão từ ngoài khơi biển Đông đổ về hướng chúng ta. Bão lớn nhỏ còn tùy vào hình dạng mây cấu thành trước khi bão đến gần. Chúng ta nên chuẩn bị đón bão là vừa.

Văn Hiến hỏi:

- Chuẩn bị thế nào?

- Cách tốt nhất là cho thuyền đi sát vào bờ. Nếu bão lớn thì ghé vào nơi nào đó an toàn để tránh bão. Chúng ta có lẽ sẽ phải ghé vào trú ở vùng tấn Phan Rang rồi.

- Ở đó không an toàn lắm hay sao mà chú có vẻ miễn cưỡng vậy?

- An toàn về bão nhưng lại không an toàn về người bản địa. Vùng Phan Rang gần đây có một bọn cướp biển người Chiêm Thành, tên đầu đảng là hậu duệ hai đời của vua Bà Tranh, người phản lại phủ Chúa rồi bị đánh dẹp năm 1693. Chúng hung dữ lại rất thù người Việt mình. Thuyền ghé vào trú bão ở vùng này e sẽ gặp nguy hiểm.

- Phủ Chúa không có biện pháp gì đối với bọn chúng à?

- Có chứ! Đầu năm nay phủ Chúa đã ra lệnh cho quan binh từ Diên Khánh vào đánh dẹp, tuy chúng đã tan rã nhưng tên cầm đầu vẫn chưa bị bắt. Nghe nói chúng lại tụ tập tàn dư và tiếp tục cướp phá thuyền buôn qua lại vùng này. Điều lo ngại là sào huyệt mới của chúng ở đâu hiện chưa ai biết được.

- Còn nơi nào an toàn nữa không chú? – Bạch Mai hỏi, giọng lo lắng.

- Nếu bão vào trễ, chúng ta vào được tấn Cà Ná hoặc Mũi Né thì an toàn. Bạch công tử nên giữ lối nam trang như thế sẽ tốt hơn.

Lời dự đoán của Hữu Dụng đã thành sự thật. Trưa hôm sau đã có gió lớn từ biển Đông thổi mạnh vào. Đến chiều thì mây đen vần vũ khắp bầu trời, mưa lớn đổ xuống như trút nước, sóng to nổi lên từng đợt đập vào mạn thuyền, tràn lên cả boong. Ba chiếc thuyền của đoàn đã hạ tất cả buồm xuống và ghé sát vào bờ nhưng suốt một dải dài chỉ thấy toàn vách núi, đá dựng lởm chởm nên không thể tấp thuyền vào trốn gió được. Những thủy thủ cố sức chèo cho thuyền kịp ghé vào tấn Phan Rang nhưng bão lớn đã đến quá nhanh nên cuối cùng Hữu Dụng đành ra lệnh cho thủy thủ đưa thuyền vào một cái

vịnh nhỏ, thuận theo những đợt sóng lớn mà húc mũi lên một bờ cát trắng phau. Tuy đã sớm chuẩn bị nhưng một trong ba chiếc thuyền cũng đã bị vỡ và chìm trước khi lên cạn. Toán thủy thủ đành bỏ thuyền bơi vào bờ.

Vịnh này chỉ có một cửa nhỏ mở ra biển, còn ba mặt là núi non bạt ngàn. Qua làn mưa bão mịt mờ, trông những vách đá dựng đứng như bị cắt thẳng từ trên đỉnh xuống. Tuy được ba vách núi che chắn nhưng gió lớn vẫn đưa những con sóng to vỗ vào bờ tạo ra âm thanh vang dội khắp một vùng thung lũng hoang sơ. Cả đoàn người trên thuyền ai nấy đều bơ phờ vì phải chống chọi với cơn bão trong một thời gian khá dài, tuy vậy mọi người đều rất vui mừng vì đã thoát khỏi nguy hiểm. Bạch Mai vốn không quen với sóng nước nên nàng đã kiệt sức vì ới mưa và đã ngất đi. Hồng Liệt ra sức chăm sóc cho nàng, chàng lo lắng hỏi Hữu Dụng:

- Tình trạng thế này có nguy hiểm lắm không chú?

- Không sao đâu. Chỉ vì công tử không quen với sóng gió nên bị nôn mưa nhiều đâm ra mất sức. Nghỉ ngơi ít lâu sẽ hồi phục lại thôi. Nhưng trước tiên là phải sưởi cho ấm đã, sau đó xoa bóp các huyệt đạo để kích thích thân nhiệt lên cao.

Họ đã tìm được một hang đá kín đáo để trốn. Gió bên ngoài vẫn rít từng cơn rùng rợn và thối từng đợt mưa rất lạnh quanh cửa hang. Hữu Dụng bảo bọn thủy thủ:

- Tìm cho được một ít củi khô vào đây để sưởi cho Bạch công tử.

Bọn thủy thủ liền tủa nhau đi kiếm củi khô. Động khá lớn nhưng chẳng thấy cây củi nào, họ đành phải chạy ra bên ngoài để tìm mấy cành cây khô tuy đã bị ướt bởi nước mưa. Họ dùng dao nạo sơ lớp vỏ ngoài và sau một lúc hì hục thì họ cũng đã đốt lên được một đồng lửa lớn. Hồng Liệt mang Bạch Mai đến bên đồng lửa để sưởi ấm, xoa bóp các huyệt đạo trên người nàng.

Được một lúc thì Bạch Mai từ từ tỉnh lại. Giọng nàng run run vì lạnh hỏi Hồng Liệt:

- Muội bị ngất lâu chưa? Mấy cái cái hòm cốt huynh có giữ không? Con Bạch mã thế nào rồi?

- Tôi vẫn đeo nó trên vai đây. Cứ an tâm nghỉ ngơi cho mau lại sức. Con Bạch mã không chịu nổi sóng lớn nên đã rơi xuống biển rồi. Ta tìm lại con khác vậy.

Bỗng nghe một thủy thủ la lớn:

- Nhìn kìa! Có một chiếc thuyền lớn vừa mới tấp vào bờ. Coi bộ thuyền đó bị thiệt hại nặng lắm nên đã khẳm sâu. Không biết mọi người trên thuyền có bị gì không?

Hữu Dụng la lớn:

- Anh em nào còn khỏe mau ra giúp đưa bọn họ vào đây trú bão trước đã!

Văn Hiến nói:

- Đúng vậy, chúng ta ra giúp họ một tay đi.

Văn Hiến và Hồng Liệt từ bé đã lặn lội trên sông nên đối với việc sông nước cơ thể của họ đã quá quen thuộc. Do đó dù vừa trải sóng to gió lớn nhưng cả hai vẫn còn thừa sức chịu đựng không khác gì những người thủy thủ chuyên nghiệp. Cả hai vội chạy ra ngoài bãi cát, năm sáu thủy thủ trong đoàn cũng chạy theo đến chỗ chiếc thuyền vừa dạt vào. Lúc ấy, trên chiếc thuyền bị nạn đã có mấy người thủy thủ mặc quần áo đen nhảy xuống nước, sau đó bọn trên thuyền khiêng một chiếc cáng trên có một thiếu nữ mặc đồ trắng nằm im thiêm thiếp. Hai thủy thủ khác bỗng trên tay mỗi người một cô gái, cả hai đều trong tình trạng ngất xỉu. Gió lớn thổi những hạt mưa quất

mạnh vào mặt rất buốt, sóng vẫn vỗ ầm ầm không ngớt. Văn Hiến đội mưa, vượt sóng chạy đến nơi gọi lớn:

- Mau đem họ vào nơi động đá kia, ở đó kín gió và an toàn lắm!

Bọn thủy thủ nghe nói vội đem ba thiếu nữ chạy vào động đá. Sau đó, cả bọn thủy thủ gần hai mươi người nữa cũng chạy theo vào động. Trong bọn họ có đến năm người đã bị kiệt sức phải nhờ người dìu đi.

Người thiếu nữ áo trắng nằm trên cáng cùng hai cô gái cũng ở vào tình trạng giống như Bạch Mai nhưng có phần trầm trọng hơn, có lẽ vì ở lâu hơn ngoài biển động. Họ mang ba cô gái đặt cạnh đồng lửa, cả ba đều kiệt sức đến ngất đi vì nôn mưa quá nhiều, cơ thể lạnh băng như ướp đá. Bọn thủy thủ người nào người nấy đều tỏ vẻ vô cùng lo lắng đối với sức khỏe của thiếu nữ nằm trên cáng. Văn Hiến bước đến định xem tình trạng của nàng ta thì suýt tí nữa đã phải la lên vì kinh ngạc. Thì ra thiếu nữ áo trắng đó chính là nàng Bạch y công chúa mà chàng đã gặp và giao đấu tại quán Cao Lầu ở Hội An. Một tên thủy thủ trong bọn, chính là tên hộ vệ đứng sau lưng nàng hôm trước cũng nhận ra chàng. Hắn nói:

- Không ngờ chúng ta lại gặp nhau ở đây trong hoàn cảnh này.

Văn Hiến nói:

- Thật không ngờ! Nhưng chuyện gì thì cũng phải gác sang một bên chờ qua khỏi cơn hoạn nạn này đã. Tình trạng công chúa của anh bạn và hai vị tiểu thư kia thế nào rồi?

- Không quen sóng gió lớn, lại phải trải qua một thời gian khá lâu trên biển động nên ngất đi vì kiệt sức, lại còn bị nhiễm lạnh nữa. Ta đang lo quá mà chẳng ai dám động vào người của công chúa cả. Thật là nan giải vô cùng!

- Ngộ biển phải tùng quyền. Ta không tin công chúa lại quở trách anh bạn

trong trường hợp này.

- Anh bạn không biết tính công chúa của ta đâu. Trường hợp nào rồi sau đó bọn ta cũng bị hình phạt nặng, có khi mất mạng không chừng.

Văn Hiến cau mày:

- Sao lại vô lý đến thế? Giờ anh bạn định bỏ mặc cho nàng ta nằm như thế này à?

Tên vệ sĩ gãi đầu bối rối:

- Ta thật không biết nên làm thế nào nữa đây?

- Anh bạn sợ như vậy thì ta xin phép được giúp một tay, sau này cứ để ta tạ tội. Nếu cứ để tình trạng hôn mê kéo dài sẽ làm thương tổn tới hệ thần kinh tiền não bộ, có khi phải mất mạng vì hàn khí xâm nhập vào tim và phổi.

Tên vệ sĩ nhăn nhó:

- Đành phải phiền đến anh bạn vậy. Ta thật cảm ơn.

- Anh bạn hãy chăm sóc cho hai vị tiểu thư kia đi. Trước hết bấm vào huyệt nội quan nơi cổ tay để kích thích và điều chỉnh lại hệ thần kinh đã nhiễu loạn vì say sòng, đồng thời tay kia áp vào huyệt đản trung trước ngực, truyền nội lực vào để điều hòa lại nhịp thở và sự hô hấp, cũng như kích thích năng lượng trong cơ thể của họ, tránh tình trạng hàn khí xâm nhập sâu vào nội tạng. Sau đó lại phải xoa bóp một số huyệt đạo chính trên người họ để dẫn nhiệt đi khắp châu thân.

Vừa nói chàng vừa thực hiện các động tác trị liệu. Tên hộ vệ cùng một tên khác làm theo chàng để cứu chữa cho hai cô gái trẻ. Một lúc sau, cơ thể của ba cô gái đã ấm lên dần, hơi thở trở nên điều hòa hơn. Văn Hiến và hai tên hộ

vệ đỡ họ ngồi dậy, tiếp tục xoa bóp các huyết đạo sau lưng. Chừng nửa khắc sau đã thấy nàng Bạch y công chúa từ từ mở mắt, phản ứng đầu tiên của nàng là quay phắt lại để xem ai đang xoa bóp sau lưng mình. Vừa nhận ra kẻ đó chính là tên thư sinh đã làm nhục mình hôm trước, nàng vội giáng cho Văn Hiến một cái tát thật mạnh. Cũng may nàng vừa hồi phục, sức khỏe còn yếu, nếu không với cú tát đó Văn Hiến ít nhất cũng phải rụng vài ba cái răng. Bạch y công chúa nói như hét:

- Hồn láo! Người dám...

Văn Hiến rút tay về xoa lên má, giọng điềm đạm:

- Tôi vì ngộ biến phải tòng quyền. Nếu không làm như thế e công chúa sẽ bị nguy hiểm đến tính mạng, hay ít nhất thần kinh sẽ bị thương tổn. Thật xin lỗi, công chúa còn cần phải nghỉ ngơi thêm, không nên cử động vội, sẽ gây hại cho cơ thể.

Nét mặt Bạch y công chúa từ trắng bệch đã đỏ dần lên bởi tức giận và hổ thẹn. Đây là lần đầu tiên trong đời có một nam nhân dám đụng đến thân thể nàng, mà lại ngay trước mặt nhiều người như thế. Nàng gắt giọng:

- Việc gì đến người? Ta không biết tự lo cho ta hay sao?

Nói xong nàng định tát cho Văn Hiến cái nữa nhưng vừa đưa tay lên thì nàng đã phát ho sù sụ, đành ôm bụng nôn thốc tháo. Xong nàng thở hỗn hển ra chiều mệt mỏi. Văn Hiến nói nhanh:

- Công chúa không nên tức giận. Như vậy sẽ làm đảo nghịch khí huyết trong người. Mọi việc cứ chờ khỏe lại đã, tôi sẽ tạ lỗi cùng nàng sau.

Nàng nghiêng răng nói qua hơi thở:

- Cấm người không được...

Và nàng gục xuống ngất đi lần nữa. Văn Hiến vội vàng đỡ lấy người nàng, đặt nằm ngay ngắn xuống đất rồi ra tay điểm nhanh một số huyệt đạo, truyền lực vào người nàng, miệng lầm bầm:

- Con người này thật vô lý và bướng bỉnh.

Tên vệ sĩ cười khố:

- Anh bạn sẽ bị khố to vì chuyện cứu người lần này đây. Thật phiền cho anh bạn!

Văn Hiến mỉm cười:

- Không sao. Cứu được nàng ta trước đã, còn khổ thế nào tính sau.

Bạch Mai chen vào:

- Ráng tí nữa khá hơn, tôi sẽ thay cho huynh.

Lúc này hai cô gái trẻ cũng đã tỉnh lại. Một cô lo lắng hỏi:

- Âu Dương Long huynh, công chúa thế nào rồi?

Tên vệ sĩ tên Âu Dương Long đáp:

- Công chúa tỉnh lại rồi nhưng vì nổi giận nên đã ngất tiếp. Vị bằng hữu kia đang cố gắng giúp công chúa hồi tỉnh trở lại.

Cô gái thứ hai nói:

- Lần này thế nào chúng ta cũng sẽ bị công chúa quở phạt nặng cho coi.

Tên vệ sĩ thở dài:

- Đành chịu vậy! Hai cô dưỡng sức cho chóng bình phục để hầu hạ công

chúa. Đừng nói nhiều nữa.

Hai cô gái nghe nói liền ngồi yên nhắm mắt điều tức dưỡng thần. Văn Hiến vẫn đang tiếp tục truyền lực vào người Bạch y công chúa, một lúc sau thấy người nàng đã ấm lên, nhịp tim và hơi thở trở lại bình thường, chàng rút tay về rồi dịch người ra xa, ngồi nhắm mắt dưỡng thần. Ngoài kia gió vẫn lộng từng cơn thốc vào cửa động tạo nên những tiếng rú ghê rợn. Mưa nhẹ hạt dần rồi lại đột ngột đổ ào xuống, gió mạnh quất những hạt mưa vào vách động bắn tung tóe vào cả bên trong. Hữu Dụng bỗng lên tiếng:

- Tâm bão hình như đã qua rồi, chừng rạng sáng ngày mai là êm thôi. Cơn bão đến càng nhanh và dữ dội bao nhiêu thì cũng sẽ qua nhanh như khi nó đến. Anh em lên thuyền coi thử còn gì để ăn đỡ đói không? Tìm thêm ít cây khô nữa cho đủ đốt qua đêm. Mang nước vào đây cho mọi người uống. Sau cơn say sóng cơ thể rất cần nước để hồi phục.

Bọn thủy thủ dạ ran rồi chạy ra ngoài động chia nhau làm việc. Hữu Dụng quay sang hỏi Âu Dương Long:

- Anh là trưởng thuyền à?

Âu Dương Long gật đầu:

- Có thể nói như thế.

- Tình trạng chiếc thuyền thế nào?

- Hư hại khá nặng, bị gãy bánh lái và thủng một chỗ.

- Các anh vào Gia Định à?

- Giản Phố.

- Thế à? Chúng tôi cũng vào Cù lao Phố. Trường hợp thuyền không sửa

chữa được, các anh có thể đi cùng chúng tôi.

- Cù lao Phố ở đâu?

- Là Giản Phố. Người Hoa của các anh gọi Giản Phố, người dân Việt ở địa phương gọi là Cù lao Phố vì hình dáng hòn đảo nổi lên giữa sông giống một con cù.

- Ra là thế! Cảm ơn. Quí danh của ông là...

- Hữu Dụng. Đặng Hữu Dụng.

- Cảm ơn sự tương trợ. Cứ để ngày mai xem lại tình trạng thuyền thế nào đã. Mọi việc do công chúa quyết định.

Bạch y công chúa lúc ấy cũng vừa hồi tỉnh trở lại. Nàng gượng ngồi ngay dậy nhìn quanh. Âu Dương Long vội vàng bước đến trước mặt nàng cung kính nói:

- Xin công chúa tiếp tục nghỉ ngơi dưỡng sức, đừng để hao tổn mình vàng. Mọi việc khác cứ để bọn nô tài lo liệu.

Bạch y công chúa giọng mệt mỏi hỏi:

- Hai chiếc thuyền thế nào?

- Thưa, một chiếc đã chìm trước khi vào đây. Chiếc còn lại bị hư khá nặng.

- Người tính thế nào?

- Thưa, sáng mai xem lại tình trạng thuyền mới biết. Xin công chúa an tâm nghỉ ngơi, mọi việc cứ để cho nô tài lo liệu.

Bạch y công chúa khẽ liếc ánh mắt lạnh lùng sang Văn Hiến, chàng vẫn đang ngồi nhắm mắt dưỡng thần. Nàng máy môi định nói gì đó nhưng rồi im lặng nhắm mắt lại điều tức. Bên ngoài cửa động trời tối đen như mực, gió rít lên từng cơn. Bọn thủy thủ trở về mang theo nước và lương khô cùng một số cây khô bị gãy đổ vì bão. Hai cô gái trẻ lúc này đã khỏe lại vội bước đến bên cạnh công chúa chờ đợi phục thị khi nàng cần. Hữu Dụng nói:

- Tứ hải giai huynh đệ, huống chi lúc này đang trong cơn hoạn nạn. Xin mời các bạn của Âu Dương hiệp sĩ dùng đỡ ít lương khô đỡ đói. Hai vị tiểu thư mới hồi phục lại nên uống nước nhiều vào để bảo đảm sức khỏe cho cơ thể.

Âu Dương Long chấp tay nói:

- Cảm ơn. Ngày sau nguyện báo đáp. Anh em đừng khách sáo. Thu Hồng và Bạch Cúc, hai cô chuẩn bị phần ăn và nước uống cho công chúa rồi cũng nên ăn một chút cho khỏe.

Cô gái áo hồng tên Thu Hồng liền lấy một phần thức ăn và một bát nước đem để trước mặt công chúa. Xong hai cô ngồi xuống bên cạnh nàng cùng mọi người quây quần quanh đồng lửa để ăn uống. Thu Hồng lo lắng quay sang Âu Dương Long hỏi nhỏ:

- Thuyền hư như vậy biết bao giờ mới đưa công chúa đến nơi?

- Đừng lo quá sẽ làm cho công chúa bất an. Mọi việc cứ để ngày mai xem sao đã.

Đêm đã khuya, mọi người sau một ngày vật lộn với cơn bão đều cảm thấy mệt mỏi nên nằm quanh đồng lửa ngủ say. Chỉ có Thu Hồng, Bạch Cúc và Âu Dương Long tuy mệt mỏi nhưng vẫn phải thức canh công chúa của họ vì nàng vẫn đang ngồi im nhắm mắt dưỡng thần. Ngoài kia, gió rít u u hòa vào

tiếng sóng vỗ ầm ầm. Bên trong thỉnh thoảng vang lên vài tiếng lửa nổ lách tách. Hai cô gái mắt đã trĩu nặng nhưng vẫn cố không dám ngủ gục, ngồi chờ công chúa thức dậy để chăm sóc cho nàng ăn uống. Bỗng bạch y công chúa bỗng mở mắt nói:

- Các người ngủ đi!

Thu Hồng nghe tiếng công chúa, nàng mừng rỡ vội nói:

- Công chúa tỉnh lại rồi! Công chúa nên ăn một chút và uống nước nhiều vào để cơ thể chóng phục hồi. Tiểu tì có để phần thức ăn và nước uống cho công chúa đây.

Nói xong, nàng hai tay bưng bát nước đưa lên cho công chúa. Công chúa lắc đầu đưa tay gạt bát nước ra:

- Ta làm sao nuốt trôi những thứ này?

- Công chúa phải ráng. Đây là lúc hoạn nạn, tiểu tì không làm sao có hơn được. Sau cơn say sóng, người cần phải uống thật nhiều nước.

Nàng đưa bát nước đến môi công chúa. Bạch y công chúa nhắm mắt hé môi nhấp một ngụm. Nàng định chỉ nhấp một miếng cho đỡ khô cổ nhưng vì khát quá nên cuối cùng đã uống cạn bát nước. Thu Hồng mừng rỡ nói:

- Bây giờ công chúa phải ráng ăn một chút. Có khó nuốt cũng phải cố, nếu không sẽ không đủ sức vượt qua tai nạn này đâu. Chúng ta còn phải chờ sửa thuyền lại, ít nhất cũng mất vài ngày. Vả lại, đường vào Giản Phố còn xa lắm.

Bạch y công chúa tuy cảm thấy đói lắm nhưng vì vừa mới nôn quá nhiều, bụng còn nôn nao khó chịu nên nàng dù cố nuốt vẫn chỉ được vài ba miếng rồi thôi. Thu Hồng biết ý nên nói:

- Công chúa nằm xuống nghỉ đi. Mai tiểu tì sẽ tìm món gì đó dễ nuốt hơn cho công chúa.

Thu Hồng đỡ công chúa nằm xuống rồi cùng Bạch Cúc ngồi bên xoa bóp cho nàng. Công chúa bảo:

- Ba người ngủ đi.

Nàng nhắm mắt lại. Cả ba người bây giờ mới dám nằm xuống, chỉ chốc lát họ đã ngủ thiếp đi. Táng sáng hôm sau mọi người đều thức dậy và kéo nhau ra ngoài động để xem tình trạng mấy chiếc tàu. Trong hang chỉ còn lại Bạch Mai, Bạch y công chúa và hai tiểu tì nằm nghỉ. Trời vẫn còn mây đen u ám nhưng sức gió đã giảm nhẹ rất nhiều, mang theo một vài đợt mưa nhẹ. Vịnh này chỉ có một cửa hẹp thông ra biển nên lúc này sóng biển đã êm lại, mực nước biển lùi ra xa khiến hai chiếc thuyền của Hữu Dụng nằm trơ trên bãi cát nơi mép nước. Chiếc thuyền của Âu Dương Long bị mắc cạn xa hơn, một nửa thân thuyền chìm trong nước. Các thủy thủ hai đoàn nhanh chóng bắt tay vào làm việc, kẻ tát nước trong thuyền ra ngoài, người lo thu xếp các vật dụng đã bị đổ ra bờ bãi khắp nơi trong thuyền. Văn Hiến và Hồng Liệt cũng xắn tay vào phụ giúp các thủy thủ. Đến khoảng giờ tị thì mây thưa dần, ánh mặt trời bắt đầu chiếu xuống những tia yếu ớt. Vùng vịnh sáng dần lên, trông như cảnh thần tiên với nét hoang sơ, hùng vĩ và hữu tình. Đứng trên sàn thuyền ngắm nhìn quang cảnh của vịnh, Văn Hiến hỏi Hữu Dụng:

- Chú Dụng, vịnh này có tên là gì vậy chú? Phong cảnh thật là hùng vĩ nên thơ.

- Tôi không chắc lắm. Vài lần ghé Phan Rang tôi có nghe người địa phương đề cập đến một cái vịnh nhỏ tên Vĩnh Hy, không biết có phải họ nói đến cái vịnh này không.

- Buông bỏ được việc đời để về đây sống với cảnh thiên nhiên, giữa biển

trời non nước thế này mới đúng là chân lạc thú. Chú thấy cháu nói có đúng không?

- Đó là điều ai cũng muốn cả nhưng rất ít người làm được. Đã sinh ra làm người trong đời, việc khó nhất là buông bỏ nó. Ngoại trừ thánh nhân hay các bậc hiền nhân ẩn sĩ. Tất cả cũng chỉ vì những thứ này nó ràng buộc chúng ta.

Ông nói xong rung rung xâu tiền đồng khá lớn đang nắm trong tay rồi đưa nó sang cho Văn Hiến cầm và hỏi:

- Cậu có cảm giác thế nào khi chỉ có hai bàn tay không và khi có một xâu tiền vàng trong tay? Cứ coi như nó là sở hữu của cậu đi.

- Trong hoàn cảnh hiện giờ xâu tiền này trở thành vô dụng chú ạ.

- Nếu cậu đang ở giữa chốn phồn hoa đô hội thì sao?

- Tất nhiên cảm giác khi có xâu tiền trong tay sẽ sung sướng và thú vị hơn.

- Vậy đó. Trong một trăm người thì hết chín mươi chín người có cùng cảm giác như cậu vừa nói. Cho nên tôi mới nói buông bỏ việc đời là việc rất khó. Đồng tiền tự nó là một vật vô tri nhưng từ khi con người gán cho nó một giá trị trao đổi thì con người bỗng trở thành nô lệ của nó, suốt đời cứ phải bỏ công sức giành giật kiếm tìm rồi nâng niu, trân quý nó còn hơn cả tính mạng của mình.

Hai người đang nói chuyện thì chợt nghe một tiếng “bắn” từ trên núi gần hang động vang tới. Tức thì, hàng loạt mũi tên từ trên cao bắn xuống như mưa rào, nhắm vào đám thủy thủ đang loay hoay sửa thuyền, hết loạt tên này lại liên tiếp đến loạt tên khác. Vì bất ngờ nên hơn nửa số thủy thủ đang làm việc trên hai chiếc thuyền của Hữu Dụng bị trúng tên kêu la inh ỏi. Số còn lại nhanh chân nhảy xuống lòng tàu hay bãi cát để núp vào phía bên kia con tàu,

trong đó có Hồng Liệt. Chiếc thuyền của bọn Âu Dương Long ở xa hơn nên số người bị trúng tên ít hơn. Phần Văn Hiến khi nghe tiếng hô, chàng lập tức xô Hữu Dụng, cả hai nằm xuống núp sát vào be thuyền. Họ hết sức ngạc nhiên vì biến cố đột ngột này. Hữu Dụng đoán ra sự tình, nói lớn:

- Anh em cẩn thận! Chúng ta lọt vào ổ phục kích của bọn cướp Chiêm Thành rồi! Anh em nào ở dưới hầm tàu, tìm cách đưa số vũ khí ở dưới đó lên trên nhanh lên.

Mấy thủy thủ bên dưới gom vội những chiếc mộc che tên và một số vũ khí gồm dao kiếm đủ loại ném lên trên. Đối với những người đi biển, nguy hiểm nhất là bão tố, thứ đến là cướp biển cho nên trên thuyền lúc nào cũng có đầy đủ gươm đao, cung tên và mộc chắn tên dự phòng khi bị cướp tấn công. Tên từ trên núi, tên vẫn tiếp tục bắn xuống hàng loạt. Văn Hiến vội mở xâu tiền đồng bỏ đầy vào hai túi. Chàng gọi lớn:

- Tên trộm, người có sao không? Đang ở đâu vậy?

Có tiếng Hồng Liệt dưới nước vang lên:

- Ta không sao. Đang ở phía bên này con tàu. Người có bị trúng tên không?

- Không! Giữ cái này làm ám khí, đây!

Nói xong chàng tung xâu tiền còn lại về phía có tiếng nói của Hồng Liệt. Hồng Liệt ở bên dưới đưa tay bắt gọn. Anh cũng trút số tiền đồng vào hai túi rồi lên tiếng:

- Đồ gàn, bọn cướp đứng trên núi rất đông! Chúng đứng ngay trên nóc hang đá. Làm sao để cứu bốn cô gái còn nằm trong đó bây giờ?

- Chúng bắn tên rất quá, đợi ta tìm được mộc che tên đã rồi sẽ tính.

Chàng trườn người đến cầm lấy hai cái mộc che tên đưa cho Hữu Dụng nói:

- Chú che cho cháu nhé.

Số mộc còn lại chàng tung xuống biển nơi bọn Hồng Liệt đang núp. Sau đó, chàng lại ném vũ khí cùng cung tên cho họ. Bọn cướp trên núi thấy có người trên thuyền nhúc nhích liền bắn xuống một cơn mưa tên. Những mũi tên cắm vào hai cái mộc trên tay của Hữu Dụng và trên mặt thuyền tua tủa như lông nhím. Thực hiện xong việc phân phát vũ khí, Văn Hiến nép mình vào be thuyền quan sát. Bọn cướp lớp đứng trên núi, lớp khác đã nhảy xuống bãi cát và bao quanh sơn động. Đã có mấy tên xông vào bên trong rồi có tiếng la hét của mấy cô gái. Văn Hiến la lớn:

- Các cô gái đang gặp nguy hiểm! Anh em một người che mộc một người bắn tên, chúng ta phải triệt hạ bớt những tên cung thủ trên núi, sau đó bắn bảo hộ cho tôi và Hồng Liệt vào cứu người. Anh em chuẩn bị chưa? Chúng ta chia nhau bắn nhé, nhóm ở thuyền này từ phải qua trái, nhóm ở thuyền bên đó từ trái qua phải, chúng ta phải triệt hạ bọn cung thủ trước. Anh em nghe rõ không?

Có tiếng trả lời “rõ” từ chiếc thuyền bên. Văn Hiến lại hô lớn:

- Một, hai, ba! Bắn!

Tức thì một loạt tên từ dưới hai chiếc thuyền lao vút lên núi. Bọn cướp ít nhất cũng có gần mười tên bị trúng tên ngã xuống. Có nhiều tên rơi từ trên cao xuống bãi cát cùng với tiếng rú thất thanh. Loạt tên đầu đắc thủ, anh em thủy thủ lại bắn tiếp loạt tên thứ hai. Lúc này bọn cướp còn lại trên núi đã nằm rạp xuống núp, có tên nhóm người giương cung bắn trả lại. Rồi có tiếng la cảnh cáo đồng bọn:

- Anh em cẩn thận! Chúng bắn đấy!

Trên thuyền, Văn Hiến cố gắng hét lớn hơn để cho bọn thủy thủ bên tàu của Âu Dương Long nghe:

- Anh em tiếp tục bắn, đừng cho bọn cung thủ có điều kiện ra tay nhé. Âu Dương huynh bên đó thế nào rồi? Chúng ta phải hành động cùng một lúc thì bọn cướp mới không kịp trở tay. Chúng tôi xông lên bờ đây.

Âu Dương Long lớn tiếng đáp:

- Chúng tôi cũng đã sẵn sàng! Nào lên!

Âu Dương Long hô xong liền ném hai mảnh gỗ xuống mặt nước biển, sau đó tung người từ trên thuyền đập nhẹ lên một miếng gỗ thứ nhất, mượn đà nhảy tiếp sang miếng gỗ thứ hai rồi đập xuống bờ cát. Bên này, Văn Hiến cũng tung người xuống bãi cát rồi cùng Hồng Liệt lao nhanh đến bọn cướp đang đứng trước cửa hang núi. Để dọn đường, những đồng tiền của họ liên tiếp bay ra, nhắm vào các huyết đạo của bọn cướp mà lao vút đến. Đã có năm, sáu tên cướp trúng ám khí té nhào chưa kịp la lên một tiếng. Bọn cung thủ trên núi thấy có ba người từ dưới nước lao lên bãi cát liền hô người nhả tên. Bọn Văn Hiến vội múa đao kiếm gạt tên và tiếp tục lao tới. Trong khi đó, các cung thủ dưới thuyền cũng lập tức buông tên. Mấy tên cung thủ nữa ở trên núi trúng tên nhào xuống đất.

Ba người bọn Văn Hiến vừa đến cửa hang liền ra tay tấn công bọn cướp. Chúng vung vũ khí đánh trả và bao vây họ, cuộc chiến diễn ra ác liệt. Đám lâu la tuy đông nhưng không phải là đối thủ của ba tay kiếm thượng thặng như Văn Hiến, Hồng Liệt và Âu Dương Long. Chỉ sau một hồi giao đấu đã có thêm rất nhiều tiếng rú thất thanh của bọn cướp vang lên. Văn Hiến tay vung kiếm chém bọn cướp, giọng lo lắng nói lớn:

- Mấy cô gái trong hang chắc đã bị bắt cả rồi hay sao mà không nghe động tĩnh gì cả?

Âu Dương Long càng nóng ruột hơn vì lo cho sự an nguy của công chúa. Chàng ta lên tiếng đáp:

- Chắc là như vậy rồi! Hai bạn thanh toán bọn này nhé, để tôi xông vào trong cứu họ.

Dứt lời, chàng ta vũ lộng thần uy tung đòn sấm sét vào một tên cướp. Tên cướp trúng đao của Âu Dương Long bay mất thủ cấp, chiếc đầu rơi xuống lăn lông lốc trên bãi cát. Âu Dương Long liền tung mình thoát khỏi vòng vây theo khe trống đó rồi phóng người vào hang. Có tiếng la lớn của Hữu Dụng bên ngoài vòng vây:

- Để bọn này cho chúng tôi và Hồng Liệt, Trương công tử hãy vào giúp cho Âu Dương Long.

Tức thì có thêm một tiếng rú nữa vang lên, một tên trong bọn cướp trúng đao từ bên ngoài chém vào của Hữu Dụng và người thuyền phó. Văn Hiến lao người ra khỏi vòng vây chạy theo Âu Dương Long. Bỗng thấy Âu Dương Long bước từng bước thụt lùi ra đến cửa hang. Văn Hiến vừa nhìn thấy cũng bước từng bước lùi lại giống như Âu Dương Long. Từ trong động, bốn tên cướp kề dao vào cổ bốn cô gái, mỗi tên đẩy một cô bước tới trước. Hai tay các cô gái bị bốn tên cướp nắm chặt phía sau, quần áo của các cô xộc xệch và có nhiều vết máu chứng tỏ các cô vừa trải qua một trận giao chiến với bọn cướp. Chiếc khăn bịt đầu của Bạch Mai đã rơi mất, mái tóc xõa xuống vai bờ phờ.

Đi đầu là một tên cướp có thân hình to lớn với sắc da ngăm đen của người Chiêm Thành. Bộ râu quai nón trên mặt càng làm cho cặp mắt lộ lộ của hắn tăng thêm phần sát khí. Hắn phanh ngực áo ra, để lộ rõ hình một con chim

phượng hoàng màu xanh xám trên ngực, loại chim tổ của dân tộc Chiêm Thành. Tay hắn cầm một thanh đao sáng loáng. Khí thế của hắn trông thật đáng sợ. Đi cạnh hắn là một tên có nét mặt hung tợn không kém, có lẽ là tên phó tướng cướp. Phía sau bốn tên cướp đang khống chế các cô gái là năm tên cướp khác, có ba tên bị thương ở mặt, máu chảy tèm lem xuống cả vạt áo trước ngực. Có lẽ bọn chúng đã trúng quyền của bốn cô gái trước khi các cô bị bắt. Ra khỏi động, tên thủ lĩnh liền hét lớn:

- Dừng tay! Tất cả các người buông vũ khí xuống và tập trung lại đây. Cả những tên trên thuyền nữa! Còn tên nào dưới thuyền ta sẽ cho các cô gái này về châu diêm vương ngay. Ta đếm mười tiếng, các người phải có đủ mặt. Một... hai... ba...

Những người đang đánh nhau nghe tiếng hét của hắn thì dừng tay. Những tên cướp rút về phía sau lưng tên thủ lĩnh, mấy tên cung thủ trên núi cũng tung mình nhảy xuống nhập bọn. Văn Hiến tính nhẩm có ít nhất cũng ba mươi tên. Bọn Hữu Dụng bước đến đứng bên Văn Hiến và Âu Dương Long. Từ dưới ba chiếc thuyền, bọn thủy thủ nghe nói cũng ra khỏi chỗ núp rồi lục tục kéo nhau lên. Tên thủ lĩnh bọn cướp nói lớn:

- Còn tên nào trên thuyền không? Ta nhắc lại, còn một tên là ta sẽ giết một cô. Ném tất cả vũ khí sang bên này!

Bọn Văn Hiến đành ném vũ khí sang chỗ bọn cướp. Tên thủ lĩnh lại nói tiếp, giọng hắn chứa đầy sự thù hận:

- Bọn người bị ma dẫn lối quỷ đưa đường nên mới lọt vào chỗ ở của ta. Hà hà... Ta vốn thù bọn người Việt các người thấu xương và đã thề rằng hễ gặp người Việt là ta giết sạch. Các người có chết cũng đừng oán ta, có oán thì oán cha ông các người ngày xưa đã tàn sát người Chiêm và chiếm đoạt giang san tổ quốc của ta. Ha ha...

Hắn nói xong cười lớn, giọng cười chất chứa sự phẫn nộ và căm hờn. Chờ hắn dứt tràng cười, Văn Hiến lên tiếng hỏi:

- Người ta nói oan có đầu, nợ có chủ, người vì trả thù mà giết người bừa bãi như thế không thấy trái với lương tâm, không sợ bị trời đất báo ứng ư?

Tên cướp gầm lên:

- Lương tâm, trời đất là cái gì? Cha ông các người khi tàn sát dân ta, chiếm lãnh thổ nước ta thì có nghĩ đến lương tâm và trời đất báo ứng không?

- Nghe khẩu khí của người thì hình như anh bạn thuộc dòng dõi vua chúa nước Chiêm?

- Đúng vậy! Ông nội ta chính là Quốc vương Po Saot (Bà Tranh). Chúng ta chỉ còn một mảnh đất nhỏ ở đây để nương thân vậy mà bọn vua chúa các người vẫn chưa thỏa mãn lại đem quân đánh giết, bắt ông nội ta mang về Phú Xuân để người chết dần chết mòn ở đó.

- Thì ra người là hậu duệ của vua Po Saot. Chúa ta sở dĩ bắt ông nội của người là vì vua Po Saot bỏ việc tiến cống của một nước chư hầu.

- Chư hầu? Ha ha... Các người ý mạnh bắt ép người thái quá nên ông nội ta mới phản kháng lại. Nhân dân chúng ta phải vùng lên để đòi lại lãnh thổ của tổ tiên. Các người đã từng làm như thế đối với bọn người Hán có phải không?

Văn Hiến nghe hắn nói thì không biết đáp lại thế nào cho phải, vì đó là sự thật. Chàng chậm rãi nói:

- Người có lý của người, ta không phản đối. Nhưng Chúa ta đã chẳng để cho con cháu vua Po Saot được tiếp tục cai trị vùng đất này đó sao? Lý do gì khiến người không nhận vương tước mà lại đi làm cướp biển?

- Ta thêm vào cái hư vị do chúa các người thí cho! Ta muốn đòi lại quyền độc lập và tự trị cho dân ta. Người rõ chưa?

- Người đã thể hiện đúng tinh thần của một người yêu nước. Nhưng cho dù là thế người cũng không nên giết người bừa bãi. Giết người bừa bãi không phải là cách đấu tranh chính đáng mà chỉ là sự trả thù nhỏ mọn của những kẻ không có lương tâm, không có chính nghĩa.

Tên chúa đang cười ngặt nghẽo:

- Lương tâm và chính nghĩa... Ha ha... Ta cần quái gì những thứ đó! Đối với ta, trả thù cho dân tộc ta, cho ông nội ta mới là điều quan trọng. Mà đã trả thù thì còn kể gì đến lương tâm với chính nghĩa?

Văn Hiến lợi dụng khi hắn đang cười liền liếc mắt ra hiệu cho Hồng Liệt và Âu Dương Long cùng Hữu Dụng. Họ đọc được ngay ánh mắt của Văn Hiến. Chàng lại nói tiếp với tên chúa đảng:

- Bọn ta đã lọt vào tay người thì sống chết tùy nơi người quyết định. Có điều ta chỉ xin người niệm chút đức hiếu sinh mà tha cho những cô gái vô tội này.

Vừa nói, chàng vừa đưa mắt nhìn các cô gái đang bị bốn lưỡi đao kề nơi cổ. Bốn cô gái thoáng nhìn ánh mắt đó thì liền hiểu ý chàng. Tên tướng cướp gằn giọng đáp:

- Ta đã thề và chưa bao giờ phá bỏ lời thề của mình. Ha ha... Hơn nữa, bốn cô gái này cô nào cô nấy đẹp như tiên thì ta tha làm sao được? Bây giờ các người đưa hai tay ra cho bọn ta trói lại. Tên nào có ý phản kháng ta sẽ giết họ trước. Một tên phản kháng giết một cô. Ta muốn các người chứng kiến cảnh bọn ta làm nhục bọn nữ nhân này trước mặt các người ngay tại đây. Ha ha... Tất cả đưa hai tay lên trời! Một... hai...

Hắn đắc ý cười vang, đôi mắt chiếu hung quang ngời ngời trông rất dễ sợ. Văn Hiến tỏ vẻ mặt chán nản và bất lực nhìn sang đồng bọn rồi từ từ đưa hai tay lên. Bọn Hồng Liệt cũng từ từ đưa hai tay lên. Nhưng nhanh như chớp, Văn Hiến và Hồng Liệt thọc hai tay vào túi mình bốc một nắm tiền đồng rồi la lớn:

- Cúi xuống!

Bốn cô gái lập tức cúi đầu xuống. Tức thì bốn đồng tiền đã rời khỏi bốn bàn tay của Văn Hiến và Hồng Liệt, chúng xé gió lao vút đến ghim ngay vào huyệt mi tâm giữa hai chân mày của bốn tên cướp. Cả bốn tên chưa kịp la lên được tiếng nào thì đã ngã ra chết tại chỗ. Phóng xong hai đồng tiền, Văn Hiến lao nhanh vào tên thủ lĩnh, tay ném tiếp một đồng tiền vào người hắn. Tên thủ lĩnh tuy bị tấn công bất ngờ nhưng đã kịp bình tĩnh đưa thanh đao lên đỡ ám khí. Keng một tiếng, đồng tiền bị mặt thanh đao đỡ trúng văng ra xa. Nhưng đó chỉ là đồng tiền mở lối, tức thì đồng tiền thứ hai đã bắn trúng vào bàn tay cầm đao của hắn. Hắn la lên “a” một tiếng, thanh đao rơi xuống cát. Cùng lúc với Văn Hiến, Âu Dương Long cũng đã lao vào tên phó tướng cướp, tung một cú đấm thôi sơn tấn công hắn, trong khi đó thì bọn Hồng Liệt, Hữu Dụng cùng các thủy thủ lao vào tấn công bọn lâu la bảo vệ cho bốn cô gái. Hữu Dụng la lớn:

- Để bọn ta bảo vệ các cô gái, anh em lấy lại vũ khí trước đã. Bọn này đáng chết lắm, giết chết không tha!

Bọn thủy thủ nghe nói liền xông lại đồng vũ khí vừa quăng đi lúc nãy. Họ chuyền tay vũ khí cho nhau. Thoáng chốc các thủy thủ đã có đủ vũ khí, cuộc giao chiến diễn ra ác liệt. Bọn cướp tuy đông nhưng đám thủy thủ cận vệ của bạch y công chúa đều võ nghệ cao cường, cả đám thủy thủ của Hữu Dụng cũng toàn là tay hảo thủ nên chỉ một lúc họ đã đả thương và hạ thủ rất nhiều tên cướp. Bốn cô gái vừa trải qua cơn bão và trận đấu lúc nãy cho nên sức đã kiệt, chỉ có thể đứng ngoài quan sát trận ác chiến.

Âu Dương Long tay không đấu với tên phó tướng tuy lúc đầu có hơi lúng túng nhưng chỉ một lát đã nhanh chóng chiếm được thế thượng phong. Đường quyền của chàng ta rất cương mãnh, mỗi cú đâm rít gió vù vù khiến cho tên phó tướng tuy có thanh đao trong tay nhưng cũng phải khiếp hãi. Đã hơn mười hiệp, có vũ khí trong tay mà hắn vẫn không làm được gì, lại suýt bị trúng đòn mấy lần. Tên phó tướng vừa sợ vừa giận, hắn gầm to:

- Ta không giết được ngươi thì không làm người!

Hết xong hắn chuyển thế đao chém ngang bụng Âu Dương Long một đường sấm sét. Âu Dương vội tháo bộ né tránh. Tên cướp rút đao về, chân phải bước tới, tay đao đâm thật nhanh vào ngực đối phương. Âu Dương xoay người một chút để cho mũi đao lướt qua trước ngực, đồng thời tay trái chặt mạnh xuống tay đao địch thủ, tay phải biến thành cương đao phạt thẳng vào cổ đối phương. Động tác nhanh như gió khiến tên cướp không kịp trở tay, yết hầu của hắn bị trúng phải đòn cương đao, “ặc” lên một tiếng rồi ngã ngửa ra chết tại chỗ, hai con mắt lồi hẳn ra ngoài, máu chảy ràn rụa trông thật dễ sợ. Âu Dương Long dùng mũi chân hất cây đao lên cầm trên tay rồi quay qua quan sát đấu trường. Thấy bên mình đã tiêu diệt gần hết bọn cướp, chàng an lòng bước đến trước mặt công chúa cúi đầu tạ tội:

- Nô tài bất tài đã khiến cho công chúa phải hoảng sợ.

Bạch y công chúa vẻ mặt tức giận nói:

- Lo thanh toán sạch bọn này đi! Không chừa một tên nào!

Bạch Mai đứng kế bên nói:

- Bọn chúng tuy là ăn cướp nhưng cũng chỉ là đám thủ hạ, không đáng để chúng ta phải giết sạch đâu. Xin nương tay cho chúng.

Bạch y công chúa giọng lạnh băng:

- Những kẻ dám làm nhục ta đều phải chết!

Âu Dương Long nghe công chúa nói thế biết là không thể không tuân lệnh, anh ta liền “dạ” một tiếng rồi xông vào bọn cướp. Bạch Mai nhảy ra cản Âu Dương Long lại, nàng nói lớn để tất cả cùng nghe:

- Chỉ nên phế bỏ võ công để chúng khỏi hung tàn gây ác nữa nhưng hãy tha chết cho chúng. Ta giết sạch bọn họ như thế thì có khác gì những kẻ sát nhân khát máu đâu?

Âu Dương Long nhìn công chúa chờ đợi ý kiến. Chỉ thấy công chúa liếc nhìn Bạch Mai với ánh mắt sắc lẹm rồi quay sang theo dõi trận đấu của Văn Hiến và tên chúa đảng. Âu Dương Long thở phào nhẹ nhõm. Chàng ta xông vào đám cướp ra tay điểm huyết những tên cướp đang còn chiến đấu. Chỉ phút chốc bọn cướp đã nằm lăn ngổn ngang trên bãi cát. Thanh toán xong đám lâu la, mọi người bèn đứng thành vòng tròn để xem trận đấu duy nhất còn lại giữa Văn Hiến và tên tướng cướp.

Tên tướng cướp rất có bản lĩnh, hãn cùng Văn Hiến giao đấu đã hơn năm mươi hiệp mà vẫn chưa bên nào hạ được bên nào. Đường quyền của hãn rất quái dị, chuyên về nhập nội cận chiến lại sở trường về đầu gối, cùi chỏ và cánh tay. Hãn vừa khỏe lại sử dụng cả hai tay, hai chân nên phòng thủ kín đáo, ra đòn ngăn nhưng rất hiểm hóc. Thịnh thoảng, hãn lại tung ra những cú đâm và cú đá dài, kết hợp với cú đánh gót thật hiểm khiến Văn Hiến bị trúng mấy đòn và phải mất một lúc lâu mới tìm ra được lối đánh thích hợp để trả đòn. Chàng di chuyển bộ pháp nhanh hơn, dùng miên quyền ra đòn ở cự ly xa. Tên tướng cướp đánh mãi vẫn không hạ được đối thủ, lại thấy bọn bộ hạ đã bị tiêu diệt sạch nên trong lòng nóng nảy vô cùng. Hãn vừa đánh vừa gầm thét như hổ dữ, luôn tìm cách xông vào tấn công đối phương. Dù vậy Văn Hiến luôn nắm thế chủ động né tránh rất tài tình.

Bạch Mai đứng ngoài tỏ vẻ lo lắng nói với Hồng Liệt:

- Tên cướp này đang sử dụng môn võ công thượng thặng của vương quốc Xiêm La, thường chỉ thấy ở những toán dũng sĩ bên cạnh nhà vua. E rằng Trương huynh không phải là đối thủ của hắn.

Hồng Liệt mỉm cười:

- Đừng lo. Hắn đang nghiên cứu môn võ quái dị này nên chưa muốn hạ thủ thôi. Biệt tài của hắn là có thể học cách đánh lẫn cách phá giải các môn võ đặc dị của đối phương trong lúc giao đấu. Tên này sắp bị hắn hạ rồi đó.

Hồng Liệt vừa nói dứt câu thì đã nghe tên cướp hét lớn một tiếng rồi tung người bay lên cao, dùng một đòn song phi nhắm ngay mặt của Văn Hiến đá tới. Cú đá thật mãnh liệt có thể bể đá nát bia. Văn Hiến vội xuống tấn, bước xéo chân một chút chờ cho hai chân địch thủ lao tới thì liền xoay tròn tay phải, dùng miên quyền uyển chuyển vuốt dọc theo chân địch rồi xô nhẹ sang bên, tay trái đồng thời vỗ mạnh vào ngực tên cướp. Một tiếng “thịch” vang lên, cả thân hình tên cướp như một tảng đá rơi xuống mặt cát. Hắn ôm ngực xoay người cố đứng dậy nhưng Văn Hiến đã lướt tới, vỗ nhẹ vào huyệt bách hội trên đỉnh đầu hắn, sau đó dùng nội lực đánh thêm một đòn nữa vào huyệt phân kinh để phế bỏ toàn bộ võ công của hắn. Tên tướng cướp hét lên một tiếng hãi hùng rồi té nhào xuống mặt cát, nét mặt hắn hiện rõ sự kinh hoàng và uất hận. Hắn hét to:

- Người giết ta đi!!!

Văn Hiến nhìn hắn nói:

- Người đã giết biết bao người vô tội, lẽ ra ta phải giết người nhưng nghĩ người dù gì cũng là dũng sĩ thuộc dòng hoàng tộc của một nước, lại có lòng yêu quê hương, yêu dân tộc của mình nên ta tha chết cho người. Từ nay,

người nên trở về với dòng họ mà sống đời sống lương thiện, đừng nuôi ác tâm thù hận người Việt nữa. Người dẫn bọn họ đi đi.

Nói xong, chàng ra hiệu giải huyết cho bọn cướp. Thoát chết, nổi vui mừng hiện rõ lên nét mặt từng tên cướp. Những tên còn khoẻ mạnh vội dìu đồng bọn bị thương và tên thủ lĩnh đi. Đinh Hồng Liệt bước đến hỏi tên thủ lĩnh:

- Sào huyết của bọn người ở trong vịnh này phải không?

Hắn trừng mắt căm thù nhìn Hồng Liệt im lặng không đáp. Hồng Liệt nhìn hắn cười:

- Người không nói tưởng ta không tìm ra hay sao? Khôn hồn thì nói đi, ta chia của cho để có cái mà trở về làm ăn sinh sống. Cứng đầu thì cả bọn sẽ mang cái mạng không đi đó.

Một tên cướp có chút vai vế trong bọn nhìn tên thủ lĩnh một lúc rồi đáp:

- Đúng vậy!

- Ở đâu?

- Sau bờ đá dựng phía bên kia. – Hắn vừa chỉ tay về bờ đá dựng phía bên kia vịnh vừa nói.

- Đưa chúng ta đi rồi ta sẽ chia cho một ít tài sản. Bọn người phải bỏ hẳn nghề ăn cướp để trở về sống đời lương thiện. Sào huyết này chúng ta sẽ phá hủy. Bọn người có bao nhiêu chiếc thuyền?

- Ba.

- Lớn chứ?

- Có thể đi xa ngàn dặm và vượt bão tố.
- Tốt! Chúng ta sẽ trưng dụng chúng. Tài sản tích tụ nhiều chứ?
- Đã bị triều đình truy sát một lần nên hiện nay không còn nhiều lắm.
- Ta sẽ chia lại cho bọn người để trở về làm ăn. Đừng theo nghề ăn cướp nữa.

Trong khi đó, Hữu Dụng và Âu Dương Long kiểm tra lại người của mình thì thấy có hơn mười người bị thương vì tên bắn và trong trận đánh vừa qua. Sau khi băng bó vết thương cho bọn họ xong, Âu Dương Long chấp tay nói với Văn Hiến:

- Nhờ tài trí của anh mà chúng ta xoay chuyển được tình thế, nếu không hậu quả thật khó lường.

Văn Hiến mỉm cười:

- Cũng nhờ bọn chúng khinh thường bọn ta, nếu không chúng uy hiếp các cô gái rồi giết từng người một thì có lẽ chúng ta cũng đành phải dâng mạng cho chúng thôi.

Bạch Mai chột hỏi:

- Nếu lúc đó tên cướp bảo Trương huynh tự sát thì Trương huynh có làm theo không?

Văn Hiến cười:

- Đành phải làm theo lời của hắn thôi. Tôi đâu nỡ lòng chứng kiến cảnh các cô bị giết. Nhưng trước khi tự sát tôi phải giết hắn trước.

Bạch y công chúa lườm Văn Hiến, còn Bạch Mai chu môi lên vẻ giễu cợt:

- Trương huynh làm sao giết hãn trước được?

- Bạch muội không thấy bây giờ hãn đã sống không bằng chết đó sao?

Bạch Mai “xí” một tiếng:

- Trương huynh thật miệng lưỡi không ai bằng.

Hồng Liệt quay sang nói với mọi người:

- Ai cùng đi với tôi xem sào huyết bọn này có gì. Chúng ta phá hủy nó đi để trừ hậu hoạn.

Âu Dương Long nói:

- Mọi người đi đi! Chúng tôi phải lo tu sửa lại thuyền để tiếp tục cuộc hành trình.

- Sao không xem thử ba chiếc thuyền của bọn cướp thế nào? Nếu thuyền hư nặng, chúng ta có thể dùng ba chiếc thuyền đó, khỏi mất thời gian sửa chữa.

Âu Dương Long đưa mắt nhìn công chúa xin ý kiến. Nàng gật đầu. Dương Long quay sang Thu Hồng nói:

- Hai cô đưa công chúa vào động nghỉ ngơi đi. Hành trình còn dài lắm.

Rồi quay sang Hồng Liệt:

- Chúng ta đi!

Họ đi dọc theo bãi cát hình lưỡi liềm đến đầu bên kia cửa vịnh cùng bọn cướp. Một vách đá sừng sững nhô ra trong lòng vịnh tạo thành một khoảng trống kín đáo để neo thuyền trốn gió. Có ba chiếc thuyền lớn đang neo ở đó.

Trên sườn núi ở đây cũng có một hang động, cạnh hang động là mấy dãy nhà lá ẩn kín dưới những tàng cây cổ thụ nép sát vách núi. Cơn bão vừa rồi đã làm cho nhiều căn bị ngã sập. Có khoảng mười tên cướp ở lại giữ trại, chúng thấy cả bọn thất thủ trở về thì hết sức ngạc nhiên. Tên cướp lúc này đã trao đổi với Hồng Liệt nói với chúng:

- Đại vương đã bị thương nặng còn nhị ca đã chết. Chúng ta giải tán, phá bỏ nơi này. Từ nay trở về làm ăn lương thiện. Anh em thu xếp đi.

Hồng Liệt nói:

- Các người vào mang hết tài sản ra đây, ta phân chia đều cho mọi người. Sau đó đốt bỏ trại này. Chúng ta sẽ trưng dụng ba chiếc thuyền, các người trở về nhà bằng cách nào?

- Bằng đường núi. Có đường đèo từ đây thông với quan lộ đến Phan Rang.

Tất cả tài vật đã được mang ra. Tên cướp không nói dối, vàng bạc của cải không nhiều lắm. Hồng Liệt chia đều cho bọn cướp, giữ lại một số lương thực rồi phóng hỏa đốt rụi sào huyệt. Bọn cướp lần lượt dắt díu nhau đi vào trong núi. Có những ánh mắt vừa căm hờn vừa luyến tiếc ngoái nhìn lại, nhưng cũng có những ánh mắt lộ rõ niềm vui. Bọn Hồng Liệt mang số lương thực lên ba chiếc thuyền, dong buồm khua mái trở lại nơi hang đá. Phía sau lưng, ngọn lửa vẫn bùng bùng cháy.

Ba chiếc thuyền của bọn cướp khá lớn và vững vàng, có thể vượt biển đi xa. Người Chiêm Thành từ xưa vốn thiện nghề thủy chiến, thủy lộ nên thuyền bè của họ được đóng và trang bị rất tốt. Hôm sau mọi thứ đã sẵn sàng, năm chiếc thuyền giương cao buồm ra khỏi vịnh, nhắm hướng nam thẳng tiến về Cù lao Phố. Sau cơn bão, trời quang mây tạnh, biển êm như mặt hồ. Cùng nhau trải qua cơn hoạn nạn, hai đoàn người xa lạ, đã có lúc đấu nhau sống chết bỗng trở nên thân thiện. Bạch y công chúa nét mặt vẫn lạnh như tiền.

Bạch Mai có vẻ bất mãn nói với Hồng Liệt:

- Con người của nàng thật kiêu ngạo lạnh lùng. Không có Trương huynh thì chưa biết giờ đây số phận của nàng ta sẽ thế nào. Thật vô ơn!

Hồng Liệt mỉm cười:

- Các cô gái tuy ngoài mặt lạnh lùng nhưng trong lòng ai biết họ đang nghĩ gì. Và lại những người ngoài mặt càng lạnh thì trong lòng lại càng nồng cháy.

Bạch Mai nguýt chàng một cái:

- Huynh rành tâm lý phụ nữ quá há? Đoán xem trong lòng muội đang nóng hay lạnh nào?

Hồng Liệt xua tay cười:

- Chịu thua! Huynh đâu có rành tâm lý. Chỉ nói đùa cho vui mà thôi.

Thuyền ra khỏi vịnh, Văn Hiến lưu luyến nhìn nói với Hữu Dụng:

- Vịnh này thật kín đáo và thật đẹp. Vẻ đẹp hoang sơ kỳ thú. À chú, chúng ta quên hỏi bọn cướp xem tên nó là gì.

- Ủa nhỉ! Thôi cứ gọi là Vĩnh Hy như tôi đã từng nghe qua lúc trước đi.

ÉN LIỆNG TRUÔNG MÂY TẬP 1

Vũ Thanh
www.dtv-ebook.com

Hồi Thứ Mười

HỒI THỨ MƯỜI

Thuyền buôn tấp nập về Giản Phố

Trăng rằm sóng sánh rượu mỹ nhân.

*

Đại Phố Châu hay Giản Phố Châu còn được gọi là Cù lao Phố vốn là một cồn đất nổi lên như con cù. Nó được bao bọc chung quanh bởi khúc sông lớn Phước Giang (sông Đồng Nai) ở phía tây nam và một nhánh nhỏ của nó là sông Sa Hà (Rạch Cát) ở phía tây bắc chạy vòng đến góc tây nam. Đoàn thuyền của Hữu Dụng và Âu Dương Long vào cửa Cần Giờ, ngược dòng Đồng Nai, qua Thất Kỳ Giang (Ngã bảy) để vào vùng đất Trấn Biên (Biên Hòa) và đến Giản Phố Châu. Giờ sắp đến Tết Trung Thu nên cả khu phố đã giăng đèn lồng khắp nơi.

Hơn nửa thế kỷ về trước, cồn đất này hãy còn là một bãi sa bồi hoang dại, cây cỏ um tùm, chỉ có một số ít người Việt và người Mạ sinh sống quanh ngôi chùa Đại Giác. Đến đầu năm 1679, hai bại tướng của nhà Minh là Dương Ngạn Địch và Trần Thượng Xuyên đã dẫn hơn ba ngàn binh lính chạy sang cửa Tư Dung vào xin Chúa Nguyễn cho dung thân. Vì không thể để cho một lực lượng quân đội lớn như thế ở cạnh mình, Chúa Hiền Nguyễn Phúc Tần thấy miền đất Đồng Nai mới chiếm được của Chân Lạp còn hoang vu lại rộng mênh mông đang thiếu người khai thác nên đã chấp thuận cho toàn bại binh Minh Hương vào đó đồng thời cho họ được giữ nguyên chức vụ cũ của

mình. Tổng binh Long Môn, Quảng Tây là Dương Ngạn Địch dẫn thủ hạ của mình vào nam, xuống tận Mỹ Tho sâu trong đất Miên và canh tác trên mảnh đất phì nhiêu bên lưu vực sông Cửu Long. Trần Thượng Xuyên đem thủ hạ thuộc ba châu Cao, Lô, Liêm của mình vào trú ngụ tại vùng Bàng Lân (còn gọi là Bàng Lãng, vì vùng đất này có nhiều cây bàng lãng tím) ở Biên Hòa.

Khi phát hiện ra vùng cù lao rộng lớn, bao bọc bởi hai nhánh sông rất thuận tiện cho việc phát triển thương mại đường thủy, Trần Thượng Xuyên đưa toán thủ hạ của mình và một số cư dân Việt, những con cháu của nhóm người Việt mà Công nữ Ngọc Vạn đã mang theo năm 1620 khi về làm Hoàng hậu xứ Chân Lạp cùng người Mạ bản địa về khai thác. Sau khi vùng cù lao có được một bộ mặt khang trang, Trần Thượng Xuyên liên lạc với những nhà buôn lớn ở các vùng Quảng Đông, Phúc Kiến, chiêu tập họ đến đây mở thương hiệu buôn bán. Chẳng bao lâu sau, vùng cù lao hoang dại đã trở thành một trung tâm thương mại sầm uất với phố xá mọc lên san sát. Sự phồn thịnh về thương mại đã kéo theo sự xuất hiện các dịch vụ vui chơi giải trí khác nên bên cạnh những hiệu buôn lớn, Giản Phố Châu còn có rất nhiều trà đình, tửu điểm nguy nga, tráng lệ.

Ba chiếc thuyền của Hữu Dụng cập vào bến ở phía tây nam cù lao. Khúc sông ở đây rộng và sâu, tiện lợi cho tàu lớn của ngoại quốc vào đậu. Hai chiếc thuyền của Âu Dương Long đi lên một khúc nữa rồi rẽ vào sông Sa Hà cập bến nơi bờ bắc cù lao. Trước lúc chia tay, Âu Dương Long ghé thuyền mình sát với thuyền Hữu Dụng và nói lớn:

- Cảm ơn sự trợ giúp của các bạn! Chúng ta sẽ gặp nhau trên phố chứ?

Hữu Dụng vui vẻ đáp:

- Vâng, chúng ta sẽ gặp lại!

Âu Dương Long vẫy tay chào tạm biệt. Ba chiếc thuyền của Hữu Dụng

cập vào bến. Bọn người hầu thấy Bạch Mai trở về, mừng rỡ chạy đi báo với môn chủ Thần Quyền Môn Trần Đại Kỳ. Đại Kỳ nghe tin vội vã ra bến cảng để đón. Vừa thấy Bạch Mai, chàng ta đã nắm tay nàng mừng rỡ rồi ngược mặt lên trời khấn nhỏ:

- Tạ ơn trời phật từ bi phù hộ cho em con được bình an trở về.

Rồi chàng nói tiếp một tràng dài:

- Trời ơi, muội đi bấy lâu làm huynh lo lắng không ngày nào yên. Chuyển đi chắc là cực nhọc lắm phải không? Coi muội xanh xao thế này là đủ biết rồi. Thôi thôi, trở về bình an là tốt rồi. Muội phải nghỉ ngơi thật nhiều cho lại sức. Có tin gì của phụ thân và sư phụ không?

Bạch Mai giọng nũng nịu:

- Ca ca làm gì mà giống y như mẹ lúc xưa vậy? Muội lớn rồi mà, mới đi có mấy tháng mà ca ca làm như cả năm không bằng. Chuyện dài lắm để từ từ muội kể. Giờ muội giới thiệu với ca ca nhị sư huynh của muội.

Đại Kỳ ngạc nhiên hỏi:

- Nhị sư huynh à? Muội gặp được sư phụ rồi phải không? Người thế nào rồi?

- Đã nói từ từ muội sẽ kể lại cho nghe mà.

Rồi nàng kéo tay Đại Kỳ đi về phía Hồng Liệt và Văn Hiến đang đứng nói chuyện với Hữu Dụng gần bến tàu. Hồng Liệt thấy hai người vội cúi đầu chào:

- Tiểu đệ xin ra mắt đại sư huynh. Sư phụ nhắc về đại sư huynh nhiều lắm.

Đại Kỳ ôm chầm Hồng Liệt cười ha hả:

- Tốt, tốt! Không ngờ ta lại có được một người sư đệ dáng cách phong trần, uy phong lẫm liệt thế này. Sư phụ sao rồi? Người vẫn an khang chứ?

Hồng Liệt buồn bã nói:

- Sư phụ vừa tạ thế hai năm nay.

- Tạ thế hai năm rồi à?

Bạch Mai chen vào:

- Việc đó để từ từ chúng ta tâm sự. Ca ca, còn đây là Trại Ưc Trai Trương Văn Hiến, bạn sinh tử của nhị sư huynh.

Đại Kỳ ôm quyền nói:

- Trương huynh nghi biểu khác phàm, hẳn là bậc tài trí trên đời ít ai sánh kịp. Hân hạnh!

Bạch Mai nói:

- Ca ca nhận xét không sai một mảy may nào. Trương huynh văn võ song toàn, lục thao đầy đủ. Đúng là không ai sánh kịp.

Văn Hiến mỉm cười xua tay:

- Huynh muội các vị đừng có dựa thế tại đất nhà ỷ đông hiếp ít nhé.

Đại Kỳ cười nói:

- Không đâu. Đó là trực giác tự nhiên của tôi khi nhìn thấy huynh thôi. Nay em tôi đã nói thế thì đúng là không thể sai đâu được. Thôi, chúng ta hãy vào trong nhà đàm đạo. Mọi người chắc đường xa mệt mỏi cả rồi phải

không? Chú Hữu Dụng, chuyến này mọi việc êm xuôi chứ?

Hữu Dụng cười nhăn nhó:

- Chuyến này không may gặp bão lớn nên bị đắm mất một thuyền. Hàng bị thiếu rồi.

- Bị đắm một chiếc à? Hôm trước cháu có nghe nói về cơn bão này, không ngờ đoàn của chú lại gặp phải. Nhưng không sao, tất cả được bình an là quý rồi. Hàng hóa thiếu hụt thì chúng ta bù lại ở chuyến sau vậy. Chú vào nghỉ ngơi đã. Cứ để đó cho bọn nhỏ lo.

Đại Kỳ đưa tất cả vào trong đại sảnh. Thần Quyền Môn vừa là cơ sở kinh doanh vừa là võ đường của Trần gia. Vì họ Trần là người kiến lập vùng đất này nên cơ ngơi khá đồ sộ. Thương hiệu Thần Quyền Môn chiếm một diện tích lớn trên con lộ chính dọc theo bến cảng. Từ khi Trần Đại Định chết trong ngục ở Quảng Nam, Trần mẫu dẫn con là Đại Lực về Hà Tiên thì cơ nghiệp họ Trần thuộc cả về tay Trần Đại Kỳ. Chàng đã kết hợp võ gia truyền của họ Trần cùng với sở học đã thụ giáo từ Công Tôn Vũ mà lập ra Thần Quyền Môn, vừa để phát triển võ học hai nhà vừa để tăng cường nhân sự và sức mạnh để bảo vệ việc kinh doanh.

Trần Đại Kỳ ngoài ba mươi tuổi, vóc người tầm thước, mặt vuông, mày rậm, trông oai nghiêm lắm liệt nhưng tính tình hoạt bát vui vẻ, trọng nghĩa khinh tài, giao du rất rộng, lại là con cháu của bậc công thần nên được mọi người, mọi giới ở Giản Phố ưa thích và kính trọng.

Bọn gia nhân mang trà nóng lên. Đại Kỳ nói:

- Trương huynh và Đình sư đệ nên nghỉ ngơi cho lại sức sau chuyến đi xa. Tối nay vừa đúng Tết Trung Thu, ở đây rất náo nhiệt. Nếu hai người có hứng thú đi xem thì tôi sẽ đưa đi. Sau đó, chúng ta cùng ghé Thượng Nguyệt Lâu

trên bờ sông uống rượu ngắm trăng rằm.

Văn Hiến đáp:

- Thế thì tuyệt lắm! Tôi cũng muốn xem sự phồn thịnh và náo nhiệt của vùng đất mới này.

Hữu Dụng đứng lên:

- Các người nói chuyện nhé. Tôi phải lo cho xong chuyến hàng đã.

Nói rồi ông trở ra bến tàu, Đại Kỳ hỏi với theo:

- Tối nay chú đi uống rượu với bọn này nhé?

- Để xem.

Lúc đó, Bạch Mai đã thay đổi y phục, từ trong nhà bước ra. Nàng vận một bộ xiêm y bằng lụa màu trắng, trông nàng tươi mát và xinh đẹp như đoá hoa mai trắng trong buổi sáng đầu xuân. Đại Kỳ cười ha hả:

- Chà! Sau một chuyến giang hồ trông muội đã phong trần, già dặn hơn rất nhiều. Nhưng lại đẹp ra đấy.

Bạch Mai chu môi nũng nịu:

- Ca ca chỉ giỏi cái tài ghẹo em gái mình. Không sợ Trương huynh và nhị sư huynh cười cho là mè khen mè dài đuôi hay sao?

- Có đuôi dài thì cứ nói dài đuôi chứ sao? Phải không Trương huynh?

Văn Hiến mỉm cười:

- Vâng. Trần huynh thật vui tính và cởi mở. Bạch muội an tâm, tôi đồng ý

không hết có đâu lại cười.

Bầu không khí trong khách sảnh thật vui vẻ và thân mật. Hồng Liệt chợt cất cao giọng ngâm bài thơ trên sông Thu Bồn dạo nọ. Đại Kỳ nghe xong khen:

- Bài thơ hay quá! Là của ai viết cho ai vậy?

Hồng Liệt cười đáp:

- Của đồ gàn Văn Hiến ứng khẩu tặng Bạch muội đó.

Đại Kỳ vỗ tay đánh bốp:

- Tuyệt lắm! Em tôi xứng đáng được tặng bài thơ này lắm! Cảm ơn Trương huynh!

Bạch Mai then đỏ mặt, nàng giãy nảy:

- Bây giờ ba người hợp nhau ăn hiệp muội phải không? Muội bỏ nhà đi giang hồ nữa cho mà coi.

Đại Kỳ vội xua tay nói:

- Thôi, thôi! Muội mà đi giang hồ lần nữa thì đại ca này chỉ có chết vì lo sợ mà thôi.

- Biết thế thì đừng ghẹo muội nữa.

- Được, được! Hai người đừng cười anh em chúng tôi nhé. Chúng tôi chỉ có hai anh em, đùa với nhau từ bé như thế đã quen rồi. Thôi muội ngồi xuống kể lại chuyến phiêu lưu giang hồ nghe đi. Thân phụ thế nào? Còn sư phụ vì sao mà mất? Còn di cốt của bá phụ nữa, có tìm được không?

Bạch Mai nhìn Hồng Liệt, chàng biết ý vội lấy bọc đựng bốn hòm cốt trên vai xuống trao cho nàng. Bạch Mai mở bọc ra, cẩn thận lấy từng chiếc hòm đặt lên bàn. Sắc mặt Đại Kỳ dần trở nên căng thẳng và âm ảm. Bạch Mai xếp những chiếc hòm ngay ngắn trên bàn rồi mới từ từ kể lại đầu đuôi sự việc. Tuy chính tay mình nhặt từng nắm xương của những người thân và đã rơi không biết bao nhiêu lệ rồi nhưng khi kể lại, nàng vẫn không cầm được nước mắt. Nàng kể chuyện qua màn lệ sụt sùi. Đại Kỳ cũng không dẫn được sự thương cảm mà cứ để cho nước mắt chảy ròng, dù biết mình đang ngồi trước mặt hai người bạn mới quen. Nghe xong, cổ dẫn cơn xúc động, chàng nói:

- Mai là ngày rằm, chiều nay chúng ta phải đến chùa Đại Giác thỉnh ngài trụ trì thiền sư Thành Đăng Minh Lương về lập đàn cầu siêu cho năm vị bề trên của mình và làm lễ phát tang cho chúng ta. Còn di cốt của bá phụ và hai vị thúc thúc, chúng ta sẽ cho mang về Hà Tiên giao lại cho bá mẫu và anh Đại Lực.

Bạch Mai nói:

- Bây giờ ta tạm thời đưa bốn bộ quan cốt này vào nhà thờ tổ an vị trước đã. Đại tẩu đâu sao muội không thấy?

- Chị dâu muội về bên Trấn Biên thăm mẹ rồi. Mẹ nàng bỗng dưng khó ở trong người.

Đại Kỳ nói xong đứng lên vái bốn vái trước bốn hòm cốt rồi mang vào nhà thờ tổ. Văn Hiến hỏi:

- Tôi muốn thắp một nén hương để tỏ lòng tri ân với Thượng Công và Định Sách hầu được chăng?

Đại Kỳ tươi nét mặt đáp:

- Tất nhiên là được chứ! Xin mời hai vị theo tôi!

Tổ đường họ Trần rất lớn và uy nghiêm. Tất cả đều được làm bằng gỗ quý. Chính giữa là bàn thờ Thượng Công Trần Thượng Xuyên với bức tượng bằng gỗ lớn, được điêu khắc rất khéo, mới nhìn qua cứ tưởng như người thật đang ngồi. Bên phải là bàn thờ Định Sách hầu Trần Đại Định cùng với pho tượng gỗ nhỏ hơn. Bên trái là bàn thờ đặt bài vị hờ của Trần Đại Thành, vì Đại Kỳ chưa biết tin tức của thân phụ ra sao nên chưa làm bàn thờ chính thức. Phía bên vách phải có bàn thờ ngài Quan Thánh, còn bên vách trái là bàn thờ vị tổ sư Thần Quyền Môn. Đại Kỳ đặt hòm cốt của cha mình cạnh bài vị, ba hòm cốt kia thì đặt trên bàn thờ của Định Sách hầu. Lễ xong, mọi người trở ra khách sảnh. Đại Kỳ nói:

- Bây giờ Trương huynh và sư đệ nghỉ ngơi một chút đi đã. Chiều nay, chúng ta sẽ sang thăm chùa Đại Giác, sau đó đi dạo phố coi lễ rước đèn. Ngày kia, tôi sẽ cho đám đệ tử làm lễ ra mắt nhị sư thúc của chúng.

Chiều đến, anh em Đại Kỳ cùng Văn Hiến và Hồng Liệt đến chùa Đại Giác. Ngôi Đại Giác tự ban đầu do một vị thiền sư pháp danh là Giác Liễu lập nên vào khoảng năm 1665, sau đó truyền lại cho thiền sư Thành Đăng Minh Lương thuộc phái thiền Lâm Tế ở chùa Vạn Đức – Hội An, Quảng Nam. Cổng tam quan của chùa quay lên hướng tây bắc nhìn ra sông Phước Giang. Mai là rằm tháng tám, giờ này đạo hữu trên cù lao đã tấp nập đổ về chùa để lo phụ giúp mọi việc chuẩn bị cho đại lễ. Đến trước cổng chùa, Đại Kỳ nói:

- Ngôi chùa này thuở ban sơ không lớn lắm, chỉ có vách ván mái ngói. Khi Giản Phố phát triển, Thượng Công tổ bá phụ đã giúp xây dựng thêm nên mới có bề thế khang trang như hôm nay.

Văn Hiến hỏi:

- Nghe nói đồng thời với thiền sư Thành Đăng, còn có thiền sư Thành Nhạc dựng nên chùa Long Thiền gần núi Châu Thới và thiền sư Thành Trí dựng chùa Bửu Phong ở núi Bửu Long nữa phải không?

Bạch Mai đáp:

- Đúng vậy! Ngày xưa muội vẫn đi cùng mẹ đến lễ ở hai chùa đó. Mai mốt muội sẽ đưa hai huynh đi thăm.

Đại Kỳ nói:

- Hai người dạo cảnh chơi nhé. Anh em tôi phải vào trong ra mắt thiền sư trụ trì để lo việc trai đàn cầu siêu ngày mai.

Anh em Đại Kỳ đi rồi, Hồng Liệt nói:

- Anh em nhà họ Trần này thật là hòa thuận. Trông họ lúc nào cũng vui vẻ và vô tư lự.

Văn Hiến đồng tình:

- Bao nhiêu sản nghiệp xây dựng nên bởi Trần Thượng Công ở Giản Phố nay đều thuộc quyền sở hữu của họ. Với số sản nghiệp đó thì bảo họ còn tư lự về cái gì nữa?

- Ta thấy bản chất của họ rất tốt. Tài sản vật chất không tạo nên được bản chất con người đâu. Có khi còn trái lại nữa.

- Người nhận xét đúng. Con cháu của một bậc trung lương mãi cán như Trần Thượng Công phải có cái gì đó hơn người chứ.

- Đi qua các phố xá người thấy đời sống và con người ở đây thế nào?

- Phố xá đông đúc, buôn bán sầm uất, không có bóng dáng của ăn mày.

Trên khuôn mặt mọi người ai cũng nở một nụ cười tươi vui và thân ái. Ta cho rằng Thượng Công là một người vừa có tài vừa có đức, lại trung nghĩa. Có như thế nên dù đã qua mấy mươi năm cai trị khu vực này, con người vẫn còn lưu giữ được sắc thái sinh hoạt như hôm nay.

- Ta cũng có ý nghĩ giống như người vậy. Đây quả là vùng đất lành.

- Người định đưa bọn trẻ vào đây?

- Ta nghĩ nên như thế, tốt cho bọn trẻ hơn. Hãy đợi xem sư huynh và sư muội tính thế nào đã.

- Còn người?

Hồng Liệt trầm ngâm:

- Ở đây ai cũng sung túc cả. Ta lại quen sống chung với những kẻ cơ hàn. Nếu bọn trẻ có vào đây thì sau khi giúp chúng làm quen với môi trường mới, ta cũng sẽ quay về ngoài đó.

- Người lại muốn tái lập một trại mồ côi mới ở đó phải không?

- Nếu có sức, ta còn muốn lập ra hàng trăm cái trại như vậy nữa. Tiếc là sức ta có hạn.

- Hay lắm! Ta quen người thật không uống kiếp này. Anh Đại Bằng đang có ý thành lập bang Hành Khất, người giúp anh ấy một tay là hợp lý nhất.

- Ừ.

Anh em Đại Kỳ đã ra đến nơi. Họ cùng nhau dạo qua các phố chính. Hai bên những con lộ lát đá trắng là những cửa hiệu, quán ăn, kỹ viện nối nhau san sát. Tiếng người mua bán nói cười rộn rã khắp nơi. Hoàng hôn chưa kịp tắt, những chiếc đèn lồng đã được thắp lên khắp nơi làm cho khu phố càng

thêm phần lung linh. Hồng Liệt tấm tắc khen:

- Chỉ mới vài chục năm mà Giản Phố sầm uất chẳng kém gì Hội An cả.

Đại Kỳ nói:

- Đáng tiếc tôi vì bận quá nhiều việc nên chưa có dịp ghé ra Hội An của các anh.

- Sư huynh nên đi một lần cho biết. Bạch muội đã nhìn thấy rồi đó.

Bạch Mai tiếp lời:

- Sầm uất thì có sầm uất thật, nhưng sinh hoạt ở Hội An có cái gì đó xô bồ và hỗn độn lắm.

Văn Hiến hỏi:

- Trần huynh, việc trao đổi với thương khách nước ngoài có thuận tiện không? Sự bất đồng ngôn ngữ làm sao giải quyết?

Đại Kỳ đáp:

- Giản Phố vốn được xây dựng bởi một nhóm người đã từng đồng cam cộng khổ. Thượng Công lại rất khoan hậu trong việc cai trị, vì vậy từ lâu sinh hoạt ở đây đã trở nên tự giác một cách tự nhiên. Việc trao đổi hàng hóa với các thương khách ở xa tới, trong hoặc ngoài nước, đều tiến hành trên cơ sở tin tưởng nhau. Khách hàng cập bến, trao cho hiệu buôn đơn đặt hàng xong là có thể tha hồ vui chơi giải trí. Chủ buôn cứ theo đơn hàng mà cung cấp và bốc dỡ hàng hóa lên, xuống tàu cho khách. Đến ngày đi cứ thanh toán tiền dựa trên hóa đơn vì không bên nào có ý gian lận bên nào cả. Việc đặt hàng của các cửa hiệu ở đây cũng trên cơ sở tín dụng đó. Cho nên vấn đề bất đồng ngôn ngữ tuy lúc đầu cũng có, nhưng giải quyết được. Lâu dần rồi mọi người

cũng học hỏi được tiếng nói của nhau nên việc trao đổi càng thuận tiện hơn.

Văn Hiến vừa nghe vừa gật gù thán phục:

- Đó là hình thức của một xã hội mà chỉ có trong truyền thuyết như thời Nghiêu, Thuấn xa xưa.

Nét mặt Đại Kỳ bỗng trở nên nghiêm trọng:

- Bây giờ thì tình hình ở đây có khác hơn xưa rồi.

Văn Hiến ngạc nhiên hỏi:

- Sao vậy?

- Mười năm trở lại đây, từ ngày hãng Diệp Sanh Ký mở ra ở khu phố phía bắc cù lao, trên bờ Sa Hà thì việc bán buôn đã mất dần tính tự giác, thân thiện. Thay vào đó là sự cạnh tranh có tính bóp chẹt và tiêu diệt nhau.

- Họ là người thế nào?

- Họ là chi nhánh của một hãng buôn lớn ở Phúc Kiến rất mạnh vốn, mạnh người. Nghe nói, họ còn thao túng cả Hội An nữa.

Hồng Liệt xen vào:

- Điều đó đúng. Khu phố Phúc Kiến ở Hội An hầu như thuộc vào tay hãng này.

Văn Hiến hỏi:

- Kim Cương Môn là của họ à?

- Sao Trương huynh biết?

- Tôi có gặp qua họ. Đồng Bách là người thế nào trong Kim Cương Môn?

- Đồng Bách là tay có hạng trong Kim Cương Môn nhưng trên hắn còn vài người nữa đáng sợ hơn nhiều.

- Anh có gặp qua họ chưa?

- Biết mặt, nhưng chưa biết tài. Chỉ biết Đồng Bách là thủ hạ của họ.

- Tên chúng là gì?

- Họ là hai anh em họ Tạ. Anh là Tạ Tam, em là Tạ Tứ. Nhưng hai người này cũng không nguy hiểm bằng tên Hà Huy. Đó là một con người trầm mặc, ít nói nhưng bụng chứa lắm chước quỷ mưu ma. Cả ba tên này chỉ mới xuất hiện năm năm nay.

- Chính quyền Trấn Biên có mặt nơi đây không?

- Từ lúc Thượng Công tổ bá phụ được phong chức Tổng trấn, cho đến Định bá phụ nổi nghiệp đều để cho cư dân ở Giản Phố sinh hoạt tự do trong tinh thần tự giác, tự trọng nên người không đặt một cơ quan hành chính hay quân sự nào ở đây cả. Cường Oai hầu Nguyễn Phúc Oai về sau thay thế Định bá phụ nhận chức Lưu thủ, ông ta cũng y theo lẽ lối cũ, không thay đổi gì cả.

Văn Hiến chắc lưỡi:

- Sinh hoạt của khu phố đã có thay đổi thì tổ chức hành chính cũng phải thay đổi theo. Lông lẻo quá chỉ kích thích thêm lòng tham cho những kẻ có dã tâm.

- Trương huynh nói đúng!

Ở cuối con phố chính có một đoàn múa lân đang biểu diễn, tiếng trống vang ù ù ù ù khắp con phố. Trên một con phố ngang cũng có một đoàn múa

đang diễn, đây là đoàn múa rồng. Cả hai đoàn đang tiến đến ngã tư của phố chính. Nơi đây có một quảng trường rất lớn dùng làm nơi tụ họp chung cho cả khu phố trong những ngày lễ lạc.

Đại Kỳ giải thích:

- Đoàn múa lân là của những người Việt sinh sống ở đây, còn đoàn múa rồng là của người Hoa. Họ sẽ gặp nhau ở quảng trường để cùng múa cho dân chúng chung vui, sau đó sẽ tỏa ra khắp các khu phố trải dài hơn năm dặm. Đó là thông lệ hàng năm. Chúng ta tới Thượng Nguyệt Lâu ngắm trăng đi, ở đây náo nhiệt quá.

Bốn người vừa nói chuyện vừa đi đến bờ sông. Dòng nước Đồng Nai đục ngầu những phù sa đang cuồn cuộn chảy. Giờ đang mùa mưa ở vùng thượng nguồn nên nước lũ tràn về, mặt nước dâng cao, dòng sông trông rộng đến ngút mắt. Mặt trời khuất nửa bóng ở phía tây, chiếu ánh sáng vàng vọt của một buổi chiều thu xuống mặt nước. Đại Kỳ hỏi:

- Hai người thấy cảnh vật ở đây thế nào?

Văn Hiến quay lại đáp ngay:

- Sông nước mênh mông, phù sa lớp lớp, đất đai màu mỡ, phì nhiêu. Chưa biết bên Trấn Biên thế nào chứ con người ở đây thật hòa ái, chân tình. Đây quả là nơi đất lành để chim muông về đậu.

- Thật chính xác! Mới thoáng qua mà Trương huynh đã có được một nhận xét tinh tế và sâu sắc như thế.

Thượng Nguyệt Lâu là một ngôi nhà thủy tạ rất lớn được cất trên mặt nước ven bờ sông Sa Hà, gần chỗ tiếp giáp với sông Đồng Nai ở phía tây nam cù lao. Khung cảnh nơi đây u tịch thanh nhàn, khác hẳn với cảnh náo nhiệt ở khu phố thị vừa rồi. Nối tiếp dọc bờ sông là những nhà thủy tạ nhỏ hơn có

kiến trúc giống nhau, mỗi gian có hai tầng. Tầng trên lộ thiên để khách đến uống rượu thưởng trăng. Tầng dưới mở thoáng cả bốn mặt nhìn ra sông nước. Họ chọn gian thủy tạ ngoài cùng, gian này biệt lập hẳn với những gian khác, dành cho những khách sang trọng. Bọn phục vụ quán thấy có anh em Trần gia đưa khách đến thì hết sức cung kính tiếp đón. Chủ nhân Thượng Nguyệt Lâu đích thân chạy ra chào hỏi niềm nở:

- Trần gia và Trần tiểu thư hôm nay có nhã hứng đưa bạn hữu đi ngắm trăng Trung Thu à? Mời lên lầu! Tôi còn một vò Trạng nguyên hồng Thiệu Hưng đã hai mươi lăm năm. Trần gia có muốn dùng nó để đãi bạn không?

Đại Kỳ vui vẻ:

- Được, được! Tiên sinh mang lên cho tôi nhé.

Chủ quán tươi cười:

- Vâng, vâng! Tôi sẽ cho bọn trẻ mang lên ngay.

Phục vụ ở đây đều là những cô gái trẻ đẹp. Họ vận xiêm y rất sang trọng nhưng kín đáo, thanh lịch. Hai cô gái trẻ cúi chào khách rồi đưa cả bọn lên sân thượng. Sau khi mời khách ngồi xong, hai cô cúi đầu lễ phép hỏi:

- Trần đại gia và tiểu thư cùng quý khách muốn dùng gì ạ?

- Ngồi trên sông Đồng Nai thì phải ăn cá chép Đồng Nai. Trương huynh và sư đệ nói có phải không? Nấu kiểu nào thì tùy vào các cô, miễn ngon là được. Thêm một bát vi cá lớn.

- Dạ, Trần gia. Bọn cháu sẽ mang lên ngay.

Mặt trăng đã lên cao ở phía đông, ánh trăng vàng vạc sáng. Gió từ biển Đông thổi lên mang theo hơi nước mát lạnh khiến mọi người cảm thấy sảng

khoái vô cùng. Văn Hiến nói:

- Trăng trên sông Đồng Nai tuyệt thật!

Bạch Mai mỉm cười:

- Trương huynh cảm tác một bài thơ đi.

- Thôi đi cô nương, đừng đùa tôi nữa. Nhưng trăng ở đây làm tôi chạnh nhớ đến mấy câu thơ của Lý Bạch.

- Trương huynh đọc lên nghe đi.

Văn Hiến ngược nhìn trăng ngâm nga:

Sàng tiền khán nguyệt quang

Nghi thị địa thượng sương

Cử đầu vọng minh nguyệt

Đê đầu tư cố hương

Đại Kỳ nói:

- Trương huynh tuy xa quê nhưng còn trên đất nước mình mà đã “tư cố hương” rồi ư? Còn chúng tôi thì sao?

Văn Hiến vội nói:

- Xin lỗi, chỉ là sự đối cảnh vô tình mà thôi.

- Không sao. Từ khi sang đây, Thượng Công chúng tôi đã nhất quyết coi mảnh đất này là quê hương thứ hai của mình. Và lại, quê hương thứ nhất của chúng tôi giờ lọt vào tay di địch Mãn Thanh rồi, chuyện tư cố hương lại càng

nhặt nhèo.

Mấy cô phục vụ đã mang rượu và thức ăn lên. Đại Kỳ nói:

- Các cô cứ để mặc chúng tôi.

Mấy cô phục vụ hiểu ý liền cúi đầu chào khách rồi trở xuống bên dưới. Đại Kỳ chiết rượu ra chiếc bình nhỏ, rót bốn chung mời:

- Chúng ta uống mừng ngày gặp mặt. Mừng sư đệ, mừng hiền muội trở về bình an.

Họ nâng chung uống cạn. Trạng nguyên hồng Thiệu Hưng lâu năm hương vị quả nhiên danh bất hư truyền. Bạch Mai hỏi Hồng Liệt:

- Sư huynh thấy hương vị của nó so với rượu Hồng Đào – Quảng Nam thế nào?

Hồng Liệt mỉm cười:

- Ngon hơn, hương vị đậm đà hơn nhiều.

Văn Hiến chợt quay lại câu chuyện lúc nãy:

- Ở đây chúng ta nói chuyện được không?

- Được! Gian nguyệt lâu này biệt lập, hơn nữa bọn Diệp Sanh Ký sinh hoạt chủ yếu bên bờ bắc Sa Hà, ít khi xuống đây chơi lắm.

- Trần huynh có biết chủ nhân của Diệp Sanh Ký là ai không?

Đại Kỳ rót rượu ra các chung, nâng lên mời mọi người uống cạn rồi khà một tiếng để thưởng thức hương vị của rượu. Xong chàng mới đáp:

- Tôi không chắc chắn lắm. Tôi đã cố dò xét nhưng cũng chỉ biết được mơ hồ đó là một người họ Lý tên Văn Quang. Có người còn cho rằng họ Lý này thuộc dòng dõi Sấm Vương Lý Tự Thành sót lại. Hẳn ta giàu có thuộc loại phú gia địch quốc đấy.

Văn Hiến hơi chồm người tới trước:

- Như vậy họ là hậu duệ của Lý Tự Thành và Trần Viên Viên à?

- Nghe nói như vậy.

Văn Hiến gục gặc đầu:

- Thảo nào, thảo nào...

- Thảo nào thế nào?

- Chúng tôi có gặp qua một nàng bạch y công chúa. Nàng ta đẹp lắm, như Bạch muội đây vậy. Tôi cho rằng nàng còn đẹp hơn Trần Viên Viên mà mọi người đã ca tụng bấy lâu.

- Thế à? Gặp ở đâu?

Bạch Mai nghe Văn Hiến nói thì thấy mặt chột nóng bừng. Sau một thoáng, Bạch Mai hồi phục lại vẻ tự nhiên liền nhoẻn miệng cười:

- Trương huynh không cần lịch sự với muội như thế đâu. Bọn muội gặp nàng ta ở quán ăn Cao Lầu ngoài Hội An. Trương huynh đã giao đấu phi tiêu bằng đũa với nàng, còn tặng nàng một chiếc đũa làm trâm cài tóc nữa. Hi hi...

Nói đến đây nàng không nín được cười mà bật ra thành tiếng. Đại Kỳ tỏ vẻ hào hứng hỏi:

- Vậy à? Rồi sao nữa?

Bạch Mai nói tiếp:

- Nàng ta từ Phúc Kiến sang Giản Phố. Hội An chỉ là nơi nàng dừng chân nghỉ mệt thôi. Chuyện ly kỳ hơn nữa là trong chuyến đi vào Giản Phố, thuyền của nàng và thuyền của bọn muội gặp bão phải cùng vào trú chung một nơi, rồi bị bọn cướp người Chiêm Thành bắt. Nếu không có nhị sư huynh và Trương huynh thì bọn muội đã bị chúng hại rồi.

Đại Kỳ khẩn trương hỏi gấp:

- Rồi sao nữa? Sao hôm qua muội không kể chuyện này cho huynh nghe?

- Muội sợ ca ca lo. Giờ thì kể rồi đó. Muội chỉ thấy ghét con người lạnh lùng và kiêu kỳ quá mức kia thôi.

- Nàng bạch y công chúa đó à?

- Chứ còn ai vào đây nữa! Nàng ta như chết đi được cứu sống lại mấy lần mà chẳng có lấy một tiếng cảm ơn nào. Cả một ánh mắt biểu lộ lòng biết ơn cũng không. Rõ là kiểu cách thái quá.

Văn Hiến mỉm cười:

- Bạch muội trách người ta làm gì. Hoạn nạn tương chiếu là việc tự nhiên thôi. Đâu cần nghe tiếng cảm ơn. Trần huynh nói họ Lý đó giàu có lắm phải không?

- Nghe các thương khách Quảng Đông và Phúc Kiến nói vậy.

- Trần huynh có nghe nói đến việc Lý Tự Thành trước khi rời bỏ kinh thành Bắc Kinh đã cho thu vét toàn bộ châu báu của Minh triều rồi giao cho ba bộ tướng chia nhau đem đi cất giấu không?

- Có! Trương huynh cho rằng Lý Văn Quang đã thu thập lại được số châu

báu đó à?

- Tôi nghĩ vậy. Và hẳn còn nghĩ rằng mình là vương là tướng như cha ông nên con gái hẳn mới xưng là công chúa.

Hồng Liệt tán thành:

- Tôi cho điều đó là hợp lý.

Sau đó chàng bèn đem việc bọn Dương Tử Tam Kiếm từ Gia Định ra Quảng Ngãi định cướp Ô Long đảo kể cho Đại Kỳ nghe. Cuối cùng chàng nói:

- Hẳn lại có cả thanh Y Thiên Trường Kiếm của Tào Tháo ngày xưa trong tay nữa. Điều này khiến hẳn tăng thêm ý tưởng ngông cuồng, tự coi mình là vua chúa. Sư huynh có cho rằng tất cả những chuyện này đang ẩn chứa điều gì bên trong không?

Bạch Mai rót rượu vào các chung, Đại Kỳ nâng lên uống cạn rồi trầm ngâm một lúc đáp:

- Bành trướng thế lực, mưu đoạt bảo đao. Hẳn định chiếm cứ nơi này làm chỗ dung thân khi hữu sự ư? Hẳn thuộc nhóm Thiên Địa Hội đang âm mưu phản Thanh phục Minh? Hay hẳn đang dự định khôi phục lại vương triều của tiền nhân hẳn là Sấm Vương? Mà cũng có thể là hẳn định dùng nơi này làm hậu phương để thực hiện một trong những mục đích đó?

Văn Hiến nói:

- Những vấn đề Trần huynh nêu ra đều hữu lý cả. Cá nhân tôi có thêm một ý nghĩ nữa là hẳn đang có âm mưu độc chiếm thương cảng sầm uất này trước, sau đó mới bành trướng chiếm cả phần đất miền nam mà Chúa Nguyễn vừa lấy được từ tay người Chân Lạp do nơi đây tổ chức hành chính và binh bị còn

chưa vững vàng.

Hồng Liệt nghe Văn Hiến nói thì vỗ tay đánh đét một tiếng tán thành:

- Hợp lý lắm! Giản Phổ cách Trung Quốc quá xa. Thanh triều dưới thời Càn Long lại đang rất vững mạnh, Đài Loan đã mất, Trịnh Thành Công chết, tổng đà chủ Trần Vĩnh Hoa cũng đã chết, Thiên Địa hội thất bại hoàn toàn chỉ còn lén lút hoạt động lẻ tẻ trong vòng bí mật. Như vậy, vì chuyện phản Thanh phục Minh mà chiếm nơi này để làm hậu phương thì hơi vô lý, mà muốn tiêu diệt nhà Thanh để thiết lập lại vương triều của Sấm Vương ở Trung Hoa lại càng vô lý hơn. Cho nên với số của cải sẵn có, với dòng máu kiêu dũng của Sấm Vương, nhất định tên Lý Văn Quang này đang có ý đồ làm vương làm tướng ở miền đất béo bở còn trong vùng tranh chấp giữa Việt – Miên và những người Chân Lạp vong quốc này.

Đại Kỳ gật đầu:

- Ý kiến của cả hai người rất hợp lý. Trường hợp như vậy thì chúng ta phải làm gì?

Văn Hiến đáp:

- Trước hết phải tìm hiểu rõ ràng thực lực và ý đồ của chúng thì mới có thể hoạch định kế hoạch đối phó được. Về thực lực của họ, Trần huynh có sự đánh giá nào không?

Đại Kỳ nhỏ giọng:

- Tôi có người tâm phúc làm việc bên đó, là đệ tử hàng thứ ba của Kim Cương Môn. Hẳn cho biết Kim Cương Môn đệ tử rất đông, có đến hơn trăm người và chúng luyện tập ráo riết lắm.

- Có biết ai là người sáng lập không?

- Người sáng lập là Phùng Đạo Đức, một trong năm đệ tử của Hồng Mi lão tổ Nam Thiếu Lâm. Khi vua Vĩnh Lịch của Mãn Thanh cho đốt chùa Nam Thiếu Lâm ở Phúc Kiến và tàn sát tăng chúng vào năm 1723, có năm đồ đệ giỏi nhất của ngài trụ trì Hồng Mi lão tổ là Chí Thiện thiền sư, Ngũ Mai lão ni, Bạch Mi đạo nhân, Phùng Đạo Đức và Miêu Hiến trốn thoát. Năm người này tản mác khắp nơi và lập nên nhiều môn phái khác nhau ở miền nam Trung Quốc. Chí Thiện lập ra Hồng Gia quyền, Bạch Mi lập ra Thiếu Lâm Bạch Mi, còn Kim Cương Môn là do Phùng Đạo Đức bí mật sáng lập.

- Sao lại phải bí mật sáng lập?

- Phùng Đạo Đức đã phản lại dân tộc, hùa theo làm chó săn cho Mãn Thanh. Hắn bí mật lập ra Kim Cương Môn là để giúp bọn Mãn Thanh chống lại các nhân sĩ và môn phái phản Thanh phục Minh.

- Như vậy không lẽ Lý Văn Quang cũng thuộc Kim Cương Môn?

- Điều này tôi không rõ. Có thể đúng, mà cũng có thể hắn chỉ chiêu tập đệ tử Kim Cương Môn để trợ lực cho hắn.

- Dù sao thì hắn cũng thân Mãn Thanh. Nếu không, làm gì Phùng Đạo Đức để cho đệ tử của mình theo giúp.

- Khả năng là như vậy. Và nếu đó là sự thật thì âm mưu của hắn đúng là có ý chiếm cứ miền Nam này như hai người đã nghi ngờ.

- Hắn có mặt ở đây không?

- Trước đây hình như hắn có đến Giản Phố vài lần nhưng tôi không lưu ý nên chưa gặp mặt. Hiện giờ thì không biết.

- Kim Cương Môn chính thức hoạt động và thu nhận đệ tử ở đây từ lúc nào?

- Khoảng năm năm trước.

Hồng Liệt hỏi:

- Để đối kháng với một lực lượng lớn như Kim Cương Môn, sư huynh dự tính thế nào? Thần Quyền Môn của chúng ta có đủ sức không?

- Thần Quyền Môn của chúng ta còn non yếu lắm. Do sư phụ ra đi sớm nên người chỉ có hai đệ tử là ta và Bạch muội thôi. Thần Quyền Môn là do ta mới sáng lập ra vài năm nay để duy trì võ thuật của người, đệ tử vừa ít lại vừa trẻ tuổi nên công phu chưa có là bao.

Hồng Liệt thở ra, tỏ vẻ lo lắng. Đại Kỳ tiếp:

- Nhưng con cháu của các bộ tướng của Thượng Công tổ bá phụ còn ở đây rất đông. Phần lớn họ đều có sở học gia truyền. Nếu ta tập hợp tất cả lại thì lực lượng cũng đáng kể.

- Sư huynh đã liên lạc với bọn họ chưa?

- Kể từ ngày Diệp Sanh Ký ra mặt lấn át các thương hiệu ở đây, chúng tôi cũng đã có vài cuộc họp bàn để liên kết đối phó. Có điều mọi người nghiêng về hướng dĩ hòa vi quý nhiều hơn nên lực lượng không thống nhất được.

- Như vậy không được! Sư huynh phải chỉ cho họ thấy rõ âm mưu của bọn Kim Cương Môn và ý đồ sâu xa của Lý Văn Quang. Thuyết phục họ liên kết nhau lại để tạo thành một lực lượng thống nhất mới mong có đủ sức mạnh chống lại sự lấn át của đối phương.

Bạch Mai lắng lắng ngồi nghe ba người bàn chuyện, nàng châm thêm rượu vào ba chiếc chung. Văn Hiến gật đầu cảm ơn, chàng uống cạn chung rượu rồi nói:

- Đó là về mặt lực lượng đối kháng kiểu giang hồ. Chúng ta cần tìm hiểu thêm về âm mưu đích thực của bọn chúng. Nếu quả tình tên Lý Văn Quang có âm mưu nổi loạn muốn chiếm cứ mảnh đất này thì chúng ta phải nhờ tới chính quyền phủ Chúa. Có nghĩa là phải nhờ tới quan binh ở Trấn Biên này. Mỗi giao tình của Trần huynh với quan Lưu thủ Trấn Biên thế nào?

- Quan Lưu thủ Cường Oai hầu Nguyễn Phúc Oai là người rất thân tình với Định bá phụ nên mỗi giao tình giữa chúng tôi khá tốt. Tuy nhiên, quan cai đội Cẩn Thành hầu Nguyễn Cư Cẩn mới là người lo về mặt binh bị. Người này võ nghệ rất cao cường. Tất cả những vấn đề trị an, quan Lưu thủ đều trông cậy vào ông ta.

Bạch Mai bỗng chen vào:

- Như vậy chúng ta cần phải báo cho Cẩn Thành hầu biết sự việc này để ông ta lo chuẩn bị.

- Đành phải như thế thôi.

Mặt trăng đã khuất dần phía trời tây. Bạch Mai dốc cạn hũ rượu ra ba chung, ba chàng nâng lên uống cạn. Họ đứng dậy ra về. Rượu thật nồng nhưng những làn gió trên sông thổi đến liên tục đã làm dịu hơi men. Nhìn khung cảnh thanh bình, gió mát trăng thanh, Văn Hiến chợt cảm thán:

- Nếu con người biết an phận, vui sống cùng thiên nhiên thì hay biết bao!

Chiều hôm sau là buổi lễ cầu siêu do các thầy ở chùa Đại Giác được mời đến chấp sự. Văn Hiến nhân lúc rảnh rang bèn ra bến tàu kiếm Đặng Hữu Dụng. Vừa thấy Văn Hiến đến, Hữu Dụng liền nói:

- Trương công tử rảnh không, chúng ta đi tìm chỗ nào đó uống vài chung

rượu cho vui?

- Cháu đang định ra đây mời chú đi uống rượu đây. Mình đi đâu?

- Có hai nơi rất đẹp, vừa uống rượu vừa ngắm trăng. Đó là Thương Nguyệt Lâu ở bờ nam và Vọng Nguyệt Đình ở bờ bắc.

- Tối qua bọn cháu đã đến Thương Nguyệt Lâu rồi, hôm nay mình đi Vọng Nguyệt Đình đi.

- Được! Đêm nay mặt trăng tròn nhất và lớn nhất trong năm. Trời lại quang không mây, ngắm trăng là tuyệt nhất. Giờ cũng còn sớm, chúng ta tản bộ dạo phố để công tử mở rộng tầm mắt. Không thua gì Hội An đâu.

Hai người bèn thả bộ trên đường phố lát đá trắng dọc bến sông đi ngược lên bờ bắc, sau đó lại đi dọc đường phố trên bờ Sa Hà về đông. Đây là hai đường phố chính của thương cảng Giản Phố. Đến khu phố trên bờ Sa Hà, Hữu Dụng đưa tay chỉ một dãy dài các thương hiệu trên đường nói:

- Từ đây thuộc khu vực buôn bán độc quyền của hãng Diệp Sanh Ký. Hãng này chỉ mới thành hình ở Giản Phố chừng mười năm nay nhưng quy mô của họ rộng lớn vô cùng. Cậu nhìn xem, suốt một dải dài bến cảng, tàu buôn lớp lớp hàng trăm chiếc vừa là thuyền của họ vừa là thuyền thương khách. Hiện giờ có thể nói một phần tư tổng sản lượng mua bán ở Giản Phố là từ thương hiệu của họ.

- Làm cách nào mà họ có thể lớn mạnh nhanh đến mức độ đó hả chú?

- Họ nhiều tiền lắm. Nhiều thương hiệu quen của chúng tôi ngày xưa đã phải bán lại cơ sở cho họ. Họ ép chết dần các cơ sở nhỏ rồi bỏ tiền ra mua lại. Về khách đến mua, giá bán ra của họ bao giờ cũng thấp hơn so với bất cứ thương hiệu nào khác ở đây. Cứ như thế chỉ sau vài năm, nguyên một dải bến cảng Sa Hà đã lọt vào tay họ, từ thương hiệu đến khách hàng. Kìa, công tử

thấy khu dinh thự đồ sộ kia không? Đại bản doanh của họ đấy.

Văn Hiến quan sát thật kỹ cách bố trí chung quanh ngôi nhà.

- Lớn thật! Tường cao, cổng gác. Chẳng khác gì phủ đệ của vương công. Ba chữ “KIM CUƠNG MÔN” họ viết rõ to, chứng tỏ họ rất tự hào về nó. Mà chắc là cũng có ý vừa coi thường vừa thị uy với thiên hạ. Sao chú không buôn bán với họ?

- Trần gia là chỗ khách hàng quen thuộc của Cao gia từ ba bốn mươi năm nay. Dù bên Diệp Sanh Ký họ chào mời giá cả cao hơn nhưng chúng tôi không vì lợi mà bỏ bạn hàng cũ.

Gần cuối đường phố Sa Hà là chiếc cầu ván bắc qua sông để thông thương với khu vực Trấn Biên. Cầu rộng chừng một trượng (4m), xây dựng chắc chắn với rất nhiều chân gỗ lớn, hai bên có thành. Miền Nam là nơi sông nước chằng chịt nên ít người sử dụng ngựa làm phương tiện đi lại như miền ngoài kia. Họ chủ yếu dùng thuyền. Tuy vậy, xe ngựa và người cưỡi ngựa qua lại trên cầu cũng khá đông.

Qua khỏi phố Sa Hà là một khoảng trống thiên nhiên có bàn tay con người chăm sóc nên phong cảnh rất trau chuốt cầu kì. Một bên là sông nước, một bên là rừng cây thiên nhiên với nhiều loại hoa đủ màu sắc. Con đường dọc bờ sông cũng lát đá trắng như trong phố chính. Người ta đặt thêm những chiếc ghế đá cách khoảng để du khách tiện ngồi nghỉ chân. Đi một đoạn nữa thì đến Vọng Nguyệt Đình. Có một ngôi nhà thủy tạ lớn với kiến trúc theo lối Trung Hoa, dạng đình bát giác, mái cong màu xanh, cột trụ màu đỏ. Lúc ấy từ khách đã ngồi chật các bàn, tiếng nói cười vang lên tới trên bờ. Kế tiếp là một dãy dài hàng mấy chục ngôi đình nhỏ hình thức giống đình bát giác lớn, được cất trên mặt sông. Giữa đình nhỏ có đặt một bàn và bốn chiếc ghế để cho khách ngồi lúc còn nắng hay khi trời mưa. Chung quanh là một hành lang rộng có thể để được bàn và ghế ngồi. Phía ngoài có một chiếc cầu nổi ra mặt

nước, cuối chiếc cầu là một sàn bát giác lộ thiên, có thành vịn để khách uống rượu ngắm trăng hay hóng gió. Những đình bát giác nhỏ này dành cho những khách có tiền vì giá phục vụ ở đây cao hơn so với ở trong ngôi đình lớn ở đầu dãy. Khung cảnh ở đây sang trọng và đẹp hơn bên Thượng Nguyệt Lâu, có lẽ vì nó mới được xây dựng và chủ nhân đầu tư có tính qui mô và nghệ thuật hơn.

Bóng hoàng hôn vừa buông xuống, các ngôi đình đã có khách đến uống rượu chờ trăng lên. Khách ở đây thuộc đủ hạng người, có người ngoại quốc vừa uống rượu vừa nói cười xí xô, có người địa phương và cả khách ở xa đến. Vì nơi đây thuộc bờ tây bắc Sa Hà, trên bờ lại có rừng cây nên lúc trăng vừa nhú, khách chưa thể thấy ngay được mà phải chờ một khắc sau mới nhìn thấy mặt trăng lên. Có lẽ do sự trông ngóng chờ đợi đó mà chủ nhân đặt cho nơi đây cái tên Vọng Nguyệt. Đình lớn nhỏ không đều nhau để cho khách đi nhiều hay ít người có thể chọn. Vào giờ này chỉ còn trống hai gian ở cuối cùng, Hữu Dụng và Văn Hiến định vào gian cuối nhưng cô phục vụ mặc y phục kiểu người Hoa cúi đầu thưa:

- Quý khách thông cảm cho, gian cuối đã có người đặt từ trước rồi ạ. Xin hai vị vào gian kế này vậy. Mong thứ lỗi.

Hữu Dụng vui vẻ nói:

- Không sao. Chúng tôi ngồi ở đâu cũng được.

Họ vào gian đình áp cuối. Cô phục vụ lễ phép hỏi:

- Quý khách dùng chi ạ?

Hữu Dụng hỏi Văn Hiến:

- Công tử muốn uống rượu gì?

- Tối qua đã uống Trạng nguyên hồng Thiệu Hưng. Đêm nay thử uống Phần tửu Sơn Tây xem sao.

Cô phục vụ nhoén miệng cười rất xinh:

- Công tử thật sành rượu Trung Hoa. Chúng em ở đây có Phần tửu nguyên gốc từ Sơn Tây mang đến. Rượu đã hơn mười lăm năm rồi đấy ạ.

- Cô có thể cho chúng tôi biết đặc điểm của loại Phần tửu này không?

- Dạ tất nhiên là được chứ ạ. Loại Phần tửu của chúng em ở đây được sản xuất đặc biệt bằng cao lương ở Hạnh Hoa thôn với nước suối Cam Tuyền. Chỉ có hai loại nguyên liệu này kết hợp lại mới có thể cho ra loại Phần tửu ngon nhất. Khác đi thì hương vị rượu sẽ kém rất nhiều ạ.

Tiếng nói thanh thanh, lơ lơ lai giọng Hoa của cô phục nghe ngồ ngộ. Cô lại có thói quen dùng tiếng ạ ở cuối câu thật dễ thương. Văn Hiến mỉm cười nói:

- Cảm ơn cô. Cho chúng tôi một bình Phần tửu và hai cân thịt nai nấu kiểu Cù lao Phố.

Cô gái tròn xoe đôi mắt ngạc nhiên hỏi:

- Nai nấu kiểu Cù lao Phố là sao ạ?

- Là nấu kiểu nhà hàng ở Cù lao Phố. Kiểu Vọng Nguyệt Đình đó ạ.

Cô gái vỡ lẽ, che miệng cười, tiếng cười trong trẻo vui tai:

- Công tử khéo đùa thật. Vậy là công tử cho phép nhà bếp Vọng Nguyệt Đình muốn nấu sao tùy ý phải không ạ?

- Đúng rồi đó ạ.

- Công tử đừng có nhại em nữa được không ạ?

Nói xong cô e thẹn cúi đầu chào rồi thoăn thoắt đi về phía nhà hàng chính. Màn đêm buông xuống, mặt trăng đã lên phía bên kia ngọn cây, bầu trời có một màu đen nhạt vì hơi nước trên sông bốc lên. Chiếc đèn lồng treo trong gian đình đung đưa theo gió sông nhẹ nhẹ, phát ra những vùng sáng chập chờn. Lúc cô phục vụ mang rượu và thức ăn đến bày ra bàn xong thì trên bờ có một đoàn người cũng vừa đến, họ vào gian đình cuối cùng. Cô phục vụ nói:

- Quý khách thấy đó, họ là những người đã đặt chỗ từ trước. Giờ thì em an tâm là công tử không nghĩ em đã nói xạo rồi ạ.

Văn Hiến mỉm cười:

- Tôi nào dám nghĩ cô nói xạo. Họ có vẻ là những người quyền thế ở đây cô nhỉ? Coi cách tiền hô hậu ủng của họ thì đủ biết.

- Dạ. Có lẽ thế ạ. Em nghe họ có nhắc tới cô công chúa nào đó.

Văn Hiến và Hữu Dụng nhìn nhau. Chàng hỏi:

- Công chúa à? Của nước nào vậy?

- Dạ em không biết ạ. Mời quý khách thưởng thức rượu ngon và món nài nấu kiểu Vọng Nguyệt Đình ạ.

Cô nói xong nhoẻn miệng cười và cúi đầu chào rồi trở vô. Văn Hiến rót rượu ra chung:

- Mời chú! Uống mừng sức khỏe của chú và lần đến Cù lao Phố đầu tiên của cháu.

Hữu Dụng nâng chung uống cạn. Văn Hiến cũng uống cạn rồi rót tiếp

chung thứ hai. Hữu Dụng đưa mắt nhìn sang gian đình kế bên, khoảng cách giữa hai gian đình chừng ba trượng, trăng còn chưa lên cao nên không thấy rõ lắm. Chỉ thấp thoáng bóng một người phụ nữ ngồi ngoài sàn lộ thiên, phía sau là hai người phụ nữ đứng hầu cận. Trên bờ có mấy người đàn ông đứng nghiêm và im lặng trong bóng tối. Hữu Dụng nói:

- Đoán chừng là nàng bạch y công chúa hôm nọ. Nếu đúng thì quả là thiên hạ nhỏ và hẹp vô cùng.

- Thật vậy!

- Hình như công tử đã gặp nàng ta ngoài Hội An rồi phải không?

- Vâng. Còn giao đấu chí chết với nhau nữa đấy.

- Vậy à? Vì sao?

Chàng bèn kể sơ qua chuyện ở quán Cao Lầu. Hữu Dụng nghe xong nói:

- Thảo nào nàng chẳng giận công tử và ra tay đánh không thương tiếc lúc công tử chữa thương trong động đá.

Trăng đã lên cao khỏi những đợt cây, chiếu ánh sáng bàng bạc khắp nơi. Nhìn xa xa, bóng người lơ lửng trên chiếc cầu ván bắt qua Sa Hà. Hữu Dụng chỉ tay về phía cầu nói:

- Đặc biệt ở đây, mỗi khi đến rằm tháng tám mọi người đổ ra các bờ sông để ngắm trăng, uống rượu. Họ muốn nhìn mặt trăng lớn nhất trong năm. Cậu thấy không, đó là những người lao động nghèo. Họ không có tiền vào quán nên cùng nhau uống rượu ngắm trăng trên cầu và nơi những chiếc ghế đá.

Bỗng có tiếng người ở trên bờ hỏi nhỏ xuống:

- Có phải chú Hữu Dụng và Trương huynh ở dưới đó không?

Hữu Dụng nhận ra tiếng của Âu Dương Long nên vội vàng đứng lên quay lại nói:

- Âu Dương hiệp sĩ đó à? Mời xuống đây uống rượu với chúng tôi!

Âu Dương Long đáp:

- Vâng cháu đây! Chờ cháu một lát nhé.

Nói xong chàng ta trở về gian tiểu đình, có lẽ là để xin phép công chúa. Một lát sau Âu Dương Long qua. Chàng ta vui vẻ nói:

- Chào chú, chào Trương huynh! Cháu đã định sang kiếm chú và Trương huynh uống rượu nhưng hôm nay phải đưa công chúa đi ngắm trăng nên chưa đi được. Không ngờ lại gặp được hai người ở đây, thật hay quá!

Hữu Dụng nói:

- Ngồi xuống trước đã. Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ mà. Cậu có trốn đâu rồi cũng sẽ gặp thôi.

Ông ngoắt tay, cô phục vụ trên bờ vội chạy xuống. Hữu Dụng nói:

- Thêm hai bình rượu nữa. Chung và chén đũa nhé.

- Dạ, có ngay ạ!

Cô quay đi một lúc thì đã mang mọi thứ đến. Văn Hiến rót rượu ra ba chiếc chung. Hữu Dụng nâng chung mời:

- Mời hiệp sĩ! Uống mừng cho sự quen biết của chúng ta.

- Mời!

- Mời!

Uống cạn chung rượu xong, Âu Dương Long hỏi:

- Công việc của chú thế nào rồi? Chú từ Quy Nhơn vào à?

- Vâng. Đang tiến hành bốc dỡ.

- Cơn bão vừa rồi chắc thiệt hại nặng phải không?

- Cũng khá. Nhưng không hề gì. Nghề của bọn tôi là vậy. Lúc đắc lúc thất, bù qua sút lại rồi cũng xong.

- Trương huynh có lẽ chỉ theo thuyền vào nam vắng cảnh, phải không?

- Tôi nghe sông nước miền Nam mênh mông, đất đai trù phú nên theo chú Dụng vào thăm qua để mở rộng thêm tầm mắt.

- Còn Đình huynh và Bạch tiểu thư?

- Bạch muội là người ở đây. Chúng tôi quen được chú Dụng là nhờ Bạch muội. Âu Dương huynh từ Phúc Kiến ghé vào Hội An à?

- Vâng. Công chúa bỗng dưng muốn đi thăm Hội An và Giản Phố. Vương gia cản cũng không được nên tôi phải theo hầu người.

Hữu Dụng hỏi:

- Vương gia là hoàng thân của Thanh triều?

- Xin lỗi chú, điều này cháu không trả lời được. Vương gia người Hán, họ Lý.

Hữu Dụng vội nói:

- Xin lỗi đã tò mò.

Văn Hiến rót rượu cho ba người, chàng nói:

- Chuyện hôm trước ở quán Cao Lầu và nơi động đá đều là sự bất đắc dĩ. Âu Dương huynh cho tôi gửi lời tạ lỗi với công chúa nhé.

- Tôi sẽ thừa lại. Cảm ơn Trương huynh lần nữa vì đã giúp chúng tôi thoát khỏi thế bí. Mà dường như công chúa cũng không trách Trương huynh thì phải. Đây là chuyện hiếm thấy trước giờ đây. Có điều huynh phế bỏ võ công của tên Vô Tình công tử, e là sẽ không thoát khỏi sự trả thù của sư phụ hãn ta đâu.

- Đành chịu vậy! Hãn đúng là kẻ vô tình, coi mạng người như cỏ rác. Nghe nói hãn mới trở về Hội An có hai năm mà không biết bao nhiêu người đã chết dưới tay hãn.

- Thầy trò của họ đều như thế cả đấy. Cực kỳ kiêu ngạo, cực kỳ vô tình, độc ác. Tôi mới gặp mặt hãn đã thấy không vừa mắt rồi.

- Sư phụ của hãn là ai?

- Thiên Ưng lão nhân. Đúng ra là Thiên Ưng lão quái. Thiên Ưng trảo của ông ta có thể sánh ngang với Cầm Long thủ của Thiếu Lâm. Một dải Giang Nam, người chết dưới ừng trảo của ông ta có đến hàng trăm. Sau này Trương huynh phải cẩn thận.

- Cảm ơn sự quan tâm của Âu Dương huynh. Bình thủy tương phùng, chúng ta cạn chung nữa đi.

Ba người vui vẻ nâng chung uống cạn. Bỗng một cô gái từ trên bờ đi xuống chỗ bọn họ. Cô ta nở nụ cười tươi nói:

- Tiểu tì xin chào chú Dụng, chào Trương công tử.

Hữu Dụng và Văn Hiến đồng thanh nói:

- Chào Thu Hồng cô nương! Cô khỏe chứ?

Âu Dương Long giật mình quay lại:

- Ủa? Thu Hồng, cô sang đây làm gì vậy? Công chúa có chuyện gọi tôi phải không?

Thu Hồng nháy mắt với Âu Dương Long:

- Tôi sang không phải để gọi anh mà để mời Trương công tử.

Rồi cô nhìn Văn Hiến tươi cười nói:

- Trương công tử, công chúa sai tiểu tì qua mời công tử sang bên đó nói chuyện.

Văn Hiến nghe nói hơi giật mình:

- Mời tôi?

Rồi chàng nhìn Âu Dương Long:

- Món nợ hôm trước chắc là phải trả đủ đêm nay rồi đó.

Thu Hồng mỉm cười bí mật:

- Công tử đừng lo. Có khi người mắc nợ trở thành chủ nợ cũng không chừng.

Âu Dương Long cũng mỉm cười:

- Trương huynh đi đi. Có gì thì chúng tôi sẽ chịu phạt chung với huynh.

Văn Hiến đứng lên.

- Hai người uống rượu với nhau nhé. Tôi đi trả cho xong món nợ này đã.

Thu Hồng đi trước, Văn Hiến theo sau. Bạch y công chúa đang ngồi nhìn ra sông, quay lưng lại. Đến nơi, Thu Hồng nói khẽ:

- Thưa công chúa, Trương công tử đã đến!

Nàng không quay lại mà chỉ lên tiếng:

- Mời Trương công tử ngồi.

Giọng nàng không còn vẻ lạnh lùng băng giá như lúc trước nữa, âm thanh trong trẻo nhẹ nhàng rất êm tai. Thu Hồng lặp lại lời của công chúa và đưa tay chỉ vào chiếc ghế đặt xéo trước mặt nàng. Văn Hiến nói:

- Cảm ơn!

Chàng ngồi xuống chiếc ghế. Thu Hồng đưa tay định cầm bình rượu rót ra chung thì công chúa cản:

- Để ta!

Thu Hồng biết ý nên thụt lui rồi quay người bước lên bờ. Văn Hiến đưa tay cầm bình rượu rót ra hai chung nhỏ, đặt một chung trước mặt công chúa, chàng nói:

- Tôi mượn chung rượu này để chính thức nói lời tạ lỗi với công chúa. Việc chẳng đáng dừng nên tôi đã có chút mạo phạm.

Nói xong chàng bưng chung rượu uống cạn. Công chúa im lặng ngồi nhìn

chàng uống, nàng vẫn để chung rượu trước mặt không đụng tới. Thấy vậy, Văn Hiến liền nói tiếp:

- Công chúa không uống tức là không chịu thứ lỗi cho tôi. Nếu vậy tôi chỉ còn...

- Tôi chưa từng nói công tử có lỗi bao giờ thì tại sao phải tạ lỗi?

Văn Hiến ngờ ngàng, ấp úng:

- Công chúa tức giận đến độ tát tôi một cái như trời giáng, tôi cứ tưởng...

Khóe miệng công chúa hơi nhích lên, nửa cười nửa không:

- Cho nên tôi mới là người phải tạ lỗi với công tử.

- Tôi bị tát là đáng lắm, công chúa không có gì phải tạ lỗi cả.

Bạch y công chúa nâng chung rượu lên uống cạn rồi nói:

- Chung rượu đó là chung rượu tôi tạ lỗi với công tử.

- Như vậy chúng ta coi như huề, không ai có lỗi với ai nữa. Được chứ?

Công chúa khẽ gật đầu. Nàng rót thêm hai chung nữa, thông thả đưa bàn tay đẹp như ngọc nâng chung rượu lên uống cạn:

- Chung rượu này là để tạ ơn công tử đã cứu mạng.

Văn Hiến ngồi im lặng nhìn nàng uống. Chàng không dă động gì tới chung rượu của mình. Công chúa nói:

- Công tử không uống tức là không nhận lời cảm ơn của tôi. Tôi chỉ còn...

- Tôi chưa từng nói công chúa mang ơn tôi bao giờ thì tại sao phải tạ ơn?

Cả hai chợt nhận ra mình cùng lặp lại y lời nói ban nãy của đối phương nên phì cười. Nét băng giá cố hữu trên khuôn mặt xinh đẹp của nàng giờ đã biến mất. Nụ cười nở trên đôi môi xinh, dưới ánh trăng thanh huyền ảo càng làm cho khuôn mặt nàng đẹp đến mê hồn. Văn Hiến như thấy có một cảm giác kỳ lạ chạy dọc theo xương sống lên đến đỉnh đầu. Chàng vội đưa tay bưng chung rượu lên uống cạn rồi nói:

- Công chúa không bắt lỗi, tôi không đòi trả ơn. Chúng ta không ai nợ ai. Được chứ?

Nàng khẽ gật đầu:

- Được!

Chàng rót thêm hai chung nữa, nâng ly của mình và mỉm cười nói với công chúa:

- Tôi mượn chung này để uống cho sự tao ngộ của chúng ta. Mời công chúa!

Cả hai cùng cạn chung.

- Cảm ơn công chúa đã mời rượu, không dám quấy rầy nhã hứng ngắm trăng của công chúa nữa, tôi xin phép. Mong sẽ có ngày gặp lại.

Chàng dợm người đứng lên. Công chúa nhìn chàng bằng đôi mắt sâu thẳm. Nàng hỏi:

- Công tử định đi à?

- Công chúa còn điều gì chỉ bảo nữa không?

Giọng nàng ngập ngừng:

- Ở... Không có... Chỉ là tôi vẫn chưa biết tên công tử.
- Xin lỗi, tôi vô ý quá. Tên tôi là Văn Hiến. Trương Văn Hiến.
- Văn Hiến chi bang. Thảo nào tôi nghe nói công tử bụng chứa kinh luân.
- Công chúa nghe lầm rồi. Tôi chỉ là một kẻ quê mùa sống nơi thảo dã thôi.
- Khổng Minh ngày xưa không phải cũng ở nơi thảo dã đó sao?
- Khổng Minh tuy sống nơi thảo dã nhưng lòng nuôi chí lớn nên bụng mới chứa sẵn kinh luân đợi thời.
- Công tử thì sao?
- Đất nước tôi đang lúc thanh bình, tôi chỉ biết ngao du ngày tháng, nuôi chí lớn để làm gì?
- Đất nước còn chia hai mà bảo là lúc thanh bình ư? Đàng Ngoài loạn lạc, dân chúng đói khổ chạy vào Đàng Trong vừa tị nạn vừa kiếm miếng ăn, sao người chỉ lo ngao du ngày tháng?

Văn Hiến nghe nàng hỏi giật mình đánh thót. Chàng đỏ mặt lúng túng:

- Công chúa ở Phúc Kiến sao lại rõ chuyện nước tôi như thế?
- Đất nước tôi lọt vào tay Mãn Thanh, tôi có ý định sẽ lưu cư ở nơi này nên phải học hỏi văn hóa ở đây.
- Xin chào mừng cư dân mới! Cảm ơn công chúa đã chọn đất nước chúng tôi làm quê hương thứ hai.

Chàng rót thêm hai chung rượu mời:

- Chào mừng!

- Cảm ơn công tử!

Văn Hiến đặt chung rượu xuống bàn, chàng dùng mấy ngón tay vân vê chiếc chung nói nhỏ:

- Có điều đáng tiếc...

Công chúa nhìn chàng hỏi:

- Đáng tiếc điều gì?

- Đáng tiếc là đất nước này có quá nhiều những đứa trẻ ăn mày. E rằng công chúa sẽ phải mượn thêm thủ hạ để quăng chúng xuống sông mỗi khi ra ngoài.

Sắc mặt bạch y công chúa chợt hồng lên dưới ánh trăng vàng. Nàng cúi đầu, tay cũng vân vê chiếc chung nói nhỏ:

- Công tử trách tôi để bọn thủ hạ làm bậy phải không?

- Không dám. Chỉ là hoàn cảnh mỗi người khác nhau nên mới có kẻ nghèo người giàu, kẻ sang người hèn. Tuy vậy, không ai muốn làm kẻ nghèo khó, hèn mọn cả. Chỉ là số phận đẩy đưa họ mà thôi. Họ đã không muốn thì không có tội. Những ai coi rẻ họ mới là người có tội.

Công chúa rót đầy hai chung rượu. Nàng uống cạn một chung:

- Chung rượu này tôi uống để tạ tội.

Văn Hiến vẫn để nguyên chung rượu. Bạch y công chúa hỏi tới:

- Công tử không uống tức là không xóa tội cho tôi chứ gì?

Văn Hiến mỉm cười:

- Tôi đâu có quyền bắt tội công chúa, làm sao xóa?

- Nếu vậy thì tôi tự giác nhận tội vậy. Công tử không thể uống để cho tôi nhẹ lòng sao?

- Vậy thì tôi xin uống.

Chàng nâng chung uống cạn. Công chúa nhìn chàng nhắc:

- Công tử còn chưa trả lời câu hỏi của tôi lúc nãy.

Văn Hiến không biết nàng cố ý hỏi đến sở học của mình để làm gì, chàng ngần ngừ một chút rồi đáp qua loa:

- Cho nên mới nói tôi chỉ là một kẻ quê mùa vô tích sự.

Công chúa phì cười. Nụ cười tươi trên môi càng làm cho khuôn mặt nàng thêm phần rạng rỡ:

- Công tử khéo nói lắm. Thôi được! Tôi nghe thiên hạ ở Thuận – Quảng ca ngợi tài thi phú của công tử còn hơn cả Tào Thực, Vương Bột năm xưa. Đêm nay trăng đẹp quá, công tử có thể ứng khẩu một bài không? Như công tử đã làm trên sông Thu Bồn hôm trước đó.

Văn Hiến ngạc nhiên hỏi:

- Làm sao công chúa biết được việc này?

- Công tử phế võ công của tên Vô Tình công tử nên bọn họ cho người đi lùng công tử khắp nơi. Chuyện công tử ứng khẩu tặng Bạch Mai cô nương bài thơ trên sông Thu Bồn đã được người lái đò hôm đó truyền tụng khắp chốn. Để tôi nhớ xem họ ngâm nga cái gì mà... “Tu hoa bế nguyệt mai khô

diện. Nhất tiểu ngư trầm thủy thượng vân”.

Văn Hiến bối rối:

- Thiên hạ hiếu sự, lúc nào cũng chỉ muốn thối phồng cho lớn chuyện. Công chúa nghe họ làm gì.

- Không muốn nghe cũng không được. Khấp Hội An bây giờ đi đâu cũng nghe thiên hạ nhắc đến cái tên Diệu Thủ Thư Sinh.

Mặt Văn Hiến lại càng đỏ hơn. Chàng rót hai chung rượu rồi nâng chung uống cạn:

- Tôi uống ly này để tạ lỗi đã mạo phạm.

Bạch y công chúa cũng uống cạn. Nàng mỉm cười:

- Chúng ta hãy quên mọi chuyện cũ đi. Bạch Mai cô nương là tri kỷ của công tử phải không?

Văn Hiến vội xua tay:

-Ồ không! Chúng tôi chỉ mới tình cờ biết nhau độ một tháng nay. Chúng tôi là những người bạn.

Công chúa cười tươi:

- Ở thì thôi là bạn. Bạch Mai cô nương xinh đẹp như thế nên mới xứng là bạn của công tử, còn người như tôi chắc công tử chê là xấu xí, lạnh lùng nên đâu muốn kết bạn phải không?

- Công chúa xinh đẹp như tiên. Tôi nào dám chê.

Công chúa càng tươi nét mặt, nhưng nàng vẫn hỏi vặn:

- Không chê sao công tử cứ dợm người muốn bỏ đi?

- Là vì tôi thấy mình thấp hèn không xứng để ngồi uống rượu cùng công chúa.

Nét mặt của bạch y công chúa bỗng trở nên buồn bã. Nàng nói nhỏ:

- Công tử vẫn còn trách tôi?

- Tôi đâu dám.

- Đâu dám sao công tử cứ nhắc hoài chuyện cũ?

- Ủm... Tôi xin lỗi.

- Tôi biết trong lòng công tử đang khinh ghét tôi lắm.

- Tôi đâu có.

- Đâu có mà sao ngay cả tên tôi công tử cũng chẳng màng muốn biết?

Nghe nàng bắt bẻ Văn Hiến lại đỏ mặt. Chàng ấp úng:

- Xin lỗi. Tôi chỉ sợ mình mạo phạm. Giờ thì tôi muốn biết.

Công chúa nhoèn miệng cười:

- Dung Dung. Lý Dung Dung.

Văn Hiến nghe nàng xưng họ Lý chột động tâm cơ và đọc mấy câu thơ:

...Gia bản Cô Tô Cán Hoa Lý

Viên Viên tiểu tự kiều la ý

Mộng hướng Phù Sai uyển lý du
Cung nga ủng nhập quân vương khởi
Tiền thân hợp thị thái liên nhân
Môn tiền nhất phiến Hoành Đường thủy
Hoành Đường song tương khứ như phi...

Dịch thơ:

...Nhà ở Cô Tô làng giặt vải
Tên tự Viên Viên đẹp lộng lẫy
Thường mơ tới chơi vườn Phù Sai
Cung nữ đưa vào vua đứng dậy
Tiền thân là gái hái hoa sen
Trước cửa dòng sông Hoành Đường chảy
Nước chảy mái chèo khua như bay...

Lý Dung Dung nghe chàng đọc mấy câu thơ trong bài “Viên Viên Khúc” của Ngô Vĩ Nghiệp thì nét mặt thoáng biến sắc. Nàng hỏi:

- Tại sao công tử lại đọc mấy câu thơ này?

- Tôi nghe tên Lý Dung Dung, lại nhìn thấy dung mạo của công chúa nên chợt liên tưởng đến một vị mỹ nhân là Trần Viên Viên, chợt sinh tình đọc ra thế thôi.

- Công tử biết gì về mỹ nhân Trần Viên Viên?

Nàng nhắc đến ba chữ “Trần Viên Viên” bằng giọng nói thật tha thiết.
Văn Hiến đáp:

- Tôi biết nàng qua bài thơ “Viên Viên Khúc” bất hủ.

- Do đâu công tử lại có sự liên tưởng này?

- Tôi có dịp xem qua phiên bản bức họa Viên Viên Dung của danh họa Thạch Đào. Hình trong bức họa hao hao giống với công chúa tuy không đẹp bằng.

Dung Dung nghe Văn Hiến nói mình còn đẹp hơn cả Trần Viên Viên trong bức danh họa thì lòng vui lắm. Nàng cố nén xúc động hỏi dồn:

- Thạch Đào có họa chân dung Trần Viên Viên ư? Tôi chưa bao giờ nghe ai nhắc đến việc này. Làm sao công tử có được?

- Thạch Đào vốn dòng hoàng tộc nhà Minh, ông đã có dịp thấy qua Trần Viên Viên lúc nàng được tiến cử vào cung làm phi cho vua Sùng Trinh. Tuy sau này nhà Minh mất, Thạch Đào cắt tóc đi tu nhưng hình ảnh của mỹ nhân vẫn không phai mờ trong tâm khảm ông. Lúc ấy, Ngô Vĩ Nghiệp lại làm bài “Viên Viên Khúc” minh oan cho nàng làm chấn động cả giới sĩ phu Trung Quốc thời bấy giờ khiến Thạch Đào, tuy trong lòng chán ghét Trần Viên Viên nhưng cũng không khỏi động tâm mà múa bút vẽ lại dung nhan tuyệt thế của nàng.

- Tại sao ở Trung Quốc không thấy ai nhắc đến bức họa này?

- Thạch Đào lúc ấy đã xuất gia. Ông lại là người hoàng tộc nhà Minh nên họa xong bức họa, ông xếp lại cất kỹ không cho ai biết vì sợ mang tiếng với đời.

- Công tử làm thế nào mà xem được phiên bản ấy?

- Sư phụ tôi vốn là một người lãng tích phong trần. Ông có cơ duyên quen biết với một vị thiền sư Trung Quốc, người đã lưu giữ bức họa trên nên nài nỉ xin được phác họa lại.

Dung Dung hơi chồm người về phía Văn Hiến. Nàng hỏi gấp:

- Như vậy sư phụ công tử còn giữ phiên bản đó phải không? Công tử có thể cho tôi xem được không?

Văn Hiến lắc đầu buồn bã:

- Đã hơn tám năm nay, sư phụ bỏ ra đi mà tôi vẫn chưa gặp lại được người.

Sự thất vọng hiện rõ trên gương mặt của Lý Dung Dung. Văn Hiến hỏi:

- Hình như công chúa có sự quan tâm đặc biệt đến bức họa đó?

Lý Dung Dung cố nén tiếng thở dài:

- Từ bé tôi đã rất hâm mộ Trần Viên Viên.

- Công chúa là người lá ngọc cành vàng, Trần Viên Viên xuất thân kỹ nữ, hai người có hai cuộc sống hoàn toàn khác nhau, sao công chúa lại đặc biệt hâm mộ nàng ta?

Nét mặt của Dung Dung càng u buồn hơn. Khi Văn Hiến nói đến mấy tiếng “Trần Viên Viên xuất thân kỹ nữ”, nàng thoáng cau mày. Tuy nhiên điều này đã không thoát khỏi ánh mắt tinh tế của chàng. Như không còn nén được nữa, mắt Dung Dung đã long lanh ướt dưới ánh trăng. Nàng đáp nhỏ:

- Tôi cũng không biết nữa. Hâm mộ thì cứ hâm mộ, đâu cần phải đồng

bệnh mới tương lân.

Nhìn nàng bây giờ thật khác hẳn với nàng công chúa kiêu kỳ, lạnh lùng lúc trước. Văn Hiến đoán chừng trong nội tâm của nàng chắc là có điều gì đó không toại ý bị ức chế. Sự đè nén nội tâm lâu ngày có thể khiến con người ta đổi tính, chỉ khi nào gặp hoàn cảnh thích hợp, bản tính sơ nguyên mới có dịp phục hồi trở lại. Cả hai vừa nói chuyện vừa uống khá nhiều rượu nên mặt nàng giờ đây đã đỏ lựng. Dưới ánh trăng, khuôn mặt đó càng trở nên diễm lệ khiến cho Văn Hiến cố tránh không nhìn thẳng mặt nàng. Mặt trăng đã khuất dần phía trời tây, Văn Hiến đứng lên tạ từ:

- Cảm ơn công chúa đã mời rượu. Sương đêm xuống nhiều, công chúa cần nghỉ ngơi.

Lý Dung Dung nhìn chàng nói:

- Cảm ơn công tử đã không chê rượu của tôi. Công tử có thể nào bỏ đi tiếng “công chúa” được không? Tôi có tên đó.

Văn Hiến mỉm cười:

- Xin chào Lý Dung Dung... cô nương.

Dung Dung cũng mỉm cười nhìn chàng:

- Bỏ thêm hai tiếng “cô nương” nữa được không?

Văn Hiến vội nói:

- Chào Dung Dung!

- Chào Trương huynh! Mong còn gặp lại!

- Mong còn gặp lại!

Văn Hiến trở bước lên bờ. Thu Hồng, Bạch Cúc và mấy hán tử hộ vệ đứng yên cúi đầu chào. Thu Hồng mỉm cười nói nhỏ:

- Cảm ơn công tử.

Văn Hiến ngạc nhiên:

- Cảm ơn tôi chuyện gì?

- Nhờ công tử mà công chúa dường như bớt nghiêm khắc với bọn nô tì hơn.

Văn Hiến cười:

- Cô sai rồi! Không phải do tôi đâu.

Thu Hồng lại mỉm cười nói:

- Công tử không nhận nhưng bọn tiểu tì vẫn cứ mang ơn.

- Tùy ở các cô vậy! Chào!

- Chào công tử!

Chợt nghe dưới sông tiếng của Lý Dung Dung vọng lên nho nhỏ, nàng ngâm mấy câu thơ trong bài “Xuân Giang Hoa Nguyệt Dạ” của Trương Nhược Hư:

...Bạch vân nhất phiến khứ du du

Thanh phong phổ thượng bất thăng sầu

Thùy gia kim dạ biên chu tử

Hà xứ tương tư minh nguyệt lâu?

Khả liên lâu thượng nguyệt bồi hồi

Ứng chiếu ly nhân trang kính đài

Ngọc hộ liêm trung quyển bất khứ

Đào y châm thượng phát hoàn lai...

Dịch nghĩa:

...Một vầng mây trắng trôi lững lờ

Rặng phong trên bến đợm vẻ u buồn

Thuyền nhà ai đêm nay dong mãi

Người nơi nao tương tư trên lầu trắng sáng?

Thương cho vầng trăng vắng vặc trên lầu

Phải chiếu sáng đài gương người ly biệt

Rèm ngọc cuốn lên rồi trăng vẫn không đi

Chày đập vải lau rồi trăng vẫn cứ trở lại...

ÉN LIỆNG TRUÔNG MÂY TẬP 1

Vũ Thanh
www.dtv-ebook.com

Hồi Thứ Mười Một

HỒI THỨ MƯỜI MỘT

Chùa Long Thiên, thầy trò vui tái hợp

Thua lời đài, Văn Hiến định mưu sâu

*

Văn Hiến định trở lại gian tửu đình gặp Hữu Dụng và Âu Dương Long thì cũng vừa lúc hai người lên đến bờ. Âu Dương Long cúi đầu chào, giọng lễ phép:

- Chào Trương công tử! Chúc ngủ ngon!

Văn Hiến ngạc nhiên hỏi:

- Bỗng dưng sao Âu Dương huynh khách sáo với tôi như thế?

Âu Dương Long nghiêm giọng đáp:

- Công tử giờ là bạn của công chúa, tôi phải giữ lễ.

Văn Hiến phá ra cười:

- Âu Dương huynh đùa với tôi rồi. Chúng tôi chỉ gặp nhau để nói lời tạ lỗi thôi. Huynh đừng khách sáo như vậy tôi không dám nhận đâu. Chúc ngủ ngon!

- Cảm ơn công tử!

Văn Hiến và Hữu Dụng cùng mỉm cười, chào Âu Dương Long rồi thả bộ trở về. Các tửu đình hầu hết đã trống, chỉ còn một số ít người vẫn ngồi ngắm trăng. Trong gian tửu đình lớn có một nhóm khá đông người đang nói cười coi bộ vui vẻ lắm. Sương và hơi nước phủ mờ mờ trên mặt sông, tuy vậy ánh trăng vẫn vằng vặc sáng, soi tỏ muôn vật. Hữu Dụng hỏi:

- Cuộc tao ngộ vui vẻ chứ?

- Dạ cũng khá thú vị.

- Nàng là công chúa thật à?

- Cháu không tiện hỏi nhiều, nhưng có lẽ nàng là hậu nhân của Trần Viên Viên.

- Và Lý Tự Thành?

- Có thể như vậy!

Hữu Dụng gật gật đầu:

- Thảo nào tôi có nghe nói về một người Lý vương gia nào đó.

Văn Hiến hỏi:

- Chú nghe ở đâu?

- Thì cũng từ các bạn hàng Trung Quốc.

Chợt có hai người từ trong đám đông của gian tửu đình lớn chạy nhanh lên bờ, cản Văn Hiến và Hữu Dụng lại. Một người nói:

- Chào thủ Hiến! Ngài mạnh giỏi chứ?

Văn Hiến giật mình nhìn người mới lên tiếng chào. Thì ra là Đồng Bách, một người nữa có lẽ là Lại Thừa Ân. Chàng nghĩ chắc bọn này nhận ra mình nên chặn đường gây sự để trả mối thù xưa. Sau một thoáng bối ngỡ, Văn Hiến tươi cười nói:

- Chào Đồng huynh! Cảm ơn, tôi vẫn khỏe. Vị này chắc là Thừa Ân huynh phải không? Xin chào! Thật tình cờ chúng ta lại gặp nhau ở đây. Đây là chú Hữu Dụng, chắc các người biết nhau chứ?

Đồng Bách đáp:

- Biết chứ, biết chứ! Thương thuyền Cao gia tới lui ở đây mấy mươi năm, người của Cao gia ai lại chẳng biết. Chú mạnh giỏi chứ chú Dụng?

Hữu Dụng cười đáp:

- Vẫn khỏe, cảm ơn Đồng huynh đệ.

Đồng Bách hỏi:

- Ngài thủ Hiến đi cùng với đoàn thuyền của Cao gia vào Giản Phố công cán hay chỉ là du ngoạn đó đây cho biết phong vật miền Nam?

Văn Hiến đáp:

- Nghe thiên hạ nói Giản Phố là nơi đất vàng, nước bạc, trù phú vô cùng nên tôi muốn vào thăm cho biết.

Đồng Bách cười nói:

- Như vậy thì thật là may! Chúng tôi cứ tưởng thủ Hiến vào đây theo dõi việc làm ăn của chúng tôi. Đồng Bách tôi vừa nghe được tin ngài thủ Hiến

chỉ trong vài chiêu đã phế bỏ được võ công của Vô Tình công tử thì lấy làm khâm phục lắm. Cái tên Diêu Thủ Thư Sinh giờ đã vang dội khắp nơi rồi. Tôi thật hâm mộ vô cùng.

Văn Hiến nghe cách nói có vẻ châm chọc và cay cú của Đồng Bách thì biết hẳn đang tìm cách gây sự nên vội nói:

- Đồng huynh quá lời rồi. Đồng huynh chặn đường chỉ để nói chuyện này hay còn việc gì khác nữa không?

- Hôm trước thất thủ dưới tay thủ Hiến, Đồng Bách tôi thật tâm phục khẩu phục. Khi nghe kể lại sự việc, nhị sư ca của tôi rất ngưỡng mộ, muốn được gặp mặt Thủ Hiến một lần. Nay tình cờ gặp đây, không biết Thủ Hiến có chịu cho một cái hẹn để nhị sư ca tôi có dịp diện kiến chăng?

- Nhị sư ca của Đồng huynh là ai?

- Chỉ là một kẻ vô danh. Anh ấy tên Tạ Tứ.

Văn Hiến suy nghĩ rất nhanh rồi đáp:

- Đồng huynh và Tạ huynh đã có lòng, Hiến tôi lẽ nào không đáp lễ? Đồng huynh muốn chúng ta gặp mặt lúc nào, ở đâu?

- Cảm ơn thủ Hiến đã nể tình. Đầu tháng chín là lễ kỷ niệm sáu mươi năm xây dựng miếu Quan Đế và năm năm khai sáng Kim Cương Môn ở Giản Phố, chúng ta gặp nhau ở đó được chăng?

- Được! Tôi sẽ đến. Chào Đồng huynh, chào Ân huynh.

Đồng Bách và Thừa Ân đồng thanh nói:

- Chào thủ Hiến, chào chú Dụng! Hẹn gặp lại!

Văn Hiến và Hữu Dụng chào hai người rồi tiếp tục thả bộ trở về. Hữu Dụng hỏi:

- Hình như họ đã biết cậu có mặt ở đây nên tính toán trước. Theo cậu thì tại sao họ không âm thầm ra tay mà lại hẹn thi tài ở miếu Quan Đế, trước mặt đông người?

- Họ không âm thầm ra tay thanh toán cháu vì họ vẫn nghĩ cháu là người của Hình bộ. Họ làm ăn lớn khắp nước cho nên không muốn ra mặt hành hung người trong quan chế. Việc họ chọn ngày lễ kỷ niệm thành lập đền và khai sáng Kim Cương Môn để thách đấu thì theo ý cháu, có lẽ họ muốn nhân cơ hội này tỏ rõ cho mọi người biết tài nghệ của Kim Cương Môn – những con cháu Hán tộc của đức Quan Đế.

- Vì sao?

- Họ bắt đầu giai đoạn chuyển từ sức mạnh tiền bạc sang vũ lực. Họ muốn đánh bại cháu trước mặt mọi người để vừa trả thù chuyện hôm trước, vừa thị uy thiên hạ.

- Có nghĩa là họ nhất định phải thắng? Cậu thấy thế nào?

- Trước sau gì cũng sẽ đụng nhau. Cứ thử cho biết họ có đủ ba đầu sáu tay hay không.

- Nói hay lắm! Tôi thật phục cậu về sự bình tĩnh, tự tin và gan dạ. Đó là ba yếu tố rất cần thiết cho một cuộc tỉ thí. Nó quyết định ba mươi phần trăm chiến thắng, còn lại là tài năng.

- Cảm ơn sự khích lệ của chú. Sắp tới sẽ còn nhiều chuyện gay go, hung hiểm lắm, không chừng mất mạng như chơi. Khi nào đoàn của chú trở về lại Quy Nhơn?

- Định cuối tháng này, nhưng tôi sẽ nấn ná vài hôm chờ xem cuộc vui này đã.

- Vui thì có vui đấy nhưng coi chừng chú phải thất vọng.

- Thằng bại là chuyện thường, cậu không phải lo.

Văn Hiến về đến Trần gia thì thấy Đại Kỳ và Hồng Liệt đang ngồi uống rượu trong ngôi đình nhỏ bên góc phải trước trang viện. Hồng Liệt hỏi:

- Người đi uống rượu với chú Dụng à?

- Ủ! Hai người chưa nghỉ sao?

Đại Kỳ đáp:

- Chúng tôi có chút chuyện của môn phái phải bàn với nhau nên còn ngồi đây. Nhân tiện đợi Trương huynh về. Trương huynh gây hấn lớn với bọn Diệp Sanh Ký mà đi một mình ở Giản Phố thì khá là nguy hiểm đấy. Hai người đi uống rượu có gặp rắc rối gì không?

- Có, nhưng cũng không đến độ.

Hồng Liệt nói ngay:

- Ngồi xuống kể nghe đi.

Văn Hiến ngồi vào bàn. Đại Kỳ rót rượu ra chung, Văn Hiến uống cạn một hơi rồi nói:

- Ta gặp lại bạch y công chúa.

- Vậy sao? Nàng có tát cho người vài cái tát nảy lửa nữa không?

- Không! Trái lại.

- Trái lại là sao?

- Trái lại là nàng mời ta uống rượu và cảm ơn ta.

Hồng Liệt háo hức giục:

- Kể đầu đuôi nghe đi.

Văn Hiến bèn kể lại cuộc gặp gỡ vừa rồi. Đại Kỳ cười nói:

- Trương huynh thật tốt số đào hoa. Đã có thể biến một nàng công chúa kiêu kỳ băng tuyết thành một cô gái thùy mị đa tình.

Văn Hiến cười nói:

- Trần huynh quá lời rồi. Chỉ là bèo nước gặp nhau, nhân cảnh trăng nước hữu tình nên tâm tình cởi mở một chút mà thôi, sao lại gán cho hai chữ đào hoa vào đó.

Hồng Liệt hỏi:

- Người có nghĩ là nàng đang dùng mỹ nhân kế để tìm hiểu xem vì sao người ba lần bốn lượt nhúng mũi vào chuyện làm ăn của Diệp Sanh Ký không?

Văn Hiến rót thêm rượu vào các chung:

- Lúc đầu ta cũng có ý nghĩ giống như người vậy nhưng về sau ta thấy không đúng. Dường như nàng có một nỗi khổ riêng nào đó không thể giải tỏa được nên tâm tình mới không được bình ổn.

- Thật ư? Theo người đó là chuyện gì?

- Ta làm sao biết được. Tuy nhiên ta nghĩ nỗi khổ tâm của nàng có liên quan đến Trần Viên Viên.

- Nàng nói mong còn gặp lại, người có định gặp lại nàng không?

- Ta không biết. Sắp tới còn một việc khác lớn hơn cần phải lo.

Đại Kỳ hỏi:

- Việc lớn gì?

- Trên đường về tôi gặp lại Đồng Bách và Lại Thừa Ân. Họ nói nhị sư huynh của họ là Tạ Tứ muốn gặp tôi nên hẹn vào ngày lễ kỷ niệm sáu mươi năm khánh thành miếu Quan Đế và năm năm thành lập Kim Cương Môn ở Giản Phố để tỉ thí với nhau.

Hồng Liệt nóng nảy hỏi:

- Rồi người nhận lời?

- Người bảo ta từ chối à?

Đại Kỳ nói:

- Họ kỷ niệm ngày thành lập Kim Cương Môn mà hẹn gặp Trương huynh là họ có ý đả bại huynh để thị uy với thiên hạ đấy.

Văn Hiến gật đầu:

- Tôi biết!

Đại Kỳ nói tiếp:

- Tạ Tam và Tạ Tứ là hai đại đệ tử của Phùng Đạo Đức. Họ được chân

truyền của Nam Thiếu Lâm, Trương huynh cần phải cẩn thận lắm mới được.

- Thì cứ tận sức mình. Nếu thua thì cũng là do công phu của mình còn kém người.

- Tôi tin bọn họ sẽ cho mời tất cả những nhân vật có vai vế ở Giản Phố đến dự. Tôi phải bàn với Trần An Hảo xem sắp tới chúng ta nên làm gì.

Hồng Liệt hỏi:

- Trần An Hảo là ai?

- Là con út của phó tướng Trần An Bình, người đã sang Đại Việt cùng với Trần Thượng Công. Ông ta kể như là người có uy tín nhất trong số những con cháu của những người có công khai sáng Giản Phố này đấy.

- Đúng là sư huynh nên kêu gọi họ đoàn kết lại thành một khối thì mới mong đủ lực chống chọi lại với bọn Diệp Sanh Ký.

- Được. Ngày mai, sau khi làm lễ cho bọn đệ tử ra mắt nhị sư thúc, tôi sẽ đi lo việc ấy.

Hồng Liệt chợt nói:

- À, đồ gàn. Lúc này sư huynh và Bạch muội cùng đồng ý việc đưa bọn trẻ vào đây sống, người nghĩ sao?

Văn Hiến đáp:

- Đưa chúng vào đây thì tốt rồi nhưng có lẽ nên chờ xem diễn tiến tình hình ở đây biến động như thế nào đã. Tránh nguy hiểm cho bọn nhỏ.

- Ta cũng đã nói với Bạch muội như thế.

Đại Kỳ nói:

- Đã vậy thì hãy đợi thêm một thời gian nữa.

Hôm sau trong khi Đại Kỳ và những người được coi là đối lập với Kim Cương Môn họp bàn cách thống nhất lực lượng để đối phó bọn Diệp Sanh Ký, Văn Hiến rủ Hồng Liệt và Bạch Mai đi thăm chùa Long Thiên gần núi Châu Thới. Họ dùng ngựa ra đi từ sáng sớm, dạo qua vùng thủ phủ Trấn Biên lần nữa rồi theo quan lộ dọc sông Đồng Nai đi về hướng tây bắc.

Văn Hiến bỗng hỏi Bạch Mai:

- Nghe nói ở Trấn Biên có một ngôi Văn Miếu, Bạch muội biết nó ở đâu không?

Bạch Mai đáp:

- Nhà Văn Miếu nằm rất gần chùa Long Thiên, tại núi Long Sơn. Đó là nơi có ngôi trường rất lớn để cho mọi người ở Trấn Biên này đến học. Ca ca của muội cũng từng là môn sinh ở đó. Nếu Trương huynh muốn, chúng ta có thể đến thăm Văn Miếu trước rồi sang chùa Long Thiên sau cũng được.

- Vậy chúng ta đến đó thăm trước đi.

Bạch Mai cho ngựa rẽ sang con đường nhỏ, đi chừng dặm rưỡi đã có thể thấy thấp thoáng nóc ngôi Văn Miếu với mái cong ẩn hiện sau rừng cây xanh. Ngôi Văn Miếu được xây dựng vào ba mươi năm trước theo lối kiến trúc mang màu sắc Trung Hoa dùng để thờ Đức Khổng Tử. Bên cạnh là một ngôi nhà lớn làm trường học cho sĩ tử cả vùng Trấn Biên. Văn Hiến vốn là con của một nhà nho, sư phụ chàng cũng là một vị nho hiệp nên đối với Đức Khổng Tử chàng luôn có sự kính trọng đặc biệt. Sau khi thắp hương cho vị Vạn Thế

Sư Biếu, chàng gặp người quản sự ở miếu để hỏi thăm về tình hình sinh hoạt ở đây. Người quản sự nói:

- Ngôi Văn Miếu này là do Chúa Nguyễn Phúc Chu sai quan trấn thủ Nguyễn Phan Long và quan ký lục Phạm Khánh Đức xây dựng vào năm Minh Vương thứ mười sáu (năm 1715) để cổ xúy và phát huy nền Nho học cho cả miền Nam.

- Sĩ tử ở đây có đông không, thưa chú?

- Sĩ tử khắp Trấn Biên về đây học rất đông. Đa phần là con cháu các quan địa phương và con cháu những nhà giàu có ở miền này. Hôm nay nhằm ngày trường đóng cửa nên vắng vẻ như thế đó. Ba vị từ xa đến à?

- Dạ vâng! Bọn cháu ở tận ngoài Thuận – Quảng.

-Ồ! Như vậy thì các vị gần đất kinh kỳ rồi. Nhà Văn Miếu ở Phú Xuân hẳn là lớn và khang trang hơn ở đây rất nhiều phải không?

- Dạ không ạ. Phú Xuân tuy là đất kinh đô nhưng lại chưa chính thức lập nhà Văn Miếu.

Người quản sự ngạc nhiên thốt lên:

- Thế à? Thế mới biết Chúa Minh thời đó đã rất coi trọng việc mở mang nền Nho học ở miền Nam này.

- Dạ. Có lẽ Chúa thấy vùng thương cảng Giản Phố trù phú này đã quy tụ được nhiều người Hoa đến sinh sống.

- Theo công tử thì tại sao ở Phú Xuân đến nay vẫn chưa chính thức lập nhà Văn Miếu?

- Theo cháu nghĩ có lẽ do ảnh hưởng quá lớn của Phật giáo trong phủ

Chúa. Tuy Chúa Minh cố xúy việc “Tam Giáo Đồng Lưu” nhưng dù sao hiện nay Phật giáo vẫn là Quốc giáo của chúng ta.

Người quản sự sau đó hướng dẫn ba người bọn họ đi thăm quang cảnh Văn Miếu. Ông chỉ tay về dòng sông Đồng Nai uốn lượn ở phía Nam giải thích:

- Vùng đất Văn Miếu này và ngôi chùa Long Thiền phía bên kia hồ Long Vân (còn gọi là hồ Long Ẩn) đều có địa thế rất tốt. Trước mặt cả hai đều có dòng Đồng Nai uốn lượn, quanh năm nước lai láng chảy. Ngôi Văn Miếu thì phía sau có núi Long Sơn làm chỗ dựa, còn chùa Long Thiền có núi Châu Thới làm hậu sơn trải dài như long mạch. Hồ Long Vân như miệng rồng còn ngọn Bửu Long bên kia ví như trái châu vậy.

Văn Hiến nghe người quản sự giải thích cảm khái nói:

- Chọn nơi này để xây Văn Miếu và chùa thật là hợp lý. Với thế đất này, hẳn miền Nam sau rồi sẽ phát triển rất tốt, nhân tài sản sinh rất nhiều. Đất đai phì nhiêu, kinh thương phồn thịnh, nhân tài đông đảo. Miền Nam sẽ là chỗ dựa cho cả nước, cháu nói có đúng không chú?

- Nhận xét của công tử rất giống với một vị túc nho, bạn của thầy Phật Chiếu trụ trì chùa Long Thiền.

- Có lẽ vì sự thật hiển nhiên như thế nên ý mọi người đều giống nhau. Vị túc nho đó danh tự là gì, thưa chú?

- Ông ta chỉ mỉm cười khi tôi hỏi đến danh tánh. Ông nói, ông là người thích ngao du đây đó không muốn lưu tên họ với đời.

Văn Hiến nghe người quản sự nói thì liên tưởng ngay đến thầy mình. Thầy chàng lúc nào cũng dùng câu nói này để trả lời mỗi khi chàng hỏi đến tên người. Chàng vừa mừng vừa hồi hộp hỏi nhanh:

- Vị tức nho ấy đến đây lúc nào? Chú có thể mô tả hình dáng của ông ta cho cháu biết được không?

Quản sự thấy thái độ của Văn Hiến, lấy làm lạ hỏi:

- Công tử biết vị tức nho ấy à? Ông ta đến đây cùng thầy Phật Chiêu vào ngày vía đức Phu Tử, hai mươi tám tháng tám năm ngoái.

Văn Hiến bồn chồn hỏi:

- Tận năm ngoái à? Gần đây người ấy không ghé nữa sao chú?

- Không thấy. Đó là một người có dáng dấp hết sức phong trần, tiêu sái. Tóc trắng, chòm râu bạc dài đến ngực, trán tròn thông thái. Nơi dái tai phải có...

Văn Hiến nói ngay:

- Có một nốt ruồi son lớn. Đúng không chú?

Quản sự ngạc nhiên:

- Đúng rồi! Sao công tử biết?

Văn Hiến rướm rướm nước mắt:

- Người là sư phụ của cháu. Tám năm nay người lẳng tích thiên nhai, cháu chưa hề gặp lại mặt người.

Bạch Mai reo lên:

- Vậy sao? Chúng ta thử sang chùa Long Thiền hỏi thăm xem. Biết đâu sư phụ Trương huynh còn ở lại đó, hay ít nhất thầy Phật Chiêu cũng sẽ cho biết chút tin tức của người.

Quản sự nói:

- Đúng đó! Vài hôm nữa là ngày lễ vía đức Phu Tử. Có khi ông ta đang có mặt bên chùa để cùng với thầy Phật Chiếu sang dự lễ năm nay nữa không chừng.

Văn Hiến vội nói:

- Cảm ơn chú! Bọn cháu phải sang bên chùa ngay. Ngày lễ vía cháu sẽ trở lại thăm chú.

- Các vị cứ tự nhiên.

Ba người từ già viên quản sự Văn Miếu rồi lập tức lên ngựa phóng nhanh đến chùa Long Thiên. Họ đi vòng theo hồ nước Long Ẩn chừng nửa dặm thì đến nơi. Ba người cột ngựa rồi vào bên trong khuôn viên. Ngôi chùa không lớn lắm, xây dựng đơn sơ, vách ván, cột gỗ và mái lá nhưng quang cảnh thật thanh tịnh trang nghiêm. Họ vào Phật đường thắp nhang, Bạch Mai lấy ra một thoi vàng khá lớn bỏ vào thùng công đức. Một nhà sư trẻ lo việc tiếp khách thấy vậy chắp tay vái:

- Mô Phật, tiểu tăng xin thay mặt nhà chùa cảm ơn chư vị thí chủ đã viếng tự và cúng dường. Sư phụ chúng tôi đang có ý định trùng tu lại chùa cho khang trang và rộng rãi hơn để đáp ứng nhu cầu của thiện nam, tín nữ về lễ Phật ngày càng đông.

Bạch Mai chắp tay vái:

- Dạ, chỉ là chút lòng thành kính Phật để chùa hương khói thôi ạ. Khi nào thì chùa khởi công trùng tu ạ?

- Sư phụ dự tính quyên góp đủ kinh phí lúc nào thì sẽ tiến hành ngay lúc ấy. Có lẽ năm tới.

- Đệ tử không mang theo bên mình nhưng Trần gia của đệ tử xin góp năm trăm lạng vàng ròng để xây dựng chùa. Vài hôm nữa đệ tử sẽ mang đến.

Nhà sư trẻ mừng rỡ:

- Thật là quý hóa quá! Xin Đức Phật từ bi phù hộ cho Trần gia cô nương một nhà duyên phước tròn đầy. Mời các vị thí chủ vào trong, bần tăng sẽ thông báo với sư phụ về phúc duyên này.

Nói xong nhà sư đi trước đưa ba người sang phòng tri khách bên hông Phật đường.

- Mời ba vị thí chủ ngồi uống nước. Bần tăng đi mời sư phụ.

Nhà sư vào trong hậu đường, một lát sau đã thấy một vị hòa thượng tuổi ngoài sáu mươi, nét mặt từ bi như một vị Bồ tát bước vào. Ba người vội đứng lên vái chào. Vị sư già chấp tay nói:

- A Di Đà Phật! Bốn chùa thật hân hạnh đón tiếp ba vị thí chủ quang lâm. Nghe Từ Huệ nói lại Phật tâm phát nguyện cúng dường của ba vị thí chủ, bần đạo xin thay mặt bốn đạo khắp nơi cảm tạ ơn đức. Cầu đức Phật từ bi phù hộ cho ba vị được nhiều duyên lành.

Bạch Mai chấp tay vái:

- Mô Phật, xin thầy đừng bận tâm. Chỉ là một chút công quả dâng chùa mà thôi. Ngày mai tiểu nữ sẽ mang đến.

- Đa tạ Phật tâm của nữ thí chủ. Trần gia của nữ thí chủ có phải là...

- Dạ, Trần gia của con là hậu nhân của Trần Thượng Công ạ.

Thiền sư nở nụ cười hiền từ:

- Ra là thế! Ngày xưa Trần mẫu vẫn khuyên bần đạo trùng tu chùa lại, người sẽ chu cấp kinh phí. Việc chưa kịp tiến hành thì tai họa đã giáng xuống cho Trần gia nên thôi. Từ khi Trần mẫu trở về Hà Tiên đến nay phúc thể có được an khang không?

- Dạ, cảm ơn sư phụ hỏi thăm. Bá mẫu vẫn an khang.

Thiền sư nhìn qua ba người một lượt rồi hỏi:

- Xin hỏi quý danh tánh của ba thí chủ?

Bạch Mai đáp:

- Vị này Trương Văn Hiến, còn vị này là Đinh Hồng Liệt. Tiểu nữ Trần Bạch Mai.

Thiền sư chấp tay nói:

- Nhà chùa hân hạnh đón tiếp ba vị thí chủ quang lâm.

Hồng Liệt chột lên tiếng hỏi:

- Bạch thầy, Trần gia một đời ra sức giúp Chúa mở mang vùng đất hoang này thành một nơi trù phú, có thể nói công đức hết sức cao dày. Họ lại có nhiều thiện tâm cúng dường tam bảo mà lại gặp tai kiếp lớn như vậy là do đâu?

Phật Chiếu nhìn Hồng Liệt niệm Phật hiệu rồi đáp:

- A Di Đà Phật! Thí chủ hỏi một câu rất hay. Công đức tạo ra ở kiếp này sẽ để lại thiện nghiệp cho kiếp sau. Còn tai họa gặp phải ở kiếp này là do ác nghiệp mình đã tạo ra ở kiếp trước. Đó là nhân quả tuần hoàn mà Phật tổ đã dạy.

Hồng Liệt sinh ra vốn là đứa trẻ mồ côi khổ nên kiến thức của chàng rất ít. Mấy chữ nhân quả tuần hoàn, kiếp sau kiếp trước, chàng nghe thiên hạ nói đi nói lại nhiều lần nhưng vẫn mù tịt không biết là gì nên hỏi tiếp:

- Xin thầy giảng rõ hơn về kiếp trước và kiếp sau. Con thấy con người chết đi thân xác hóa thành cát bụi, cả xương khô rồi cũng thành đất, có để lại gì đâu mà nói có tiền kiếp hậu kiếp, báo ứng tuần hoàn?

- Thân xác của chúng sinh chỉ là sự kết hợp của đất, nước, gió, lửa. Phật gọi đó là thân tứ đại. Tứ đại nhờ đủ duyên nên kết hợp lại thành thân xác chúng sinh. Nhưng vạn vật đều ở trong quy luật “thành, trụ, hoại, không”, với sinh vật thì “sinh, lão, bệnh, tử”. Tứ đại nhờ đủ duyên nên thành, đó là sinh. Sinh rồi sẽ trưởng, rồi lão, đó là trụ. Trụ rồi thì sẽ bệnh, rồi tử, đó là hoại. Hoại là trở về với tứ đại, về không.

- Đã về không tức là hết, sao còn có quả báo tuần hoàn đến kiếp sau?

- Nói không là nói về thân. Con người là sự kết hợp của thân và tâm. Thân tứ đại về không nhưng cái tâm thì còn tồn tại. Tâm này chính là luồng năng lượng gọi là nghiệp lực, bao gồm thiện nghiệp lực và ác nghiệp lực, trôi chảy từ kiếp này sang kiếp khác. Người nào trong cuộc sống hiện tại tạo nhiều ác nghiệp thì khi chết đi, luồng nghiệp lực sẽ trì trệ, kiếp lai sinh sẽ gặp nhiều ác báo, trầm luân, trôi chảy mãi trong sinh tử luân hồi. Người nào hiện kiếp biết tu tâm, hành thiện thì dòng nghiệp lực sẽ nhẹ nhàng thanh thoát, kiếp lai sinh sẽ hưởng nhiều phúc lành. Những ai có thể xóa bỏ hết ác nghiệp thì được giải thoát khỏi luân hồi, về nơi cực lạc. Đó là cõi Niết Bàn.

Hồng Liệt ngồi nghe thiên sư Phật chiếu thuyết giảng mà như người đi trong sương mù. Chàng bèn nói:

- Con có lẽ không có Phật duyên nên nghe thầy giảng mà như người đang mê ngủ. Thiện nghiệp, ác nghiệp gì đó con không biết, cả đời con chỉ biết lo

tận sức mình giúp đỡ những kẻ khốn cùng. Còn kiếp sau ra sao con không cần biết đến.

- Lành thay, lành thay! Thí chủ làm vậy là nhờ có tâm lành. Tâm lành sẽ tạo ra nhiều thiện nghiệp lực. Thí chủ đang hành đạo đó thôi.

Bạch Mai nói:

- Đinh sư huynh suốt đời làm kẻ trộm, trộm của cường hào, ác bá đem phân phát cho người nghèo. Sư huynh lại còn một mình nuôi hơn hai mươi đứa trẻ mồ côi nữa đó, thưa thầy.

Thiền sư chấp tay niệm Phật:

- A Di Đà Phật! Thí chủ làm như vậy thiện quả còn hơn cả bần tăng suốt đời đi tu. Lành thay!

Hồng Liệt chấp tay vái:

- Thầy dạy quá lời rồi.

Bạch Mai biết Văn Hiến đang nóng ruột về chuyện của thầy mình nên hỏi:

- Bạch thầy, chúng con nghe người quản sự bên Văn Miếu nói ngày vía đức Phu Tử năm ngoái thầy cùng đi với một vị nho hiệp sang dự lễ, người ấy còn ở đây không?

Phật Chiếu hỏi:

- Nữ thí chủ muốn hỏi tới Phong Trần nho hiệp phải không?

Văn Hiến vội đáp:

- Bạch thầy vâng ạ. Người còn ở đây không?

- Còn! Ba vị quen biết với ông ta à?

Văn Hiến nghe nói mừng rỡ nói nhanh:

- Dạ vâng! Con chính là đệ tử của người. Tám năm nay con tìm người khắp nơi, không ngờ người lại ở đây.

Phật Chiêu nhìn kỹ Văn Hiến tươi cười nói:

- Là thí chủ đây à? Ta vẫn nghe ông ấy nhắc đến thí chủ luôn. Ông nói nhận được thí chủ làm truyền nhân là một chuyện vui lớn nhất trong đời. Quả đúng thật! Thí chủ nghi biểu khác phàm, tương lai hẳn sẽ giúp ích lớn cho đời đây.

Văn Hiến xúc động cúi người:

- Lão nhân gia đã nói thế ư? Đệ tử thật hổ thẹn vì vẫn chưa làm được gì để báo đáp ơn người.

- Thí chủ không cần lo vội. Mọi sự vật đều phải có duyên mới thành. Thí chủ còn trẻ, tao ngộ về sau đâu đã biết được hết. Đợi đây nhé, bản tăng vào trong nói cho ông ta biết.

Văn Hiến đứng lên vái:

- Tạ ơn thầy!

Một lúc sau, một người đàn ông tuổi ngoài sáu mươi, dáng tiên phong đạo cốt với chòm râu bạc trước ngực, từ sau hậu đường bước vào phòng. Văn Hiến vừa trông thấy ông đã vội kêu lớn:

- Sư phụ!

Rồi chạy lại quì xuống ôm chân vị nho hiệp nói trong thốn thức:

- Thầy có được an khang không? Thầy bỏ đi tám năm nay làm con thương nhớ vô cùng. Con tìm khắp nơi mà không gặp. Nhờ ơn trời phật cho con gặp lại thầy ở đây.

Nho hiệp cúi xuống đỡ Văn Hiến đứng lên, nhìn kỹ chàng một lúc, miệng nở nụ cười hiền hòa:

- Tám năm, con đã trưởng thành rồi. Thầy vui lắm. Hai vị bằng hữu này...

Văn Hiến bèn giới thiệu hai người với thầy mình. Hồng Liệt và Bạch Mai đồng cúi đầu chào:

- Chúng cháu xin ra mắt và vãn an bá bá.

Nho hiệp nói:

- Hai vị cốt cách thanh kỳ, hẳn là nhân kiệt trong thế gian. Con có những người bạn thế này thật là quý hóa.

Hồng Liệt cúi đầu nói:

- Bá bá đã quá khen bọn cháu rồi. Trương huynh đây mới thật là nhân kiệt trong đời này.

Bạch Mai tiếp lời:

- Bá bá đã đào tạo nên một người văn võ song toàn, bụng chứa kinh luân. Cháu thật là hâm mộ.

Văn Hiến cười nói:

- Hai người đừng tặng bốc tôi nữa có được không.

Bạch Mai nở nụ cười thật xinh:

- Là muội nói thật lòng đó. Thôi, bọn cháu ra ngoài dạo thăm cảnh chùa để bá bá và Trương huynh hàn huyên với nhau.

Văn Hiến nói:

- Cảm ơn Bạch muội!

Đợi Hồng Liệt và Bạch Mai đi khỏi, Văn Hiến thưa:

- Mời thầy ngồi. Tám năm qua thầy đã đi những đâu, sao không ghé qua Phú Xuân cho con gặp mặt?

Nho hiệp ngồi xuống ghế, Văn Hiến rót nước trà mời thầy. Nho hiệp uống ngụm trà xong đáp:

- Thầy đi nhiều nơi lắm. Ở Trung thổ mất năm năm, nhiều nhất là vùng Quảng Đông, Phúc Kiến để nghiên cứu võ học Nam Thiếu Lâm. Từ ngày hỏa thiêu Thiếu Lâm Tự ở Phúc Kiến, năm đại đệ tử của Hồng Mi lão tổ đã lập ra nhiều môn phái riêng biệt. Thầy quanh quẩn ở đó để nghiên cứu võ học của các phái đó.

- Thầy về nước lúc nào? Sao thầy lại vào tận nơi đây?

- Phật Chiêu thiền sư là bạn cũ của thầy lúc ông ta còn ở Thuận – Quảng. Thầy vào đây để cùng ông ta nghiên cứu một môn võ học. Việc đó thầy sẽ nói sau. Phần con, tám năm nay đã làm những gì? Công phu tiến triển đến đâu rồi?

Văn Hiến bèn kể lại tất cả những việc mà chàng đã gặp trong thời gian qua. Nho hiệp nghe chàng nhắc đến Thiên Ưng lão quỷ thì giật mình nói:

- Đụng tới lão này thì hơi phiền toái đó. Con chưa phải là đối thủ của ông ta. Cũng chưa biết ông ta có bỏ công tìm sang đây để trả thù cho đồ đệ

không? Dù vậy để thầy truyền cho con thêm một ít võ công, may ra con có thể chống chọi được với “Thiên ưng trảo” của lão. Còn về chuyện hẹn gặp bọn Kim Cương Môn sắp tới con dự định thế nào?

- Con dự tính sẽ đấu cầm chừng, sau đó con sẽ để cho họ đánh bại.

- Lý do?

- Con muốn tạo cho họ sự kiêu ngạo mà lơ lửng cảnh giác, hành động lỗ mãng, nóng vội và táo bạo hơn. Từ đó con sẽ tìm cách dò la mọi chuyện họ đã làm là nhằm mục đích gì. Nếu con đánh bại họ, chỉ e vì bị mặt, họ sẽ giết hết người này đến người khác để khiêu chiến, đồng thời họ sẽ cảnh giác hơn.

- Ý của con khá lắm! Bỏ cái sĩ diện cá nhân để đạt mục đích lớn. Tuy nhiên, Kim Cương quyền của Phùng Đạo Đức hết sức cương mãnh, học trò lớn của ông ta không thể coi thường được. Con chịu một quyền để giả bại không phải là chuyện đơn giản đâu.

Văn Hiến biết thầy lo cho mình nên trấn an:

- Chắc không đến nỗi nào đâu. Con sẽ dùng nhu lực cổ hóa giải kinh lực của Kim Cương quyền. Nếu không chịu trúng một đòn thật, e rằng khó qua mắt được bọn họ.

- Thầy sẽ cho con một chiếc áo giáp để hộ thân. Áo này được dệt bằng loại tơ vùng Tân Cương – Tây Tạng rất bền. Nó có thể giúp con chịu đựng một quyền mà vô hại. Ngay cả đao kiếm cũng không đâm thủng nó được.

- Con đội ơn thầy! Hôm phó ước, thầy có đến đó với con không?

- Thầy sẽ đến nhưng không nên để cho ai biết.

- Dạ, con biết!

- Ngày mai con trở lại, thầy sẽ bắt đầu truyền lại cho con những sở học mà thầy đã nghiên cứu trong tám năm qua. Đây hầu hết là các môn võ dùng để đối kháng với võ thuật Trung Hoa, đặc biệt của Thiếu Lâm tự.

Văn Hiến cảm động đến rơi lệ, chàng nhìn sư phụ bằng ánh mắt tràn ngập niềm yêu kính:

- Thầy cho con mọi thứ, trong khi con chẳng làm được tích sự gì để cho thầy vui. Con thật thấy hổ thẹn.

Nho hiệp đứng lên vỗ vỗ vai chàng an ủi:

- Con không nên thất vọng. Tương lai còn dài, khi thời chưa tới thì hãy trì chí tu thân, lúc thời cơ đến mới có đủ tâm cơ mà đoạt thời đạt thế. Đó là đạo tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ của người quân tử.

- Dạ con nhớ!

Sức nhớ lại bức tranh Viên Viên Dung, chàng bèn hỏi:

- Thầy còn giữ bức tranh Viên Viên Dung lúc trước ở đây không?

- Còn, con hỏi nó làm gì?

Chàng bèn đem việc Lý Dung Dung kể lại cho nho hiệp nghe. Chàng nói:

- Cô ta rất muốn được nhìn thấy chân dung của Trần Viên Viên. Có lẽ họ có quan hệ gì với nhau không chừng. Cả tên Lý Văn Quang gì đó nữa.

- Hay lắm! Con cứ đưa cô ta đến đây. Hay để thầy họa thêm một phiên bản khác rồi con tặng cho cô ta thì hay hơn.

- Dạ. Nhưng hãy để sau cuộc hẹn.

Nho hiệp ra dấu cho Văn Hiến cùng nhau bước ra phía trước cửa chùa. Ông nhìn quang cảnh quanh chùa hỏi:

- Con thấy vùng đất này thế nào?

Văn Hiến đưa mắt nhìn xa xôi đáp:

- Vùng đất này sơn kỳ thủy tú. Trấn thủ Nguyễn Phan Long và ký lục Phạm Khánh Đức quả là những người có nhãn quan sâu rộng mới chọn nơi đây để dựng nên Văn Miếu. Con cho rằng miền đất này sẽ sản sinh ra nhiều bậc hiền tài có thể giúp vua chúa dựng nên nghiệp lớn. Đó là về mặt nhân sự, còn về mặt phong vật, miền nam trù phú này có thể dùng làm chỗ dựa cho bậc đế vương tranh hùng với thiên hạ. Về lâu dài, đây sẽ là chỗ dựa cho cả nước ta.

Nho hiệp nở nụ cười thỏa mãn:

- Nhận xét khá lắm! Nhưng có một nơi mà ta có thể dùng đến năm chữ “địa linh xuất nhân kiệt” đúng với nguyên nghĩa của nó.

- Đó là nơi nào, thưa thầy?

- Tây Sơn!

- Tây Sơn à? Con chỉ mới đến phủ Quy Nhơn chứ chưa lên đến miền trên đó. Nhưng con sẽ thăm qua cho biết.

Ánh mắt của vị nho hiệp sáng hẳn lên:

- Thế đất ở đó, núi sông như được trời đất sắp sẵn để sản sinh nhân kiệt. Năm ngoái thầy trở lại quan sát một lần nữa thì thấy linh khí ẩn hiện khắp núi sông trong vùng, đó là dấu hiệu anh hùng sắp xuất hiện và cũng là điềm trời cho biết đất nước sắp loạn ly. Con thấy tình hình đất nước mình hiện nay thế

nào?

Văn Hiến thận trọng trả lời:

- Lòng người đang hoang mang vì lời sấm truyền quái ác. Phủ Chúa cũng vì thế mà có nhiều biến đổi. Nạn cường thần đang bắt đầu nhen nhúm. Con e là sẽ có biến loạn lớn.

- Đúng vậy! Tuy giang sơn chúng ta chia hai phủ Chúa, đánh giết nhau như hai đất nước riêng rẽ nhưng quan hệ máu thịt của đồng bào Việt tộc không bao giờ cắt đứt. Sự phân chia đó chỉ có tính tạm thời, rồi sẽ có một ngày thống nhất lại thôi. Đây là điều con phải ghi tạc trong lòng. Đàng Ngoài giờ đã tan nát, đồng bào đang lũ lượt bỏ trốn, mang theo sự đói khổ vào Đàng Trong. Nếu lòng trời ghét bỏ, chỉ cần một vài năm thiên tai hạn hán giáng xuống thì cả Đàng Trong cũng sẽ tan nát theo. Lời sấm không phải vô cớ mà xuất hiện trong dân gian. Nếu con có lòng với dân tộc thì sắp đến lúc con phải dẫn thân rồi đó.

- Dạ! Có vài người bạn cũng khuyên con nên về giúp cho quan nội hữu Trương Văn Hạnh, con dự định sau chuyện ở Cù lao Phố sẽ bắt đầu.

Nho hiệp trầm ngâm:

- Đạo của người quân tử là lấy chữ trung làm đầu. Nhưng sự tồn vong của quốc gia, dân tộc, của hạnh phúc muôn dân mới là tối hậu. Chữ trung đem đặt sai chỗ sẽ trở thành ngu trung. Lẽ xuất xử sau này do con quyết định, thầy chỉ nói bấy nhiêu thôi.

Văn Hiến cúi đầu đáp:

- Con xin ghi nhớ lời thầy dạy. Thầy lại có ý định bỏ con đi nữa hay sao?

Nho hiệp nhìn chàng bằng ánh mắt ấm áp:

- Thầy đã không màng đến lợi danh, cả tên mình cũng không dùng đến. Sở học bình sinh đã có con tiếp nhận, thầy mãn nguyện lắm rồi. Mai này con phải tự lo lấy mọi việc.

Văn Hiến rưng rưng nước mắt:

- Dạ, con quyết không để sở học của thầy mai một vì con.

Lúc đó Hồng Liệt và Bạch Mai trở lại, vị nho hiệp nhìn ba người nói:

- Các con về đi, Hiến nhi mai trở lại gặp thầy.

Cả ba cúi đầu, Hồng Liệt và Bạch Mai đồng thanh nói:

- Chúng con chào bá bá!

Nho hiệp nhìn theo bóng ba đứa trẻ phóng ngựa khuất sau rừng cây, chột buông tiếng thở dài lắm lắm một mình:

- Anh tài trong lớp trẻ xuất hiện khắp nơi. Đất nước này lại sắp rơi vào những tháng ngày tao loạn nữa rồi. Hà!

Có tiếng của Phật Chiêu thiên sư vang lên phía sau lưng:

- Lê huynh lại cảm thán cho tiền đồ của dân tộc nữa đó à?

Nho hiệp không quay lại, mắt dõi xa xăm đáp:

- Đất nước ta qua mấy ngàn năm lịch sử, việc thịnh suy, được mất vẫn mãi lặp đi lặp lại y một tiết điệu cũ. Nước nội loạn thì giặc ngoại xâm sẽ tràn vào. Vấn đề đối kháng Trung Hoa muôn đời vẫn là nỗi đau máu thịt. Nhà Thanh dưới thời Càn Long đang rất hùng mạnh, chỉ cần có một lý do nhỏ, họ sẽ không bỏ qua cơ hội xâm chiếm mảnh đất này đâu. Đàng Ngoài tan nát, Đàng Trong bắt đầu loạn lạc, nhà Lê còn đó cũng như không, sư bác nghĩ xem tiền

đồ đất nước rồi sẽ ra sao?

Phật Chiêu bước đến đứng cạnh nho hiệp, mắt nhìn xuống dòng Đồng Nai đang lấp lánh ánh mặt trời ở phía trước đáp:

- Lê huynh rời bỏ hoàng tộc, suốt đời chu du khắp thiên hạ để mong tìm ra giải pháp thống nhất đất nước và dân tộc thành một khối. Tiếc rằng sự chia cắt hai miền đã quá lâu, giờ đây Chúa Trịnh ở Đàng Ngoài và Chúa Nguyễn ở Đàng Trong cứ nghĩ rằng họ đang cai trị trên hai đất nước riêng biệt nên cố sống, cố chết để giữ lấy quyền lợi cho riêng mình. Chẳng thế mà đã có hơn bảy cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn, máu con dân Việt tộc nhuộm đỏ sông Gianh. Thế cờ này nếu không có một vị minh quân kiệt xuất không thể giải được. Không khéo lại bị bọn Mãn Thanh kiểm soát nhòm ngó sang, chừng đó đất nước này càng nát nát hơn.

Nho hiệp thở dài:

- Đúng vậy! Tiếc rằng chưa biết khi nào mới có một vị minh quân kiệt xuất như sư bác vừa nói ra đời. Có một điều đáng mừng là tuy đất nước chia đôi, hai chính quyền vì tư lợi mà thù địch nhau nhưng người dân cả hai miền hãy còn chảy chung một dòng máu Việt tộc.

- Lê huynh đi nhiều, xin cho biết rõ hơn.

- Người dân ở Đàng Ngoài khi khốn khó, đói khổ liền nghĩ ngay đến chuyện lánh vào Đàng Trong để nương tựa. Người dân Đàng Trong khi thấy đồng bào của mình vào đây lánh nạn đã tỏ một thái độ bao dung chứ không có sự thù hằn, ghét bỏ. Đó là điều rất đáng mừng.

- Nhưng dân Đàng Trong cũng chỉ là những người mới vào Nam khai mở đất đai của người Chiêm và Chân Lạp để lập nghiệp nên chưa lấy gì làm sung túc lắm, nay phải cưu mang những người anh em đói khổ nữa, e rằng họ cũng

sẽ rách nát theo.

Nho hiệp đôi mắt nhìn xa hơn, đưa tay chỉ một vòng rộng lớn nói:

- Cho nên Chúa Nguyễn cần mở rộng và khai thác gấp vùng đất trù phú này. Tôi đã xuống tận vùng Mỹ Tho, Long Hồ... và thấy được rằng miền đồng bằng dọc hai bên sông Cửu Long là một kho lương thực rất lớn, có thể nuôi dân cả nước. Chỉ e việc mở mang này sẽ không nhanh bằng việc nội chính Đàng Trong đang dần suy sụp.

- Lúc này huynh đã nói nhân tài lớp trẻ xuất hiện nhiều, điều này không phải đáng mừng cho đất nước sao?

- Mừng thì có mừng, nhưng đó cũng là dấu hiệu của tao loạn. Cái nghịch lý ấy sư bác cũng biết mà.

- Không phải Lê huynh đang chờ đợi một cuộc tao loạn lớn để có thể thay đổi toàn triệt bộ mặt đất nước hiện nay sao?

Nho hiệp thở dài buồn bã:

- Vâng, chỉ có như thế đất nước mới mong có sự thống nhất trở lại, nhưng bù vào đó, người dân vô tội phải chịu đựng những mất mát, đau khổ một lần nữa. Không khéo lại rơi vào ách nô lệ của giặc ngoại bang như sư bác vừa nói.

Phật Chiêu chấp tay niệm Phật hiệu:

- A Di Đà Phật! Đức Phật từ bi xin phổ độ chúng sanh. Chúng ta sẽ phải làm gì?

Nho hiệp trầm ngâm:

- Vài cá nhân đơn lẻ như chúng ta thì làm được gì? Chỉ hi vọng khi việc

đến, lòng mọi người đều hướng vọng, trông mong, thì sự đồng vọng đó hợp cùng khí thiêng sông núi, anh linh của tổ tiên sẽ hun đúc ra một vị anh hùng, một vị chân chúa.

- Học trò của Lê huynh thì sao?

- Hiến nhi chỉ có tài quân sự, phò tá chứ không phải là người có chí định bá đồ vương. Chỉ mong cơ duyên đưa đẩy cho nó gặp được chân chúa để phò.

- Lê huynh không tin vào hai họ Trịnh và Nguyễn?

- Không! Điềm trời đã báo, chưa biết chừng nào nhưng tôi đoán ngày sụp đổ của hai họ này sớm muộn gì cũng sẽ đến. Mà có nội biến thì sẽ có ngoại xâm.

- Cho nên Lê huynh bỏ công lặn lội ở Trung Quốc bao nhiêu năm để nghiên cứu võ học hầu sau này giúp lớp trẻ Đại Việt có đủ năng lực mà đối kháng với Trung Hoa?

- Đúng vậy! Nam Thiếu Lâm gặp nạn, nhưng cũng vì thế mà hiện nay ở miền nam Trung Quốc đã nảy sinh rất nhiều võ phái khác nhau. Cùng với phong trào phản Thanh phục Minh, sĩ phu khắp nước Trung Hoa không ngừng phát triển võ thuật. Có điều giờ đây nhà Thanh đã quá hùng mạnh, lớp sĩ phu đó cuối cùng cũng sẽ thuần phục Thanh triều. Do đó nếu có họa xâm lăng nước ta thì nền võ thuật đó sẽ góp một phần sức rất lớn cho giặc.

- Lê huynh định thế nào?

- Tôi đã phải sạch việc đời, nhưng vì tiền đồ của dân tộc, công sức của tổ tiên nên bao năm nay tôi mới chịu khó bôn ba. Nay cũng đã sắp đến lúc nhắm mắt, tất cả chỉ còn biết trông cậy vào Hiến nhi, vào lớp trẻ. Tôi có ý nhờ sư bác truyền thụ môn nội công mà sư bác đã nghiên cứu cho Hiến nhi để sau này nó phổ biến lại trong dân gian, dùng đó làm nền tảng cho Việt võ đạo.

Phật Chiêu mỉm cười:

- Đây là kết quả của sự kết hợp công phu Thiền môn và Huyền công của Lê huynh chứ đâu phải riêng tôi. Việc truyền lại cho hiền đồ là lẽ tất nhiên rồi. Có điều Lê huynh giao toàn bộ trọng trách vào một người, không biết hiền đồ có thể đảm đương nổi không?

Nho hiệp thở dài:

- Tận nhân lực nhi tri thiên mạng. Chúng ta cứ tận hết sức mình.

- A Di Đà Phật! Lành thay! Lành thay!

Nho hiệp chợt hỏi:

- Sư bác nhìn thấy chàng thanh niên họ Đinh bạn của Hiến nhi thế nào?

- Tốt lắm! Căn tâm tốt, cốt cách tốt. Cũng là một nhân tài luyện võ.

- Sao sư bác không nghĩ đến chuyện truyền thụ sở học của mình cho chàng ta để hẳn có thể giúp Hiến nhi một tay?

- Vậy thì phải hỏi sư phụ của chàng ta là ai và hẳn có chịu học hay không.

- Ngày mai tôi sẽ bảo Hiến nhi hỏi.

Hôm sau, Bạch Mai biết Văn Hiến có nhiều việc riêng với thầy mình nên nàng nhờ chàng mang hộ số tiền cúng dường lên Long Thiền tự. Văn Hiến cảm ơn sự tế nhị của nàng, một mình lên ngựa phóng nhanh về chùa. Nho hiệp đưa cho chàng một tấm áo giáp màu đen bảo:

- Con mặc áo này để hộ thân. Nay còn cách ngày hẹn bảy hôm, con ở đây

để thầy truyền lại những gì đã nghiên cứu được trong thời gian qua cho.

Văn Hiến đáp:

- Dạ!

Chờ Văn Hiến mặc áo xong, nho hiệp dẫn chàng ra phía sau chùa, nơi đó có một gian nhà khá rộng nằm ẩn kín dưới rừng cây rậm rất yên tĩnh. Trước khi bắt đầu truyền thụ quyền thức, ông giảng giải:

- Người Trung Hoa to lớn hơn người Việt, võ Thiếu Lâm lại chủ về dương cương nên quyền pháp của họ vì thế rất dũng mãnh. Để đối phó với sự cương mãnh, chúng ta chủ yếu dùng nhu nhuyễn để chế thắng. Bộ quyền pháp này sẽ bổ sung thêm cho Miên quyền mà con đã học lúc trước nhưng cao thâm hơn một bậc, nó đòi hỏi người tập luyện phải đạt được tâm, ý hợp nhất, đó là chữ “định”. Sau đó tâm, ý và thân, tức quyền thức, cũng phải hợp nhất. Đạt được cả tâm, ý, thân hợp nhất tức là quyền pháp ở ngay nơi ý tưởng, tâm nghĩ thế nào quyền sẽ ra thế ấy. Chừng đó quyền pháp sẽ rất tùy tiện, không còn câu nệ tới chiêu thức đã học ban đầu. Nhà Phật gọi đó là cảnh giới vạn pháp giai không. Lý thuyết này cũng áp dụng cho binh khí. Con nghe kịp không?

- Dạ kịp. Đạt đến trình độ đó tức là đạt đến chữ “vô”. Vô chiêu, vô thức, vô bị, vô thủ. Tâm động thế nào thì chiêu thức ra thế ấy.

Nho hiệp gật gù:

- Giỏi lắm! Nguyên tắc chính của Miên quyền là “tá lực đả lực”. Điều này con đã biết. Con còn phải biết thêm một điểm mấu chốt hết sức quan trọng nữa là: mọi chiêu thức đều có khởi đầu và kết thúc. Có nghĩa là giữa hai chiêu thức kế tiếp nhau bao giờ cũng có một khoảng trống, đó là yếu điểm của quyền thức. Ta có thể nhắm ngay vào những điểm khởi đầu hoặc kết thúc của chiêu thức mà chế thắng địch. Dù địch có lợi hại, nhanh chóng đến đâu

nhưng nếu con đã đạt được chữ “định”, chữ “vô” rồi thì vào cái khoảnh khắc biến chiêu đó của địch cũng đủ để con thủ thắng.

Văn Hiến nghe thầy giảng đến đây thì hai mắt chàng sáng hẳn lên:

- Thưa thầy, như vậy Miên quyền của chúng ta càng liên tục như những vòng tròn không dứt thì càng không có sở hử để địch thủ tấn công?

- Đúng vậy. Như nước chảy không biết đâu là điểm khởi đầu và đâu là điểm cuối, liên miên bất tận. Được như thế thì quyền của địch thủ có đánh vào cũng ví như lấy tay chặt xuống dòng nước, nước rẽ ra rồi lập tức khép lại.

- Như vậy chúng ta cần phải đạt cho được các yếu tính: mềm như nước, vững như sơn, nhanh như báo và mạnh như hổ?

- Đúng vậy. Mềm mà không nhu nhược, vững mà không bất động, nhanh mà không sơ hở, mạnh mà không khô cứng. Nhu mà không nhược thì sẽ bền, vững mà không bất động thì sẽ chắc, nhanh mà không hờ thì sẽ bén, mạnh mà không cứng thì không gì bẻ gãy được.

- Trường hợp người ngộ tính không cao, họ lại là số đông thì phải làm thế nào, thưa thầy?

- Võ thuật Trung Quốc lúc này đang ở vào tình trạng trăm hoa đua nở, môn phái rất nhiều, quyền thuật trở nên thiên hình vạn trạng. Trông về lượng thì rầm rộ, oai phong nhưng về tinh đã bị giảm sút rất nhiều. Các môn phái tranh nhau hơn thua ở chiêu thức, chú trọng võ thuật mà rời xa võ đạo. Trường hợp áp dụng cho số đông thì con cần nhớ mấy điều căn bản này: lớn thì sẽ nặng và mạnh nhưng chậm, nhỏ thì sẽ nhẹ và yếu nhưng lẹ. Như vậy Việt võ đạo phải dựa trên căn bản, động và lẹ, ngắn và hiểm, lấy thủ làm công, chặn ở chỗ khởi đầu, đánh ở chỗ chấm dứt.

- Dạ, con đã hiểu.

- Bây giờ thầy bắt đầu dạy các chiêu thức trong pho quyền mới. Con chú ý theo dõi.

Văn Hiến dạ một tiếng rồi ngưng thần theo dõi từng động tác của thầy. Lần đầu, nho hiệp múa chậm từng chiêu thức một để Văn Hiến dễ ghi nhớ, đến lần thứ hai rồi lần thứ ba, Văn Hiến thấy tất cả các chiêu thức bây giờ đã biến mất, đôi tay của thầy di chuyển liên tục thành những vòng tròn như một nét vẽ không dứt. Nho hiệp đi xong bài quyền, dừng tay lại hỏi:

- Con nhận ra được điều gì?

- Những chiêu thức thầy đánh lần đầu đã từ từ biến mất trong lần thứ hai và hoàn toàn biến mất ở lần thứ ba. Lần thứ tư thì chỉ còn là hai tay vẽ những vòng tròn không dứt chứ không còn chiêu thức nữa, hay nói đúng ra là cả bài quyền chỉ còn lại một chiêu.

Nét mặt của nho hiệp rạng rỡ hẳn lên, ông vui vẻ nói:

- Giỏi lắm! Con tự tập luyện đi.

Văn Hiến ngộ tính rất cao, chỉ sau hai ngày luyện tập chàng đã thấu triệt yếu chỉ của quyền pháp. Nho hiệp thấy chàng đã lĩnh hội được bèn đem tất cả những chiêu thức đã nghiên cứu được từ Hồng Gia quyền, Bạch Mi quyền và Kim Cương quyền, Thiếu Lâm chính tông bắc phái, cũng như Võ Đang nhu quyền, vừa chiết chiêu với chàng vừa giảng giải cách phá thế. Chiều ngày thứ sáu kể từ lúc chàng lên Long Thiên tự, sau khi chàng hoàn tất buổi tập, nho hiệp bảo:

- Hôm nay con trở về Trần gia đi. Ngày mốt giao đấu thầy sẽ có mặt ở đó để lược trận. Nên giữ kín việc này, thầy không muốn lộ diện trừ trường hợp bất khả kháng.

- Dạ con hiểu. Bài quyền thầy vừa dạy con tên gọi là gì?

- Thầy không định đặt tên cho nó, nhưng nếu con thích thì hãy cho nó một cái tên.

- Con thấy tinh yếu của bài quyền nằm ở những vòng tròn liên tục, vậy ta cho nó cái tên “Viên Viên Miên Chương” được không?

- Nghe được lắm. À, con mang phiên bản bức Viên Viên Dung về cho cô gái đó. Thầy vừa hoàn tất xong. Còn đây là những kiếm phổ, đao phổ... của thập bát ban võ nghệ thầy đã bỏ công nghiên cứu bao nhiêu năm soạn thành. Con giữ lấy để sau này phổ biến lại cho các đời sau.

Văn Hiến nhận các cuốn sách võ học và bức họa rồi theo thầy ra từ giả thiền sư Phật Chiếu. Nho hiệp nói:

- Sư Phật Chiếu có ý định truyền sở học của mình lại cho người bạn của con, con hỏi thăm xem anh ta có đồng ý không? Sư phụ anh ta là ai?

- Dạ là Thần quyền vô ảnh Công Tôn Vũ.

Nho hiệp ngạc nhiên:

- Là Công Tôn Vũ à? Người này là một chí sĩ phản Thanh phục Minh, nhân tài số một của Hoa Sơn phái. Ông ta hiện giờ ở đâu?

- Dạ, đã chết hai năm trước ngoài cửa Hàn.

- Vậy ư? Thật đáng tiếc!

Chàng bèn đem chuyện Trần Đại Định và Công Tôn Vũ kể lại cho nho hiệp và Phật Chiếu nghe. Phật Chiếu than:

- A Di Đà Phật! Thật là tội nghiệt! Một đấng trung lương lại gặp cảnh trở trêu đến độ bỏ thân xứ người. Cũng may còn có Cai cơ Nguyễn Phúc Triêm giúp đỡ, Trần gia một nhà bao nhiêu mạng mới còn sống sót. Cho nên người

ta thường nói “Cửa công là chỗ dễ tu hành” thật đúng.

Văn Hiến hỏi:

- Câu nói đó nghĩa thế nào sư bá?

Phật Chiêu đáp:

- Người làm quan, chỉ cần chấp bút phê vài chữ là có thể giết chết hoặc cứu sống bao nhiêu người. Cho nên công quả của một vị quan thanh liêm, chính trực còn cao dày gấp mấy lần những người đi tu ở chùa như bần tăng.

Nho hiệp nói:

- Con phải ghi nhớ câu nói này để mai sau làm phước cứu người. Thôi con đi đi, nhớ hỏi vị bằng hữu của con việc đó nhé.

Văn Hiến đáp:

- Dạ, đệ tử sẽ hỏi hần.

Chàng từ giã thầy và thiền sư Phật Chiêu xong lên ngựa phóng về Giản Phố. Chỉ sáu ngày ngắn ngủi bên thầy, nội lực và tinh thần chàng rất sung mãn, võ công tiến triển vượt bậc. Chàng cảm thấy rất vui nhưng chợt nghĩ đến việc thầy lại sắp ra đi, lần này có lẽ là vĩnh viễn thì lòng chàng xuống bởi một nỗi buồn vô hạn. Chàng mồ côi sớm, may gặp sư phụ yêu thương dạy dỗ nên người vì thế từ lâu chàng đã coi người như cha của mình. Giờ nghe ý thầy muốn lánh xa cõi đời mãi mãi mà lòng không khỏi đau buồn, chàng tự nhủ: “Bằng mọi giá mình phải đem sở học bình sinh của thầy truyền lại cho dân Việt để khỏi phụ lòng kỳ vọng và ước muốn của ân sư.”

Sau năm năm khai sáng ra vùng Giản Phố, Thượng Công Trần Thượng

Xuyên xây miếu Quan Đế để dùng làm nơi thờ phụng, cầu đảo của những người Hoa theo chân ông đến đây lập nghiệp. Miếu được xây trên một vùng đất rộng, mặt trước của miếu nhìn ra dòng sông Đồng Nai gần hải cảng chính của Giản Phố. Nơi đây còn có hai nhà hội quán của người Quảng Đông và Triều Châu. Cách miếu không xa, cư dân Giản Phố và Trấn Biên cũng lập một miếu thờ Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh để nhớ ơn người đã thiết lập chủ quyền chính thức cho vùng Trấn Biên và Phiên Trấn, sáp nhập cả hai vùng đất của Chân Lạp này vào lãnh thổ Đại Việt cuối những năm 1690.

Mấy hôm nay hăng buôn Diệp Sanh Ký và Kim Cương Môn chuẩn bị cho ngày lễ kỷ niệm sáu mươi năm xây dựng miếu và năm năm thành lập Kim Cương Môn ở Giản Phố rất tất bật, chu đáo. Họ lập một sàn đấu võ trước cửa miếu. Một dãy khán đài tạm bằng gỗ được dựng lên ở bên phải, đặt sẵn hai mươi chiếc ghế để cho quan khách bên Trấn Biên và đại diện các thương hiệu lớn ở Giản Phố đến tham dự. Hai mặt còn lại để sẵn gần trăm chiếc ghế nhỏ và những băng ghế dài dành cho khán giả.

Khi bọn người bên Thần Quyền Môn của Trần Đại Kỳ đến nơi, các dãy băng ghế dài đã chật kín khán giả. Hàng ghế trên khán đài còn trống vì những nhân vật chủ yếu của Giản Phố còn đang ở trong miếu làm lễ. Đại Kỳ cũng bước vào trong miếu. Một người thanh niên mặc đồ võ sĩ bước đến chào rồi đưa số người đi theo Đại Kỳ đến hàng ghế đầu ở phía bắc, đối diện với khán đài. Những võ sĩ đang làm việc ở đây đều mặc võ phục màu đen, trên ngực áo mang phù hiệu một năm đấm có lóe những tia hào quang màu vàng, đó là đồng phục của Kim Cương Môn. Hữu Dụng ngồi ngoài cùng, Bạch Mai ngồi giữa Văn Hiến và Hồng Liệt. Một lát sau quan khách từ trong miếu lần lượt đi ra, một số võ sĩ hướng dẫn họ đến những chiếc ghế trên khán đài. Bạch Mai nhìn qua số người ngồi trên khán đài rồi cúi mặt xuống nói nhỏ với ba người:

- Người ngồi ở giữa đáng bệ vệ là quan Lưu thủ Cường Oai hầu. Người

mặt võ phục triều đình, nét mặt cương nghị với hàm râu thiết là cai đội Cẩn Thành hầu, tiếp đến là Trần An Hảo, con út của tướng quân Trần An Bình, rồi đến ca ca, còn lại là những chủ thương hiệu lớn. Người đàn ông có ánh mắt sắc như dao, mặc đồ sang trọng như một vị vương gia ngồi bên trái quan Lưu thủ là ai muội chưa từng gặp. Không lẽ ông ta là vị đại vương gì đó của bọn họ? Chắc ông ta mới đến. Kế bên ông ta là nàng công chúa kiêu kỳ của Trương huynh.

Nói đến đó Bạch Mai mỉm cười rồi thì thào tiếp:

- Nàng đang nhìn về phía chúng ta kìa! Ông già tóc rối bù với chiếc mũi khoằm kia muội cũng chưa gặp qua. Thôi phải rồi, có lẽ lão là Thiên Ưng lão quỷ cũng nên. Lão nhận được tin tên đồ đệ bị phế võ công nhanh đến thế sao? Phen này rắc rối to rồi đó Trương huynh.

Nàng liếc nhìn Văn Hiến, thấy chàng vẫn điềm nhiên như không, trong lòng thâm bội phục. Rồi nàng nói thêm:

- Kế đó là Hà Huy, con người này mắt suốt ngày lim dim, miệng không bao giờ mở. Ca ca nói hẳn điều khiển mọi việc của Diệp Sanh Ký ở đây. Cạnh hẳn là Tạ Tam, kế nữa là Tạ Tứ, địch thủ của Trương huynh sắp tới. Coi kìa, hẳn chốc chốc lại liếc xéo sang trông chừng nàng công chúa, cứ như sợ nàng biến mất không bằng. Trông hẳn cũng bảnh trai đó chứ? Chỉ tiếc là đôi mắt hơi nhỏ và cặp lông mày rậm khiến khuôn mặt hẳn có vẻ hung dữ, đầy sát khí. Người ngồi cuối cùng là Diệp Hồng Sanh, hẳn có lẽ là sư đệ của Tạ Tứ. Hãy nhìn năm đốm trên ngực áo choàng của ba tên này, có đến năm tia sáng lóe lên, đó là dấu hiệu đệ tử hàng thứ nhất của Kim Cương Môn. Bốn tia lóe là hàng thứ hai, tên Đồng Bách đứng bên dưới kia chỉ có bốn tia thôi. Rồi cứ thế mà giảm xuống dần. Hàng năm Kim Cương Môn có tổ chức những kỳ khảo hạch để thăng cấp cho đệ tử. Ở Giản Phố, các đệ tử đều do anh em họ Tạ và họ Diệp truyền thụ võ công.

Hồng Liệt nói:

- Họ tổ chức môn phái có qui củ như thế là tốt đó chứ. Môn đồ lại rất đông, so với chúng ta họ mạnh hơn hẳn.

Văn Hiến nói đỡ cho Bạch Mai:

- Võ thuật quý tinh chứ không quý đa. Trần huynh mới thu nhận đệ tử có năm năm mà đào tạo được một số người có công phu cũng khá lắm. Về lâu dài, chúng ta sẽ không kém họ đâu.

Lúc ấy một người trung niên mặc lễ phục kiểu người Hoa bước lên sân đấu, hướng về khán đài cúi đầu chào quan khách xong quay xuống bên dưới chào khán giả chung quanh. Ông nói lớn:

- Kính chào quý quan khách, chào tất cả bà con Giản Phố và các nơi đã về dự buổi lễ mừng sáu mươi năm xây dựng miếu Quan Đế hôm nay. Từ khi miếu được ngài Thượng Công xây dựng, đức Quan Đế đã hiển linh phù hộ cho vùng Giản Phố của chúng ta từ một cù lao hoang dại trở thành một thương cảng sầm uất nhất nhì toàn cõi Đại Việt. Vì cư dân ngày một đông, Giản Phố ngày một phát triển lớn, hôm nay có mặt ngài Lưu thủ và quan Cai đội, Lý vương gia có hảo tâm muốn tặng cho miếu một ngàn lạng vàng để làm kinh phí tu sửa lại miếu lớn hơn, khang trang hơn để đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần của mọi người. Chúng tôi xin thay mặt những cư dân Giản Phố cảm tạ tấm lòng quảng đại của Lý vương gia. Xin phép mời Lý vương gia đứng lên để mọi người cùng biết.

Lý vương gia đứng lên, quay sang chào quan Lưu thủ và Cai đội xong thì hướng xuống bên dưới chào khán giả chung quanh. Mọi người vỗ tay đồng thanh nói:

- Chúng tôi xin đa tạ tấm lòng quảng đại của Lý vương gia!

Người phát ngôn lại nói lớn:

- Xin mời đại diện của miếu lên nhận số ngân lượng từ Lý vương gia!

Bốn tên võ sĩ khiêng hai chiếc rương đỏ rất đẹp lên đài. Bốn người đàn ông mặc đồ lễ trong ban đại diện của miếu bước lên đón nhận, cúi đầu chào Lý vương gia và quan Lưu thủ xong tám người xuống lại bên dưới. Người phát ngôn trịnh trọng nói tiếp:

- Thưa quý quan khách và bà con, hôm nay, ngoài kỷ niệm sáu mươi năm xây dựng miếu Quan Đế còn là kỷ niệm đệ ngũ chu niên, ngày thành lập Kim Cương Môn tại Giản Phố. Chúng tôi xin mời vị quyền chương môn Tạ Tam có đôi lời về môn phái của mình.

Tạ Tam đứng lên, rời khán đài bước đến sàn đấu. Ông cúi đầu chào Lý vương gia và mọi người bên khán đài xong quay xuống khán giả ôm quyền nói:

- Thưa bà con, Kim Cương Môn thành lập chi nhánh ở Giản Phố không ngoài việc giúp môn sinh rèn luyện thân thể, phổ biến kỹ thuật chiến đấu cho mọi người để phòng khi hữu sự mà còn có thể noi gương Thượng Công lúc xưa giúp dân giúp nước giữ vững cõi bờ. “Thiên hạ công phu xuất Thiếu Lâm”, câu nói này có lẽ ai ai cũng biết, cho nên Kim Cương Môn chúng tôi cũng chỉ là một chi phái của Nam Thiếu Lâm – Trung Quốc. Tuy đã thành lập ở Giản Phố được năm năm nhưng đây là lần ra mắt chính thức đầu tiên của môn phái chúng tôi, chỉ sợ làm trò múa rìu qua mắt thợ nên rất mong quý bằng hữu bên Thần Quyền Môn, trên tinh thần nghiên cứu võ học chỉ điểm thêm cho.

Hắn nói xong ôm quyền hướng về phía Trần Đại Kỳ và Trần An Hảo cúi chào. Hai người họ cũng cúi đầu chào lại. Bỗng có tiếng nói từ dãy ghế khán giả vang lên:

- Hay lắm! Giản Phố chúng ta có hai võ đường mà từ lâu ai cũng biết tiếng đó là Thần Quyền Môn và Kim Cương Môn. Hôm nay nhân dịp ra mắt, mọi người đông đủ sao hai bên không biểu diễn vài màn võ thuật để bà con Giản Phố chúng ta được mở rộng tầm mắt?

Tức thì sau đó có rất nhiều tiếng ủng hộ nhao nhao lên khắp nơi:

- Đúng rồi! Đúng rồi! Biểu diễn hay tí thí gì cũng được! Để mọi người được thưởng thức tài nghệ của hai bên.

Tạ Tam ôm quyền nhìn xuống khán giả nói:

- Việc biểu diễn chúng tôi nhất định sẽ có, còn việc tỉ thí chúng tôi không dám quyết. Còn chờ ý kiến của Trần môn chủ.

Đám đông la lớn:

- Trần gia, ông đồng ý đi! Chỉ là nghiên cứu võ học với nhau thôi mà. Hãy cho bà con chúng tôi thưởng thức tài nghệ của hai bên đi.

Trần An Hào đưa mắt nhìn Đại Kỳ. Chàng mỉm cười không nói gì. Cách nói của Tạ Tam vừa bày tỏ tinh thần thân hữu vừa hàm ý kiêu ngạo khiến Hồng Liệt cau mày:

- Tên này ăn nói rất khéo. Hắn có vẻ tự phụ thái quá về xuất xứ Thiếu Lâm của hắn.

Văn Hiến nói:

- Tự phụ là nhược điểm của người luyện võ. Người đừng bận tâm.

Lại nghe Tạ Tam nói lớn:

- Bà con đừng vội. Cho chúng tôi cống hiến một vài màn mua vui trước

đã.

Rồi hân cúi đầu chào mọi người trở về khán đài đồng thời đưa tay ra dấu cho bọn đệ tử. Một lát sau đã nghe tiếng trống múa lân nổi lên từ bên hội quán Triều Châu vang lại. Đoàn lân do toán võ sĩ Kim Cương Môn biểu diễn những pha rất ngoạn mục, mọi người hoan hô vang dội khắp nơi. Sau khi đoàn lân trở về hội quán, đến lượt các võ sinh hạng hai tia lóe, ba tia lóe và bốn tia lóe lên biểu diễn đủ các môn quyền cước và thập bát ban võ nghệ. Khán giả vỗ tay tán thưởng từng chập một. Các màn biểu diễn vừa xong bỗng có tiếng người la lớn:

- Đến phần tỉ thí đi! Mời Thần Quyền Môn cử người lên đài đi!

Mọi người nhốn nháo lên tiếng ủng hộ đề nghị đó. Trần Đại Kỳ đứng lên ôm quyền nói lớn:

- Bà con nghe tôi nói đây! Việc tỉ thí dù chỉ là để nghiên cứu võ học với nhau nhưng cũng phải tổ chức đường hoàng, hai bên phải thông báo cho nhau trước để có sự thống nhất trong thi đấu. Cho nên, để đáp lại sự yêu cầu của bà con, chúng tôi hứa sẽ tổ chức thi tài vào một ngày nào đó thuận tiện hơn. Xin bà con hiểu cho.

Trần Đại Kỳ vốn rất được lòng mọi người ở Giản Phố nên khi nghe chàng phân trần như vậy mọi người cũng thôi thúc giục chuyện thi đấu. Chợt thấy Đồng Bách bước lên sàn đấu cúi chào quan khách, sau đó hướng xuống khán giả ôm quyền nói:

- Thưa bà con, Trần gia nói đúng. Việc thi tài phải được tổ chức chu đáo để tránh làm tổn thương hòa khí của hai bên. Chúng ta cùng là cư dân Giản Phố cả mà. Hôm nay để bà con có dịp mở rộng tầm mắt, chúng tôi xin giới thiệu một người bạn của chúng tôi, vị đồn thủ ở cửa Đại Cổ Lũy ngoài Quảng Ngãi, người mà trước đây chúng tôi vì vô tình đã có lần giao thủ và đã bị

thảm bại dưới tay ông ta. May mắn cho bà con, hôm nay vị đồn thủ này lại có mặt ở Giản Phố và đã nhận lời mời của nhị sư huynh Tạ Tứ của chúng tôi đến đây để gặp mặt. Chúng tôi xin mời vị đồn thủ có biệt danh lầy lừng Thuận – Quảng, Diệu Thủ Thư Sinh Trương Văn Hiến.

Bạch Mai nghe Đồng Bách ca ngợi tài năng của Văn Hiến thì mỉm cười nói:

- Hẳn tăng bốc tài nghệ của huynh là có dụng ý, nếu Tạ Tứ bại sẽ đỡ ê mặt, còn thắng thì Kim Cương Môn của hãn chúng tỏ được tài nghệ hơn đời. Trương huynh cho chúng bề mặt một phen đi.

Văn Hiến mỉm cười đứng lên và thong thả bước đến sàn đấu. Nghe Đồng Bách miêu tả nhân vật đồn thủ Diệu Thủ Thư Sinh tiếng tăm vang dội Thuận – Quảng, mọi người cứ đinh ninh trong bụng ắt phải là một người ba đầu sáu tay, nào ngờ khi thấy Văn Hiến bước lên sàn đấu thì tất cả đều chưng hửng. Có người nói:

- Người này là một nho sinh, giống con mọt sách hơn. Chàng ta giỏi thuộc sách vở thánh hiền chứ làm sao hạ nổi Kim Cương thủ Đồng Bách? Tôi thật không tin một người như thế lại có biệt danh Diệu Thủ Thư Sinh!

Một người khác cãi:

- Chân nhân thường không lộ tướng. Bạn cứ chờ xem, đừng vội đánh giá.

Văn Hiến đứng trên đài ôm quyền thi lễ với quan khách và khán giả rồi quay sang chào Đồng Bách:

- Đồng huynh đã quá lời rồi. Chỉ vì công vụ nên tôi mới lờ tay, đâu dám coi Đồng huynh là thủ hạ bại tướng. Tôi lên đây chỉ vì nể lời mời của Tạ Tứ huynh, nếu chối từ e không phải phép.

Trên hàng ghế quan khách, lão già có chiếc mũi khoằm khi nghe Đồng Bách giới thiệu tên Diêu Thủ Thư Sinh thì sắc mặt bỗng trở nên giận dữ. Lúc thấy Văn Hiến bước lên sàn đấu thì râu tóc lão dựng đứng cả lên như một tổ quạ, mắt lão long lên, lớn giọng gất gỏng:

- Thằng nhãi con này mà có thể phế bỏ võ công của đồ đệ ta sao? Ta sẽ moi tim người!

Nói xong lão vỗ ghế đứng dậy. Hà Huy ngồi kế bên vội kéo tay lão lại nói nhỏ:

- Chúng ta đã thỏa thuận rồi mà. Hãy đợi sau màn này rồi lão huynh muốn moi tim hay mổ óc hăn, làm gì cũng được. Giờ xin lão huynh bớt giận, đừng phá vỡ chương trình của vương gia.

Bạch y công chúa ngồi bên cạnh nghe lão Thiên Ưng đòi moi tim Văn Hiến thì lo sợ vô cùng. Nàng biết tính tình lão này nóng nảy kiêu ngạo lại ra tay tàn độc, xưa nay lão đã nói thì quyết làm cho bằng được, không ai cản nổi. Nàng đưa ánh mắt lo âu nhìn Văn Hiến, cũng vừa ngay lúc chàng nhìn về phía nàng. Bốn ánh mắt gặp nhau, cả hai đã nhận được những điều muốn nói. Văn Hiến có ý bảo rằng mọi việc không có gì đáng lo. Nhìn thấy ánh mắt đó, công chúa mỉm cười bằng mắt đáp trả. Những tia mắt trao đổi kín đáo đó tuy thoáng qua thật nhanh nhưng cũng không thoát khỏi sự quan sát của Tạ Tứ. Lúc đầu, bọn Kim Cương Môn muốn Tạ Tứ đấu với Văn Hiến chỉ là để phô trương võ thuật bản môn và trả mối thù đã phá hoại việc làm ăn của họ. Nhưng từ lúc nghe bọn đệ tử bàn tán chuyện công chúa uống rượu thân mật dưới trăng cùng Văn Hiến thì máu ghen nổi lên trong lòng Tạ Tứ. Hăn thầm hứa sẽ cho tên khốn kiếp kia một trận thừa sống thiếu chết mới hả dạ. Từ lâu hăn vẫn luôn ôm mộng thầm yêu nàng công chúa kiêu diễm vô song này nhưng nàng chưa hề nhìn hăn bằng nửa con mắt. Hôm nay lại chứng kiến cảnh hai người đưa mắt tình tứ như thế, máu trong người hăn bỗng sôi lên sùng sục. Hăn đứng lên nói với lão Thiên Ưng:

- Lão nhân gia hãy để cho tiểu bối lãnh giáo với hãn ta trước đã.

Xong hãn không đợi Đồng Bách lên tiếng giới thiệu mình mà cúi đầu chào vị vương gia rồi nhún chân nhảy vọt lên sàn đấu. Tấm áo choàng của hãn bay phần phật trong gió. Hãn đáp xuống sàn đài một cách nhẹ nhàng, vô cùng đẹp mắt. Mọi người vỗ tay tán thưởng:

- Thân pháp tuyệt đẹp!

Bạch Mai nói nhỏ với Hồng Liệt:

- Mọi người chưa thấy thân thủ của sư huynh, nếu họ thấy chắc họ sẽ khen bẽ cả trời luôn.

Hồng Liệt đưa ngón tay lên miệng:

- Suyệt! Hãn là tay đáng gờm đó. Nhìn ánh mắt đầy sát khí như đang muốn ăn tươi nuốt sống tên đồ gàn kia, chắc là hãn ăn phải dấm chua rồi.

Tạ Tứ đứng đối diện Văn Hiến, mắt sắc như dao, khí thế hùng dũng, trong khi Văn Hiến phong thái vẫn điềm nhiên như một chàng thư sinh đang vãng cảnh. Văn Hiến thầm nghĩ: “Tên này sát khí mạnh thật, nhưng nóng nảy quá”. Còn Tạ Tứ lại nghĩ: “Người cứ thông thả chờ đó mà nhận đòn. Ta không đánh người quì gối van xin ta tha cho trước mặt nàng thì ta không phải là Tạ Tứ!”. Nghĩ xong hãn cố nén cơn giận, ôm quyền thi lễ:

- Tạ Tứ tôi nghe đại danh của thủ Hiến nên vô phép muốn được ngài chỉ giáo để mở rộng thêm tầm mắt, xin thủ Hiến tận tình đừng khách sáo. Quyền cước vô tình, tôi có bị trúng dấm ba đòn nặng cũng không dám trách thủ Hiến.

Văn Hiến nhìn ánh mắt đầy sát khí và cách nói của hãn thì biết ngay hãn

sẽ hạ độc thủ. Chàng tươi cười đáp:

- Chỉ giáo thì tôi thật không dám. Tôi lên đây gặp Tạ huynh hoàn toàn chỉ vì không tiện từ chối lời mời mà thôi. Xin Tạ huynh nương tay.

- Được! Mời thủ Hiến!

Hắn nói xong, cởi tấm áo choàng đưa cho Đồng Bách. Đồng Bách đón lấy rồi lui xuống khỏi võ đài. Tạ Tứ ôm quyền chào rồi xuống tấn, một tay đưa về phía trước mở cương đao dựng thẳng đứng, một tay nắm quyền vòng cao qua đầu thủ thế chuẩn bị ra đòn. Văn Hiến chân hơi mở rộng ra, hai tay vẫn buông thõng trong tư thế thật thoải mái. Mới nhìn qua cách thủ thế của hai đấu thủ trên đài, mọi người đều nhận ra hai phong cách trái ngược nhau. Một bên cường mãnh như hổ, còn một bên mềm mại như ngọn roi mây. Người bình thường nhìn thấy nghĩ ngay rằng chỉ một đòn, Tạ Tứ sẽ đánh cho thủ Hiến bay khỏi võ đài ngay, nhưng danh gia võ học thì lại có cách nhìn khác đi. Tạ Tứ thấy cách thủ thế bỏ ngỏ của địch thủ cũng chợt giật mình vì hắn không biết nên tấn công vào đâu.

Sau một thoáng lúng túng, hắn hét lên một tiếng, chân lướt tới, hai tay quyền một âm một dương, một cao một thấp, một trước một tiếp liền theo sau tấn công vào các bộ vị tả hữu, trên dưới của địch thủ. Bằng lối trường quyền, thẳng và dũng mãnh này, Phùng Đạo Đức đã giúp cho nhà Thanh tiêu diệt được rất nhiều nghĩa sĩ của Thiên Địa Hội trong những năm qua, buộc Chí Thiện thiên sư phải nghĩ ra cách đánh Trường Kiêu của Hồng Gia quyền, lối đánh tay vòng cung kết hợp sự cương mãnh của Thiếu Lâm và nhu công của Võ Đang để chống lại.

Trước cú đánh dũng mãnh của Tạ Tứ, chỉ thấy Văn Hiến ung dung đưa hai tay uyển chuyển khoanh những vòng tròn cuốn theo cánh tay của địch thủ rồi nhẹ nhàng hất ra. Tạ Tứ đã được Đồng Bách kể lại cách đánh của thủ Hiến nên hắn không mấy ngạc nhiên trước sự phản đòn này. Hắn liền biến

chiêu, những cú đánh của hắn kết hợp với những chiêu thức của La Hán quyền và Kim Cương quyền tấn công như vũ bão, quyền ảnh mịt mờ, quyền phong gió rít vù vù không ngớt. Văn Hiến hai tay vẫn dùng những vòng tròn đỡ gạt thế công của địch thủ, bộ pháp di chuyển nhanh hơn, thỉnh thoảng chàng lại tấn công một chiêu thật bất ngờ và hiểm hóc làm Tạ Tứ phải thoái bộ né tránh. Trận đấu càng về sau càng nhanh, những tiếng hét của Tạ Tứ càng lớn và càng phần nộ hơn. Tất cả mọi người như nín thở, căng mắt lên để theo dõi trận đấu, đôi lúc hét to “hay quá”, “chết rồi” để cổ vũ. Khuôn mặt lạnh lùng của Lý Dung Dung bây giờ trông thật căng thẳng, ánh mắt của nàng chứa đầy sự lo âu. Bạch Mai cũng không khỏi phập phồng lo sợ, nàng nói nhỏ với Hồng Liệt:

- Tên Tạ Tứ này quả nhiên là nguy hiểm. Hắn ra đòn vừa mạnh vừa hiểm độc vô cùng. Trương huynh này giờ chỉ có thủ mà không có công.

Hồng Liệt nói nhỏ:

- Tên đồ gàn lại đang giờ trò nghiên cứu võ thuật của Kim Cương Môn đó. Hắn chỉ đánh đủ để cho Tạ Tứ giờ hết các tuyệt chiêu ra. Coi bộ sắp có kết quả rồi.

Hữu Dụng cũng nói nhỏ:

- Tôi cũng có suy nghĩ giống cậu vậy. Tiểu thư đừng lo.

Chợt nghe tiếng thét vang động khắp lôi đài của Tạ Tứ, đồng thời với tiếng thét là song quyền của hắn tấn công vào hạ bàn của Văn Hiến. Chàng đang đứng gần mép sàn đấu không còn đường thoái lui để tránh né nên buộc phải tung người lên cao, nhảy vọt ra phía sau lưng Tạ Tứ, miệng cũng hét lên:

Hay lắm!

Chân vừa chạm đất Văn Hiến đã xoay người lướt tới bên phải đưa tay

định vỗ vào lưng Tạ Tứ. Nhưng nhanh như chớp, không quay người lại, hắn tung chân từ dưới thấp đá ngược lên trúng ngay vào ngực của Văn Hiến. Cú đá mạnh như trời giáng đã hất tung thân người mảnh khảnh của Văn Hiến lên cao, như điều đứt dây bay về phía bọn Hồng Liệt đang ngồi. Có nhiều tiếng la thất thanh vang lên:

- Á!!!

- Chết rồi...

Hồng Liệt vội tung người lên, hai tay đỡ gọn thân hình Văn Hiến rồi uốn cong người đáp tà tà về chỗ ngồi. Chàng đặt Văn Hiến lên ghế, đã thấy sắc mặt Văn Hiến tái xanh không huyết sắc, miệng ứa máu tươi, hơi thở nặng nề, đứt quãng. Bạch Mai lo lắng nắm tay Văn Hiến hỏi:

- Trương huynh cảm thấy trong người thế nào? Chúng ta về đi. Muội mời vị lương y gần nhà đến gấp để điều trị cho Trương huynh.

Văn Hiến hé mắt thấy ba người đứng bu quanh che kín mọi hướng liền mỉm cười nói nhỏ:

- Không có gì đâu. Nhưng đừng để bọn chúng biết. Bạch muội cứ lo run lên đi.

Ba người bấy giờ mới biết là Văn Hiến đã chịu trúng đòn giả thua nên thấy an tâm trong lòng nhưng ngoài mặt vẫn làm bộ lo lắng. Hồng Liệt móc trong túi ra một viên thuốc bỏ vào miệng Văn Hiến, xong đứng lên đưa lưng còng Văn Hiến định về nhà. Lôi đài này giờ im phăng phắc bỗng náo động cả lên. Tạ Tứ hạ được đối phương trong lòng dương dương tự đắc. Hắn hướng về phía Lý vương gia cúi đầu chào, vẻ mặt lộ ra niềm kiêu hãnh và đắc ý. Nhưng khi nhìn sang công chúa thì hắn lại thất vọng ê chề, lòng đau như cắt. Qua ánh mắt sắc lạnh của nàng, hắn đọc được nỗi phẫn hận vô biên trong đó.

Hắn vội quay mặt sang quan Lưu thủ và Cai đội chấp tay nói:

- Quyền cước vô tình, xin hai vị quan gia bỏ qua cho.

Hắn nói thế là có ý tạ lỗi về việc đả thương người của quan nha. Hắn được cai đội Cẩn Thành hầu đáp trả lại bằng một tia mắt vừa bén như dao vừa lạnh như tiền. Tạ Tứ vội quay sang chào khán giả lần nữa rồi hiên ngang trở về khán đài. Dưới này bọn Hồng Liệt cũng Văn Hiến bỏ đi. Bỗng có tiếng hét lớn:

- Đứng lại đó!

Chỉ thấy cả người của Thiên Ưng lão quái như một con chim ưng lao khỏi ghế bay sang đáp xuống sàn võ đài. Lão ta nhìn bọn Hồng Liệt nói lớn:

- Trao thẳng nhãi con này lại cho ta! Hắn phế võ công của đồ đệ ta, ta phải moi tim hắn để trả thù.

Cẩn Thành hầu Nguyễn Cư Cẩn vội đứng lên rồi tung người sang võ đài nói lớn:

- Không được! Người thanh niên này là đồn thủ của triều đình. Anh ta lại đang bị thương chưa biết sống chết thế nào, lão nhân huynh trả thù cho đệ tử mình trong lúc này thì sao xứng với thân phận của một tiền bối tiếng tăm lừng lẫy?

Thiên Ưng lão quái quay sang Cẩn Thành hầu trợn mắt nói:

- Ta không có thời gian chờ đợi, cũng không cần biết hắn là người của ai. Dù hắn là người của Thiên triều ta cũng giết, đừng nói gì một chức quan nhỏ xiu của xứ An Nam.

Câu nói đầy tự phụ và coi rẻ người Đại Việt đã làm Cẩn Thành hầu nổi

giận phùng phùng. Ông ta gằn giọng:

- Người muốn giết hàng trăm tên quan lại của Thiên triều gì đó của người thì cứ mặc sức mà giết, nhưng một viên quan nhỏ của Đại Việt cũng không thể đụng tới. Người phải nhớ kỹ điều này.

Thiên Ưng lão quỷ bỗng ngửa mặt lên cười một tràng dài. Tiếng cười của hắn ta như tiếng ma quỷ khóc. Dứt tràng cười hắn nói:

- Không được đụng tới một viên quan nhỏ của Đại Việt ư? Ha ha... Ta nghe nói người là một danh tướng có tài của An Nam, người định cản ta chăng? Nể tình Lý vương gia, ta cho người trong vòng hai mươi chiêu, nếu ta không đả bại được người thì ta sẽ bỏ về Trung Quốc ngay, không nói tới việc thù oán gì nữa cả.

Bỗng có tiếng nói bên dưới đám khán giả vang lên:

- Không cần đến quan gia Cẩn Thành hầu ra tay, để cho bọn dân hèn Đại Việt này thay mặt tiếp lão huynh hai mươi chiêu được không?

Dứt tiếng nói, một bóng người từ dưới dãy ghế khán giả nhẹ nhàng bay lên đáp xuống võ đài. Người đó cúi chào Cẩn Thành hầu nói:

- Quan gia cho phép kẻ thứ dân này thay mặt đánh cuộc với vị lão huynh đây được chăng?

Cẩn Thành hầu nhìn thân pháp và phong thái ung dung của người mới lên đài trong lòng đã có ngay cảm giác kính trọng và tin tưởng. Ông không ngần ngại nói:

- Được! Nhờ lão nhân huynh vậy.

Nói xong ông ôm quyền chào rồi quay trở về chỗ ngồi. Thiên Ưng lão

nhân đưa ánh mắt hung tợn của chim ưng nhìn người đàn ông mới lên đài hát hàm hỏi:

- Người là ai? Xưng danh đi!

Người nọ đáp:

- Tôi chỉ là một người lang bạt đó đây với gió trăng non nước, có xưng tên họ ra lão huynh cũng không thể biết được.

Thiên Ưng gằn giọng:

- Nhà ngươi định đánh cược với ta ư? Có biết ta là ai không?

Người nọ điềm đạm đáp:

- Biết chứ! Uy danh của Thiên Ưng lão nhân oai trấn cả hai miền đại giang nam bắc, tôi tuy là kẻ vô danh nhưng vẫn từng nghe tiếng và rất hâm mộ ngài.

Thiên Ưng cười lớn, giọng kiêu hãnh:

- Đã biết ta mà còn dám lên đây đánh cược? Lá gan ngươi chắc phải to lắm. Hay ngươi nghĩ sắp chết đến nơi nên làm càn để lưu lại tiếng ngu với đời?

- Sao cũng được. Lão huynh có dám đánh cược không?

Thiên Ưng lão quỷ lại phá lên cười.

- Người hỏi ta dám không à? Ha ha... Được! Hay lắm! Ta sẽ phá lệ tha chết cho ngươi về cái tính gan dạ này. Người muốn đánh cược thế nào?

- Trong vòng hai mươi chiêu nếu lão huynh không thắng được tôi thì lão

huynh lập tức xuống tàu trở về Trung Quốc, hủy bỏ luôn chuyện trả thù cho đệ tử.

- Còn nếu ta thắng?

- Muốn chém muốn giết thì tùy lão huynh!

Thiên Ưng cười ha hả nói:

- Được, được! Nhưng ta đã hứa không giết người thì sẽ không giết. Ta sẽ phớt lờ công của người để từ nay người đừng nhúng mũi vào chuyện thiên hạ nữa.

Người nọ mỉm cười:

- Đa tạ! Mời lão huynh xuất thủ.

Bao nhiêu cặp mắt đổ dồn về võ đài chờ đợi một trận đấu hấp dẫn nữa sắp xảy ra. Có tiếng ai đó lo lắng nói, giọng người Việt rõ rệt:

- Vị nho sĩ này trông dáng thanh như hạc thế kia không biết có chịu nổi hai mươi chiêu của lão già mũi chim ưng hung dữ này không. Hay lại giống như chàng thư sinh kia bị đá văng xuống đài nữa thì hỏng bét.

Một giọng khác vang lên:

- Đừng nói thế. Chúng ta phải mong cho ông ta thắng trận này. Đâu để bọn ngoại quốc đến đây làm hùng làm hổ, coi thường dân Đại Việt mình được.

Trên đài, Thiên Ưng lão quái đã sắp xuất chiêu. Hắn vươn mười ngón tay như vuốt của chim ưng ra rồi bất thành linh chớp nhanh vào mặt của vị nho sĩ. Vị nho sĩ nhanh chóng dùng thế nhất dương chỉ xia thẳng vào huyệt nội quan trên cổ tay Thiên Ưng, lão xoay tay chớp lại cổ tay nho sĩ, tay trái đồng thời

chộp vào vai địch thủ. Nho sĩ đưa ngón trỏ tay trái xĩa thẳng vào huyệt nội quan trên tay địch. Thiên Ưng đối thế đánh, cả hai tay nhanh như chớp cùng lúc chộp lia lịa vào khắp nơi trên người nho sĩ. Vị nho sĩ thần sắc ngưng trọng, hai ngón tay mềm dẻo như múa diêm thật chính xác vào cổ tay địch. Bạch Mai đứng bên dưới đếm lớn theo các thế đánh ra của Thiên Ưng:

- Một...hai...ba... bốn...năm... mười... mười một... mười hai...

Thiên Ưng lão quỷ nhảy vọt ra sau nhìn xuống Bạch Mai la lớn:

- Con bé này đếm bậy gì đó? Ta mới đánh có sáu chiêu sao ngươi đã đếm đến mười hai rồi?

Bạch Mai cãi lại:

- Lão gia hai tay ra chiêu, mỗi tay tiểu nữ đếm một chiêu là phải rồi. Cả hai tay lão gia đã đánh ra mười hai chiêu đúng không?

Giọng nàng trong trẻo, nét mặt lại kiều diễm ngây thơ khiến cho Thiên Ưng có muốn nổi giận cũng không được. Lão ta nói:

- Ngươi thật không biết gì cả! Thiên Ưng trảo của ta một âm một dương bổ túc cho nhau thành một chiêu. Ta đánh mỗi tay một thế kết hợp lại thành một chiêu. Đến giờ mới chỉ là chiêu thứ sáu thôi. Bé con ngốc!

Bạch Mai chu môi tiếp tục cãi:

- Tiểu nữ không cần biết âm dương bổ túc gì cả. Đã nói chiêu thì một lần đánh ra tiểu nữ sẽ tính là một chiêu. Nếu lão gia sợ không thắng nổi thì bỏ cuộc tỉ thí này đi là hay hơn cả.

Lão Thiên Ưng nghe nàng nói càn nói bướng nhưng không thể cãi lại được. Lão phì cười nói:

- Bé con nói ta sợ không thắng nổi à? Được, người cứ đếm theo kiểu của người đi! Ta không hạ được lão một sách này trong vòng mười chiêu nữa thì ta nhận thua, lập tức bỏ đi ngay!

Bạch Mai cười nói:

- Được, lão gia nhớ giữ lời mình nói đấy! Tiểu nữ chờ để đếm tiếp đây.

Thiên Ưng quay lại nhìn nho sĩ, mắt lão bỗng lóe hung quang trông rất dễ sợ. Lão vận nội lực khiến chiếc áo choàng như gặp gió trường lên, hai tay lão chuyển dần sang màu xám xanh, mười ngón tay cong lại như vuốt chim ưng. Nho sĩ biết lão đang vận dụng “Thiên Ưng công” và “Thiên Ưng độc trảo” nên cũng vội ngưng tụ chân khí trong người, tay trái ngửa ra để trước bụng đỡ cùi chỏ tay phải. Tay phải dựng đứng lên theo kiểu bắt ấn tam muội nhưng chỉ đưa một ngón tay trở chỉ lên trời. Thấy thế thủ của đối phương, Thiên Ưng rung động trong lòng, lão hỏi lớn:

- Người cũng luyện được Như Lai chỉ à? Thảo nào người dám lên đây đánh cược. Được, để xem Như Lai chỉ của người có phá nổi Thiên Ưng trảo của lão phu không?

Hai bàn tay của lão giờ đã xám xanh lại, lão hét lớn một tiếng rồi tung người lên như một con chim ưng. Từ trên cao, lão xòe mười ngón tay lao xuống tấn công vào đầu và mặt địch thủ, bóng trảo mờ mịt đầy trời. Ngón trở tay phải của nho sĩ cũng đã biến thành màu đỏ hồng, cánh tay di động nhanh đến độ không còn trông thấy gì nữa và liên tiếp điểm vào lòng trảo của đối phương. Hai người giờ đây xuất thủ quá nhanh nên Bạch Mai không còn nhận ra được chiêu số nữa, nàng đếm bừa:

- Mười ba, mười bốn... mười tám...mười chín... Hai mươi!

Cùng lúc với tiếng đếm hai mươi của Bạch Mai là hai tiếng thét lớn từ

miệng Thiên Ưng lão quỷ và vị nho sĩ. Cả hai đồng tung người ra sau. Thiên Ưng đáp người xuống sàn, hữu trảo buông xuôi xuống đất, giữa lòng bàn tay bị đâm thủng một lỗ, máu theo đó tuôn ra ròng rọc không ngớt, sắc mặt trông thật ảm đạm. Lão vội dùng tay trái điểm vào các huyết đạo trên cánh tay phải để cầm máu lại. Vị nho sĩ vai áo bên trái rách toạc, có năm vuốt ưng trảo cào sâu vào tận xương, máu chảy ứ đọng đầm một bên người, chỗ vết thương từ từ chuyển sang màu đen, chứng tỏ nơi vết thương có chất độc. Nho sĩ bình thân đưa tay điểm nhanh các huyết đạo cầm máu và chặn chất độc phát tán, sau đó thò tay vào bọc lấy ra một lọ thuốc, đổ hai viên màu đỏ ra tay rồi cho vào miệng nuốt.

Nhìn qua hai vết thương mọi người đều biết bên nào thắng bên nào bại. Chợt Thiên Ưng lão quỷ ngửa mặt lên trời, cất tiếng cười thê lương rồi quay người xuống đài bỏ đi. Nho sĩ nhìn theo lão, buông một tiếng thở dài rồi cũng tung người nhảy xuống đất, biến mất trong đám khán giả đang nhao nhao bàn tán về cuộc so tài vô tiền khoáng hậu này. Lý vương gia đứng lên chào quan Lưu thủ và Cẩn Thành Hầu xong vội vàng bước xuống đuổi theo Thiên Ưng lão quỷ. Anh em Tạ Tam và họ Diệp cũng vội vàng bỏ đi theo Lý vương gia. Lý Dung Dung đứng lên đưa ánh mắt lo âu liếc nhìn về phía Văn Hiến đang được Hồng Liệt công trên lưng. Nàng buông khẽ tiếng thở dài rồi bước xuống khán đài. Bọn Âu Dương Long, Thu Hồng đứng phía sau vội bước theo hộ tống nàng. Bọn Hồng Liệt công Văn Hiến trên vai trở về Thần Quyền Môn.

Người điều khiển chương trình bước lên võ đài tuyên bố vài câu bế mạc, mời quan khách trở về Kim Cương Môn và mời bà con giải tán. Hà Huy tiến đến mời quan Lưu thủ, Cẩn Thành hầu cùng đại diện các thương hiệu về Kim Cương Môn. Đại Kỳ lấy cớ phải về xem tình hình của Văn Hiến nên từ chối không dự, chàng từ giã mọi người rồi đi nhanh về nhà. Vừa bước vào nhìn thấy mọi người ngồi nơi bàn, chàng hỏi ngay:

- Trương huynh thương thế ra sao rồi? Có nguy hiểm không?

Bạch Mai nhìn vẻ lo lắng của anh mình không nhịn được cười đáp:

- Không có gì đâu. Là Trương huynh giả thua chịu đòn thôi.

Đại Kỳ ngạc nhiên đến trợn mắt lên:

- Giả thua? Chịu một cú đá trời giáng như thế vào ngực mà không việc gì ư?

Văn Hiến nói:

- Không sao, Trần huynh an tâm. Tôi đã chuẩn bị trước nên không hề gì.

Hồng Liệt nói:

- Lúc ta thấy người nhảy qua đầu Tạ Tứ rồi lao vào sau lưng hẳn để chịu cú đá đó thì ta đã nghĩ là người cố ý để trúng đòn rồi. Nhưng trúng một đòn nặng như vậy mà người không hề hấn gì với lại tại sao người chịu thua thì ta vẫn chưa biết?

Văn Hiến hỏi:

- Tại sao người biết ta cố ý để trúng đòn?

- Thế đánh đó người đã dùng để hạ Đồng Bách, giờ người lặp lại y khuôn thì làm sao không trúng cú đá ngược lại của Tạ Tứ được?

Văn Hiến mỉm cười nói:

- Đúng là không có gì qua nổi cặp mắt cú vọ của tên trộm nhà người. Ta trúng cú đá quả có nặng thật nhưng một là ta đã sử dụng nhu công hộ thể, hai là sư phụ mới cho ta chiếc áo giáp hộ thân nên cú đá đó không gây thương tổn cho ta được. Còn ta chịu thua Tạ Tứ trước mặt thiên hạ là để cho bọn chúng chủ quan làm càn và khinh địch mà lơ là phòng bị, có thể mình mới

sớm dò thám được mục đích chính của chúng.

Bạch Mai nói:

- Trương huynh dụng tâm khổ cực lại chịu nhục trước thiên hạ thật ít có ai dám làm. Muội thật là khâm phục huynh.

Nàng là cô gái trực tính nên nghĩ sao nói vậy, không ngại chuyện nam nữ, bày tỏ tình cảm trong lòng mình thật chân thành. Văn Hiến mỉm cười:

- Đã có chủ đích thì đâu có thiệt hại gì lớn. Còn chuyện chịu thua người ta trước mặt thiên hạ thì cũng không đáng quan tâm bởi thiên hạ cũng có ai biết mình là ai đâu. Bạch muội đừng khen quá làm huynh xấu hổ.

Đại Kỳ nói:

- Vậy mà làm tôi ngồi trên khán đài cứ sợ đến đứng tim luôn. Sắp tới chúng ta phải làm gì?

Văn Hiến không đáp vội mà quay sang hỏi Hữu Dụng:

- Chú định khi nào khởi hành?

- Chờng nào cậu muốn đi thì khởi hành.

Văn Hiến nhìn Đại Kỳ nói:

- Tôi phải nằm dưỡng thương vài hôm, sau đó chúng ta nhổ neo được không chú?

Hữu Dụng vui vẻ đáp:

- Tất nhiên là được! Thôi cậu nghỉ ngơi nhé, tôi phải ra bến.

Ông chào mọi người rồi trở ra bến tàu. Chờ Hữu Dụng đi xong, Văn Hiến nói:

- Tôi cùng Hồng Liệt sẽ theo thuyền chú Dụng về lại Quy Nhơn. Nhưng khi thuyền ra đến Nhà Bè, chúng tôi sẽ quay trở lại âm thầm dò xét bọn chúng.

Hồng Liệt khen:

- Mưu kế của người đúng là thần không hay, quỷ không biết. Tuyệt lắm!

Hết tập một.

Mời các bạn đón xem tập hai.